

# AGATHA CHRISTIE

TRUYỆN TRÌNH THẮM

## Điệp vụ

### Chạm bắt đũa

vh

Truyện trinh thám



# AGATHA CHRISTIE

TRUYỆN TRÌNH THẨM

## Điệp vụ

### Thành phố bất ngờ

vh

Truyện trinh thám

# **Điệp vụ thành Bát Đa**

**Agatha Christie**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# Table of Contents

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

# CHƯƠNG 1

- I -

Đại úy Crosbie vẽ đắc ý vừa trả tấm séc, nhìn lại chỉ còn một ít tiền ngoài dự kiến.

Ông sống với một tâm trạng lúc nào cũng tự hài lòng với chính mình, tính ông là vậy đó. Nhìn bề ngoài ông có một vóc dáng thấp đậm, vẻ mặt hồng hào để bộ ria mép râm theo lối nhà binh. Bước đi của ông có vẻ vênh váo. Bộ đồ quân phục lằng cún, ông thích nghe kể chuyện vui. Tuy vậy, ông rất được cấp dưới khâm phục. Đó là một sĩ quan độc thân vui tính, thích hòa mình, và sống tử tế với mọi người. Nhìn chung ông không có nét gì nổi bật và ở các xứ phương Đông mẫu người như ông Crosbie thì thiếu gì.

Đại úy Crosbie vừa rời khu phố có tên gọi là phố nhà Băng, bởi lý do dễ hiểu là các nhà băng trung tâm thành phố đều quy tụ về đó. Bên trong nhà băng không khí lạnh lẽo, tối tăm và có phần cũ kỹ. Duy chỉ có tiếng gõ bàn phím máy đánh chữ còn nghe rõ từng tiếng một vọng ra từ phía dãy nhà cuối.

Bên ngoài khu phố nhà Băng trời sáng khá sủa, nhưng bụi tung ngợp trời. Xen lẫn đủ thứ âm thanh khó mà phân biệt ra được. Nào là tiếng còi xe ô-tô, tiếng người rao hàng. Rồi đến những cuộc tranh cãi kịch liệt giữa từng nhóm nhỏ khoảng vài người giống như họ đang chực chờ giết nhau cho bằng được. Nhưng rồi mọi chuyện đều êm xuôi, hết giận rồi họ lại làm lành với nhau. Nhìn đâu cũng thấy tấp nập người lớn, trẻ con tay bê cái mâm bày đủ thứ nào là bánh kẹo, trái cây, khăn mặt, lược chải đầu, dao cạo vừa đi vừa rao hàng len qua khắp mọi ngã đường. Tệ hại hơn là ta còn nghe ra những tiếng khạc nhổ lặp đi lặp lại một cách tanh tởm. Giữa những thứ bát nháo ấy ta lại nghe được một thứ chất giọng buồn xa xăm của những người chần dặt lừ và ngựa chen vào giữa dòng xe ô-tô và đám khách bộ hành, mồm rao mãi hai chữ “Balek – Balek.”

Tất cả mọi thứ vừa diễn ra, đó là một góc sinh hoạt ở thành phố Bát Đa lúc mười một giờ trưa.

Đại úy Crosbie gọi đưa bé bán báo dạo, ông mua giúp nó một tờ. Đến ngã ba ông rẽ qua phố Rashid Street, một dãy phố chính của thành Bát Đa chạy dài hơn bảy cây số cặp theo bờ sông Tigris.

Đại úy Crosbie liếc nhìn mấy dòng tit lớn trên trang báo, xong rồi kẹp dưới nách áo, rảo bước thêm một đoạn đường rẽ vào ngõ hẹp đến trước ngôi nhà khách đồ sộ. Ông bước tới chỗ cuối dãy nhà, tay vặn nùm cửa, trước mắt ông là một văn phòng làm việc.

Ngược nhìn thấy ông, người thư ký trẻ tuổi rời bàn máy đánh chữ bước tới cung kính tươi cười chào đón ông.

“Chào Đại úy Crosbie. Ngài cần việc gì ạ?”

“Tôi cần gặp ngài Dakin. Ông ấy có trên phòng chứ?”

Không đợi người thư ký trả lời, ông lách qua cánh cửa lược vào trong, leo qua mấy bậc thang gác dốc đứng rồi đi dọc theo lối hành lang bụi bặm. Ông gõ cửa căn phòng và nghe tiếng nói bên trong vọng ra “Mời vào.”

Trước mắt ông là một gian phòng rộng lớn cao ráo, nhưng chỉ bày biện sơ sài. Bên trong đặt một bếp dầu nấu nước, một chiếc ghế đệm thấp khá dài, phía trước đặt cái bàn nhỏ ngồi uống cà phê, một cái bàn giấy cũ kỹ, tồi tàn. Đèn điện bật sáng chỉ còn nhìn thấy lờ mờ ánh sáng mặt trời. Ngồi sau chiếc bàn cũ kỹ là một người quần áo xốc xếch vẻ mặt bơ phờ – vẻ mặt của một người bất cần đời.

Quả là hai con người đối lập nhau trong gian phòng rộng lớn, u ám này. Một bên là Crosbie vẻ mặt tự tin, yêu đời, và một bên là Dakin trông ra vẻ lừ đừ rã rời, họ đang nhìn nhau.

Dakin cất tiếng “Ô kìa, Crosbie, mới từ Kirkuk về đây hả?”

Ông gật, rồi đưa tay khẽ khép cửa lại. Ngay cả cánh cửa cũng gần muốn bỏ, nước sơn mốc thối, nhưng nhìn rõ hơn cũng còn chỗ tốt, cửa khép kín mít, không vết nứt, bên dưới khổng có khe hở.

Dù sao cùng còn ngăn được tiếng ồn.

Cửa vừa khép lại, nhìn nét mặt của hai người dường như có dấu hiệu biến đổi. Vẻ hung hăng trên gương mặt Crosbie lắng dịu. Ông Dakin ngồi đó không còn ra vẻ ử rữ, trong ông tự tin hơn. Giá lúc đó, có một người thứ ba chắc phải tỏ ra kinh ngạc trước một ông Dakin còn đủ thể lực.

“Thưa ngài, có tin tức gì mới không?” – Crosbie mở lời.

“Có đấy.” Dakin thở một tiếng dài. Trước mặt ông là một trang giấy vừa mới giải mã xong. Ông còn đánh dấu thêm hai trang giấy nữa.

“Nó phải được lưu lại Bát Đa.”

Ông đánh một que diêm quẹt, tiêu hủy trang giấy ngồi chờ cho đến khi chỉ còn là một nhúm tro, ông thổi cho tro tàn bay đi hết.

“Thế đấy,” “Tất cả ta chuyển đến cho Bát Đa. Đúng ngày hai mươi tháng tới. Ta phải tuyệt đối giữ bí mật.”

“Từ ba bữa nay ở vùng Sug ta bàn tán cũng nhiều,” Crosbie lạng lừng đáp.

Một nụ cười mệt mỏi thoáng hiện trên môi ông.

“Tối mật đấy! Ở phương Đông, không ai biết là có chuyện tối mật hay sao, Crosbie?”

“Dạ thưa không. Nếu ngài hỏi tôi thì xin thưa rằng là không hề có chuyện tối mật. Hồi còn ở bên London trong suốt cuộc chiến tranh, tôi biết một ông thợ hớt tóc nắm vững tình hình còn hơn cả Bộ chỉ huy tối cao.”

“Chuyện đó chẳng có gì đáng nói. Nếu cuộc họp diễn ra ở Bát Đa thì phải nên công khai. Đến đây sẽ diễn ra một câu chuyện khôi hài – khôi hài thật đấy.”

“Ngài nghĩ là có chuyện đó sao?” – Crosbie vội hỏi lại nửa tin nửa ngờ. “Nhà Độc tài vĩ đại” – đại úy Crosbie vừa thốt ra một câu phạm thượng ám chỉ lãnh tụ một cường quốc châu Âu sẽ đến dự cuộc họp.

“Lần này thì phải đến thôi, Crosbie ạ.” – Ngài Dakin vừa nghĩ ngợi vừa nói. “Thật mà, ta nghĩ sao nói vậy. Nếu cuộc họp diễn ra suôn sẻ – ở phải, thì sẽ cứu vãn được – mọi chuyện. Và nếu có một sự chia sẻ hiểu biết lẫn nhau thì...” ông bỏ lửng giữa chừng.

Crosbie còn ra vẻ lưỡng lự. “Có thật là – ngài bỏ qua cho tôi – có một sự thông cảm lẫn nhau được sao.”

“Này, Crosbie, theo như ông nghĩ làm gì có chuyện đó. Nếu có một chuyện xích lại gần nhau giữa hai đối thủ không cùng chính kiến thì mọi việc sẽ kết thúc như lần trước – cứ mãi nghi kỵ lẫn nhau. Vậy mà còn một nhân tố thứ ba nữa. Nếu câu chuyện ly kỳ về nhân vật Carmichael là có thật...”

Ông bỏ ngang.

“Thưa ngài, không hề có chuyện đó. Chuyện nghe sao mà ly kỳ quá vậy.”

Ngài ngồi lặng im một lúc. Tâm trí ông đang hình dung ra từng nét gương mặt bối rối của

mình, tai nghe văng vẳng giọng nói đầy vẻ hồ nghi. Rồi ngài tự nói với mình “cho dù những người thân cận với ta có điên rồ chẳng nữa... thì chuyện đó hoàn toàn trung thực...”

Cũng vẫn một chất giọng ưu tư ngài kể lể, “Carmichael tin có chuyện đó. Hắn đi tìm chứng cứ xác minh cho giả thiết nêu ra. Hắn cần phải đến nơi để hiểu nhiều việc hơn nữa và thu thập chứng cứ... cho dù ta có đủ bản lĩnh cho hắn bỏ đi hay không. Nếu hắn không quay về, thì đó chính là câu chuyện hắn kể cho ta nghe, cũng chính là chuyện hắn được nghe người khác kể lại. Như vậy là ổn cả chứ? Ta không nghĩ vậy. Còn ông thì vẫn cho đó là một câu chuyện kỳ dị... Nhưng giả sử nhân vật trong chuyện Bát Đa, đúng vào ngày hai mươi để thuật lại câu chuyện về chính mình là một nhân chứng đưa ra đủ bằng cứ.”

“Bằng cứ à.” Crosbie gắt giọng.

Ngài Dakin gật.

“Phải, hắn có đủ bằng cứ.”

“Làm thế nào ngài biết được?”

“Ta có đủ bài bản cả. Bức điện đến tay Salah Hassan, một con lạc đã trắng chó đầy lúa mạch đang băng qua đèo.” – Ngài từ tốn kể.

Ngẫm nghĩ một lúc ngài kể tiếp.

“Vậy là Carmichael nhận được tin như đã định trước nhưng hắn không thể bỏ đi mà không lo sợ bị theo dõi. Bọn chúng theo hắn sát gót. Dù hắn đi theo ngã nào cũng không tránh khỏi bị theo dõi, nguy hơn nữa bọn chúng chờ hắn đến ngay điểm hẹn. Trước hết là tại cửa ngõ biên giới. Nếu hắn vượt qua an toàn, lúc đó một hàng rào cảnh sát vây quanh các Tòa đại sứ và Lãnh sự quán. Hãy xem đây.”

Ngài xáo tìm trong đồng giấy tờ nằm ngổn ngang trên bàn rồi đọc to.

“Một công dân Ăng-lê lái xe du lịch từ Iran qua Iraq bị bắn chết – có khả năng thủ phạm là băng đảng bọn cướp. Một thương nhân người Kurd bị phục kích giết chết lúc đang đổ dốc xuống đèo, Abdul Hassan tình nghi dân buôn lậu thuốc lá bị cảnh sát bắn chết, sau này đã được nhận dạng là một công dân Mỹ lái xe tải nằm chết trên quốc lộ Rowanduz. Ông phải nhớ lấy, tất cả nạn nhân có cùng một nhận dạng như nhau. Kể cả chiều cao, cân nặng, màu tóc, khổ người cùng một nhân dạng với thi thể Carmichael. Bọn cướp đã không gặp thời. Bọn chúng truy lùng để giết hắn. Nếu qua được Iraq càng nguy cho hắn hơn. Người làm vườn ở Sứ quán, một người giúp việc ở lãnh sự, nhân viên phi trường, nhân viên hải quan, hay tại nhà ga đường sắt... tất cả các khách sạn đều theo dõi... một hàng rào cảnh sát vây chặt.”

Crosbie nhướn mày.

“Ngài cho là phạm vi bao vây rộng lớn đến vậy sao?”

“Ta không còn nghi ngờ gì nữa. Ngay cả chuyện nội bộ ta đây cũng bị rò rỉ nữa mà, thật là quá nguy hiểm. Làm sao mà có thể tin chắc là phương cách ta đưa ra để cứu lấy Carmichael lúc xâm nhập vào thành Bát Đa mà đối phương không biết trước được? Đó là một bước đi sơ đẳng nhất trong bất kỳ cuộc chơi nào, bọn chúng đã gài người trong nội bộ của ta.”

“Ngài đã nghi cho ai chưa?”

Dakin khẽ lắc đầu.

Crosbie thở ra một tiếng dài.

“Trước mắt là,” ông nói “ta lo việc của ta chứ.”

“Đúng đây.”

“Còn Crofton Lee thì sao?”

“Hắn chịu đi Bát Đa rồi.”

“Ai nấy đều đổ xô về thành Bát Đa.” Crosbie nói. “ngay cả nhà Độc tài vĩ đại theo như lời ngài kể – Nhưng nếu có sự cố xảy ra cho ngài Tổng thống lúc đến đây, thì dĩ nhiên tình thế lộn xộn sẽ dẫn đến một cuộc trừng phạt.”

“Chẳng có chuyện gì đâu.” Dakin đáp “Việc của ta phải lo ngăn chặn việc xấu có thể xảy ra.”

Crosbie vừa bỏ đi, Dakin nghiêng người trên bàn giấy. Ngài lăm bằm trong miệng.

“Mọi người đổ xô về thành Bát Đa...”

Ngài vẽ một vòng tròn trên tấm giấy lót bàn bên dưới kẻ dòng chữ Baghdad – Xong rồi chấm chấm vòng quanh. Rồi vẽ phác hình tượng lạc đà, máy bay, tàu thủy, một con tàu sắt đang nhả khói – tất cả nằm trên cùng một đường tròn. Ở một góc là hình tượng chiếc mạng nhện. Ngay ở điểm giữa viết tên Anna Scheele, bên dưới vẽ một dấu chấm hỏi rất to.

Ngài đứng dậy tay cầm mũ bước ra bên ngoài. Đến ngoài phố Rashid Street, ngài thấy hai người lạ mặt đang thì thầm nói với nhau.

“Đi hả? Ồ, Dakin đây. Ông ta là thành viên của một hãng dầu. Một người sống tử tế, công danh không thành đạt. Ông quá thờ ơ việc đời. Nghe nói ông ta là một tay nghiện rượu. Ông ta chẳng bao giờ đi đâu xa. Sống ở thời này ta phải biết lái xe đi đây đó chứ.”

## - II -

“Này cô Scheele, đã nhận được báo cáo tài sản của Krugenhof chưa?”

“Thưa ngài Morgenthal có ạ.”

Vẻ lạnh lùng, siêng năng nàng Scheele bày giấy tờ ra trước mặt ông chủ.

Vừa đọc, miệng ông lăm bằm.

“Được lắm, thế cũng được.”

“Tôi cũng nghĩ vậy, thưa ngài Morgenthal.”

“Ông Schwartz đã đến chưa?”

“Ông ngồi chờ ở phòng trước.”

“Mời ông ta vào đây.”

Nàng Scheele nhấn máy gọi.

“Tôi có cần ở lại không thưa ngài Morgenthal?”

“Ồ, thôi khỏi, Scheele.”

Nàng nhẹ rời khỏi văn phòng.

Nàng có mái tóc bạch kim – không rực rỡ óng ánh. Tóc nàng chải hất ngược về phía sau se lại từng lọn quanh vùng cổ. Ấn phía sau cặp kính là đôi mắt thông minh màu xanh nhạt. Gương mặt nàng điểm nhiều nét thanh tú, nhưng cũng không có vẻ gì kêu gọi. Nàng quan niệm sống ở đời không phải chờ ở nhan sắc mà chính là bằng tài năng của chính mình. Nàng là một trợ lý giỏi, nàng nhớ rõ vanh vách mọi việc dù có khó đến đâu, hề cần là kể rõ tên từng người mà khỏi cần nhìn vào sổ. Nàng tự đứng ra tổ chức sắp xếp công việc một văn phòng đông đủ nhân viên, chẳng thua gì một cỗ máy được bôi trơn dầu mỡ. Nàng có tính thận trọng, giàu nghị lực, gò

mình trong khuôn khổ kỷ luật, không tỏ vẻ nhụt chí, nao núng.

Ngài Otto Morgenthal, là chủ hăng Morgenthal ở New York, hai người bạn của ông là Brown và Shipperke chủ nhà băng quốc tế, biết rõ ngài còn mắc nợ nàng Anna Scheele hơn cả tiền bạc. Ngài đặt hết tin tưởng vào nàng. Bộ óc và kinh nghiệm, tài phán đoán cùng với cái đầu lạnh băng thì không lấy gì so sánh được. Nàng được trả lương hậu, nếu cần tăng thêm bất cứ lúc nào nàng yêu cầu.

Nàng thuộc lâu công việc kinh doanh kể cả đời tư của ngài. Có lần ngài hỏi ý nàng rằng ngài muốn lấy vợ hai, nàng chỉ khuyên ông ta hãy ly dị và lo tiền cấp dưỡng. Ngoài ra nàng không nói gì hơn, nàng không thích nói ra vào chuyện đời tư. Nàng đã từng kể lể rằng mình không phải là hạn người nhiều chuyện. Nàng không gợi ý, ông biết chuyện đó, cũng không màng đến chuyện nàng đang nghĩ gì trong đầu. Ông chỉ ngạc nhiên bởi một điều nếu nói nàng đang nghĩ đến chuyện khác – ngoài việc có liên quan tới hăng Morgenthal, hoặc Brown và Shipperke với chuyện của chính ngài Otto Morgenthal.

Ngài Otto Morgenthal quá ngạc nhiên về điều mà nàng vừa trình bày với ông sau giờ tan tầm:

“Tôi muốn thưa với ngài rằng cho tôi được nghỉ phép ba tuần kể từ thứ ba tuần tới.”

Về áy náy ông chăm chăm nhìn nàng, ông nói “Chà biết tính sao đây – khó nói thật.”

“Thưa ngài Morgenthal có khó khăn gì đâu. Ở hăng còn có nàng YVygate đủ khả năng giải quyết mọi việc. Tôi sẽ giao lại sổ sách giấy tờ và căn dặn cô ta kỹ càng. Còn ông Cornwall sẽ lo việc cho Ascher Merger.”

Vẫn một vẻ ái ngại ông mới hỏi dò:

“Tôi thấy cô có đau ốm hay lo toan việc gì đâu?”

“Ô thưa ngài, tôi có đau ốm gì đâu. Tôi muốn qua London thăm người chị bên đó.”

“Cô còn người chị à?” – Ông tỏ vẻ ngạc nhiên bởi ông chưa nghe nàng kể bao giờ. Từ trước đến nay ông cứ nghĩ nàng Schelle đâu có gia đình thân thích. Lúc này bỗng đâu nàng nhắc đến còn người chị bên London. Mùa thu năm rồi ông và nàng có ghé qua London cũng chẳng nghe nàng nhắc tới người chị ấy.

Suy nghĩ một lát ông nói tiếp.

“Tôi không ngờ cô còn một người chị bên London.”

Nàng Scheele nhếch mép cười nhạt, nàng nói:

“Dạ thưa còn, ngài Morgenthal ạ, chị tôi có chồng dân Ăng-lê phục vụ ở Bảo tàng nước Anh. Chị tôi sắp phải chịu một cuộc giải phẫu nghiêm trọng. Chị tôi đang mong, tôi phải qua cho kịp.”

Nói gì chẳng nữa, ngài Otto Morgenthal biết chắc là nàng phải ra đi thôi.

Ông nói lầm bầm “Thôi được, thế cũng được... nhưng cô nhớ về sớm chừng nào tốt chừng nấy. Lúc này thị trường biến động dữ dội, chủ nghĩa Cộng sản đang ở thế mạnh. Chiến tranh có nguy cơ bùng nổ bất cứ lúc nào. Tình hình trong nước xáo trộn – đang bị xáo trộn. Ngài Tổng thống quyết định tham dự hội nghị Bát Đa. Tôi nghĩ mọi chuyện đã được sắp xếp đâu vào đó. Bọn chúng đang tính chuyện giết ngài Tổng thống. Thành Bát Đa! Một đất nước hoàn toàn xa lạ!”

“Ồ, ngài Tổng thống đã được bảo vệ cẩn mật.” Scheele nói cho ông yên tâm.

“Năm rồi Quốc vương Ba Tư đã bị ám sát cô quên rồi sao? Bọn chúng giết ngài Bemadotte Palestine. điên rồ – đúng là một bọn điên rồ.”

Ngài Morgenthal chưa chát bởi thêm một câu: “Có lẽ cả thế giới này cũng đảo điên.”

## CHƯƠNG 2

Victoria Jones đang ngồi suy tư bên trong khuôn viên. Fitzjanes Gardens và như đang thả hồn hồi tưởng...

Nàng Victoria cũng như bao nhiêu cô gái khác, đã là người thì có mặt tốt, mặt chưa tốt. Về mặt tốt, tính nàng rộng rãi, nhiệt tình, không ngại khó. Nàng quen với chuyện phiêu lưu, nên thể đánh giá theo quan điểm thời nay thì khen chê đều có, vì người ta thường đề cao sự an toàn là trên hết. Tật xấu của nàng là hay nói dối, bất kể có nên hay không nên. Nàng rất khoái bịa chuyện. Nàng nói thao thao bất tuyệt, rất nhiệt tình như thể là một người chuyên nghiệp. Nếu có lúc nào nàng Victoria trễ hẹn (chuyện nhỏ) thì nàng xin lỗi vì đồng hồ đứng hoặc là đang trên đường đi bỗng dưng xe buýt đến trễ chẳng hiểu vì sao. Nàng thích nhất những câu chuyện đại loại như trên đường gặp một chú voi cản đầu xe buýt, hoặc có khi lọt vào giữa vòng vây bọn cướp và nàng ra tay giúp cảnh sát bắt cướp. Với nàng Victoria một thể giới dễ chịu nhất là khi bầy cò đang ẩn núp trong khu phố giải trí Strand hoặc là bọn thổ phỉ xuất hiện nhan nhản ở Tooting.

Thân hình nàng mảnh mai, với dáng vẻ dễ nhìn và nhất là cặp giò thon đẹp. Nhìn chung nhan sắc của nàng xếp loại bình thường nhưng được cái nhỏ nhắn gọn gàng. Vậy mà có người lại buông những lời châm biếm rằng nàng có khuôn mặt như *một cục tẩy* khiến cho những đường nét bất động trên cơ thể nàng chuyển thành những đường nét mô phỏng kiểu dáng của bất kỳ người con gái nào.

Chính vì cái chuyện này mới khiến cho nàng khó xử. Vừa được tuyển dụng làm thư ký cho hãng của ngài Greenholtz, rồi đến hãng của Simon và Lederbetter ở phố Graysholme Street ở khu vực London, W.C.2. Nàng Victoria bỏ ra cả một buổi sáng làm trò vui cho ba nàng thư ký với mấy anh chàng chạy việc cùng với màn biểu diễn của bà Greenholtz khi lại văn phòng thăm chồng. Thừa lúc ngài Greenholtz đến văn phòng luật sư nàng mới trở tài biểu diễn.

“Này, sao ông lại bảo là bọn tôi có được chiếc ghế trường kỷ hiệu Dole?” – Victoria cất cao giọng – “Còn bà Diertakis tậu được một chiếc bọc gatanh màu xanh. Ông nói tiền bạc khó kiếm? Vậy mà ông lại dắt con bé tóc vàng ăn nhà hàng và đi chơi dancing. À, ông tưởng tôi không thể biết sao – nếu mà ông theo con bé đó thì tôi cũng tậu được một chiếc màu mận chính và lót đệm vàng. Vậy mà ông lại nói ăn một bữa cơm xă giao thì rõ là ông điên rồi – thể đấy – ra về đến nhà môi sơn còn dính trên áo. Bởi vậy tôi lo sắm chiếc ghế trường kỷ hiệu Dole và đặt mua thêm một áo choàng lông chồn nữa.”

Thoạt đầu mọi người đều ngạc nhiên, bất chợt họ quay lại với công việc đồng loạt khiến nàng Victoria chưng hửng, nàng thôi không diễn trò nữa, xoay người lại về phía ông Greenholtz đang đứng ở thềm cửa, nhìn theo nàng.

Victoria chưa biết ăn nói sao chỉ kịp buông một tiếng “Ồ!”

Ông Greenholtz càu nhàu.

Cởi tam áo khoác xong ông Greenholtz bước vào văn phòng đóng sầm cánh cửa lại. Ngay tức thì chuông gọi reo hai hồi ngân một dài ra hiệu gọi nàng Victoria.

“Chuông gọi cậu đấy, Jonesey,” – cô bạn ngồi kế bên lên tiếng mắt nhìn sáng rõ vì thích thú trước số phận không may của người bạn đồng nghiệp. Còn mấy cô thư ký đánh máy buông lời nói hùa theo. “Thôi ráng chịu lãnh đủ phen này nhé Jonesey.” Thằng nhóc chạy việc mọi khi hay cau có cũng cảm thấy sượng bụng ra dẫu một ngón tay đưa qua cần cổ miệng lăm lăm khó nghe.

Nàng Victoria tay cầm sổ và bút chì lao ngay về phía văn phòng ngài Greenholtz trong lòng cảm thấy tự tin về mình hơn.

“Ngài cho gọi tôi, thưa ngài Greenholtz?” – Giọng nàng nghe khe khẽ, đôi mắt tinh anh nhìn về phía ông chủ.

Ông Greenholtz đang phe phẩy trước mặt ba tờ giấy tiền Pound trên tay và còn lục tìm thêm ba đồng tiền vàng nữa.

“Vây là cô đến đây rồi.” Ông nhìn nàng. “Tôi chán cô lắm rồi, cô bé. Cô có hiểu lý do vì sao tôi không trả lương hết một tuần làm việc cho cô thay vì thông báo cho nghỉ việc.”

Nàng Victoria (vốn là trẻ mồ côi) há hốc xúc động trước hoàn cảnh một người mẹ phải chịu cuộc giải phẫu nghiêm trọng khiến nàng ngả lòng nản chí đầu óc choáng váng vì đang trông chờ vào đồng lương nhỏ nhoi nàng mang về. Chợt liếc nhìn thấy vẻ mặt ông Greenholtz hốc hác, nàng bậm môi lại, nghĩ qua chuyện khác.

“Tôi không thể nghe theo lời ông hơn được nữa” – giọng nàng thật thà dễ chịu. “Tôi cho là ông nghĩ đúng, nếu ông hiểu ý tôi muốn nói.”

Nghe xong ông có vẻ ngạc nhiên sững sờ. Ông chưa từng biết qua lối sa thải nhân viên một cách êm ả như vậy được. Để che đậy vẻ ngượng ngịu ông ngồi một chỗ xếp lại mấy đồng tiền bày ra trên bàn giấy, thò tay vào túi tìm thêm một đồng nữa.

“Còn thiếu chín xu,” – giọng ông nghe buồn xo.

“Không sao.” Nàng Victoria dịu dàng nói “Để dành xem phim hay mua kẹo cũng được đây.”

“Cũng chẳng còn tem thư nào cả.”

“Cũng chẳng sao, tôi không hề viết thư cho ai cả.”

“Để rồi tôi sẽ gởi cho cô sau.” Ông chủ Greenholtz nói vẻ chưa yên tâm.

“Ngài chớ lo. Còn giấy chứng nhận thì sao?” – Nàng Victoria hỏi.

Vẻ tức giận hiện trên nét mặt ngài Greenholtz.

“Làm quái gì cần phải có giấy chứng nhận chứ.” Ông gắt lại.

“Đó là chuyện nguyên tắc,” – nàng Victoria đáp.

Ông Greenholtz rút ra một mảnh giấy để trước mặt viết nguệch ngoạc vài dòng, xong rồi chìa ra cho nàng xem.

“Tôi viết cho cô đấy.”

“Nàng Jones làm thư ký đánh máy tốc ký đã hai tháng nay. Nàng đánh sai và không đọc được văn bản. Nàng phải nghỉ việc để khỏi phí phạm thời gian tại văn phòng.”

Nàng Victoria đọc qua rồi nhăn mặt.

“Hiếm khi có một giấy giới thiệu lạ như vậy.” Nàng chợt nghĩ ra.

“Không phải vậy đâu.” – Ông Greenholtz nói.

“Tôi nghĩ là.” Nàng Victoria cố nói “ngài phải giới thiệu tôi là một nhân viên thật thà, đứng đắn, nghiêm túc mới được chứ, ngài đã biết rõ tôi quá. Hơn nữa ngài phải nói thêm tôi là một nhân viên nói năng dè dặt.”

“Nói năng dè dặt?” – Ông Greenholtz gắt.

Nàng Victoria bắt gặp ánh mắt ông nhìn vẻ vô tư.

“Đúng, dè dặt.” Với giọng nhỏ nhẹ, nàng đáp.

Chợt nhớ lại những bức thư do nàng Victoria đánh máy, ngài Greenholtz mới nhận ra nàng thận trọng trong lời ăn tiếng nói là một cách trả thù.

Ông giật lấy trang giấy xé toạc, rồi viết lại tờ khác.

“Nàng Jones làm thư ký đánh máy tốc ký được hai tháng. Do số nhân viên văn phòng dôi ra nàng phải nghỉ việc.”

“Sao được không?”

“Ít ra cũng phải vậy,” – nàng Victoria nói “thôi được rồi, chào ông.”

Vậy là nàng ra đi trong túi chỉ vồn vẹn một tuần lương (thiếu chín xu). Nàng Victoria đang ngồi trầm tư trên ghế đá trong khuôn viên Fitzjames. Đó là một khoảng đất với những bụi cây héo úa bao quanh khu nhà thờ nằm bên cạnh một dãy nhà kho đồ sộ.

Nàng Victoria có thói quen vào những ngày đẹp trời, nàng mua một khúc bánh mì sandwich với pho mát, rau xà lách tại cửa hàng sữa rồi ghé vào đây thưởng ngoạn khung cảnh đồng quê giả tạo này.

Những lúc như thế nàng ngồi một mình nhai hết một khẩu phần với vẻ trầm tư, nàng nghĩ trong đầu đã biết bao lần việc gì rồi cũng có một thời khắc riêng của nó – và khung cảnh một văn phòng làm việc không phải là nơi học đòi theo kiểu cách của mấy bà chủ. Trong những ngày sắp tới nàng phải tự kiểm chế được thói phô trương để tìm một chỗ làm sáng sủa hơn. Trước mắt nàng không còn bị ràng buộc chỗ làm nhà Greenholtz hoặc với nhà Simmon và Lederbetter, nghĩ đến lúc tìm được chỗ làm mới khiến nàng cảm thấy lâng lâng thích thú. Mỗi khi tìm được việc làm mới nàng Victoria vui mừng ra mặt. Ở đời, nàng thường tâm sự rằng, mấy ai mà biết trước chữ ngờ.

Vừa vung vãi mấy mẩu bánh mì vụn cho bầy chim sẻ tranh nhau kiếm mồi, nàng chợt nhìn thấy một anh chàng đang ngồi ở cuối dãy ghế. Nàng chỉ nhìn thoáng qua thôi, vậy mà tâm trí nàng đã định được tương lai sẽ ra sao, nàng chưa vội nhìn gã rõ hơn. Nàng vừa nhận ra một điều (ngoài tầm mắt nhìn) nàng thích gã biết mấy. Gã có khuôn mặt điển trai, tròn trịa, một chiếc cằm cứng cỏi, đôi mắt xanh biếc. Nàng tưởng tượng anh chàng đang liếc trộm về phía nàng.

Nàng Victoria không ngưng ngừng lúc làm quen với người lạ ở nơi chốn công cộng. Nàng tự cho mình có khả năng phán đoán tài tình tính cách người đối diện chưa một lần quen biết.

Nàng vừa nhoẻn miệng cười ngay về phía gã, lập tức gã cười lại như con rối bị giật dây.

“Chào.” Chàng thanh niên vừa cất tiếng. – “Nơi này thật dễ chịu. Chắc cô thường đến nơi này lắm phải không?”

“Hầu như mọi ngày.”

“Cũng may là tôi chưa đến đây bao giờ. Có phải cô vừa dùng xong bữa trưa không?”

“Phải rồi.”

“Tôi nghĩ là cô chưa no đâu. Tôi ăn hai cái sandwich vẫn còn đói. Vậy thì ta đi kiếm nơi nào có món xúc xích như ở quán S.P.O ở phố Tottenham Court Road được chứ?”

“Thôi, cảm ơn anh. Tôi no rồi, tôi không tài nào nuốt được nữa.”

Nàng nghĩ bụng gã sẽ nói rằng “Hẹn bữa khác,” nhưng mà không. Gã chỉ thở ra một tiếng – rồi mới nói:

“Cứ gọi tôi là Edward. Còn tên cô là gì?”

“Victoria.”

“Thì ra ở đất nước cô lấy tên một nhà ga để đặt cho người khác vậy sao?”

“Đâu phải nhà ga nào cũng mang tên Victoria.” – Nàng Jones nhắc lại. “Tên nữ hoàng Victoria cũng có đấy chứ.”

“Hừ, phải. Còn tên họ là gì?”

“Jones.”

“Vậy là Victoria Jones.” – Edward vừa nói xong rồi lăm bằm trong miệng. Gã lắc đầu “Nghe không xuôi tai chút nào cả.”

“Anh nghĩ đúng,” nàng Victoria nói. “Nếu đặt tên Jenny thì hay biết mấy – Jenny Jones. Nhưng cái tên Victoria thì có cái gì đó không sánh được. Ví dụ như Victoria Sackville –West. Đặt tên là phải đặt như vậy đó, lúc đọc lên uốn lưỡi miệng tròn vo mới thích.”

“Tôi nghĩ cô có thể ghép thêm tên vào,” – Edward nhiệt tình đề nghị “chẳng hạn như là....

Bedford Jones

Carisbrooke Jones

St. Clair Jones

Lonsdale Jones...”

Đang vui vẻ, chợt Edward liếc nhìn đồng hồ rồi buông tiếng hốt hoảng.

“Tôi phải về ngay vì ông chủ chết tiệt của tôi đang trông, – ờ này – còn cô thế nào?”

“Mình vừa mất việc sáng nay.”

“Ồ thế sao, tiếc thật.” – Edward có vẻ áy náy.

“Thôi đừng nói chuyện tiếc với thương, tôi thì chẳng tiếc gì, tìm việc khác làm cũng dễ thôi, nghĩ thật buồn cười.” – Victoria tỏ vẻ bất cần.

Nàng giữ chân Edward thêm lát nữa và biểu diễn cho gã xem màn đóng giả vai bà chủ Greenholtz lúc ban sáng khiến gã thích thú.

“Cô thật là tài tình, Victoria.” Gã nói. – “Cô phải biểu diễn trên sân khấu mới hay.”

Nghe tiếng khen, nét mặt nàng cười rạng rỡ, nàng gợi ý Edward có muốn bỏ đi theo nếu không sợ bị mất việc.

“Thích chứ – nhưng mà tôi dễ gì kiếm được việc mau chóng như cô. Xin được một chân thư ký đánh máy tốc ký là may mắn lắm đó.” – Edward vừa nói, trong thâm tâm gã ước sao mình sẽ kiếm được một chỗ làm ưng ý.

“Nói đúng ra tôi cũng chưa phải là một thư ký xuất sắc,” – Victoria thiệt tình, “cũng may là dù có kém lắm thì một người biết tốc ký cũng dễ tìm việc làm – ở một cơ sở giáo dục hoặc từ thiện – nơi đó trả lương cao cho những nhân viên như tôi đây. Tôi thích làm những việc đòi hỏi phải có trình độ. Gặp những thuật ngữ chuyên môn khoa học, địa danh, mới thật là khó nếu bạn không nhớ âm vần cho chính xác, không nên e ngại, bởi ít có ai học được. Còn công việc của anh ra sao? Tôi đoán anh phục vụ trong ngành chuyên môn thuộc không quân Hoàng gia thì phải.”

“Đoán hay đấy.”

“Phi công chiến đấu?”

“Cô lại đoán đúng nữa rồi. Tại những nơi đó nhu cầu tìm việc thoải mái nhưng khó ở chỗ là tôi không khôn khéo lắm. Làm việc ở không quân Hoàng gia không cần phải thông minh. Họ bố

trí công việc tại văn phòng hồ sơ và số liệu dồn đống, thấy muốn chóng mặt. Mọi việc trước mắt chưa rõ đi về đâu. Nhưng mà thế đó. Bấy nhiêu việc đủ khiến cho cô chán nản, cảm thấy không đủ khả năng.”

Nàng Victoria hiểu ý gật đầu – Edward giọng chua chát kể tiếp.

“Mất liên lạc, không thấy gì trên màn hình. Đó là chuyện trong thời kỳ chiến tranh – coi như loại khỏi vùng chiến đấu – thời đó tôi được một huy chương – nhưng mà lúc này – tôi cũng có thể loại tên mình ngoài bản đồ.”

“Phải vậy thôi.”

Nàng Victoria chột lặng thinh. Nàng không nghĩ ra tiêu chuẩn được trao tặng huy chương D.F.C. cho người ở một nơi nào đó trong thời kỳ những năm 1950.

“Thật là chán nản.” Edward nói. “Chẳng làm được gì cả! Thôi – tôi phải đi – tôi muốn nói – cô chớ ngại – cô thật là xinh – giá mà tôi được...”

Nàng Victoria sững sờ, cặp má đỏ ửng mắt tròn xoe nhìn gã. Edward lăm le chiếc máy ảnh nhỏ xíu trên tay.

“Tôi muốn chụp một pô ảnh. Bởi vì cô biết đó – sáng mai tôi phải đi Bát Đa.”

“Đi Bát Đa à?” – nàng Victoria chột nói lớn tiếng, tỏ vẻ khống hài lòng.

“Thật đó, giá mà lúc này – tôi không phải đi. Vừa mới sáng nay tôi còn hăng hái – vì thế nên tôi mới chọn việc làm – để đi khỏi nơi đây.”

“Việc gì vậy?”

“Việc làm trong ngành văn hóa – thơ ca. Sếp của tôi là Tiến sĩ Rathbone. Ông có trí nhớ rất tốt, nhiều hiệu sách do ông làm chủ mọc khắp nơi, – Ông định mở rộng qua đến tận Bát Đa. Ông cho in nhiều tác phẩm của Shakespeare và Milton được dịch ra nhiều thứ tiếng như: Ả Rập, Kurd, Iran và Aménie. Khổ thật, tôi nghĩ là cô nên nhờ Hiệp hội nước Anh để xin việc. Tôi đã có việc làm nên không thể kêu nài gì được.”

“Cụ thể anh đang làm việc gì?” – Victoria vừa hỏi.

“Chỉ là công việc sai vặt mà thôi chẳng hạn như là mua vé, đặt trước chỗ ngồi, ghi hồ sơ hộ chiếu, kiểm tra mấy kiện hàng sách cấm nang thơ ca, chạy chỗ này chỗ kia. Thế rồi lúc đến nơi tôi tưởng là được kết thân – như là một phong trào thanh niên đang trỗi dậy – với các nước cùng nhau xây dựng thành cao trào.” – Giọng nói của Edward nghe càng thêm chua xót, như chất chứa một nỗi buồn xa xăm. “Thật tình mà nói, việc đó thật quá sức, có phải không?”

“Không đến nỗi như anh nghĩ đâu.” – Nàng Victoria xoa dịu.

“Không sao.” – Edward lưỡng lự đáp. – “Chuyện nghĩ thật buồn cười.” Gã nhắc lại – “Tôi đang liên tưởng đến một việc đáng ngờ đang chực chờ xảy đến.”

“Một việc đáng ngờ sao?” – Victoria ngạc nhiên hỏi lại.

“Phải đấy. Đó là một chuyện giả mạo. Đừng hỏi tại sao nhé, tôi cũng chưa hiểu lý do vì sao. Chuyện thường tình đôi khi người ta chột nghĩ đến. Có lần cái van dẫn dầu gặp sự cố, mọi chuyện đều ầm ĩ lên khi phát hiện một miếng gioăng chêm vào bánh xe răng cưa.”

Nghe mấy từ chuyên môn máy móc khiến cho Victoria chẳng hiểu ất giáp gì, tuy nhiên nàng cũng hiểu được đại ý.

“Anh cho là có chuyện giả mạo sao?”

“Chưa rõ hư thực ra sao cả. Tôi nghĩ ông ta rất được trọng vọng, là một thành viên của nhiều hiệp hội – kết thân với các vị Giám mục, hiệu trưởng trường Đại học. Nhưng không đâu, ta chột

liên tưởng rằng – Thôi, ta cứ chờ thời gian trả lời. Chào nhé. Hẹn gặp lại.”

“Tôi cũng mong vậy.” – Victoria đáp.

“Cô định làm gì đây?”

“Đi long rong qua sở Guildrie Agency ở phố Gower Street tìm việc khác,” – Victoria buồn bã đáp.

“Hẹn gặp lại, Victoria. Đi là chết trong lòng một ít.” – Edward nói như hát bằng giọng Ăng-lê. Mấy anh chàng người Pháp thì sành đời còn mấy ông bạn Ăng-lê thì nói vớ vẩn, khi đi xa mới cảm thấy buồn thấm thía. )

“Chào Edward, chúc may mắn.”

“Tôi không nghĩ là cô sẽ nhớ đến tôi.”

“Có chứ, tôi vẫn nhớ.”

“Cô là cô gái khác hẳn những người tôi từng quen biết – tôi chỉ mong” – chợt đồng hồ chỉ quá mười lăm phút, Edward vội nói, “Chào nhé – tôi phải đi cho kịp chuyến bay.”

Edward buồn bã quay đi, gã như bị nuốt chửng vào trong lòng phố thị London. Victoria ngồi lại một mình trầm ngâm nghĩ ngợi, nàng dường như bị giăng xé giữa hai luồng xung đột từ bên trong nội tâm.

Chẳng lẽ giây phút gặp nhau lần đầu nàng đã phải lòng Edward. Tâm trạng của nàng như đang liên tưởng đến mối tình lãng mạn của chàng Romeo và nàng Juliet. Nàng nghĩ rằng hình như giữa họ có cùng hoàn cảnh, giống như là đôi tình nhân bất hạnh của giới thượng lưu kia. Tại sao vừa gặp gỡ đã cảm thấy gần bó rồi thất vọng ngăn cách hai tâm hồn. Bỗng đâu bài hát đồng dao từ thuở bé mà bà vú già ru nàng chợt hiện ra trong đầu.

Chàng Jumbo tỏ tình với nàng Alice! “Anh yêu em.”

Alice vội đáp “Em không tin chàng đâu,

Nếu còn thương em thiệt tình, phải giữ lời,

Chàng đừng về nước Mỹ, bỏ lại em một mình trong vườn thú.”

Victoria đứng ngay dậy phủi sạch mẩu vụn bánh mì trên vạt áo, nhanh bước rời khuôn viên Fitzjames Garden thẳng ra hướng khu phố Gower Street. Nàng lưỡng lự trước hai ngã đường: một là nàng (như thế là Juliet) đang yêu, phải giữ chân gã kia lại. Hai là lát nữa đây Edward bay qua Bát Đa, nàng chỉ còn mỗi cách là theo chàng qua bên ấy, tâm trạng nàng giờ đang giăng xé giữa hai rồi rã. Nhưng nàng quen sống lạc quan, tràn đầy sinh lực, chắc chắn rằng nàng sẽ chọn được cho mình một hướng rẽ thích hợp.

Ra đi, mới thật buồn thấm thía, cái ý tưởng cứ réo rắt bên tai nàng, chắc Edward cũng buồn lắm chứ.

“Dù sao,” – Victoria nói một mình “ta cũng phải bay qua thành Bát Đa.”

# CHƯƠNG 3

- I -

Nàng Anna Scheele được tiếp đón tại khách sạn Savoy Hotel như một khách hàng thân thiết – mọi người đều gởi lời hỏi thăm đến ngài Morgenthal. Tất cả ai cũng quan tâm đến nơi ăn chốn ở của nàng.

Nàng Scheele tắm xong thay quần áo, gọi điện cho Kensington rồi đi ra phía cầu thang máy. Đến nơi nàng bước qua khung cửa xoay chiều gọi chiếc taxi. Xe dừng lại nàng bước vào chỉ hướng cho lái xe ra cửa hiệu Cartier ở phố Bond Street.

Chiếc taxi rẽ qua phố Savoy thẳng tới khu giải trí Strand, một gã dáng thấp đậm đứng một mình đang nhìn vào tủ kính bày hàng, chợt gã liếc qua đồng hồ vẫy tay gọi chiếc taxi vừa trở tới. Lúc này đã có một bà tay xách đầy hàng gọi mãi lái xe không nhìn thấy.

Chiếc taxi chạy dọc theo khu phố Stranel theo sát sau đuôi xe của nàng. Đến ngã tư đèn đỏ dừng lại trước khi rẽ qua khu Trafalgr Square, gã ngồi trên chiếc xe chạy sau liếc nhìn ra cửa bên trái khẽ đưa tay ra vẫy vẫy. Bên kia đường một chiếc ô-tô tư nhân đậu gần cửa hiệu Admiralty Arch nổ máy cặp theo dòng xe nối đuôi theo sau chiếc taxi thứ hai.

Dòng xe chạy băng băng trên xa lộ. Ngồi bên trong xe Anna Scheele nhìn theo phía trái là khu Pall Mali, còn chiếc taxi chở gã thấp đậm rẽ phải, vòng qua quảng trường Trafalgar Square. Lúc này một chiếc xe du lịch khác hiệu Stanelard đang bám sát theo sau xe Anna Scheele. Bên trong chiếc xe lạ có hai người, một gã trắng trẻo tay cầm lái mắt nhìn lơ đãng ngồi bên cạnh một nàng trẻ tuổi ăn mặc lịch sự. Chiếc xe hiệu Standard vẫn bám theo sau chiếc taxi chở nàng Scheele dọc theo khu Picadilly rẽ qua phố Bonde Street. Đến đây xe du lịch hiệu Stanelard dừng sát lề, nàng trẻ tuổi bước xuống.

Nàng cất tiếng tự nhiên nghe rất rõ.

“Cám ơn nhiều nhé.”

Chiếc xe lăn bánh về phía trước. Nàng bước đi thong thả liếc nhìn vào mấy ô cửa. Đến khu chung cư không có xe qua lại. Nàng bước qua chiếc Standard và chiếc taxi, đến trước thương xá Cartier nàng bước vào bên trong.

Anna Scheele xuống xe trả tiền xong nàng ghé qua gian hàng kim hoàn. Nàng để mắt nhìn ngắm mấy món nữ trang. Rồi nàng chọn được một chiếc nhẫn nam hạt Saphia và kim cương. Nàng trả séc tại ngân hàng London. Nhìn thấy tên trên tấm séc, quản lý ngân hàng vội vã ngay.

“Hẹn gặp lại ở London nhé, cô Scheele. Ngài Morgenthal đang ở đây chứ?”

“Không.”

“Ở tiệm tôi, hiện tại Morgantha rất có hàng ngọc saphia năm cạnh đẹp lắm – Tôi biết là ngài thích món đó.”

“Cô muốn xem qua không?” – Ông chủ cửa hàng nói tiếp.

Nàng Scheele tỏ vẻ thích thú được nhìn thấy viên ngọc, tấm tắc khen ngợi, hứa sẽ báo lại cho ngài Morgenthal.

Nàng quay trở lại phố Bond Streel và trông thấy người phụ nữ trẻ tuổi kia đang ngắm nghía đôi bông tai kẹp móc còn lưỡng lự chưa biết tính sao.

Chiếc Standard màu xám rẽ trái qua phố Grafton Street chạy về hướng khu Piccadilly giờ đã quay lại phố Bond Street. Người phụ nữ trẻ không để ý.

Nàng Anna Scheele bước vào bên trong cửa hiệu Arcade. Nàng ghé lại gian hàng bán hoa tươi, đặt mua ba chục hoa hồng còn cuống, một trảng hoa violet tím, một chục hoa huệ trắng, một bình bông mimosa. Nàng cho địa chỉ giao hàng tại nhà.

“Thưa bà, tất cả là mười hai pounds mười tám shillings.”

Anna Scheele trả tiền trước. Vừa lúc đó người phụ nữ trẻ bước đến hỏi giá tiền loại hoa anh thảo mà không mua.

Anna Scheele băng qua phố Bond Street thả dọc theo phố Burlington Street, nàng bước vào cửa hiệu Savile Row. Nơi đây là một hiệu may nổi tiếng chỉ may cho quý ông, nhưng vì lại chiều theo ý khách nên may cho cô một bộ complét nữ.

Chủ hiệu là ông Bolford niềm nở đón tiếp nàng Scheele như vị khách quý.

“Cũng may chúng đang có hàng xuất khẩu. Cô định chừng nào trở về New York, cô Scheele?”

“Ngày hai mươi ba.”

“Chúng tôi sẽ giao hàng kịp. Chắc là cô đi máy bay?”

“Dạ phải.”

“Bên Mỹ dạo này ra sao? Ở đây buồn lắm – phải nói là thật buồn.” Ông Bolford lắc đầu như thể một ông bác sĩ đang chẩn đoán bệnh. “Nếu không để tâm vào công việc, và không cô gắng thì có ai đến với mình vì không có được chút tiếng tăm. Cô có biết ai sẽ đứng ra cắt bộ đồ cho cô không, cô Scheele? Đó là ông thợ may Lantwick – bảy mươi hai tuổi rồi đấy, tôi chỉ giao cho ông đứng cắt may cho khách quý mà thôi.”

Ông chủ hiệu Bolford giơ hai bàn tay béo tròn ra dấu mọi người đi chỗ khác.

“Chất lượng.” Ông nói tiếp “Ở xứ sở này được tiếng khen là vậy đó. Chất lượng! Không có hàng rẻ, hàng lèo khách. Chúng tôi đã thử làm ra sản phẩm may hàng loạt mà không thành công. Ở bên xứ cô người mua thích sắm mấy món hàng đó. Còn ở đây, tôi nhắc lại chất lượng là trên hết. Chúng tôi làm việc chu đáo đưa ra một sản phẩm không ai so bì được, bao giờ cô muốn thử áo. Đúng tuần tới được chứ? Mười một giờ rưỡi nhé? Cảm ơn rất nhiều.”

Đi ngang qua mấy dãy hàng vải cũ kỹ tối om, nàng bước ra ngoài. Bên kia, chiếc taxi chở theo người đàn ông thấp đậm lúc nãy chạy cùng một chiều nhưng không rẽ qua phố Savoy. Chiếc xe vòng qua dãy phân cách dừng lại chở thêm một người đàn bà mập ú thấp lùn mà ban nãy thấy ở lối ra vào dành cho người phục vụ ở khu Sovoy.

“Việc đó thế nào rồi, Lonisa? Có đi ngang qua phòng cô ta chưa?”

“Có, nhưng chưa thấy gì cả.”

Nàng Anna Scheele ăn cơm trưa ở nhà hàng. Nàng đặt bàn trước gần chỗ cửa sổ. Người tổ trưởng phục vụ bước đến niềm nở thăm hỏi sức khỏe ngài Otto Morganthal.

Ăn xong, nàng nhận chìa khóa trở về phòng. Giường ngủ đã chuẩn bị xong, khăn tắm sạch sẽ treo sẵn bên trong, mọi thứ bày biện gọn gàng. Nàng bước đến chỗ để hai túi xách hành lý, một túi để mở, còn túi kia thì khóa. Liếc nhìn một lúc, nàng tìm chiếc chìa khóa mở nốt cái túi kia. Mọi thứ bên trong ngăn nắp, gọn gàng. Một máy ảnh Leica và hai cuộn phim xếp trong góc, phim còn nguyên. Lấy móng tay vạch ngang nàng bóc nó ra. Nàng khẽ nhếch mép cười. Sợi tóc vàng khó nhìn thấy đã đậu mắt. Nàng nhẹ tay rắc một chút bột trên mặt da láng bóng, thổi cho bay hết. Chiếc cặp da vẫn sáng sủa, không thấy dấu tay. Nàng nhớ lại lúc sáng tay nàng bôi dầu xức tóc trên đầu rồi mới đỡ lấy chiếc cặp da. Tất nhiên phải có dấu tay của nàng.

Nàng lại cười.

“Hay đấy.” Nàng nói trong đầu “Cũng chưa ăn thua gì...”

Nàng vội thu xếp túi du lịch nhỏ rồi bước xuống nhà dưới. Chiếc taxi chờ sẵn, nàng chỉ về hướng nhà số 17 phố Elmsleigh Bardens.

Khu Elmsleigh Bardens vắng vẻ, gần giống khu như quảng trường Kensington Square. Nàng Anna trả tiền xe rồi bước vội trên lối cầu thang dẫn đến trước cửa nhà cũ kỹ. Nàng nhấn chuông. Một lát sau cửa mở, một bà lão đứng nhìn soi mói chợt thay đổi nét mặt vui cười niềm nở đón tiếp.

“Nàng Elise đang trông cô đến! Cô ấy đợi ở nhà sau. Nghe nói cô đến thăm, cô ấy mừng lắm.”

Nàng Anna nhanh bước đi theo dọc lối hành lang đến mở cửa phòng ở cuối dãy. Trước mắt nàng là một gian phòng nhỏ cũ kỹ bày nhiều chiếc ghế bành bọc da đã sờn. Vừa nhác thấy nàng, người đàn bà ngồi trên chiếc ghế vội vùng ngay dậy.

“Anna, cung đó hả?”

“Elsie.”

Hai người bước đến ôm choàng lấy nhau và hôn nhau thăm thiết.

“Mọi việc đã xong xuôi.” Elisia vừa nói – “Tối nay chị sẽ bắt đầu cuộc giải phẫu. Chị hy vọng là....”

“Ráng đi.” Anna nói – “Mọi việc sẽ êm xuôi mà.”

## - II -

Người đàn ông vóc dáng thấp đậm khoác áo mưa đang bước vào buồng điện thoại công cộng bên xa lộ High Street Kensington Station, gã quay số.

“Công ty Valhaha Gramophone phải không?”

“Dạ phải.”

“Sanders đây.”

“Có phải Sanders of the River? Nhưng dòng sông nào thế kia?”

“Dòng sông Tigris. Báo cáo S.A. từ New York qua đây sáng nay. Đến cửa hiệu Cartier. Mua nhẫn saphia và kim cương trị giá một trăm hai mươi pounds. Đến gian hàng hoa tươi Jane Kent – đặt hàng hết mười hai pounds mười tám shillings gửi đến cho dưỡng đường Portland Place. Đến cửa hiệu Bolford và Ivory đặt may quần áo. Không thấy – dấu hiệu khả nghi hợp tác tại hai nơi này, sẽ cho theo dõi sau. Đã cho lục soát nơi ở của S.A. ở Savoy. Không tìm thấy dấu vết khả nghi. Chiếc cặp da bỏ bên trong chiếc va-li đựng hồ sơ liên quan đến Merger với Wolfensteins. Hoàn toàn không có dấu hiệu khả nghi. Một máy ảnh hai cuộn phim chưa tháo. Có khả năng phim sao chụp tài liệu hồ sơ, đã cho thế vào cuộn phim khác, cùng loại phim chưa tháo. A.S. mang theo túi du lịch đến nhà người chị ở số 17 Elmsleigh Bardens. Người chị lúc chiều tôi được đưa đi chờ giải phẫu. Đã kiểm tra sổ nhận bệnh và sổ bác sĩ phẫu thuật. S.A. đến bệnh viện rất tự nhiên. Không thấy có dấu hiệu đang bị theo dõi. S.A. sẽ nghỉ lại đêm tại dưỡng đường. Phòng ở Savoy vẫn còn thuê mượn. Đã đăng ký chuyển bay trở lại New York ngày hai mươi ba.”

Người đàn ông tự xưng là Sander of the River thôi không nói nữa, gác ống nghe và bước ra khỏi buồng điện thoại.

## CHƯƠNG 4

Victoria đang từ từ thả bộ nhắm về hướng đại lộ Tottenham Court road. Thiết tình mà nói nàng đang phải lòng một anh chàng mà hiện nay hẳn đã đi đến một nơi cách xa hơn ba ngàn dặm. Thành Bát Đa – ở Bát Đa có gì lạ nhỉ? Mỗi khi nghĩ đến Edward, nàng thường nhớ đến những gì mà anh ấy đã nói. “Văn hóa...” Liệu nàng có bắt kịp nhu cầu văn hóa không nhỉ? Hay xin gia nhập vào tổ chức UNESCO? Cơ quan UNESCO thường đề cử các thành viên đi khắp mọi nơi, có khi đến những nơi thật thú vị. Ngẫm nghĩ nàng Victoria mới nhận ra biết bao nhiêu phụ nữ trẻ cấp bằng đại học đã dẫn thân vào sự nghiệp văn hóa.

Nàng Victoria tính toán việc nào ra việc nấy, trước tiên là thăm dò một chỗ làm ở công ty du lịch. Chuyến bay qua Bát Đa hóa ra chẳng có gì khó. Có thể đến nơi bằng đủ mọi phương tiện máy bay hoặc tàu biển để đến vùng Basrah, đến Marseilles bằng tàu hỏa, đi tàu biển qua Beirut hoặc đi xe ô-tô bằng qua sa mạc. Ta có thể đi bằng qua Ai Cập. Nếu du lịch theo sở thích thì theo đường tàu hỏa đi suốt. Nhưng để xin được visa thì hơi khó, chờ đến ngày nhận được thì đã quá hạn. Hơn nữa, nếu đến Bát Đa mà trong túi còn khoảng sáu mươi đến một trăm bảng Anh thì mới yên tâm được.

Hiện nay trong túi nàng chỉ còn ba đồng bảng Anh cộng thêm với mười hai shillings, và năm đồng gỏi trong trương mục tiết kiệm. Như vậy thì không thể có chuyện thoải mái được.

Nàng đã cố đi dò hỏi xin vào làm một chân tiếp viên hàng không, nhưng việc làm béo bở này coi bộ chen chân khó lọt.

Victoria liền đến tìm việc tại văn phòng hãng St. Guildrie Agency, nàng thấy cô Spencer đang tiếp đón những người đến xin việc.

“Xin chào Jones, lại không còn một chỗ trống nhưng cũng may là còn một chỗ này.”

“Phi lý thật.” Victoria bực mình nói, “Tôi không biết là phải nói như thế nào một khi tôi cũng đã hết sức cố gắng.”

Nét mặt nàng Spencer chợt ửng hồng trên làn da tái nhợt.

“Không đâu.” Nàng chợt nói – “Tôi nghĩ không phải vậy đâu – Theo tôi nghĩ ông chủ không phải là một người như vậy – dù ông có vẻ hơi cục mịch – tôi mong là...”

“Dạ không sao.” Victoria đáp. Nàng cố gượng một nụ cười kiêu hãnh. “Tôi có thể lo liệu được.”

“Dĩ nhiên, nhưng có lẽ cô không vui phải không?”

“Phải.” Victoria đáp. “Nhưng dù sao...” – Nàng lại cười, tỏ ra mình gan dạ.

Nàng Spencer dò lại trong sổ sách.

“Hãng tư vấn phụ nữ độc thân cần một thư ký.” Nàng Spencer vừa nói – “Tất nhiên là đồng lương hơi kém.”

“May ra còn có một cơ hội, nhưng có việc nào làm ở Bát Đa không?”

“Ở Bát Đa sao?” – Nàng Spencer ra vẻ ngạc nhiên thích thú hỏi lại.

Lẽ ra Victoria nên hỏi một nơi như ở Kamskatka hay ở vùng Nam cực.

“Tôi thích được làm việc ở Bát Đa.” – Nàng thú thật.

“Tôi không dám nghĩ là xin được một chân thư ký để qua làm bên đó? Dù thế nào nếu xin làm y tá hoặc nấu ăn, chăm sóc người bệnh tâm thần, bất cứ việc nào cũng được.”

Nàng Spencer lắc đầu.

“Tôi e rằng không tìm ra được một chỗ như vậy đâu. Mới hôm qua một bà dắt theo hai con gái tìm người làm qua Úc.”

Nàng Victoria giơ tay xua đi, nàng bật đứng dậy. Spencer cố nói với theo “Tôi tin rằng nếu cố qua bên đó trước, chắc hẳn cô sẽ tìm được nhiều việc với lương khá cao.”

“Phải.” Victoria rời khỏi văn phòng hãng St. Guildrie, nàng thầm nghĩ – “Ta phải qua đó trước.”

Nàng Victoria cảm thấy chán ngán, thối đời là vậy. Một khi đã nhắm tới sở thích đã định trước, mọi suy nghĩ tính toán đều hướng về một mục tiêu. Trước mắt nàng, bất cứ giá nào cũng phải bay qua được thành Bát Đa.

Liếc qua mấy dòng chữ đăng trên báo buổi chiều nàng vừa mua, đăng tin Tiến sĩ Pauncifoot Jones, nhà khảo cổ danh tiếng đang tiến hành khai quật thành cổ Murik, cách thành Bát Đa một trăm hai mươi dặm. Một mục quảng cáo hãng tàu chạy tới Basrah (từ đây theo tàu hỏa đến Bát Đa, Mosul v.v...) Nhìn vào tờ báo lột ngăn tủ đăng tin mấy dòng hoạt động sinh viên ở Bát Đa khiến nàng chú ý. Hàng tit Tên trộm thành Bát Đa đang trình chiếu ở rạp xinê và nhìn vào ô tủ kính bày sách cao cấp, có tác phẩm nổi tiếng Haroun al Rashid, giáo chủ thành Bát Đa.

Nàng nhìn quanh đâu cũng nghe hai tiếng Bát Đa. Mãi cho đến lúc trưa hôm đó, khoảng 1 giờ 45 phút nàng hoàn toàn không còn liên tưởng gì đến Bát Đa và nhất định nàng sẽ không nghĩ tới.

Dù sao đi nữa nàng vẫn cảm thấy chưa được hài lòng, nàng chưa có ý định bỏ ngang. Nàng có tư tưởng phóng khoáng, nhìn đời một cách lạc quan, đứng trước một việc khó khăn nàng sẽ nghĩ ra ngay cách đối phó.

Nàng dành cả buổi chiều để phác thảo phương hướng dự định sắp tới. Nàng đã nghĩ ra mấy việc cụ thể.

- Cho đăng quảng cáo?
- Đến Sở Ngoại vụ?
- Đến Sứ quán Irag?
- Công việc ở hãng Date ra sao?
- Và hãng Ditto Shipping?
- Đến Hội người Anh?
- Đến Sở Thông tin Selfridge Information?
- Hay là đến văn phòng tư vấn khách hàng?

Nàng không chọn ra được một giải pháp nào cụ thể. Cuối cùng nàng viết thêm đoạn cuối:

“Dù gì đi nữa, nhất định bằng mọi cách phải làm thế nào kiếm ra đủ một trăm đồng bảng Anh.”

## – II –

Mãi lo tập trung suy nghĩ suốt cả đêm, và trong chiều sâu tiềm thức nàng nhận ra là mình sẽ không còn chịu sự ràng buộc của thời gian nữa.

Mười giờ kém năm, nàng trở mình thức dậy, vùng ngay xuống đất mặc đồ vào. Đang vội vã

chải cho xong mái tóc rối bù đen nhánh, chột nghe tiếng chuông điện thoại reo.

Nàng với tay nhắc lấy ống nghe.

Giọng nói vồn vã của nàng Spencer ở bên kia đầu dây.

“May quá gặp được cậu. Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.”

“Gì thế?” – Victoria gào trong máy.

“Như mình đã báo trước, một sự trùng hợp đến phải ngạc nhiên. Có một bà Hamilton Clipp – cứ ba hôm qua Bát Đa một lần – bà bị gãy tay – đang cần người chăm sóc theo chuyên môn – mình gọi đến cậu ngay. Dĩ nhiên là mình chưa rõ bà đã nhờ được nơi nào chưa?”

“Tôi sẽ qua bên đó ngay.” Victoria nói – “Bà ấy đang ở đâu?”

“Tại khách sạn Savoy.”

“Tên cúng cơm bà ấy là gì nhỉ? Tripp phải không?”

“Clipp, cậu ơi. Nghĩa là cái kẹp giấy đó mà, tên của bà thì khác hơn viết hai chữ P – mình chỉ biết bà ấy là dân Mỹ.” – Spencer cố giải thích.

“Bà Clipp ở khách sạn Savoy.”

“Ông và Bà Hamilton Clipp. Chính là ông chồng bà vừa gọi máy.”

“Cậu thật là tốt bụng.” – Victoria vừa nói, giọng đầy cảm kích. “Chào nhé, cảm ơn cậu.”

Nàng vội vã chải lại bộ đồ cho có vẻ tươi tắn, sửa lại mái tóc búi bù xù để phù hợp với vai trò là chăm sóc cho chuyên gia du lịch. Rồi nàng lấy thư giới thiệu của ông Greenholtz ra xem, khẽ lắc đầu.

“Ta phải làm sao cho hơn thế nữa kia.”

Chiếc xe buýt số 19 dừng lại, Victoria bước xuống tại ga Green Park nàng đi về phía khách sạn Ritz Hotel. Bước vào trong phòng viết thư, Victoria viết lại mấy lời khen tặng cao quý của bà Cunthia bradbury cho hay vừa rời nước Anh đi qua vùng Đông Phi... “bệnh tình khả quan.” Victoria viết “có khả năng xoay sở mọi cách.” Rồi khách sạn Ritz nàng băng qua bên kia đường dạo một vòng ra phố Albemarle Street đến ngay nơi khách sạn Balderton Hotel là nơi các vị giáo sĩ cấp cao và mấy bà quả phụ quý tộc thường lui tới.

Không theo lối tiết chế kỳ mà viết gọn gàng một chữ e nhỏ Hy Lạp nàng tự tay viết thư giới thiệu của Mục sư khu đạo Llangow.

Xong xuôi đâu đấy, Victoria đón xe buýt mang số 9 chạy qua khách sạn Savoy.

Đến trước quầy tiếp tân, nàng xin được gặp bà Hamilton Clipp, tự giới thiệu tên tuổi là nhân viên văn phòng St. Guildric. Vừa định nhắc máy, nhân viên tiếp tân khựng lại nhìn qua phía bên kia mới nói:

“Kia rồi ngài Hamilton Clipp.”

Nhìn ông Hamilton nàng không khỏi ngạc nhiên. Với dáng người gầy đét lại cao quá khổ, tóc hoa râm theo lối Mỹ vẻ mặt trông tử tế lại ản nói chậm rãi.

Nàng Victoria tự giới thiệu tên tuổi và tên cơ quan đang phục vụ.

“Ồ kìa, nàng Jones, cô cứ đến gặp ngay Bà Clipp. Bà đang ở trong phòng. Tôi tưởng là bà ấy đang phỏng vấn mấy cô đến xin việc, có thể là xong hết rồi.”

Một cảm giác hốt hoảng đến lạnh cả người Victoria.

“Chẳng lẽ cò đến tay, mình lại để lỡ mất cơ hội?”

Nàng bước theo mọi người đến thang máy tới lầu ba. Đang đi dọc theo lối hành lang trải thảm dày cộm, một cô nàng vừa bước ra khỏi phòng ở dãy cuối tiến về phía nhóm người trước mặt. Nàng Victoria hoa cả một mắt tướng đầu chính mình vừa đang tiến về phía ngược chiều. Có thể là cô nàng kia đang mặc trên mình bộ đồ may ở cửa hiệu y hệt như bộ đồ nàng thích may cho mình. “Bộ đồ ấy ta mặc vào là vừa y. Cô nàng cùng một khổ người. Giá mà ta có thể xé toang bộ đồ người ấy đang mặc.” Ý tưởng của nàng chẳng khác nào là những người sống ở thời nguyên thủy.

Người phụ nữ trẻ vừa đi ngang qua. Chiếc mũ nhung đội lệch trên mái tóc vàng hoe, che khuất hết một bên mặt. Ông Hamilton Clipp ngoái lại nhìn về kính ngạc.

“Thế đấy.” Ông nói một mình “Ai có thể nhìn ra được là nàng Anna Scheele chứ.”

Rồi ông tự phân bua.

“Xin lỗi, Jones. Tôi ngạc nhiên khi vừa nhận ra một cô nàng tôi gặp ở New York hồi tuần trước, cô ta là nhân viên thư ký làm cho một ông chủ ngân hàng quốc tế.”

Ông vừa nói rồi đứng lại ngoài hành lang nhìn vào cửa phòng. Chìa khóa còn gấp trong ổ khóa, chỉ cần nhẹ tay, ông Hamilton Clipp mở cửa đứng qua một bên nhường cho nàng Victoria bước vào trước.

Đang ngồi tựa lưng vào thành ghế cao, nhác thấy có người, bà Hamilton vụt đứng ngay dậy. Người bà nhỏ thó đôi mắt tinh anh, bà đang băng bột.

Ông giới thiệu nàng Victoria.

“Chao ôi, thật là rủi ro.” – Bà Clipp vừa than vãn nói không ra lời. “Như thế này đây, tôi đã soạn sẵn chuyến đi ghé London chơi ít bữa, đã đăng ký chuyến bay đầu vào đó. Tôi định ghé thăm đứa con gái có chồng hiện đang ở bên Iraq. Đã hai năm mẹ con chưa gặp mặt. Thế rồi gặp tai nạn té gãy tay – chuyện xảy ra tại Tu viện Westminster Abbey – té ngã trên bậc thềm đá – này cô nhìn thử. Rồi người ta chở tôi vào bệnh viện ngay lúc đó bằng bố, kể ra không đến nỗi nào – cô nghĩ xem, tôi đành chịu không xoay sở được; cuộc đi du lịch không thể bỏ ngang, tôi đang phân vân. Ở nhà có George lo công việc hẳn không thể bỏ đi thêm ba tuần. Hẳn khuyên nên cho y tá đi theo – nhưng đến lúc qua đó tôi thấy chẳng cần y tá bên cạnh, Sadie biết làm đủ mọi việc – vậy là tôi phải bỏ tiền mua vé tàu cho cô ấy về, thế rồi tôi chợt nhớ phải nhờ đến văn phòng tư vấn tìm giúp một người muốn đi cùng tự lo mọi chi phí.”

“Nhưng mà tôi không phải là y tá.” – Victoria thực tình muốn giải bày mình chẳng biết nghề. – “Dù sao tôi cũng có chút kinh nghiệm về khoa điều dưỡng,” – Nàng đưa ra giấy chứng nhận “Tôi có thời gian chăm sóc cho phu nhân Cynthia Bradbury được một năm. Nếu bà cần một người biết giao dịch thư từ hay làm thư ký, tôi cũng từng làm thư ký cho ông chú được vài tháng.” – Victoria rút rè khiêm tốn, “Chú tôi là mục sư xóm đạo Llangow.”

“Chú cô là mục sư à! Chao ôi, vậy thì hay lắm.”

Cả hai ông bà Hamilton có vẻ xúc động, nàng Victoria nghĩ trong đầu. Vậy là hai ông bà phải lo cho nỗi khó khăn của nàng.

Bà Hamilton Clipp cầm hai tấm giấy chứng nhận đưa cho ông.

“Ôi, tuyệt quá!” – Bà trịnh trọng nói “Của trời cho, đúng là cầu xin gì được nấy.”

Nàng Victoria nghĩ thầm, hai ông bà nói quả không sai.

“Qua bên đó cô định làm gì? Hay là gặp gỡ bà con người thân?” – Ông Hamilton Clipp hỏi.

Mải lo về giấy chứng nhận, Victoria quên là phải trình bày lý do đi du lịch thành Bát Đa. Quá bất ngờ, nàng phải tìm cách chống chế. Nàng chợt nhớ lại mấy dòng chữ trên tờ báo hôm qua.

“Tôi qua đó có nhà ông chú, đó là Tiến sĩ Pauncefoot Jones.” Nàng phân bua.

“Thật sao? Có phải ông ấy là nhà khảo cổ?”

“Dạ phải.” – Nàng thầm nghĩ không hiểu tại sao mình có lăm ông chú tiếng tăm đến vậy. “Tôi thích công việc ông đang làm, thật ra tôi không rành về mấy việc đó nên đoàn thám hiểm không nhận trả chi phí cho chuyến đi của tôi. Họ không khá giả cho lắm. Nếu tôi tự lo được tôi có thể gia nhập vào đoàn càng có lợi cho tôi hơn”!

“Đó là một công việc vô cùng thích thú.” Ông Hamilton Clipp nói – “Với lại miền đất Meso là một nơi lý tưởng cho ngành khảo cổ.”

“Tôi e là.” Victoria quay về phía ông Clipp – “Ngài mục sư đang ở bên xứ Scotland. Tuy nhiên tôi sẽ cho số điện thoại riêng của người thư ký giúp việc cho ngài. Bà ấy hiện đang ở London. Pimlico 87693, đây là số máy phụ thuộc khách sạn Fulham Palace. Bà có mặt thường trực tại chỗ từ (Victoria liếc nhìn đồng hồ trên kệ bếp sưởi) 11g.30 trở đi, nếu cần ông cứ gọi để biết rõ hơn về tôi.”

“Vậy sao, tôi sẽ gọi.” – Bà Clipp vừa mở lời, ông chồm gạt phăng.

“Bà nhớ cho, thời gian có hạn, ngày mốt sẽ có chuyến bay. Nay, cô Jones cô đã nhận hộ chiếu chưa?”

“Dạ có.” – Victoria nhớ lại cũng may nhờ một chuyến du lịch ngắn ngày qua Pháp cho đến nay hộ chiếu của nàng vẫn còn trong hạn. “Tôi luôn mang theo trong người.” Nàng nhắc lại.

“Cô biết không? Như vậy mới đúng là cung cách của một doanh nhân.” Bà Clipp nói ra vẻ đặc ý, nếu có ai được phỏng vấn rồi bà ấy cũng bỏ thôi. Vậy là Victoria được tiến cử, ông Clipp vừa nói tay vừa cầm lấy tấm hộ chiếu. “Tôi đi gặp ông Burgeon ở hãng American Express để nhờ ông ấy lo hết. Trưa cô nhớ gọi lại để còn phải ký thêm một số giấy tờ nữa nhé.”

Nàng Victoria nghe theo ngay.

Cánh cửa phòng vừa khép lại, nàng còn nghe được tiếng ông Hamilton Clipp đang nói chuyện với bà vợ.

“Con bé thiệt thà quá. Ta còn gặp may đấy.”

Nét mặt nàng Victoria chợt ửng đỏ.

Nàng nhanh chân quay về lại căn phòng ngồi dán mắt vào máy điện thoại chuẩn bị tư thế giả giọng dân Ang-lê nếu chẳng may Bà Clipp muốn dò hỏi về khả năng làm việc của cô. Nhưng rõ ràng bà Clipp quá tin tưởng. Vậy là cuộc dàn xếp giữa hai bên đã xong, nàng đi theo như một người bạn đồng hành chỉ vài bữa.

Trong khi chờ đợi, làm xong thủ tục ký thêm một số giấy tờ, đóng dấu thị thực hộ chiếu, Victoria đến ở lại khách sạn Savoy giúp bà Clipp lo chuẩn bị khởi hành đi lúc 7 giờ sáng, có mặt ở hãng Airway House ra phi trường Heathrow.

## CHƯƠNG 5

Chiếc thuyền vừa ra khỏi vùng đầm lầy từ hai bữa trước, lững lờ xuôi theo con nước trên dòng sông Shalttel Arab. Dòng sông êm đềm phẳng lặng, lão chèo thuyền xuôi mái mặc cho con thuyền trôi. Mắt lão chỉ khép hờ, mồm ngâm nga một khúc hát Ả Rập nghe náo nê.

ASRI BI LEL YA YAMALI

HADHI ALEK YA IBN AU

Cũng như nhiều dạo trước kia, lão Abdul Suleiman của vùng đầm lầy Marsh Arabs xuôi thuyền về bến cảng Basrah. Hôm nay chở theo một khách đường xa, khuôn mặt không xa lạ gì lúc nào cũng mang sẵn những nét pha trộn màu sắc Đông và Tây nổi bật trong cách ăn mặc. Bên ngoài chiếc áo vải sọc, gã khoác thêm tấm áo choàng vải kaki cũ mềm, lem luốc. Chiếc khăn đan màu đỏ nhét vào bên trong chiếc áo khoác rách bươm. Đầu đội chiếc mũ biểu tượng trang phục người Ả Rập. Mắt gã lơ lơ nhìn theo bờ kênh. Gã cũng ngâm nga theo nhịp điệu bài hát. Trông gã cũng bình thường như bao nhiêu người dân ở vùng Mesopotamia. Nhìn gã không có dáng dấp một dân Ảng-lê mang theo trong người nhiều điều bí ẩn ngay cả đến những kẻ có thể lực đang ra sức ngăn chặn và tiêu diệt. Tâm trí gã đang nhớ về những biến cố mấy tuần vừa qua. Cuộc phục kích trong hẻm núi. Băng tuyết trên đèo trôi xuống. Đoàn lữ hành trên lưng lạc đà, bốn ngày lặn lội vượt sa mạc khô cằn cùng với hai người khiêng chiếc máy “chiếu bóng.” Những ngày sống trong lều bạt tối om và cuộc hành trình cùng với bộ lạc Aneizeh, những người bạn vong niên. Trải qua nhiều gian khổ, hiểm nguy rình rập – bao nhiêu lần thoát khỏi vòng vây lực lượng truy bắt.

Henry Carmichael, điệp viên người Anh. Tuổi độ ba mươi. Tóc nâu, mắt đen, chiều cao trên 1 mét rưỡi. Nói được tiếng Ả Rập, tiếng Kurd, Iran, Armenia, Hindu, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và nhiều thổ ngữ dân miền núi. Được dân bộ lạc che chở. Là một đối tượng đáng gờm.

Carmichael sinh tại thành phố Kashgar (TQ), cha làm công chức. Thuở nhỏ có tật nói chót nhưng nói được nhiều thứ tiếng và thổ ngữ – vì những người giúp việc nhà thuộc nhiều dân tộc khác nhau. Lớn lên Carmichael đi khắp nơi đến các xứ xa xôi vùng Trung Đông và nơi đâu gã cũng có bạn bè.

Ở giữa thành phố gã không tìm ra điểm liên lạc. Lúc này khi đang ở thành phố cảng Basrah gã nhận định ngay mình đang đầu với một điệp vụ gay go. Sớm muộn gì, gã cũng phải xâm nhập trở lại vùng dân cư của thành thị văn minh. Dù mục tiêu cuối cùng là thành Bát Đa, nhưng gã cần phải cảnh giác cao không nên xâm nhập ngay. Đến Iraq đã có đủ cơ sở vật chất sắp xếp lo liệu từ mấy tháng trước. Mọi việc đang chờ gã quyết định đâu là nơi dừng làm bãi đáp. Gã chưa tiện báo cáo cấp trên dù hệ thống liên lạc gián tiếp rất an toàn. Theo kế hoạch, một chiếc máy bay tập kết tại điểm hẹn – nhưng giờ chót lại không đến, gã đã tiên liệu trước kế hoạch sẽ hỏng. Bọn địch biết trước, vậy là thông tin đã bị rò rỉ. Có điều khó hiểu là tại sao âm mưu bị bại lộ.

Gã đánh hơi được nguy cơ đe dọa còn hơn thế nữa. Ngay cả khi lọt vào được thành phố cảng Basrah, nơi được xem là an toàn nhất, vậy mà gã có linh tính sắp phải đối mặt với nguy cơ gặp nhiều lần rủi ro trong suốt cuộc hành trình. Đến giờ phút cận kề này lỡ có thất bại thì rất khó ăn nói.

Tên chèo thuyền khua tay nhịp nhàng, lão già Ả Rập miệng lẩm bẩm chẳng thèm ngoái đầu lại.

“Thời cơ đã đến, con ạ. cầu xin thánh Allah ban ơn.”

“Cha đừng ở lâu một chỗ trong thành. Cha phải nhớ quay lại vùng đầm. Con không làm hại cha đâu.”

“Thì đây, như lời Allah đã phán. Mọi sự đều nhờ ơn trên.”

“Cầu xin Allah phù hộ.” Người con nói.

Chợt gã nghĩ trong đầu ước gì ta làm người phương Đông, chứ không phải làm người mang dòng máu phương Tây. Lúc đó ta không còn âu lo chuyển đi thành công hay thất bại, không tính toán cân nhắc mọi chuyện rủi may. Ta sẽ phó thác số phận cho Trời cao, cho Thánh thần, cầu xin Allah lần này ta thành công!

Dù sao đi nữa gã vẫn nhận ra cái vẻ yên tĩnh và số phận của đất nước đang vây chặt quanh gã. Rồi trong thoáng chốc, gã rời con thuyền để lên lối qua từng nẻo đường đô thị, căng mắt quan sát. Gã phải cảm nhận bằng khối óc, và cặp mắt một người Ả Rập mới đạt mục tiêu được.

Chiếc thuyền quay mũi theo con nước xuôi về dòng sông. Tất cả phương tiện đi lại trên sông neo lại bến chờ và những con thuyền đến trước sau nối đuôi theo. Một dòng sông, thơ mộng không thua kém gì bên thành Veniseo Ý, mũi thuyền nhô cao, nước sơn bạc màu. Dọc theo bến sông có đến hàng trăm con thuyền neo đậu san sát.

Lão chèo thuyền cất tiếng hỏi “Đã đến giờ rồi. Mọi việc đã sẵn sàng cả chứ?”

“Dạ, mọi việc đã xong rồi. Giờ con phải ra đi.”

“Cầu xin ơn trên phù hộ cho con ra đi bình yên.”

Carmichael vén chiếc sà rồng vải sọc qua khỏi đầu gối bước xuống đất rồi men theo mấy bậc tam cấp lát đá dẫn tới cầu tàu.

Cũng vẫn cảnh sông nước như ngày nào. Những đứa bé bán hàng rong ngồi phệt xuống đất bày những mâm trái cây nào là bánh mứt, dây giầy, gương soi mặt, dây thun. Những người cầu nguyện âm thầm trên đường phố lâu lâu lại khạc nhổ, tay lần theo tràng hạt. Bên kia đường là cửa hiệu và nhà băng, những nhà thông thái trẻ trong bộ âu phục pha sắc tím chen chân nhau mà đi. Trên đường phố thấy cả người Âu, người Ang-lê và đủ thứ dân tứ xứ. Không nơi nào như ở đây, mọi cặp mắt tò mò luôn nhìn theo một tên trong nhóm năm mươi người Ả Rập từ dưới thuyền vừa đặt chân trên cầu tàu.

Carmichael lặng lẽ dạo trên đường phố, dõi mắt theo mọi sinh hoạt và thích thú như một đứa trẻ. Đôi lúc gã cũng khạc nhổ thô bạo và gã phải hỉ mũi vào tay đến hai lần.

Và rồi người khách lạ đi vào thành phố. Gã lướt qua cầu cuối bờ kênh, vòng một vòng rồi đi vào lối chợ.

Chợ nhằm buổi đông người, náo nhiệt. Những dân bộ lạc chen chúc nhau mà đi – kéo theo đàn lừa chất đầy hàng trên lưng, người chủ hàng rao giọng khàn khàn *Balek – Balek* Trẻ con la hét cãi nhau chạy theo khách người Âu xin tiền.

Trong chợ bày bán đầy đủ các sản phẩm Âu, Á, việc bán buôn cũng khá cạnh tranh. Nào soong nôi, ly tách ấm trà, đồ đồng, đồ bạc, đồng hồ rẻ tiền, cốc bình tráng men, đồ thêu, thảm lót của xứ Iran. Từ lớp đồng thau của xứ Kuwait đến quần áo cũ, áo len trẻ em. Sản phẩm mền đắp trải giường nội địa, đèn trang trí, bình gốm sứ...

Đối với gã mọi thứ đều bình thường. Những ngày lưu lạc trong vùng hoang vu, nay nhìn thấy sinh hoạt chen chúc, hỗn độn la lăm làm sao, nhưng mà gã không hề nhìn thấy một dấu hiệu trái ngược, không ai để ý sự hiện diện của gã ngay lúc này. Và rồi bản năng của một kẻ từng bị săn đuổi nhiều năm trời dậy, gã cảm thấy bồn chồn hơn bao giờ hết – một cảm giác chực chờ nguy cơ sẽ ập tới. Thì ra gã chẳng thấy một điều gì sai quấy. Chẳng có ai theo dõi cả, cũng không có ai dòm ngó bám theo sau lưng gã. Nhưng gã vẫn lo sợ một mối đe dọa khó tả sẽ xảy ra.

Gã đi tới khúc ngoặt tối om, rẽ qua phải rồi qua trái. Đến những quầy hàng nhỏ hẹp, gã đi về phía nhà trọ đang mở cửa, bước qua rồi dừng lại trước sân. Chung quanh cũng đầy quán xá.

Carmichael bước tới gian hàng treo bán ferwahs – tấm áo da cừu ở miền Bắc. Gã đứng chăm chú nhìn ngắm lưỡng lự. Người bán hàng mang cà phê ra mời khách, một người cao ráo để râu hàm, bề ngoài nhìn lịch sự, đầu đội chiếc mũ fez, người khách đó là khách hành hương đi Mecca.

Carmichael đứng đó sờ tay xem tấm áo ferwah.

“Besh hahda?” Gã khách lạ hỏi.

“Bảy đồng dinar.”

“Đắt quá.”

Người khách hành hương hỏi “Có thể giao tấm thảm đến nhà trọ được chứ?”

“Được thôi.” – Người bán hàng đáp. “Sáng mai ông phải đi xa à?”

“Sáng mai tôi phải đi Kerbela.”

“Kerbela đó là, thành phố quê hương tôi,” – Carmichael chột lên tiếng. “Đã mười lăm năm rồi tôi chưa trở lại, kể từ lúc tôi nhìn thấy lăng mộ vua Hussein.”

“Nơi đó là một thành địa.” – Người khách hành hương nói.

Người bán hàng đứng nói qua vai Carmichael.

“Tôi có hàng giá rẻ để phía sau kia.”

“Tôi chỉ cần hàng ferwah chính hiệu miền Bắc.”

“Tôi còn một chiếc ở bên gian hàng kia.” Người bán hàng chỉ tay về phía cửa sổ nằm ở cuối dãy tường.

Cuộc trao đổi diễn ra thường ngày là một nghi thức ở chợ – theo đúng trình tự – mẫu chốt của mọi giao dịch – Thánh địa Kerbela – áo da ferwah màu trắng.

Carmichael đi theo lối đi dẫn tới gian hàng gần cách bên trong cùng, nếu gã không ngược mắt nhìn nét mặt người bán hàng – thì làm sao gã nhận ra ngay nét mặt không giống người gã định gặp. Dẫu vậy gã còn nhớ đã gặp hắn đâu một lần rồi. Nhìn bề ngoài thì giống nhưng gương mặt thì không. Gã dừng lại, giọng nói có vẻ kinh ngạc.

“Như vậy, Salah Hassan đâu rồi?”

“Anh tôi đấy à, ông ấy chết cách nay ba ngày. Tôi biết rất rõ mọi việc của anh tôi.”

Quả thật Salah Hassan là anh của gã. Thảo nào nhìn giống nhau quá. Và có thể là gã này được tuyển làm nhân viên của cửa hàng. Câu trả lời đúng với thực tế và ngay lúc này Carmichael đang có mặt ở một nơi tối tăm. Nơi đây có đủ mặt hàng chất đầy trên quầy, bình đựng cà phê, bộ đồ đặc của xứ Iran, hàng thêu, áo khoác sát nách, bộ khay gồm sứ Damas, bộ đồ pha cà phê.

Một tấm áo da ferwah xếp cẩn thận bày trên bàn cà phê. Carmichael bước tới nhặt lấy. Bên dưới là mấy bộ quần áo châu Âu, một bộ đồ vét màu mè đã cũ mềm. Một ví đựng tiền, một thư ủy nhiệm để sẵn trong túi áo vét. Chợt một người Ả Rập lạ mặt bước vào cửa hàng. Ngài Walter Williams thuộc Công ty anh em nhà Cross. Một số nhà giao dịch trước với gã. Dĩ nhiên là có một ngài Walter Williams thật một nhà doanh nghiệp làm ăn rất uy tín.

Nếu phương án hành động cần đến vũ khí là súng lục, thì nhiệm vụ của Carmichael coi như thất bại. Nếu sử dụng dao thì lợi thế hơn – nhất là không gây tiếng động.

Trên quầy hàng phía trước mặt Carmichael, bày một bình đựng cà phê bằng đồng vừa đánh bóng theo yêu cầu một khách du lịch Mỹ thích sưu tầm đồ cổ. Lưỡi dao thần chiêu trên mặt chiếc bình tròn vừa được đánh bóng – và khuôn mặt nhìn thấy méo mó rõ từng nét. Vừa nhấc

thấy một bóng người phớt qua bức màn che phía sau lưng chỗ Camichael, lập tức hắt rút lưỡi dao cong vút ra khỏi áo. Ngay tức khắc Carmichael xoay người lại, ra đòn gạt cho tên kia ngã xuống đất. Con dao văng ra xa bên kia. Carmichael nhanh chân tháo lui nhảy qua người tên kia đang nằm dưới sân, vút nhanh qua gian phòng, trước vẻ mặt hoảng hốt nham hiểm của người bán hàng, và vẻ kinh ngạc giả vờ của người khách hành hương béo phệ. Ra được bên ngoài Carmichael đi ngang qua dãy nhà trọ quay trở lại khu chợ náo nhiệt, rẽ ngoặt khuất sau một góc phố rồi qua một khúc cua nữa. Gã thong thả rảo bước như một khách dạo phố, không hấp tấp vội vã ngay trên một xứ sở mà cách đi đứng vội vàng là một hiện tượng khác thường.

Gã bước đi những bước vào đình, đôi lúc dừng lại ngắm mấy món hàng, sờ xem một loại vải, đầu óc đang rối beng. Như vậy là cả một cỗ máy đã hỏng. Lần này gã như đang trở lại đất nước của mình, một đất nước thù địch. Gã cảm thấy bức tức về toàn bộ sự việc vừa xảy ra.

Gã không lo sợ kẻ thù đang bám theo sát gót. Cũng không sợ kẻ địch ngăn trở bước tiến đến một nền văn minh, vẫn còn có kẻ địch ẩn núp từ bên trong cơ cấu tổ chức, mặt khẩu đã bị lộ. Trận đòn tấn công nhằm đúng lúc gã vừa lọt vào một nơi tưởng như an toàn nhất. Không còn phải ngạc nhiên, nội bộ gặp phải bọn tạo phản, mục tiêu của bọn địch là gài người vào tổ chức. Hoặc tìm cách mua chuộc người đang cần lôi kéo về phía địch. Mua chuộc một mạng người không khó như mọi người đã nghĩ – bọn địch có thể dùng ngón mua chuộc khác không phải đồng tiền.

Như vậy, mặc cho tình thế ra sao, chuyện cũng đã rõ. Gã đang trên đường tháo chạy. Không đồng xu dính túi, không tìm ra nhân vật nào đứng ra che chở, gã đã bị lộ tung tích. Ngay cả lúc này bọn địch vẫn âm thầm bám theo. Gã bước đi chằng thềm quay đầu lại. Để làm gì nhỉ? Bọn địch không phải là những tay mới vào nghề.

Gã cứ lặng lẽ bước đi mà không biết sẽ đi về đâu. Bên trong cái vẻ hờ hững đó gã đang suy tính nhiều việc. Cuối cùng gã ra khỏi khu chợ bằng qua chiếc cầu nhỏ bắc qua dòng kênh. Gã cứ đi tới, đến lúc liếc nhìn tấm bảng vẽ huy hiệu dựng trên lối cổng ra vào đề chữ: Lãnh sự quán Anh.

Gã dừng lại nhìn khắp mọi nẻo đường. Không thấy một dấu hiệu có kẻ đang theo dõi. Rõ rồi, không còn chỗ nào an toàn hơn là vào ngay bên trong Lãnh sự quán Anh.

Chợt gã nghĩ lại, biết đâu ta đang sa vào bẫy, một cái bẫy giăng sẵn ra đó với một miếng pho mát ngon lành chờ con mồi nhào vào.

Thôi thì đành phải liều, không còn lối thoát nào nữa.

Gã vội bước nhanh qua cánh cổng.

## CHƯƠNG 6

Richard Baker đang ngồi chờ ngài lãnh sự tại văn phòng của Lãnh sự quán Anh.

Gã đi theo chuyến tàu Indian Queen vừa cập bến sáng nay. Hành lý mang theo phần lớn là sách, trên mặt xếp một lớp quần áo Pyjama, áo sơ-mi.

Tàu Indian Queen cập bến đúng giờ, Richard phòng xa thêm hai ngày bởi đi theo tàu nhỏ chở hàng như tàu Indian Queen thường chạy trễ vậy mà chuyến này gã còn sớm được hai ngày nhờ quá cảnh cảng Bát Đa ghé bến cuối, cảng Tell Answad thuộc thành phố cổ Murik.

Gã cố sắp xếp làm sao cho hết hai ngày này. Từ lâu gã đã nóng lòng muốn được tận mắt nhìn thấy những gò đồng chôn vùi hài cốt thời cổ đại tại một điểm gần bãi biển trong xứ Kuwait. Cho nên, đây chính là dịp may để gã thỏa lòng mơ ước của mình.

Gã lái xe đến khách sạn Airport Hotel để hỏi thăm đường đến Kuwait. Mười giờ sáng ngày mai có chuyến bay đến Kuwait, theo quy định phải quay về ngay ngày hôm sau. Điều quan trọng là phải xin thị thực xuất cảnh đi Kuwait. Việc này phải cần đến Lãnh sứ quán Anh. Mấy năm trước đây Richard có gặp ngài Clayton Tổng lãnh sự Anh tại Basrah ở bên xứ Iran.

Lần này Richard nghĩ, nếu có gặp lại ngài thì hay biết mấy.

Lãnh sứ quán có nhiều cổng ra vào. Cổng chính dành riêng xe ô-tô. Nhiều cổng phụ đi từ vườn hoa ra tới đường lộ dọc theo bờ sông Shatt el Arab, cổng dành cho công vụ nằm trên phố chính, Richard bước qua cổng phải trình giấy tờ cho nhân viên kiểm soát. Gã đến nơi ngay lúc ngài Tổng lãnh sự bận việc, nên gã được mời đến phòng đợi bên trái lối ra vào, tại đây nhìn thẳng vào trong là một khu vườn.

Bên trong phòng đợi đã có nhiều khách, Richard không buồn nhìn mọi người. Có lẽ gã ít khi tiếp xúc với người đời. Gã thích thú say sưa nhìn ngắm mấy mảnh đồ cổ gốm sứ hơn là phải tiếp xúc với tất cả mọi người.

Gã thả hồn theo với những ý tưởng về lá thư của Mari và các hoạt động người dân bộ lạc Benjamin trong kinh thánh thời kỳ 1750 trước công nguyên.

Thật khó mà đánh thức được gã trở về lại với cuộc sống náo nhiệt, với đồng loại. Trước tiên phải nói đến không khí ngột ngạt, căng thẳng. Gã đánh hơi thấy được, nhưng không rõ là thật hay giả. Một cảm giác không thể nói ra bằng lời nhưng đã lôi kéo tâm trí gã sống lại với thời kỳ cuộc chiến tranh lần trước. Gã nhớ lại có một lần cùng với hai đồng đội nhảy dù ra khỏi máy bay, phải chờ suốt mấy giờ ngoài trời lạnh cóng để nghe ngóng lệnh xuất phát. Đây là lúc tinh thần dễ bị lung lạc, nhiệm vụ trước mắt phò mặc cho rủi may, lúc mà nỗi khiếp sợ con người không còn trụ lại được ở vị trí chiến đấu vì da thịt cứng đờ. Tâm trạng đó chẳng khác nào ta đánh hơi được một mùi vị chua cay phảng phất giữa trời.

Một mùi vị khiếp sợ...

Gã vừa trải qua những giây phút chìm sâu trong tiềm thức. Một nửa bộ óc để dành cho những chuyện xa xôi thời kỳ trước công nguyên. Vậy mà những chuyện ở thời kỳ hiện đại lại có sức lôi cuốn gã mạnh mẽ hơn.

Một vài vị khách ở phòng chờ nhìn thấy gã sợ đến phát khiếp.

Gã nhìn quanh. Một người Ả Rập khoác chiếc áo choàng vải kaki rách bươm, tay lần theo chuỗi hạt hổ phách. Một lão Ảng-lê to béo râu mép bạc thếch – kiểu cách của một dân buôn chuyến – đang hí hoáy viết vào sổ tay ra vẻ ông lớn. Một gã trông bề ngoài phờ phạc, nước da ngăm đen ngồi tựa lưng vào thành ghế tư thế thư giãn, vô tư. Một người hao hao giống như viên chức người Iraq. Một người Iran mặc chiếc áo rộng thùng thình. Ai nấy đều mang một vẻ

mặt hồ hững đến lạnh lùng.

Tiếng va đập vào chuỗi hạt hổ phách nghe như thứ âm điệu nhịp nhàng cố định. Tai gã nghe như quen thuộc đến lạ kỳ. Richard giật mình lắng nghe. Gã đang còn buồn ngủ. Một tiếng ngắn dài – dài – ngắn – đúng là tín hiệu Morse – rõ quá. Trong thời kỳ chiến tranh gã từng là chuyên viên đánh Morse. Gã nhận ra ngay rất dễ. OWL. F.L.O.R.E.A.T.E.T.O.N.A. Quái lạ nhỉ! Đúng, chính nó đấy. Lập lại một lần nữa Floreat Etona thì ra chính gã Ả Rập đang phát đi tín hiệu, ồ, cái gì thế này? “OWL – ETON OWL.”

Gã quá ngạc nhiên vì gã có biệt danh là Eton, gã hốt hoảng quờ quảng, không biết gã đã bỏ quên cặp mắt kính đâu rồi.

Gã nhìn qua phải người đàn ông Ả Rập, dò xét từng nét khắp thân người – chiếc áo sọc – tấm áo choàng vải kaki cũ mềm – chiếc khăn quàng rách lỗ chỗ. Gã hình dung ra một khuôn mặt mà gã thường bắt gặp trên bến cảng. Mắt hấn lờ mờ nhìn theo gã không hay biết chuyện gì. Xâu chuỗi hạt tiếp tục phát đi tín hiệu.

Đây là Fakir. Đợi lệnh. Gặp sự cố. Fakir nào? Fakir thật sao? Rõ rồi! Fakir Carmichael! Một thằng nhóc sinh ra và sống trong một xứ sở xa lạ – Turkestan hay Affghanistan? – Richard lấy ống điều ra cầm trên tay. Gã kéo ra xem thử – chăm chú nhìn vào cái nõ tấu rồi gõ nhẹ vào cái gạt tàn thuốc: Đã nhận được điện.

Người Ả Rập vai khoác chiếc áo jacket nhà binh đứng dậy bước ra cửa, gã bước đi lạng quạng. Gã đứng thẳng người lại nói một câu xin lỗi rồi bước ra cửa.

Sự việc diễn ra một cách chớp nhoáng, khiến Richard tưởng tượng như đang ngồi xem phim chứ không phải chuyện có thật. Người khách doanh nhân đặt cuốn sổ tay xuống, cố lôi trong túi áo ra một vật gì đó. Thân hình to béo, áo mặc chật ních, gã phải mất ít phút giật nó ra, trong cái khoảnh khắc ngắn ngủi đó Richard có đủ thời gian hành động. Gã vừa rút súng giờ cao, Richard ra đòn gạt trúng tay đối phương. Khẩu súng văng ra viên đạn ghim xuống đất.

Người Ả Rập vừa đi ra khỏi cửa rẽ về phía văn phòng lãnh sự chột gã khựng lại rồi xoay người nhanh chân chạy về hướng cổng thoát ra ngoài đường phố nhộn nhịp.

Một người bước tới bên Richard khi tay gã đang giữ chặt gã to béo. Những vị khách còn lại bên trong phòng đợi thích thú nhảy múa, vị khách gầy đét, nước da ngăm đen thì nhìn chăm chăm về phía lão già người Iran đang lạng lẽ ngồi một chỗ mắt nhìn tận đâu đâu.

Richard cất tiếng nói.

“Ông bạn định giờ trò khỉ gì vậy, tại sao lại móc súng ra?”

Sau một lúc im tiếng, gã mới rên rỉ nghe như giọng địa phương vùng ngoại thành London.

“Xin lỗi ông bạn. Chuyện xảy ra hoàn toàn ngoài ý muốn. Thật là khó coi.”

“Vô lý. Có phải ông định rút súng ra bắn chết người Ả Rập vừa chạy thoát ra ngoài không?”

“Không, không đâu ông bạn, tôi không nhắm bắn ông kia. Tôi chỉ dọa hấn thôi. Tôi vừa nhận ra lão là người bạn đã chơi khăm tôi trước đây. Tôi chỉ đùa thôi mà.”

Richard Baker là một người nhạy cảm, gã không thích công khai mọi việc trước đám đông. Gã quen với lối giải thích thấy sao nói vậy. Nhưng lấy gì làm bằng chứng? Liệu lão Fakir Carmichael có phải cảm ơn nhờ gã làm rùm beng chuyện lúc nãy không? Có thể lão được giao phó một nhiệm vụ bí mật, dò la địch tình mà lão không hay biết.

Richard buông lỏng tay ra. Lão ta đang đổ mồ hôi khắp người.

Người Kavass hăng hái xúm vào buộc gã phải nói ra tại sao lại mang vũ khí vào trong Lãnh sự quán Anh. Không ai được phép làm chuyện đó bởi đây là điều cấm.

“Tôi xin lỗi.” Lão nói “một sự cố nhỏ” – có vậy thôi – Lão gửi cho người Kavass một ít tiền, gã kia phần nộ trả lại.

“Cho tôi ra khỏi chỗ này.” Lão béo phì nói “Tôi không thể chờ ngài Lãnh sự.” Nói xong lão chìa ra tấm thẻ đưa cho Richard, “Tên tôi đây, tôi đang ở tại khách sạn Airport Hotel, tôi cam đoan là không có chuyện gì ầm ĩ đâu. Anh thông cảm cho, coi như một chuyện đùa.”

Richard còn lưỡng lự đứng nhìn theo gã bước đi với bộ điệu vênh vác ra đến cửa đi thẳng ra đường.

Lão tưởng là mình đúng, nhưng không biết làm sao hơn bởi lão hoàn toàn mù tịt mọi chuyện.

“Ngài lãnh sự đang rảnh việc.” – Kavass bước ra thông báo.

Richard bước theo sau gã dẫn đường đi dọc theo lối hành lang. Phía trước là một dải đất đầy ánh nắng. Văn phòng ngài lãnh sự ở về phía bên phải cuối dãy hành lang.

Ngài Clayton đang ngồi tại bàn. Nhìn ngài rất trầm tĩnh, tóc bạc vể mặt dăm chiêu.

“Thưa ngài – ngài có còn nhớ tôi không ạ?” – Richard vừa mở lời. “Tôi đã gặp ngài một lần hai năm trước đây ở Teheran.”

“Đúng rồi. Lúc ấy anh đi cùng với Tiến sĩ Pauncefoot Jones có phải không? Lần này anh cũng đến ông ấy chứ?”

“Dạ có. Tôi đang tính qua đó nhưng còn phải dành ít hôm. Thật ra bây giờ tôi cũng thích đi Kuwait một chuyến. Chắc là được chứ.”

“Ồ, có gì khó đâu. Sáng mai có chuyến bay. Để tôi điện cho Archie Gaunt – Tổng thống bên đó sẽ lo giúp anh chỗ ăn ở. Còn anh cứ ở lại đêm tại đây.”

Richard nói chống chế cho có lệ.

“Thật vậy sao thưa ngài – tôi quả là làm phiền ngài quá, thưa ngài Clayton. Tôi xin phép được ở lại ngoài khách sạn cũng được.”

“Ở khách sạn Airport Hotel không còn chỗ đâu, anh cứ ở lại đây. Bà nhà tôi rất mừng khi được gặp lại anh. Bây giờ thì – để tôi xem – đã có nhà Crosbie thuộc công ty Oil Company với mấy đứa nhỏ con nhà Tiến sĩ Rathbone đang lo thủ tục hải quan nhận lấy mấy tập tác phẩm. Anh đến gặp Rosa trên lầu.”

Richard ra cửa bước đến trước khu vườn nắng ấm. Bước qua mấy bậc cầu thang là tới ngay khu nhà ở lãnh sự.

Ngài Gerald Clayton vừa mở cửa vừa gọi “Rosa, Rosa.” Bà Clayton bước ra ở dãy phòng cuối, Richard còn nhớ rõ tính cách bà hoạt bát vui vẻ, sôi nổi.

“Đây là Richard Baker, hẳn bà còn nhớ chứ? Lúc còn ở Teheran anh ta cùng tiến sĩ Pauncefoot Jones đã gặp chúng ta.”

“Nhớ chứ.” Bà Clayton vừa nói chìa tay ra bắt. “Nhớ lúc đó chúng ta cùng đi ra chợ và anh chọn mua mấy tấm thảm.”

“Lần đó tôi mua sắm thật vừa ý.” – Richard nhắc lại, “Tất cả đều nhờ bà nhiệt tình giúp đỡ.”

“Baker muốn qua Kuwait ngày mai.” Ngài Gerald Clayton nói. “Tôi đã dọn chỗ cho anh ấy ngủ lại đêm nay.”

“Nhờ có chuyện không may thì sao?” – Richard nói ra ngay.

“Làm gì có chuyện đó.” Bà Clayton nói “Anh cứ yên tâm, dù sao chúng tôi cũng cho anh một

chỗ an toàn và đủ tiện nghi. Hơn nữa đại úy Crosbie cũng ở đây.”

“Nào, anh cứ tự nhiên. Baker” – ngài Clayton nói. – “Tôi trở ra ngoài văn phòng. Ở đó sảy ra vụ xô xát, có người vừa rút súng ra bắn.”

“Tôi nghe nói có ngài Sheik nào đó.” – Bà Clayton nói “Tính tình nóng nảy lại thích rút súng.”

“Nhưng tôi lại nghĩ khác.” Richard đáp – “Lão ấy là một người dân Ảng-lê. Lão nhắm vào một người Ả Rập bắn bừa.” Gã nói tiếp “Tôi đã gạt tay lão ra.”

“Vây là anh biết cả.” Ngài Clayton hỏi, rồi thông thả nói tiếp.

“Tôi thì không nghĩ vậy.” – Ngài moi trong túi ra tấm thiệp. “Robert Hall. Hăng Achilles, hình như tên lão là En Feld. Tôi không hiểu lão ta cần gặp tôi có việc gì. Ấy thấy lão có say rượu không đấy?”

“Lão nói chỉ đùa giỡn thôi.” Giọng Richard lạnh tanh. “Bỗng dưng tình cờ súng nổ.”

Ngài Clayton nhướn mày.

“Khách du lịch doanh nhân thường, có sao ông ấy lại mang theo súng nạp đạn.” – Ngài nói.

Richard thầm nghĩ là ngài Clayton nói không sai.

“Lẽ ra lúc đó tôi phải chặn lại.”

“Cũng khó mà đoán ta phải làm gì ngay lúc sự cố xảy ra. Người kia không bị thương tích gì chứ.”

“Dạ không.”

“Thôi ta bỏ qua chuyện đó.”

“Tôi nghi ngờ có vấn đề gì đây.”

“Phải, phải... tôi cũng nghĩ vậy.”

“Thôi, tôi phải trở ra ngoài văn phòng, anh cứ tự nhiên nhé.” – Nói xong ngài vội bước ra ngay.

Bà Clayton mời Richard qua phòng khách nằm khuất bên trong. Ghế nệm màn che cùng một màu xanh lục, bà hỏi khách thích cà phê hay uống bia. Nếu thích uống bia thì đã có sẵn bia lạnh.

Trong khi Richard cùng bà Clayton đang trò chuyện thì bỗng đâu một người đàn ông vạm vỡ đường đột bước vào. Bà Clayton giới thiệu đó là đại úy Crosbie. Sau đó bà cũng giới thiệu về Baker – một nhà khảo cổ từng khai quật nhiều món đồ cổ có từ hàng ngàn năm. Đại úy Crosbie kinh ngạc không hiểu sao các nhà khảo cổ có thể xác định ngay độ tuổi của một món đồ cổ. Anh ta thì cho là Richard chỉ nói phét. Richard cảm thấy chán nản nhìn về ông khách.

“Ông ta rất tử tế,” – Bà Clayton nói – “nhưng mà chưa hẳn vậy đâu, anh nên nhớ, ông ta không biết gì về mấy công trình văn hóa.”

Richard đứng nhìn khắp gian phòng đủ tiện nghi, gã càng khâm phục tấm lòng hiếu khách của bà Clayton.

Đưa tay sờ vào túi áo, gã lôi ra một xấp giấy cuộn tròn nhóp nhúa. Gã kinh ngạc nhìn xem, bởi gã còn nhớ trong túi áo sáng hôm nay không hề có thứ giấy này.

Chợt gã sực nhớ lại lúc lão già Ả Rập bước chân lạng quạng ngang qua trước mặt vịn vào vai gã. Với một người có ngón nghề tinh xảo lão có thể lén bỏ tấm giấy vào túi áo gã mà gã chẳng hề hay biết.

Trông nó thật cầu bần làm sao, gã liền mở ra xem.

Mảnh giấy chỉ viết có sáu hàng, nét chữ khó đọc, nội dung là Thiếu tá John Wilberforce giới thiệu một người tên Ahmed Mohammed. Một công nhân chuyên cần tháo vác, biết lái xe và sửa chữa xe tải, nhất là tính anh ta thật thà – Đó là kiểu giao dịch thường thấy trong xã hội Phương Đông. Tờ giấy ghi cách nay đã mười tám tháng, cũng một chuyện lạ, chủ của nó còn cất giữ mãi.

Richard nhú mào kiểm tra lại sự việc theo thứ tự thời gian xảy ra vào nội buổi sáng nay.

Thì ra chính Fakir Carmichael lo sợ cho tính mạng, hắn đang bị truy nã nên chỉ còn cách chạy vào tòa Lãnh sự quán. Hắn nghĩ đó là một nơi an toàn nhất, nhưng ngược lại càng nguy hơn, kẻ địch chờ sẵn và đợi gã đến. Tay doanh nhân du lịch nhận định lệnh rõ ràng – liều mạng nhắm bắn Carmichael ngay bên trong Lãnh sự quán có đủ mặt nhân chứng. Nhiệm vụ khẩn cấp. Và lúc đó Carmichael phải cầu cứu người bạn học cũ tìm cách trao lại mảnh giấy tưởng như chẳng có gì đáng quan tâm. Thật ra mảnh giấy đó rất hệ trọng, nếu chúng đuổi theo kịp Carmichael và lục soát hắn không còn giữ mảnh giấy trong tay, bọn chúng đoán ngay là Carmichael đã giao cho một hay nhiều kẻ khác.

Bây giờ chỉ còn cách là Richard sẽ giao mảnh giấy cho ngài Clayton người đại diện cho Hoàng gia nước Anh. Hoặc gã sẽ giữ lại cho mình chờ đến lúc Carmichael công khai về nó.

Ngắm nghĩ một hồi gã quyết định giữ lại.

Trước hết gã phải lo đề phòng một số việc.

Gã lấy một mảnh giấy ngòai thảo ra thư giới thiệu người lái xe tải, nội dung như cũ tuy cách viết thì khác hơn – nếu quả thật đây là cách viết theo lối mã hóa – thì có thể được viết bằng một loại mực hóa học.

Xong rồi lấy bụi đất bắm dưới gót giày bôi cho bần – hai tay chà xát, xếp đi xếp lại nhiều lần đến lúc nhìn y như là giấy cũ lấm bụi đất.

Gã vò nhàu một lần nữa, tỏ vẻ chưa hài lòng lắm.

Cuối cùng gã nhếch mép cười nhạt, xếp rồi lại mở ra cho thành một hình dạng chữ nhật. Lấy một thỏi chất dẻo trong túi xách ra, rồi bắt đầu bọc cái gói bằng vật liệu sợi cắt ở túi du lịch quần ngoài một lớp chất dẻo. Sau đó xe tròn và đắp thêm lớp chất dẻo nữa cho trơn bóng. Trên mặt đóng dấu mộc tròn mang theo sẵn trong túi.

Gã ngắm nghía công trình một cách trân trọng. Con dấu in hình biểu tượng thần mặt trời Shamush đeo thanh gươm Công lý.

“Cầu mong thấy được điềm lành.” Gã nói thầm một mình.

## CHƯƠNG 7

Đang ngồi chờ ở Termiral Airways. Victoria ngẫm nghĩ “Cuối cùng chỉ còn lại là cuộc sống.” Nàng đang suy nghĩ mong lung, mơ hồ, chợt nàng nghe rõ từng tiếng “Hành khách đi Cairo, Baghdad và Teheran xin vui lòng đến xe buýt.”

Những cái tên, những tiếng nói kỳ diệu thiếu cái vẻ hớn hờ như bà Hamilton, chỉ mong Victoria hiểu ra bà đã dành phần lớn thời gian đời mình xê dịch trên những chuyến tàu biển, máy bay. Có lúc chuyển từ máy bay qua đường tàu hỏa. Đối với nàng Victoria thì tất cả là một cuộc chuyển đổi lạ lùng so với câu nói nghe đến nhàm tai “Ghi cái này vào, Jones”; kia nước sôi cô em, pha trà đi, Jones; “ta biết em đang tìm kiếm một sự đổi đời lạ lùng...” Quả thật là những chuyện thường ngày vật vãnh nhàm chán! Đến lúc này tai nàng nghe: Cairo Baghdad, Telheran – những câu chuyện tình tứ ở phương Đông. Bất chợt Victoria liên tưởng đến Edward.

Cuối cùng, tất nói nhiều của bà chủ đã thức tỉnh cô.

“Rồi chẳng thấy món nào sạch sẽ, cô hiểu ý tôi nói chứ. Tôi ăn cũng kỹ lắm. Những dây phổ thứ năm những quán tạp hóa mà không tin tôi. Và những bọn ăn mặc rách rưới bẩn thỉu. Và đến những nhà vệ sinh – cô không thể nghĩ ra đó là nhà vệ sinh.”

Nàng Victoria chăm chú lắng nghe những lời kể lể ấy một cách chán nản, nhưng tâm trạng thì háo hức chưa nguôi. Bà với nàng đang đáp xe ra phi trường Heathrow, đến nơi nàng giúp bà bước xuống xe.

“Ôi trời.” Bà chủ nói “được cô đi cùng tôi rất mừng, cô Jones ạ. Đi một mình tôi không biết xoay xở ra sao nữa.”

Victoria thầm nghĩ rằng, được đi máy bay như được đi đến trường. Cô giáo lạnh lẽ, nghiêm khắc mà tử tế chăm sóc từng chút. Nữ tiếp viên hàng không trang phục gọn gàng, đủ khả năng chăm sóc các em yếu bóng vía, giải thích cặn kẽ nên làm những gì. Nàng Victoria chờ được nghe lời mở đầu với câu: “Nào, các em nghe đây.”

Nhân viên sân bay đứng sau quầy uể oải chìa tay kiểm tra hộ chiếu và hỏi có mang theo tiền vàng bạc gì không. Bọn hải quan cố ý gọi chuyện hành khách vi phạm. Bọn này tưởng chiếc trâm cài áo tồi tàn là thứ trang sức đính hạt kim cương trị giá mười ngàn bảng Anh, nhìn vẻ mặt bọn hải quan nàng hiểu ngay. Chợt nghĩ đến Edward nàng dẫn cơn tức giận.

Làm đủ mọi thủ tục, lại phải ngồi chờ ở phòng đợi. Tiếng máy bay gầm rú. Bà Hamilton Clipp vui vẻ bình luận đủ chuyện cho người bạn đồng hành nghe.

“Có phải hai đứa bé này nhiều chuyện lắm không? Phải đi chung một chuyến với hai đứa trẻ cũng can đảm lắm. Bọn chúng cũng là dân Ang-lê thì phải. Mẹ chúng ăn mặc quần áo may khéo đấy chứ. Trông bà ta còn mệt mỏi – đoán chừng là người dân tộc La-tinh. Nhìn lão kia mặc chiếc áo sọc lòe loẹt – thật khó coi làm sao. Chắc chắn là nhà buôn, còn lão đằng kia người Hà Lan xếp hàng đầu ở trạm kiểm soát. Những người của gia đình đằng kia có lẽ là dân Thổ Nhĩ Kỳ hay Iran gì đó. Nhìn không có nét như dân Mỹ, thích đi máy bay hãng Pan American. Còn ba ông khách đang xúm lại nói chuyện chắc là dân từ Oil City đến, có đúng không? Ông Clipp nhà tôi thường hay bảo là tôi có khiếu hay xét đoán người ta. Tôi cảm thấy mình quan tâm đến đồng loại là một chuyện bình thường. Này cô, có thể chiếc áo choàng lông thú mink đằng kia ước chừng ba ngàn đô-la chứ?”

Bà Clipp thở ra một tiếng, nhìn mọi người, phê phán xong bà cảm thấy bồn chồn.

“Không hiểu sao ta phải ngồi chờ như vậy mãi. Ngoài kia máy bay gầm thét đã bốn lần mà ta vẫn còn ngồi đây. Rõ ràng là họ không giữ đúng giờ giấc.”

“Thưa bà Clipp, bà dùng cà phê nhé. Ở cuối dãy phòng có quầy buffet.”

“Ồ, không, cảm ơn cô Jones. Sáng tôi đã uống cà phê ở nhà, không ăn uống gì nữa đâu, ruột gan tôi muốn lộn tùng phèo đây này.”

Bỗng cánh cửa nhìn ra phía ngoài hành lang phòng Hải quan mở toang, một gã cao lớn nhào tới như cơn lốc. Nhân viên xúm lại bao quanh. Đằng sau là hai túi xách vải bố to kèn niêm kín một nhân viên hãng B.O.A.C đang kéo vào.

Bà Clipp đứng ngay dậy.

“Tay này thuộc hàng ông lớn.” – Bà tỏ vẻ ngạc nhiên.

Chắc vậy, Victoria nghĩ bụng. Hành khách đến sau thích gây chuyện rùm beng để cho mọi người chú ý. Gã khoác chiếc áo của dân du lịch màu xám, mũ trùm đầu rộng thùng thình hất ngược ra sau. Đầu đội một chiếc nón rơm Sombrero rộng vành màu xám nhạt. Tóc gã bạc quăn tít, chòm ria mép bạc thếch, xoắn tít lại trong ngọ nghĩnh. Nhìn gã giống như tên cướp trên sân khấu. Victoria không thích nhân vật sân khấu, nàng nhìn theo có ý chê bai.

Nàng khó chịu nhìn nhân viên sân bay đang chăm chú về phía người khách lạ.

“Dạ có, thưa ngài Rupert. Dĩ nhiên thưa ngài, máy bay sắp cất cánh thưa ngài Rupert.”

Chiếc áo khoác rộng thùng thình trên người như đang chuyển động, ngài Rupert bước qua cửa ra ngoài, cánh cửa sau lưng ông đóng sầm lại thật nhanh.

“Ngài Rupert,” – Bà Clipp nói lầm bầm trong miệng. “Chả lẽ nào là ông ta, thật ta đâu ngờ nhỉ.”

Nàng Victoria lắc đầu, nhìn bộ dạng bề ngoài nàng nhớ ra là một người quen biết.

“Một nhân vật quan trọng trong tổ chức của cô phải không.” Bà Clipp đánh tiếng.

“Tôi nghĩ là không phải đâu.” Victoria đáp.

Nàng đã từng nhìn vài nhân vật tạo được ấn tượng là họ tạ lỗi đất trời ban cho sống. Chả nhẽ mới bước ra khỏi diễn đàn họ lẩn xả vào cuộc sống một cách nghênh ngang vậy sao.

“Yêu cầu quý vị nghe đây.” Người nữ tiếp viên lịch sự nói “Mời quý vị ra máy bay. Theo lối này, yêu cầu quý vị nhanh chóng.”

Hành khách xếp hàng, lần lượt ra ngoài sân bay.

Trước mặt là một chiếc máy bay loại lớn, tiếng động cơ gầm gừ như một con sư tử khổng lồ.

Nàng Victoria cùng với cô tiếp viên giúp bà Clipp bước vào bên trong máy bay đến ngay ghế ngồi. Victoria ngồi kế bên. Chưa kịp cài dây an toàn, nàng chợt nhìn ra người đàn ông cao lớn ban nãy ngồi ở hàng ghế trước.

Cánh cửa tàu khép kín. Trong giây lát máy bay lăn bánh trên đường băng.

“Ta đang bay.” Nàng Victoria có cảm giác ngây ngất. “Ồi ta muốn rùng mình. Có khi nào tàu không rời khỏi mặt đất. Làm gì có chuyện đó được!”

Thời gian chờ đợi lâu như cả thế kỷ, máy bay vẫn lăn bánh trên sân bay, chuyển hướng qua một bên rồi dừng lại. Động cơ lại rú vang ầm ĩ. Rồi kẹo cao su, kẹo mềm, bông gòn được phát đến từng chỗ.

Tiếng động cơ nghe càng lớn hơn, thúc giục hơn. Rồi máy bay lại chuyển bánh. Đong đưa một hồi, rồi tăng tốc – êm ái – không chao đảo – không lắc lư – thân máy bay vừa nhấc khỏi mặt đất, rồi tàu đang ở trên độ cao, cao hơn nữa – phía dưới là đoàn tàu hỏa kỳ dị đang nhả khói – những xóm nhà thu nhỏ lại – xe ô-tô nhìn như thể món đồ chơi lăn bánh trên đường.

... Máy bay đang ở trên tầng cao – rồi bất chợt không còn nhìn thấy mặt đất, không có một

sinh vật nào phía dưới – thay vào đó là một mảng bằng phẳng với những đường đan chéo nhau với những chấm đen.

Hành khách cởi khóa dây an toàn, đọc báo hút thuốc. Victoria cảm thấy đang bồng bềnh trong thế giới kỳ lạ – một thế giới dài xa hun hút, hai bên lại thu hẹp, nhưng chứa được hai ba chục sinh mạng con người. Ngoài ra không còn ai nữa.

Nàng nhìn qua khung cửa nhỏ. Phía dưới là những cụm mây lướt trôi bằng bạc. Máy bay đang qua vùng ngập ánh nắng, phía dưới những cụm mây kia, xa xa đâu đó là một thế giới trong mắt nàng trước đây.

Victoria thu người lại, bà Hamilton Clipp đang nói chuyện. Nàng tháo bông gòn trong tai ra nghiêng người qua phía bà.

Ở dãy ghế trên, ngài Rupert vừa đứng dậy quăng chiếc mũ rơm vào trong cái giá đựng và kéo chiếc mũ trùm đầu tựa lưng vào thành ghế.

“Tay ngạo mạn.” – Victoria nghĩ bụng.

Bà Clipp đang ngồi coi đọc báo, thỉnh thoảng lật trang báo một tay hích cùi chỏ qua bên Victoria, làm rớt tờ báo xuống sàn.

Victoria ngó quanh. Victoria chợt nghĩ đi máy cũng có cái phiền. Nàng lật tờ báo, nhìn dòng chữ quảng cáo “Bạn cần nâng cao tay nghề viết tốc ký.” Nàng rung mình, gấp tờ báo lại, ngã người ra sau thành ghế để mơ tưởng đến Edward. Máy bay đang hạ xuống sân bay Castel Benito nhằm ngày mưa bão. Nàng Victoria cảm thấy buồn nôn, nàng phải dành sức làm tròn nghĩa vụ đối với bà chủ. Hành khách được đưa đến nơi nhà nghỉ dưới cơn mưa. Nàng Victoria để ý thấy ngài Rupert được một nhân viên mặc trang phục đeo phù hiệu đỏ trên cổ áo ra đón, nhanh nhẹn bước vào xe công cụ đưa về nhà khách sang trọng ở Tripolitania.

Hành khách được phân chia ở từng phòng. Nàng Victoria tắm rửa, thay quần áo cho bà Clipp rồi đưa bà vào giường nghỉ chờ đến giờ ăn tối. Victoria quay về buồng riêng, nằm xuống giường, mắt nàng nhắm lại.

Nàng đánh một giấc được cả tiếng đồng hồ, cảm thấy khỏe khoắn lấy lại tinh thần, nàng quay lại giúp cho bà Clipp. Cô nữ tiếp viên dẫn mọi người chờ xe đến đón đi ăn tối. Sau bữa cơm bà Clipp nói chuyện với mấy người hành khách bạn. Còn người hành khách mặc chiếc áo khoác màu lòe loẹt bỗng thì kể cho nàng nghe cách thức sản xuất bút chì.

Hành khách được đưa về lại chỗ ở và tất cả được thông báo chuẩn bị khởi hành vào lúc 5.30 sáng ngày mai. “Hình như là ta chưa hề biết gì về thành phố mang tên Tripolitania này có phải không?” – Victoria vẻ mặt buồn xo hỏi bà Clipp.

“Ồ, phải, ta cũng nghĩ thế. Nhớ lại cung cách đối xử thô bạo lúc gọi cô dậy sáng nay. Rồi lại còn cho đi xe lòng vòng qua sân bay cả mấy tiếng. Vậy mà lúc ở La Mã họ gọi dậy lúc 3:30 sáng. Đến nhà hàng ăn sáng lúc 4 giờ. Mãi đến 8 giờ mới ra phi trường đón máy bay.”

Victoria thở dài một tiếng. Chính nàng thì lại thích long rong khắp nơi, nàng ước mơ được đi khắp thế giới.

“Vậy cô biết gì nào.” Bà Clipp lại hỏi tiếp “Cô có biết người đàn ông có bộ mặt ngồ ngộ kia không? Có phải ông ta là dân Ang-lê? Ông ta thì thích làm rùm beng cho mọi người nhìn theo, ta biết ông là ai rồi. Đúng là ngài Rupert Crofton Lee, một tay du lịch nổi tiếng. Chắc cô đã từng nghe nói đến ông ta.”

Đúng rồi, Victoria chợt nhớ ra. Nàng nhìn thấy ảnh đăng trên báo sáu tháng trước đây, ngài Rupert một trong những nhân vật đã đến được Tây Tạng, thăm viếng thủ đô Lhasa. Ngài đã đến những vùng xa xôi trong xứ Kurdistan, vùng Tiểu Á. Những tác phẩm sâu sắc và hấp dẫn được phổ biến ở nhiều nước. Nếu ngài Rupert muốn tự quảng cáo cho mình cũng có lý do riêng

để nói. Ngài không phân nản về chuyện chưa được xác minh. Victoria chợt nhớ lại tấm áo choàng có mũ trùm đầu, chiếc nón rơm rộng vành, một kiểu cách mà ngài tự chọn riêng cho mình.

“Chuyện thật ly kỳ,” – Victoria vừa nói vừa sửa lại tấm drap trải giường nghiêng một bên trên người bà.

Nàng Victoria nhất trí câu chuyện ly kỳ thật, nàng trân trọng tác phẩm hơn là tư cách ông ta. Bọn trẻ vẫn thường gọi đùa ông là “Ông già khoe khoang.”

Sáng hôm sau khởi hành êm ru. Trời tối, một ngày nắng ấm. Victoria cảm thấy tiếc vì chưa được nhìn thấy hết miền duyên hải Tripolitania. Máy bay phải đáp xuống Cairo đúng giờ cơm trưa. Qua sáng hôm sau lại khởi hành đi Bát Đa, nàng tranh thủ nhìn thấy đất nước Ai Cập trong thoáng chốc vào buổi xế trưa.

Máy bay đang bay trên vùng bờ biển, mây mù dày đặc che khuất mặt nước xanh lơ, Victoria ngồi dựa lưng ghế ngáp dài. Ở hàng ghế trước ngài Rupert đang thiu thiu ngủ. Chiếc mũ trùm đầu hất ngược về phía sau rồi lại bật về phía trước, chốc chốc lại giật giật. Nàng Victoria chăm chú nhìn về cái mụn nhọt nằm sau ót ông ta với vẻ thích thú và tình quái. Sao nàng lại thích nhìn vậy nhỉ, nghĩ cũng khó nói thật.

“Không biết ông ta tự cho mình là người thế nào?” – Victoria thầm nghĩ Ông là ngài Rupert Crotton Lee, một nhân vật có tiếng tăm, còn nàng là Victoria Jones người đánh máy tốc ký hồ hững chẳng màng việc đời.

Lúc đến Cairo, nàng Victoria đi ăn cơm chung với bà Hamilton Clipp. Bà cần một giấc ngủ trưa đến sáu giờ chiều, bà đề nghị Victoria có thể một mình đi thăm Kim Tự Tháp. “Tôi đã dặn xe cho cô rồi, Jones, mọi chi phí đều phải tuân theo thủ tục kho bạc, cô không cần mang theo tiền mặt.”

Victoria mừng rối rít, nàng nói.

“Ồ, thưa bà, bà tử tế quá. Đi du lịch mang theo đôla thì còn gì bằng. Như bà Kitchen – một bà có hai đứa con ngoan – cùng thích đi du lịch, tôi đề nghị bà ấy đi cùng – nếu bà cho phép.”

Buổi trưa đi tham quan Kim Tự Tháp thật thú vị. Mặc dù Victoria rất thích trẻ em nhưng cuộc đi chơi hôm nay càng thú vị hơn nếu không có bọn trẻ nhà bà Kitchen đi theo. Chúng quậy phá đến nỗi cô và bà Kitchen phải quay về sớm.

Về đến nơi, Victoria nằm ngay ra giường ngáp dài. Nàng ước gì được ở lại Cairo một tuần – để nàng có thể đi thăm sông Nile. “Vậy thì mi định xài tiền bằng cách nào hả con bé kia?” Nàng tự hỏi rồi tự trách mình. Chuyện nàng đến được Bát Đa khỏi mất tiền như có phép màu từ đâu ban tặng.

Rồi sau đó, nàng như nghe một tiếng nói từ bên trong tâm khảm, mi định làm gì khi đến Bát Đa mà trong túi chỉ vốn vụn có mấy đồng bảng Anh?

Victoria tự nhủ rằng, qua bên đó Edward sẽ lo tìm việc làm giúp nàng. Nếu không được nàng tự tìm lấy, chẳng có gì đáng bận tâm cả.

Ánh nắng xuyên vào bên trong, nàng nhắm mắt lại.

Chợt đâu có tiếng gõ cửa đánh thức nàng dậy. Nàng lên tiếng “mời vào,” nhưng không nghe tiếng gì, nàng vùng dậy bước đến mở cửa.

Không phải tiếng gõ cửa phía phòng nàng, nghe đâu từ phòng bên phía ngoài hành lang. Một nữ tiếp viên bước tới ăn mặc chải chuốt đang đứng trước cửa phòng ngài Rupert Crofton Lee. Ông mở cửa vừa lúc Victoria nhìn ra ngoài.

“Có chuyện gì vậy?.”

Trông ngài còn buồn ngủ, vẻ mặt khó chịu. “Xin lỗi, tôi đến làm phiền, ngài Rupert,” – Cô nói khẽ, “mời ông vui lòng đến văn phòng hãng B.O.A.C. có việc cần. Cách đây ba căn phòng theo lối này. Ông còn một vài chi tiết cần điều chỉnh cho chuyến bay đi Bát Đa sáng mai.”

“Ồ, thế thì hay lắm.”

Nàng Victoria quay vào phòng. Nàng không còn buồn ngủ nữa, chợt nàng đưa mắt liếc nhìn đồng hồ. Mới bốn giờ rưỡi thôi, còn tới một tiếng rưỡi nữa bà Clipp mới dậy. Nàng muốn đi ra ngoài đến thăm khu phế tích Heliopolis. Có lẽ nàng sẽ đi bộ đến đó để khỏi mất tiền.

Nàng nhồi một chút phấn quanh hai bên cánh mũi, thử lại giày. Hơi chật, vậy là đi bộ tham quan Kim Tự Tháp khó mà thực hiện được.

Nàng bước đi dọc theo hành lang dẫn tới phòng tiền sảnh của khách sạn. Nàng đi ngang qua ba căn phòng đến trước văn phòng hãng B.O.A.C. phía trước cửa gắn bảng thông báo. Vừa bước tới cánh cửa mở, ngài Rupert bước ra. Ông bước thật nhanh qua mặt nàng mấy bước. Ông đang đi trước mặt vạt áo choàng đóng đưa, Victoria nghĩ lấy làm lạ chắc ngài đang suy tính việc gì.

Khoảng 6 giờ chiều, Victoria đến gặp bà Clipp, trong bà có vẻ bồn chồn lo lắng.

“Tôi đang lo vì hành lý dư ra, cô Jones ạ. Tôi nhớ đã thanh toán chi phí xong cả rồi, nhưng chỉ đến Cairo thôi. Sáng mai tà đi hãng máy bay Iraqi Airways. Vé tôi mua là vé suốt, còn chưa thêm hành lý. Cô thử đi xem có phải đúng vậy không? Bởi tôi có thể đổi thêm một tấm sét du lịch khác nữa.”

Victoria nghe lời bà dặn. Nàng đi thẳng đến văn phòng hãng B.O.A.C. ở cuối dãy hành lang – phía bên kia gian tiền sảnh. Đó là một văn phòng rộng lớn, bên cạnh là một phòng nhỏ hơn dùng làm chỗ nghỉ trưa. Bà Clipp lo sợ hành lý sẽ dư ra khiến bà cảm thấy không yên tâm.

## CHƯƠNG 8

Văn phòng hãng Valhalla Gramophone Company nằm ở một tòa cao ốc giữa thành phố London. Người đàn ông ngồi ở bàn làm việc đang đọc một cuốn sách về kinh tế. Tiếng chuông điện thoại reo, gã đưa tay nhắc máy, giọng gã nói nhỏ nghe như một cái máy.

“Văn phòng hãng Valhalla Gramophone Company nghe đây. Xin lỗi, ai ở đầu dây ạ?”

“Sanders đây.”

“Sander of the River hả? Dòng sông nào vậy?”

“Dòng sông Tigris. Báo cáo, mục tiêu A.S. đã bị mất dấu.”

Người cầm máy chợt im tiếng. Rồi giọng nói rất khẽ ban nãy lại cất tiếng, lạnh tanh.

“Có phải ông nói là...”

“Vâng, bọn tôi đã mất dấu nàng Anna Scheele.”

“Không được nêu tên. Các ông đã phạm một sai lầm chết người. Nội vụ đến đâu rồi.”

“Nàng đến dưỡng đường như tôi đã báo cáo lần trước. Nàng còn một người chị đang bị một cuộc phẫu thuật.”

“Thế à?”

“Cuộc phẫu thuật thành công. Bọn tôi chờ mục tiêu A.S. trở lại khách sạn Savoy mục tiêu vẫn mặc bộ quần áo như lần trước. Không thấy quay về. Vẫn chờ theo dõi chung quanh dưỡng đường, mục tiêu vẫn còn đâu đây.”

“Rồi còn thấy gì nữa không.”

“Chúng tôi vừa phát hiện. Mục tiêu di chuyển theo xe cứu thương, ngay sau cuộc giải phẫu.”

“Biết đâu nàng cố ý đánh lừa.”

“Có thể lắm. Tôi dám chắc nàng chưa biết đang bị theo dõi. Chúng tôi rất dè dặt. Bọn tôi có ba người và....”

“Thôi đừng nêu lý do... chiếc xe cứu thương chạy về hướng nào?”

“Chạy về hướng Bệnh viện University College Hospital.”

“Các bạn đã nắm được tin tại bệnh viện chưa?”

“Xe chở người bệnh có y tá đi kèm theo. Có thể nàng Anna Scheele đóng vai y tá. Không ai biết nàng bỏ đi đâu sau khi bàn giao người bệnh.”

“Còn người bệnh hiện giờ ra sao?”

“Người bệnh vẫn chưa hay biết vì đang còn say thuốc gây mê.”

“Vây là Anna Scheele rời khỏi bệnh viện University College Hospital cải trang làm y tá đang còn lẫn lộn đâu đó.”

“Đúng. Có thể nàng sẽ quay trở lại khách sạn Savoy.”

Câu chuyện bị cắt ngang.

“Nàng không quay lại Savoy đâu.”

“Ta thử kiểm tra các khách sạn khác xem sao.”

“Được thôi, nhưng tôi không cho là ta sẽ thu thập được tin gì thêm. Chuyện đó nàng đã tính trước rồi.”

“Vậy thì ta nên theo cách nào?”

“Ta kiểm tra các bến cảng Dover, Folkestone v.v... kiểm tra hãng máy bay. Ngoài ra còn kiểm sổ đăng ký chuyến bay đi Bát Đa hai tuần tới đây. Nàng không lấy tên thật đâu, hãy kiểm tra những hành khách cùng lứa tuổi.”

“Nàng không làm chuyện đó đâu. Các ông chỉ có điên mới nghĩ ra vậy. Chị nàng đã hay biết gì chưa?”

“Chúng tôi đang liên hệ với các y tá bên dưỡng đường. Có thể người chị ngỡ là mục tiêu A.S. đang ở Paris hoạt động kinh doanh và đang ở lại khách sạn Ritz Hotel. Bà cho là A.S. đã bay về lại nước Mỹ ngày 23.”

“Tóm lại, A.S. không báo cho người chị biết một chi tiết nào hết. Nên chúng ta chỉ còn cách kiểm tra ngay tại nơi đăng ký vé. Nàng phải bay qua Bát Đa – chỉ có đi máy bay mới kịp. Còn Sanders thì sao?”

“Hả?”

“Không được bỏ cuộc nữa. Đây là cơ hội cuối cùng.”

## CHƯƠNG 9

Anh chàng Shrivenham ở Sứ quán Anh đang chậm rãi lê bước, mắt ngược nhìn theo chiếc máy bay gầm thét trên đường băng sân bay Bát Đa. Bụi bay mù mịt, những cây cối, nhà cửa, người nào cũng bám một lớp bụi đỏ ngầu.

Lionel Shrivenham chăm chú nhìn theo vẻ đau khổ. “Chắc chắn nó không đáp xuống đây đâu.”

“Vậy thì bọn nó định làm gì đây?” – Harold hỏi.

“Ta ra bến cảng Basrah thử xem, ngoài đó trời trong xanh, khí hậu mát mẻ.”

“Cậu còn bận tiếp mấy ông khách V.I.P, có phải không?”

Anh chàng Shrivenham lại càu nhàu.

“Cũng may cho ta. Ngài tân Đại sứ chưa nhậm chức. Ngài cố vấn Lansdowne đang ở bên nước Anh. Ngài Rice cố vấn các vấn đề phương Đông bị cảm cúm. Thà ở bên Teheran mà còn hơn ở lại đây lo đủ mọi thứ. Ông bạn mình mới thật rắc rối hết chỗ nói. Ông là một tay du lịch tiếng khắp thế giới, vận chuyển không bao giờ dừng lạc đà. Ta chẳng hiểu làm sao ông lại là một nhân vật quan trọng. Phải thừa nhận ông là một tay cự phách, nên chúng ta chia sẻ với ước muốn của ông. Nếu cho ông ta xuống ngay chỗ thành phố cảng Basrah chắc ông giận lắm. Chưa biết ta nên sắp xếp thế nào đây? Đi theo tàu hỏa tối nay hay sáng mai nhờ máy bay Hoàng gia Anh?”

Chàng Shrivenham thở dài khi cảm thấy trách nhiệm của mình quá nặng. Ba tháng nay từ lúc đến Bát Đa lúc nào cũng gặp chuyện không may. Thật là một tài năng bị thui chột.

Chiếc máy bay lại sà xuống ngay trên đầu.

“Làm sao nó đáp xuống được chứ.” Shrivenham vừa nói, vẻ thích thú. “Ô kìa, thế nào rồi cũng đáp xuống được.”

Một lát sau máy bay ung dung lăn bánh trên đường băng rồi dừng lại đúng chỗ đậu, Shrivenham đứng chờ sẵn đón chào vị khách V.I.P.

Gã đứng nhìn, đôi mắt trơ trơ vẻ không chuyên nghiệp trước khi kịp nhào tới trước đón chào một nhân vật với gương mặt giống như bọn hải tặc trên mình khoác chiếc áo choàng rộng thùng thình.

“Thật là chiếc áo lạ thường.” Gã nghĩ bụng có ý chê bai, chợt gã cất tiếng gọi lớn.

“Thưa ngài Rupert Crofton Lee, tôi là Shrivenham nhân viên Lãnh sứ quán.”

Gã nhìn theo, ngài Rupert có vẻ gay gắt – thì ra sau một hồi căng thẳng máy bay lượn mấy vòng làm cho ngài bức mình.

“Đưa hành lý cho tôi.” Shrivenham vừa nói vừa đỡ lấy hành lý. “Mời ngài theo tôi, xe đã chờ sẵn.”

Cả hai ngồi vào trong xe khi sắp ra khỏi phi trường gã Shrivenham mới nói.

“Tôi đứng chờ mà cứ sợ là ngài phải xuống phi trường khác, vì không chắc phi công dám đáp xuống đây. Bất thành linh máy bay đáp, tung bụi mù trời.”

Ngài Rupert trịnh trọng phủi bụi bám hai bên má, ngài nói.

“Tai hại – thật quá tai hại. Vậy chương trình làm việc của tôi có ảnh hưởng gì không?”

“Chuyện chả ra gì.” – Shrivenham trả lời một cách xác xược. “Mấy ông V.I.P cứ tưởng đầu việc nhỏ nhặt mọi người ai cũng biết.”

Chợt gã trịnh trọng thưa lớn.

“Tôi cũng nghĩ như ngài.”

“Anh biết chừng nào ngài Đại sứ đến Bát Đa?”

“Dạ cũng chưa chắc là ngày nào.”

“Nghĩ cũng tiếc nếu không được gặp ngài. Đã lâu lắm không gặp lại kể từ năm 1938 khi còn ở bên Ấn Độ.”

Shrivenham lặng thinh.

“Để xem nào, Rice hiện đang ở đây, có phải không?” – Ngài Rupert nói tiếp.

“Dạ đúng, ngài là cố vấn về các vấn đề phương Đông.”

“Ngài là một nhân vật quá tài ba. Ta rất hân hạnh khi được gặp lại người quen.”

Shrivenham húng hắng ho.

“Dạ thưa thật với ngài, ông đang nghỉ bệnh. Hiện đang nằm viện điều trị bệnh viêm vị tràng. Bệnh này còn nặng hơn một dạng đau dạ dày ở Bát Đa.”

“Anh nói gì vậy?.” – Ngài Rupert quay ngoắt người lại. “Viêm vị tràng rất nặng à? Ngài nằm viện lúc nào?”

“Từ bữa hôm kia, thưa ngài.”

Ngài Rupert nhăn nhó. Vẻ huyênh hoang thường ngày đã biến khỏi trên nét mặt vốn chất phát của ngài.

“Ta chưa hiểu.” Ngài nói “Thật tình ta chưa hiểu làm sao cả.”

Shrivenham cung kính nhìn như đang dò xét.

“Ta không biết nên hiểu như thế nào đây.” – Ngài Rupert nói tiếp “không lẽ là một ca bệnh như của Scheele’s Greencen.” Shrivenham vẫn im lặng, vẻ mặt chưng hửng.

Xe đang băng qua cầu Teisal Bridge, rẽ trái về hướng Lãnh sứ quán Anh.

Chợt ngài Rupert nghiêng người về phía trước.

“Dừng lại chờ tôi một lát có được không?” – Giọng ngài gắt. “Đây rồi, rẽ qua phải.”

Chiếc xe ô-tô rẽ qua khúc ngoặt bên phải rồi dừng lại. Trước mặt là một cửa hiệu bày bán đủ thứ bình, lọ gốm sứ.

Người khách vóc dáng thấp đậm đang đứng nói chuyện với chủ hàng vừa cất bước đi về hướng đầu cầu cũng vừa lúc chiếc xe ô-tô trở tới. Shrivenham nhận ra ngay là ngài Crosbie thuộc cơ quan I.P. đã gặp một hai lần trước đây.

Ngài Rupert xuống xe bước vào cửa hiệu. Tay cầm chiếc bình gốm quay qua nói chuyện với chủ hàng bằng tiếng Ả Rập. Hai bên trao đổi rất nhanh khiến Shrivenham không nghe kịp.

Chủ hàng mừng rỡ, khoa tay chỉ trở đủ thứ. Ngài Rupert xem qua nhiều món. Ngài chọn mua chiếc bình cổ hẹp trả tiền xong ngài ra xe.

“Tay nghề của thợ có kỹ thuật thật.” Ngài Rupert nói. “Mấy ngàn năm vẫn còn giữ được đường nét cổ kính, không kém gì khu bán hàng ở bên xứ Armeria.”

Ngài sờ tay vào bên trong miệng bình xoay vòng qua lại.

“Hàng gốm thô.” – Shrivenham nói, gã chẳng hiểu gì về nghề gốm.

“Ồ, không cần hàng phải tốt. Ta chỉ cốt mua được một món đồ cổ. Này anh nhìn xem dấu hiệu trên mấy cái nút. Mỗi ngày anh thu thập thông tin rời rạc từng chi tiết, còn ta thì có được cả một bộ sưu tập.”

Chiếc xe rẽ qua hướng thẳng vào cổng Sứ quán Anh.

Ngài Rupert yêu cầu được đưa tới ngay trước cửa phòng. Shrivenham cảm thấy dễ chịu và thoải mái khi không còn nghe giảng giải chuyện chiếc bình cổ. Ngài Rupert đặt bừa nó trên xe và bước xuống. Shrivenham ôm theo và cẩn thận đặt xuống kê bên chiếc bàn ở đầu giường.

“Chiếc bình cổ của ngài để đây nhé.”

“Ừa? Ồ cảm ơn ông bạn trẻ.”

Shrivenham xin phép lui ra ngoài, gã nhắc ngài nhớ là giờ cơm trưa sắp dọn ra, còn rượu tùy ngài chọn.

Anh chàng vừa ra ngoài, ngài Rupert bước tới cửa sổ mảnh giấy dán quanh miệng chiếc bình, vuốt thật thẳng. Mảnh giấy ghi vắn vện hai hàng chữ. Ngài đọc thật kỹ xong lấy que diêm thiêu hủy.

Ngài nhân chuông gọi người giúp việc.

“Dạ, thưa ngài cần soạn hành lý phải không ạ.”

“Chưa đâu, tôi cần gặp Shrivenham ngay.”

Shrivenham vội vã đến ngay, nét mặt thoáng một chút lo âu.

“Có việc gì không, thưa ngài?”

“Này ông Shrivenham, kế hoạch của tôi đã thay đổi đột ngột. Tôi biết tính ông cẩn thận và kín đáo, nên tôi rất tin cậy vào ông. Vậy ông có thể giúp tôi được không?”

“Ồ, có gì đâu, thưa ngài.”

“Tôi đã từng ở Bát Đa, chỉ trừ thời kỳ chiến tranh tôi không còn ở đấy. Có phải khách sạn nằm ở bên kia sông không?”

“Dạ phải, ở phố Rashid Street.”

“Lung dựa ra bờ sông Tigris?”

“Dạ đúng, khách sạn Babylonian Palace lớn nhất vùng này, nó gần như một khách sạn phục vụ khách đi công tác.”

“Ông biết khách sạn Tio chứ?”

“Ồ, khách thường đến đó ở đông lắm. Món ăn ngon, nhân viên phục vụ tốt và mang phong cách Marcus Tio. Ông ta là một bộ mặt quen thuộc ở thành Bát Đa.”

“Nhờ ông đăng ký giúp tôi một chỗ nhé.”

“Ý ngài muốn là – ngài không ngủ lại trong Sứ quán sao?” – Shrivenham nhìn ngài lo ngại “Nhưng – nhưng mà – mọi thứ đã được sắp xếp cả rồi.”

“Dọn ra thì dẹp vào mấy hồi.” – Ngài Rupert gắt gọng nói.

“Hẳn nhiên rồi, thưa ngài. Tôi không có ý muốn nói là...”

“Tôi còn một số việc rắc rối cần phải thương thảo. Tôi thấy không nên giải quyết bên trong sù quán. Vậy nên tôi nhờ ông đăng ký một chỗ ở khách sạn Tio Hotel ngay tối nay, tôi muốn rời khỏi sù quán âm thầm không ai để ý. Thế này tôi không thể lái xe ra đến khách sạn Tio một mình được. Tôi còn nhờ ông đăng ký vé máy bay đi Cairo sáng ngày mốt.”

Shrivenham coi bộ càng kinh ngạc hơn.

“Tôi được biết ngài còn ở lại đây đến năm hôm...”

“Không thể nán lại lâu hơn nữa. Tôi phải bay qua Cairo ngay khi giải quyết xong công việc. Ở lại đây sẽ không được an toàn.”

“An toàn?”

Một nụ cười chua chát làm biến đổi sắc mặt ngài Rupert. Cái vẻ ngài cứng cỏi như một hạ sĩ quan huấn luyện không còn nữa. Ngài cũng là người biết xúc động và giàu tình cảm.

“Tôi đồng ý là chuyện an toàn tính mệnh không phải lúc nào cũng cần quan tâm.” Ngài nói – “Trường hợp này không chỉ riêng tôi cần phải lo lắng, sự an toàn của tôi có liên quan đến những người khác. Nên tôi phải nhờ ông sắp xếp giùm cho. Nếu việc mua vé máy bay khó thì đăng ký giúp chuyến bay ưu tiên. Từ đây cho đến khuya, tôi chỉ còn cách là ở trong phòng.” – Ngài vừa nói xong, Shrivenham nghe há hốc mồm kinh ngạc. Ngài liền nói tiếp “Thật tình tôi đang ốm, cơn sốt rét lại đang hành dữ dội, vì vậy tôi không thể ra ngoài được.”

“Có lẽ chúng tôi phải để cho ngài đi thôi, nhưng ngài chưa ăn uống gì cả.”

“Nhịn đói cả ngày với tôi không thành vấn đề. Trong những ngày du lịch đường dài tôi nhịn ăn còn lâu hơn vậy nữa. Ông cứ làm theo lời tôi dặn là được rồi.”

Quay trở xuống, Shrivenham gặp lại một số bạn bè hỏi han, gã càu nhàu đáp.

“Y như là chuyện trinh thám nhà nghề.” Gã nói. “Tôi không thể nói ra được cái tính huênh hoang của ngài Rupert Crofton Lee là có thật hay chỉ là trò đóng kịch. Nhìn chiếc áo choàng rộng thùng thình, chiếc mũ rơm giống như là bọn lục lâm. Những người tìm được tác phẩm của ông nói lại với tôi là ông thích tự đề cao mình. Cũng may là ngài Thomas Rice đến đây kịp lúc để đối phó. Có điều tớ không biết, Scheele’s Green là gì nhỉ?”

“Scheele’s Green nào?” – Ông bạn kia hỏi lại vừa nhíu mày “Có phải là chuyện giấy dán tường gì đó phải không? Thuốc độc đấy. Một dạng hóa chất arsenic.”

“Trời!” – Shrivenham kinh ngạc buông lời.

“Tớ cứ tưởng là bệnh, y như là bệnh lỵ amip.”

“Ồ, đâu phải vấn đề thuộc bên ngành hóa chất, vợ chồng nào mà chẳng yêu thương nhau.”

Nghe vậy Shrivenham càng kinh ngạc hơn. Gã chợt nhận ra còn nhiều điều trái khoáy. Ngài Crofton Lee thì cho là thật ra ngài Thomas Rice không phải bị bệnh viêm vị tràng mà bị trúng độc hóa chất arsenic. Hơn nữa ngài Rupert còn cho là tính mạng ông đang bị đe dọa nên ông không dám ăn uống những món sẵn có bên trong Sù quán Anh khiến Shrivenham cảm thấy tinh thần tôn trọng lễ nghi của dân Anh-lê bị đụng chạm. Cho nên gã chẳng hiểu ra làm sao cả.

# CHƯƠNG 10

Nàng Victoria hít phải thứ bụi vàng khè cay cả mũi, nàng có ấn tượng không hài lòng khi vừa đến Bát Đa. Từ phi trường về đến khách sạn Tio Hotel là một chặng đường biết bao nhiêu tiếng ồn tới tấp dồn vào đầy hai lỗ tai. Tiếng còi xe như điên cuồng. Tiếng gọi réo nhau trên đường phố, tề hơ nũa tiếng còi xe gần máy nhấn inh ỏi vào tội vạ. Đã vậy nàng còn phải nghe từng tiếng chậm rãi từ cửa miệng bà Hamilton Clipp phát ra.

Về đến khách sạn Tio Hotel, nàng Victoria thấy choáng váng và mệt lã cả người.

Từ nơi ban nhạc kèn đồng ở phố Rashid Street lùi về phía sau ngõ hẹp ra tới bờ sông Tigris. Khách lần theo lối đi trên mấy bậc thềm đến ngay trước cửa khách sạn, một anh chàng khỏe mạnh đứng chờ đón chào khách trên miệng nở một nụ cười, để đón tiếp khách. Cuối cùng nàng Victoria cũng thu hút được Marcus – để đón tiếp ngài Tio chủ khách sạn Tio Hotel.

Gã đang la hét sai khiến bọn hầu hạ lo soạn hành lý chợt quay qua bà Clipp, gã vồn vã hỏi.

“Lại gặp nhau lần nữa thưa bà Clipp – Ủa tay bà làm sao thế kia? Tôi cứ nghĩ rằng hôm nay bà không ghé chứ, tôi sợ máy bay không đáp được xuống phi trường. Nó cứ liệng vòng vòng trên trời. Hôm nay bà đến đây có việc gì không? – Thật tình cô gái đi cùng bà đẹp quá, ở Bát Đa tôi chưa từng thấy ai trẻ đẹp như vậy cả. À, sao Hamison không ra đón bà. Bà ăn món gì đã nhé!” – Miệng gã nói không ngớt.

Nàng Victoria cảm thấy choáng váng đầu óc quay cuồng khi nốc cạn hai ly Whisky mà Marcus nài ép nàng uống. Nàng đang đứng bên trong gian phòng sơn trắng toát, bày chiếc giường khung bằng đồng thau, một chiếc bàn trang điểm cầu kỳ theo kiểu Pháp, một chiếc tủ quần áo thời Victoria, hai chiếc ghế bọc vải, nhưng hành lý vồn vện một túi xách đơn giản để ở dưới chân. Đằng kia một lão già mặt mũi vàng khè, chòm râu bạc phơ gật đầu nhìn về phía nàng, đang móc khăn trong buồng tắm hỏi nàng có thích tắm nước nóng không.

“Bao lâu mới có?” – Nàng hỏi lại.

“Hai mươi phút hoặc nửa tiếng. Tôi sẽ chuẩn bị.”

Lão nở một nụ cười nhân từ rồi lui ra. Victoria ngồi xuống giường đưa tay vuốt tóc. Tóc nàng đầy bụi đường, da mặt dần sùi nhám sít. Nàng soi mặt vào gương. Tóc nàng đen nhánh nay đã ngã sang một màu nâu đỏ. Nàng với tay kéo màn cửa về một bên nhìn ra ngoài hiên thoáng đang hướng về phía bờ sông. Nàng chẳng thấy đâu là dòng sông Tigris, chỉ lơ mờ một màn sương mù dày đặc, điều đó càng làm cho nàng buồn chán hơn. Victoria từ nhủ rằng ở đây tề thật.

Nàng đứng dậy bước về phía đầu cầu thang, gõ cửa phòng bà Clipp. Nàng nghĩ ra cần phải nghĩ lại đây dưỡng sức rồi mới tính chuyện tắm rửa phục hồi sức khỏe.

.....

Tắm xong, ăn bữa trưa, ngủ được một giấc sâu, nàng Victoria bước ra bên ngoài ban công, đưa mắt nhìn qua bên kia dòng sông Tigris lòng cảm thấy khoan khoái. Cơn bão cát bụi đã lắng xuống, bầu trời sáng trong. Bên kia sông một hàng cây cọ soi bóng và những dãy nhà chen chúc nhau mái thấp mái cao.

Chợt nghe tiếng gọi từ phía khu vườn dưới kia, Victoria bước tới đầu ban công nhìn qua.

Bà Hamilton Clipp đang nói chuyện để làm quen với một bà người Anh – Bà đang khoe khoang về cô, giọng bà oang oang:

“Cô ấy thật dễ thương và rất là gần gũi. Cô là cháu ngài mục sư xóm đạo Llangow.”

“Mục sư nào?”

“Ồ, mục sư xóm đạo Llangow.”

“Vô lý, làm gì có mục sư ở đó.” – Bà kia vừa nói.

Victoria nhú mào lại. Nàng biết ngay bà này thuộc giới phụ nữ Ăng-lê tầng lớp quý tộc nên không thích để tai nghe nhắc tới mục sư giả danh.

“Ô kìa, lẽ nào tôi nghe nhầm tên.” – bà Clipp ra vẻ còn hồ nghi.

Nghe đến đây, Victoria vội tìm cách để tránh đụng chạm với bà ấy. Nàng cảm thấy bịạ chuyện với mấy bà này coi bộ không nên.

Nàng trở lại phòng, ngồi xuống giường ngẫm nghĩ lại hoàn cảnh của mình.

Nàng đang ở tại khách sạn Tio Hotel và nàng biết rõ là giá không phải rẻ. Trong túi nàng còn bốn đồng bảng với tiền lẻ mười bảy shilling. Nàng ăn một bữa trưa thịnh soạn, chưa thanh toán phiếu ăn, nàng thấy không nên để cho bà Clipp chi trả khoản này. Dù biết là chuyến đi Irag bà Clipp đề nghị. Cuộc mặc cả xong xuôi. Nàng Victoria đã đến được Bát Đa. Bà Clipp được người cháu gái Mục sư chăm sóc tận tình, đã từng làm y tá và là một thư ký có trình độ. Cuộc chơi sòng phẳng, đôi bên cùng có lợi. Tối nay bà Clipp đáp tàu hỏa đi về thành phố Kirkuk – thế là hết. Nàng Victoria nghĩ vu vơ và hy vọng bà Clipp sẽ dành cho nàng một món quà chia tay. Ước chi là một số tiền mặt, nhưng thôi không nên nghĩ đến điều đó. Có lẽ bà Clipp đâu ngờ Victoria lại túng túng đến thế.

Nhưng nếu vậy thì nàng phải tính thế nào? Có lẽ nàng phải đi tìm Edward thôi.

Nàng cảm thấy khó nghĩ là không nhớ rõ Edward họ gì. Nàng chỉ nhớ Edward – Baghdad. Cũng tương tự như một nàng Saracen qua nước Anh chỉ nhớ tên người yêu là “*Gilbert*” và “*England*”. Dù sao nàng Saracen cũng dễ tìm Gilbert vì trong thời kỳ thập tự chinh ở nước Anh không ai mang họ và dân cư thưa thớt.

Chợt nàng không liên tưởng đến chuyện xưa nữa mà quay trở về lại với thực tế. Nàng phải đi tìm Edward ngay, gã sẽ kiếm việc làm giúp nàng. Có lẽ gã cũng đang mong nhớ nàng.

Nàng không biết Edward mang họ gì, chỉ biết gã đến Bát Đa làm thư ký cho ngài Tiến sĩ Rathbone, nàng đoán chừng Tiến sĩ Rathbone là một nhân vật quan trọng.

Victoria trang điểm thêm một chút phấn, vuốt lại mái tóc nàng trở xuống nhà dưới dò la tin tức.

Ông chủ Marcus đi qua hành lang mừng rỡ vẫy tay chào lúc vừa trông thấy nàng.

“Ồ, nàng Jones đây rồi, mời cô ghé lại uống một ly với tôi được chứ? Tôi rất thích phụ nữ người Anh. Mấy bà người Anh ở Bát Đa tôi đều quen biết. Mọi người ai cũng hài lòng khi được ở lại khách sạn. Mời cô theo tôi đến quầy bar.”

Victoria không quen với cách chiêu đãi thoải mái thế này vui vẻ nhận lời ngay.

Ngồi trên chiếc ghế cao trước mặt là một ly gin, nàng bắt đầu dò la tin tức.

“Ông biết ngài Tiến sĩ Rathbone vừa mới đến Bát Đa chứ?” – Nàng mở lời.

“Ở Bát Đa này tôi quen mặt hết.” Marcus Tio vẻ hân hoan nói “Nghe nói tên Marcus là người ta biết ngay. Tôi nói thật đấy. Ồi giờ, bạn bè tôi nhiều lắm.”

“Tôi biết bạn bè của ông rất nhiều.” – Victoria nói “Vậy ông có quen biết Tiến sĩ Rathbone không?”

Tuân vừa rồi ngài Tư lệnh lực lượng không quân vùng Trung Đông ghé ở lại đây. Gặp tôi ngài mới nói: “Marcus, cậu đều thật, từ những năm 46 đến nay mới gặp lại cậu. Trông cậu chẳng gầy

bớt đi chút nào. – Cô biết không, ông ấy thật tử tế, tôi rất thích ông ấy.”

“Còn tiến sĩ Rathbone? Ngài có tử tế không?”

“Tôi thích nếp sống một người luôn hài lòng với chính mình. Tôi không thích những bộ mặt cau có. Tôi thích nhìn ai vui vẻ, trẻ trung, dễ chịu, như cô em đây. Ngài Tư lệnh không quân bảo tôi ‘Này Marcus, cậu có tật hay mê gái’. Tôi mới thưa lại ‘khổ nỗi tôi lại mê anh chàng Marcus hơn...’.” Nói xong Marcus phá ra cười, chợt quay lại gọi to “Jesus – Jesus!”

Nàng Victoria kinh ngạc, thì ra Jesus là tên người phục vụ quầy bar. Victoria lại nghĩ các nước ở phương Đông mới lạ kỳ làm sao.

“Thêm một gin cam, với một whisky.” Gã Marcus gọi.

“Tôi không nghĩ là tôi...”

“Phải đấy, cô uống thêm – rượu nhẹ thôi.”

“Tôi cần biết về chuyện Tiến sĩ Rathbone.” – Victoria nài nỉ.

“Còn phần bà Hamilton Clipp – cái tên nghe lạ tai – bà ấy là người Mỹ – đúng không? Tôi cũng thích người Mỹ, nhưng người Anh vẫn hơn. Người Mỹ trông lúc nào cũng có vẻ lo âu. Đôi khi thật tình mà nói cũng có nhiều người biết điều. Ngài Summers – cô biết chứ? – Đến Bát Đa ông uống rượu khiếp lắm, ông ngủ li bì suốt ba ngày chưa dậy.”

“Nhờ ông giúp tôi.” – Victoria nói.

Marcus nhìn ngạc nhiên.

“Được thôi, tôi sẽ giúp cô. Tôi sẵn sàng giúp đỡ bè bạn, tính tôi vậy đó. Cô cần gì nói cho tôi nghe – tôi sẽ giúp ngay. Món bít-tết đặc biệt – hay món gà nâu cháo với nho khô, thuốc bắc – hoặc món gà tơ.”

“Tôi không ăn gà tơ.” Victoria đáp – “Bây giờ tôi chưa muốn ăn đâu.” Nàng đáp dè dặt. “Tôi cần gặp ngài Rathbone. – Tiến sĩ Rathbone. Ngài vừa đến Bát Đa và cùng đi với – với một – người thư ký.”

“Tôi không biết.” Marcus nói “Ngài không ở lại khách sạn Tio.”

Đúng như lời lão, nếu khách không ở đây làm thế nào Marcus nhớ được hết.

“Thì còn nhiều chỗ khách sạn khác nữa,” – Victoria nhắc lại “hay là ngài có nhà riêng?”

“Ồ, phải đấy, còn nhiều khách sạn nữa. Như là Babylonian Palace, Senacherib, Zobeide Hotel. Đó là những khách sạn cũng được nhưng so với khách sạn Tio thì không bằng.”

“Dĩ nhiên là không hơn được.” – Victoria nói cho gã yên tâm. “Ông cũng không biết chỗ nào Tiến sĩ đến ở lại hay sao? Tôi biết ngài là người quản lý một số cơ sở – như là văn hóa – và sách báo.”

Marcus nghe nói đến chuyện hoạt động văn hóa gã nghiêm sắc mặt.

“Văn hóa thì cần cho mọi người.” Gã nói “Văn hóa thì nhiều ngành. Nghệ thuật và âm nhạc, rất hay, hay lắm. Tôi thích nghe đàn vĩ cầm dạo nhạc, nhưng chơi với bản nào không quá dài thôi.”

Nãy giờ ngồi trò chuyện với Marcus, nhưng Victoria chưa moi ra được thông tin mới. Nói chuyện với Marcus chỉ để giải khuây, gã là một anh chàng vui tính hồn nhiên, khiến nàng liên tưởng đến nàng Alice trong truyện thần tiên cố tìm lối đi đến ngọn đồi. Nói vòng vo tam quốc rồi trở lại chuyện cũ – cũng Marcus!

Nàng từ chối ly rượu thứ hai, vẻ mặt buồn xo đứng dậy. Nàng thấy hơi choáng đầu. Mặc dù ly

cocktail chỉ pha rượu nhẹ thôi. Nàng bước ra ngoài quầy bar đứng tựa vào lan can nhìn qua bên kia sông, chợt nàng nghe tiếng nói từ phía sau.

“Xin lỗi, cô nên đi lấy áo khoác mặc vào đi. Ở đây không như nước Anh, vào những chiều tối mùa hè trời trở lạnh.”

Bất chợt nàng gặp người phụ nữ Ăng-lê ban nãy, bà mặc chiếc áo lông thú, đắp tấm chăn trên đầu gối, bà ngồi uống rượu Whisky pha sô-đa. Thấy nàng bà ta vui vẻ mời nàng một ly, rồi nói:

“Tôi xin tự giới thiệu là Cardew Trench.” (Rõ ràng bà có ý nói, ta có bà con với nhà Cardew Trenches đây). Tôi biết là cô đi cùng với một bà – tên là gì nhỉ? – Hamilton Clipp.”

“Dạ phải.” Victoria đáp. “Tôi đi cùng với bà ấy.”

“Bà kể lại cô là cháu ngài Mục sư xóm đạo Llangow.”

Nàng Victoria nhạo lại.

“Bà ấy nói vậy sao?” – Nàng hỏi lại nét mặt nàng tươi rói.

“Tôi có nghe nhầm chăng?”

Victoria nhoẻn một nụ cười.

“Phần lớn người Mỹ thường gọi nhầm một số tên. Chú tôi là Mục sư xóm đạo Languao.” – Victoria ứng khẩu ngay.

“Languao à?”

“Dạ phải – ở ngoài quần đảo Thái Bình Dương. Ngài làm Mục sư từ thời còn thuộc địa Anh.”

“Ồ, Mục sư thời thuộc địa.” Bà Cardew Trench hoàn toàn không biết gì chuyện Mục sư thời thuộc địa.

“Dạ phải đây.”

Victoria tự hào với chính mình, bỗng dung trong phút chốc câu chuyện được giải thích trọn vẹn.

“Vậy cô qua đây có việc gì không?” – Bà Cardew Trench ân cần hỏi thăm nhưng thực chất là để thỏa mãn cái thói hay tò mò của mình.

“Tôi đến để tìm lại một anh chàng mà tôi đã gặp gỡ chỉ một lần tại công viên ở London.” – Nói xong, chợt nàng nhớ lại mấy dòng tin đọc được trên báo và lời giải bày với bà chủ Clipp.

“Tôi đi theo cùng với chú tôi, đó là Tiến sĩ Paunce Jones.”

“Ồ, thì ra là vậy.” – Bà Cardew Trench tỏ ra vui vẻ. “Ông ta là một con người khả ái. Năm trước tôi có đến dự một buổi thuyết trình rất tuyệt vời, nhưng tôi chẳng hiểu được một chữ nào. Quả thật, ngài đến Bát Đa cách nay hai tuần. Tôi còn nhớ ngài nhắc tên mấy cô nàng sẽ đến đây trong mùa này.”

Nhanh miệng sau khi đã khai rõ lý lịch, nàng Victoria mới hỏi xen vào.

“Bà có biết ngài Tiến sĩ Rathbone cũng đến đây không?” – Nàng vội hỏi.

“Ông vừa mới đi.” Bà Cardew Trench đáp. “Tôi biết là thứ Năm tuần tới ông được mời thuyết trình tại Học viện. Hình như là một bài thuyết trình về mối quan hệ Quốc tế và Hữu nghị.”

“Bà có biết hiện ông ấy ở đâu không?”

“Ông ta đang ở tại khách sạn Babylonian Hotel, còn trụ sở làm việc thì gần Viện Bảo tàng có

tên nghe thật buồn cười Cành Ô Liu. Người ta thường nhìn thấy mấy bà còn trẻ mặc quần tây để hở cổ cái bần, đeo kính mát đến đó.”

“Tôi có quen biết sơ qua người thư ký của ngài?” – Victoria vừa nói.

“Ồ đúng rồi, hẳn tên là Edward Thingummy – hẳn dễ thương – chọn đúng nghề – trong thời kỳ chiến tranh hẳn là chiến binh xuất sắc. Gương mặt điển trai – tôi biết mấy cô nàng nhìn thấy hẳn là phải lòng ngay.”

Con ghen tức xâm chiếm lấy nàng.

“Cành Ô Liu.” Nàng chột kêu lên “Thưa bà đó là chỗ nào?”

“Đi ngược chiều qua khỏi khúc ngoặt tới chỗ chiếc cầu thứ hai. Từ đây có ngã rẽ qua khu phố Rashid Street – chỗ hơi khuất tầm nhìn. Cách xa một đoạn đường từ khu phố bán đồ đồng đi tới.”

“Phần bà Pauncefoot Jones thì sao?” – Bà Cardew Trench lại hỏi tiếp.

“Bà sẽ đến sau, tôi nghe nói bà đang ốm thì phải.” – Victoria trả lời.

Mọi được thông tin, Victoria không còn nghĩ cách bịa chuyện nữa. Liếc nhìn đồng hồ nàng chột kêu.

“Ôi chao – 6 giờ rưỡi rồi, đã đến giờ tôi phải gọi bà Clipp dậy và lo phụ bà soạn hành lý đi du lịch. Tôi phải đi ngay.”

Nàng lấy lý do nghe cũng xuôi tai, nàng sửa lại sáu giờ rưỡi thay vì bảy giờ. Nàng cảm thấy hoan hỉ nhanh bước trở về lại phòng trọ. Sáng mai nàng sẽ gặp được chàng Edward tại trụ sở Hiệp hội Cành Ô Liu. Một nơi có mấy cô nàng phây phây để hở cổ lem luốc! Nghe thật không ham chút nào...

Buổi tối trôi qua nhanh. Victoria cùng ăn bữa cơm với bà Hamilton Clipp sớm hơn mọi khi, bà thì lúc nào cũng luôn miêng kể ra đủ chuyện trên đời. Bà căn dặn nàng nhớ ghé thăm bà – Victoria để lại địa chỉ viết cẩn thận bởi có ai biết sau này sẽ ra sao... Nàng tiễn bà Clipp ra nhà ga Baghdad North, đưa bà ngồi vào chỗ an toàn xong rồi bà giới thiệu một hành khách mới quen cùng đi chung một chuyến ghé lại Kirkuk sẽ lo phần vệ sinh cá nhân cho bà sáng ngày mai.

Tiếng đầu máy gầm thét nghe đến não ruột, bà Clipp giúi vào tay nàng một bao thư dày cộm, bà nói: “Gọi là chút quà tình nghĩa, để nhớ những lúc sống thoải mái bên nhau cô Jones ạ, mong cô nhận lấy với tấm lòng biết ơn của tôi.” Victoria thưa lại với bà “Bà thật là tử tế, thưa bà Clipp,” giọng nàng nghe dễ thương. Con tàu khởi động một lần cuối, tiếng máy tàu như ai oán sâu thẳm, tàu chậm chậm chuyển bánh trên đường ray rời sân ga.

Victoria đón taxi về lại khách sạn, lòng nàng rối như tơ vò vì không biết tính sao.

Trở lại khách sạn Tio, nàng vội trở vào phòng nao nức mở chiếc phong bì ra xem. Bên trong xếp hai chiếc vớ nylon.

Nếu nhằm một dịp khác hẳn là nàng vui mừng lắm – vớ nylon thì ngoài khả năng túi tiền của nàng. Lúc này nàng ước gì mình có được một ít tiền mặt. Phải chi bà Clipp cho nàng một tờ bạc năm dinar thì tốt hơn.

Dù sao đến sáng ngày mai nàng sẽ gặp lại Edward. Nghĩ đến đó, Victoria thay đồ trở vào giường vài phút sau nàng đã ngủ khò, trong giấc mơ nàng thấy mình đứng chờ Edward ngoài phi trường, chột một nàng đeo mắt kính bước tới kéo giạt gãi lại hai tay ôm choàng qua cổ, trên đường băng máy bay đang chậm rãi lăn bánh...

# CHƯƠNG 11

Victoria thức dậy, sáng hôm nay trời nắng chói chang. Thay đồ xong nàng bước ra ngoài hàng hiên thoáng mát cạnh cửa sổ. Cách đó không xa, một người đàn ông tóc bạc xoắn để dài tới cằm cổ rắn chắc nước da sạm màu nâu đỏ đang ngồi trên chiếc ghế đối diện với nàng. Ông nghiêng đầu qua một bên, nàng Victoria nhận ra ngay với một thoáng ngạc nhiên, đó là ngài Rupert Crofton Lee. Nàng không giải thích được vì sao nàng ngạc nhiên khi nhìn thấy ông ấy. Cũng bởi lẽ nàng định ninh một nhân vật thuộc hàng VIP như ngài nên ở lại trong Lãnh sự quán hơn là tìm chỗ ở ngoài khách sạn. Thế mà ngài lại ra đến đây đưa mắt chăm chăm nhìn dòng sông Tigris như đang dồn hết nội lực vào cặp mắt. Nàng để ý thấy ngài còn mang theo cả ống dòm đã chiến, treo lủng lẳng bên hông ghế. Nàng nghĩ bụng chắc ông đang nghiên cứu về các loài chim.

Có một thời, nàng quen anh chàng điển trai thích nuôi chim, đã từng theo gã rong ruổi những ngày cuối tuần băng đồng đứng trong bụi cỏ trời gió lạnh công hàng giờ để rồi được nghe gọi với giọng nói thích thú nhìn qua ống dòm hướng về phía một loài chim ủ rũ đậu trên cành đàng xa. Nàng đã phì cười khi thấy loài chim, theo như nàng không xứng đáng với tên gọi là chim cổ đỏ hay chim sẻ mai hoa tước.

Victoria trở xuống nhà dưới, nàng thấy Marcus Tio đang ở ngoài hàng hiên ăn thông hai dây nhà khách sạn.

“Tôi nhìn thấy ngài Rupert Crofton Lee vừa đứng ở đây.” – Nàng vừa nói.

“Ồ, vậy hả.” Marcus đáp, nhếch mép cười “Quả thật ngài Rupert là một con người tử tế.”

“Ông biết rõ ngài chứ?”

“Không, tôi mới gặp ngài lần đầu, tôi qua ông Shrivenham ở Sứ quán Anh đưa ngài đến đây. Ông Shrivenham cũng tử tế lắm, tôi thì biết rõ ông này hơn.”

Đang ngồi vào bàn ăn sáng, Victoria ngẫm nghĩ, không có ai đến đây mà Marcus không cho là tử tế. Gã thích làm việc từ thiện với mọi người.

Sau bữa ăn, Victoria đi ngay đến trụ sở Bảo tàng Cảnh Ô Liu.

Là dân London, với nàng thì chuyện tìm kiếm địa chỉ khác lạ không có gì khó, nhất là đang ở một thành phố như thành Bát Đa này.

Lúc trở ra nàng lại gặp Marcus, nàng nhờ gã chỉ đường đi tới khu nhà bảo tàng.

“Nhà bảo tàng trông thật tráng lệ.” Marcus – vui cười nói. “Ở đó, có rất nhiều cái lý thú, có nhiều món đồ cổ thật quý giá. Chẳng những tôi đã từng đến đó, mà tôi còn quen biết nhiều bạn bè tại đó. Những nhà khảo cổ, mỗi lúc có dịp ghé Bát Đa đều đến ở lại đây. Như là ngài Baker – Richard Baker, cô biết chứ? Và cả hai ông bà M. Intyre – tất cả đều ở lại khách sạn Tio. Họ là bạn tôi. Họ kể cho tôi nghe mọi chuyện bên trong nhà bảo tàng – phải nói thật là lý thú.”

“Bảo tàng ở đâu, làm cách nào tôi đến đó được?”

“Cô đi thẳng dọc theo phố Rashid Street – đường này dài lắm – qua khỏi khúc rẽ đầu cầu Feisal Bridge, rồi đi qua khỏi phố Nhà Băng – cô biết chỗ phố Nhà Băng chứ?”

“Tôi có biết chỗ nào đâu.” Victoria đáp.

“Có thể đi tới đó theo ngõ khác – cũng đi ra hướng đầu cầu men theo lối bên phải. Đến đó hỏi thăm ngài Betoun Evans, một cố vấn người Anh – ngài rất lịch sự. Bà vợ cũng rất nhã nhặn, bà phụ trách khâu giao thông vận chuyển trong thời kỳ chiến tranh. Ở khỏi phải nói bà thật là lịch sự.”

“Nói thật với ông tôi không có ý định tới nhà bảo tàng.” – Victoria nói. “Tôi muốn đi tìm một chỗ – một Hiệp hội – một dạng câu lạc bộ tên gọi là Cánh Ô Liu.”

“Nếu cô cần trái ô liu.” Marcus nói. “Tôi sẽ biếu cho cô nhiều quả thơm ngon – chất lượng hơn. Nhà sản xuất dành riêng cho tôi – và khách sạn Tio Hotel. Hãy đợi đấy, tối nay tôi sẽ mang tới tận bàn ăn.”

“Ông tử tế quá.” Victoria vừa nói xong nàng chuồn ngay ra phố Rashid Street.

“Rẽ qua trái.” Marcus la thật to, “đừng đi về bên phải. Đường tới bảo tàng còn xa cô đón taxi mà đi.”

“Xe taxi có biết đường đi tới Hội quán Cánh Ô Liu không?”

“Chẳng ai biết chuyện gì hết! Cô chỉ cần bảo tài xế rẽ qua trái, qua phải dừng lại, thẳng tới trước – là tới ngay điểm hẹn.”

“Thôi vậy thì tôi đi bộ cho xong.” Victoria nói. Nàng đi ra phố Rashid Street rồi rẽ qua trái. Thành Bát Đa hoàn toàn khác với những ý tưởng nàng nghĩ trong đầu. Đến một ngã tư đông người chen chúc, xe cộ bóp còi inh ỏi, tiếng người la hét. Cửa hiệu bày đầy hàng sản xuất từ châu Âu, nàng nhìn thấy cảnh khắc nhô thoải mái trên đường phố. Nhìn quanh không tìm thấy hình ảnh huyền bí phương Đông, nhan nhản khắp nơi mọi người ăn mặc theo lối phương Tây, quần áo cũ mèm rách bươm, áo choàng lính bộ binh, không quân. Thỉnh thoảng mới thấy những chiếc áo dài đen chấm đất mặt che mạng, xen lẫn trong những kiểu ăn mặc theo lối Tây phương. Những người ăn xin van nài bu theo nàng – tay bế con mặt mũi lấm lem. Trên vỉa hè đầy những ổ gà, lối đi gồ ghề. Nàng thản nhiên đi tới chợt cảm thấy như đang lạc vào một nơi xa lạ. Còn gì là cái thú đi du lịch nữa, tâm trạng nàng chơi vơi. Nàng đi ngang qua đầu cầu Feisal Bridge rồi thẳng hướng đi tới. Dù trong bụng không vui nhưng nàng cảm thấy như bị cuốn hút theo những món hàng bày trong tủ kính. Rất nhiều món hàng như giày len trẻ em, kem đánh răng, mỹ phẩm, đồ chơi điện, chén tách, đĩa – bày chung một quầy. Dần dần nàng lại cảm thấy thích thú hơn vì được chiêm ngưỡng nhiều món hàng hóa từ khắp nơi trên thế giới bày ra trước, tha hồ chọn lựa.

Nàng tìm ra địa chỉ bảo tàng nhưng chưa tìm ra trụ sở Hiệp hội Cánh Ô Liu. Nàng từng quen với chuyện đi tìm địa chỉ ở thành phố London thế mà đến đây không thể hỏi thăm được ai. Nàng không biết nói tiếng Ả Rập. Người bán hàng nói tiếng Anh mời chào mua hàng đến lúc nàng hỏi thăm địa chỉ Cánh Ô Liu người ta giương mắt ra mà ngó.

Quay qua hỏi cảnh sát, nhưng anh ta mãi lo vẫy tay huýt còi điều khiển giao thông.

Nàng bước vào hiệu bày bán sách tiếng Anh hỏi địa chỉ Cánh Ô Liu chỉ nhận được những cái nhún vai lắc đầu.

Thế rồi nàng đi bộ dọc theo đường phố, chợt nghe tiếng búa vang rền, nàng nhìn xuống phía dưới con đường hẻm dài hun hút mù mịt, nàng sực nhớ bà Cardew Trench chỉ chỗ trụ sở Hội Cánh Ô Liu gần khu phố bán hàng đồng. Đây rồi, đúng là chợ bán hàng đồng.

Victoria lao tới ngay, gần cả tiếng đồng hồ nàng quên phứt đi chuyện Cánh Ô Liu. Phố hàng đồng hấp dẫn nàng lao vào. Nhìn ngọn đèn hàn, mẻ đồng đang nóng chảy, thao tác của thợ đúc đồng khiến cho cô gái dân thành phố London khám phá một điều mới mẻ mà xưa nay cô chỉ quen với những món hàng bày bán sẵn. Nàng dạo bước quanh chợ, qua khỏi phố hàng đồng, ghé vào xem gian hàng bày khăn trải yên ngựa, khăn trải giường. Nhiều món hàng phương Tây lạ mắt dưới ánh sáng lò mờ lúc chập tối mọi vật khoác một dáng vẻ xa lạ, lai căng như thứ hàng hóa ngoại nhập. Những kiện vải bông in màu sắc nhìn lạ khá mắt.

Tiếng rao hàng Balek – Balek chốc chốc lại vang lên, con lừa trên lưng chất đầy hàng đi ngang qua trước mặt nàng, người phu công hàng nặng trên lưng. Bọn trẻ nhỏ trên cổ đeo lưng lẳng lẳng hàng vút nhanh về phía nàng.

“Mời bà mua hàng, dây thun, hàng tốt, dây thun Ăng-lê, lược chải đầu, lược Ăng-lê.”

Bọn trẻ chào hàng giúi vào người nàng ép khách mua cho bằng được. Victoria vừa bước đi vừa mơ màng. Mỗi bước đi của nàng mở ra một chân trời mới. Qua mỗi góc ngách trong con hẻm khuất dưới vòm nàng nhìn thấy một điều kỳ thú – một xóm cửa hiệu may, thợ khâu vá, những hình mẫu cắt may, một dãy hàng đồng hồ, đồ trang sức. Nhiều kiên hàng vải nhung, hàng thêu kim tuyến. Rồi bất chợt quay qua bên kia nàng còn nhìn thấy khu bán quần áo cũ nhập từ châu Âu, áo varơ cũ mềm, những bộ vét nhàu nát. Chốc chốc nàng liếc nhìn về phía khoảng sân rộng trống trải.

Nàng bước tới chỗ khoảng sân rộng, nhìn vào cửa hiệu, một người bán hàng tư thế bắt chéo chân đầu đội khăn turban ngồi khuất trong một góc mời khách.

Balek

Từ đâu phía sau lưng một con lừa trên lưng chất đầy hàng lăm lúi bước tới khiến nàng tránh qua một bên lối đi hẹp trống trải vòng quanh mấy ngôi nhà mái cao. Đang đi thì chợt nàng nhìn thấy nơi mà mình muốn tìm. Đứng từ chỗ trống trải nhìn tới khoảnh sân vuông vức đằng xa có lối đi vào cửa để ngỏ phía trên treo một tấm bảng to đề chữ CÀNH Ô LIU gắn phù hiệu thạch cao hình con chim ngậm cành cây.

Mừng rỡ, Victoria vụt chạy băng tới khoảnh sân đi vào lối cửa để ngỏ. Trước mắt nàng là một căn phòng với ánh đèn mờ nhạt, trên bàn và giá sách bày đầy sách và tạp chí. Cách bày biện như một quán sách, chỉ trừ mấy hàng ghế xếp cạnh nhau mỗi nơi vài chiếc.

Từ chỗ khuất trong bóng mờ, người phụ nữ trẻ bước đến chào Victoria bằng tiếng Anh sành sỏi.

“Dạ thưa tôi có thể giúp gì cô ạ?”

Nàng Victoria đứng nhìn nàng. Cô ta mặc chiếc quần nhung kẻ sọc, áo sơ-mi flannel mái tóc đen ướt cắt ngắn. Lẽ ra nhìn nàng có nét phảng phất dân ở khu văn nghệ sĩ Bloombury, nhưng gương mặt nàng thì có nhiều nét ưu phiền, mắt đen buồn xa xôi.

“Có phải – đây là – nhà ngài Tiến sĩ Rathbone?”

Nàng quên mất họ của Edward. Nàng còn nhớ cả lúc bà Cardew Trench gọi tên gã là Edward Thingummy kia mà.

“Phải đây là nhà Tiến sĩ Rathbone – trụ sở Cành Ô Liu. Cô muốn gia nhập hội phải không?”

“Tôi muốn – tôi có thể xin gặp ngài Tiến sĩ Rathbone được không ạ?” – Nàng ngập ngừng hỏi.

Người phụ nữ trẻ nhoẻn một nụ cười vẻ mệt nhọc.

“Chúng tôi không dám làm phiền. Tôi có sẵn mẫu in. Tôi đọc cho cô nghe rõ, xong rồi cô ký tên. Sau đó vui lòng trả tiền công hai đồng dinar.”

“Tôi chưa dám chắc có nên tham gia vào hội không.” Victoria đáp, tỏ vẻ ngạc nhiên khoản tiền hai đồng dinar. “Cho tôi gặp ngài Tiến sĩ Rathbone – hoặc là người thư ký riêng cũng được. Tôi nghĩ là thư ký có thể giúp được.” – Nàng nói tiếp.

“Tôi sẽ nhắc lại cho cô nghe rõ mọi việc. Chúng tôi là những bạn hữu, bạn với nhau cả mà. Chúng tôi cùng chí hướng là cho ra những sản phẩm có tính giáo dục cao.”

“Cho tôi gặp người thư ký của Tiến sĩ Rathbone.” – Victoria nói thật to, thật rõ. “Anh ta dặn tôi cần việc gì phải hỏi anh ta trước.”

Vẻ mặt người nữ nhân viên biến sắc cáu kỉnh.

“Tôi đã nói là hôm nay không thể được.”

“Sao hôm nay lại không được? Anh ta có mặt tại đây không? Tiến sĩ Rathbone có ở đây không?” – Victoria tỏ vẻ giận dữ.

“Có, Tiến sĩ Rathbone có đây. Ngài đang ở trên lầu. Giờ này không ai được phép quấy rầy ngài.”

Dòng máu Ăng-lê không dung tha ngoại bang đang sôi sục trong người nàng. Tiếc là, thay vì mang cái mác Hội Càn Ô Liu cần phát huy hơn nữa tình hữu nghị anh em đảng này lại đi ngược lại truyền thống đã đề ra.

“Tôi từ bên Anh mới qua đây.” Victoria nói tưởng nghe như chính giọng bà Cardew Trench – “tôi mang theo một bức điện gửi ngài Tiến sĩ Rathbone nhưng phải chính tay tôi trao lại, tôi yêu cầu cho tôi được gặp ngài ngay! Dù bất cứ giá nào tôi cũng phải gặp ngài ngay.”

“Ngay bây giờ!” – Cô hỏi lại.

Người nữ nhân viên cùng Victoria vòng ra phía sau gian phòng, bước tới phía cầu thang bằng qua lối hành lang nhìn ra khoảng sân rộng. Cô dừng lại gõ cửa. Tiếng người đàn ông bên trong vọng ra. “Cứ vào.”

Cô mở cửa ra dấu mời Victoria bước vào.

“Ngài có khách từ nước Anh đến thăm.”

Victoria bước tới, từ phía chiếc bàn bày đầy giấy tờ, một người đàn ông đứng dậy chào nàng.

Nhìn dáng người ông bệ vệ, tuổi độ sáu mươi, trán cao tóc bạc phơ. Mới nhìn qua có thể đoán ra ngay được ông là một người tử tế tốt bụng. Nếu gặp nhà sản xuất phim chắc ông sẽ nhận được một vai người chuyên đi làm phước.

Ông niềm nở tươi cười tiếp nàng Victoria.

“Thế là cô vừa ở bên nước Anh tới đây.” Ông mở lời. “Chắc là lần đầu du lịch qua xứ sở phương Đông phải không?”

“Dạ.”

“Không biết cô có cảm nghĩ ra sao? Mà thôi mai mốt kể cho ta nghe cũng được. Chà, hình như ta gặp nhau đâu đó một lần thì phải? Ta thì trí nhớ kém mà cô không chịu nói tên.”

“Ngài không nhận ra tôi à.” Victoria nói “Tôi là bạn của Edward đây.”

“Bạn của Edward.” Tiến sĩ Rathbone ngạc nhiên “Lạ thật nhỉ. Edward đã hay tin cô đến Bát Đa chưa?”

“Dạ chưa.” Victoria đáp.

“Vậy thì hẳn sẽ ngạc nhiên biết mấy khi trở về đây.”

“Trở về à?” – Victoria nói, giọng như lạc đi.

“Phải đấy, hẳn đang đi công tác ở thành phố cảng Basrah. Ta cử hẳn đến đó để theo dõi mấy thùng sách vừa gửi tới. Hải quan làm khó dễ chưa cho nhận hàng về. Đưa người tới để thăm hỏi cho có vậy thôi, Edward thì rành mấy việc đó. Hẳn biết lúc nào nên cương lúc nào thì nhỏ nhẹ xuống nước, hẳn cứ đeo bám cho đến khi nào xong thì thôi. Hẳn kiên nhẫn, tuổi trẻ được như vậy hiếm có. Ta lo lắng cho Edward.”

Mắt ông chớp chớp.

“Ta nói vậy không phải là có ý khen Edward trước mặt cô.”

“Vậy chừng nào – chừng nào Edward xong việc ngoài cảng Basrah mới về đây?” – Victoria hỏi nhỏ.

“Ồ – bây giờ ta chưa nói trước được. Xong việc hần mới về – ở xứ sở này cô chớ nên vội vã. Cô ở đâu cho ta biết để khi trở về hần sẽ bắt liên lạc với cô.”

“Tôi chưa biết...” – Victoria nói giọng chán nản. “Tôi chưa biết liệu có tìm được việc làm không?”

“Tôi sẽ liệu giúp cô.” – Tiến sĩ Rathbone nói thiệt tình. “Cô yên tâm đi, cô sẽ kiếm được việc làm mà. Ở đây đang cần người làm, nhất là được hợp tác với mấy cô gái người Anh. Công việc đang tiến hành thuận lợi – mà cũng còn nhiều việc phải làm hơn nữa. Mọi người hăng say công tác. Ở đây có tất cả ba mươi nhân viên tình nguyện rất hăng hái nhiệt tình. Nếu quả thật cô muốn tham gia, thì thật là quý hóa lắm.”

Nghe nhắc đến hai chữ tình nguyện, Victoria tỏ vẻ thất vọng.

“Tôi muốn tìm việc làm có lương kia.” – Nàng đáp.

“Ồi trời!” – Nét mặt ngài Tiến sĩ sa sầm. “Thật khó đấy. Quỹ lương hạn hẹp – và lúc này, với một đội ngũ nhân viên tình nguyện thì vừa đủ.”

“Tôi không thể chịu nổi nếu không có việc làm, tôi là một thư ký tốc ký có trình độ.” – Nàng nhắc lại, giọng khẩn khoản không một chút ngại ngùng.

“Ta biết cô là một thư ký có trình độ, một tài năng sớm bộc lộ, ta khen thật đấy. Nhưng ở đây phải nói quan trọng là vấn đề tiền nong. Nếu cô em đã tìm được việc làm, thỉnh thoảng lúc rảnh rỗi đến giúp chúng tôi một tay. Nhân viên ở đây ai cũng nhiệt tình và chịu khó. Ta cứ nghĩ cô sẽ thích thú được góp phần giúp người. Có như vậy mới xóa bỏ đi được cái thói xấu man rợ trên đời này, không còn cảnh chém giết, hiềm khích, nghi kỵ lẫn nhau. Cái chúng ta cần là một không gian lớn cho mọi người xích lại gần nhau. Thơ ca, kịch nghệ, các loại hình nghệ thuật – cái vĩ đại của thế giới tâm linh – sẽ không còn đất dung nạp những tị hiềm nhỏ nhoi.”

“Kh–không.” Victoria ngáp ngừng nửa tin nửa ngờ, nàng liên tưởng đến những bạn bè từng là diễn viên điện ảnh, nghệ nhân, trong cuộc sống của họ thì luôn luôn nung nấu ganh tỵ vì những chuyện vụn vặt, cảm hờn tốt độ.

“Hiện ta có trong tay một tác phẩm, đó là tác phẩm Giác mộng đêm hè được dịch ra nhiều thứ tiếng.” Tiến sĩ Rathbone vừa nói. “Bốn mươi nhóm bạn trẻ cùng hướng về một tác phẩm văn học. Bọn trẻ – cũng là một ẩn số. Điều ta say mê không ai khác hơn là bọn trẻ. Một khi nhận ra tinh thần và trí tuệ khô cằn thì lúc đó đã muộn màng. Không thể được, tuổi trẻ phải xích lại gần nhau. Cô hãy xuống nhà dưới, gặp Catherine – người mới vừa gặp cô lúc nãy. Cô ta người xứ Syria vừa từ Damas đến, ta thấy hai người cùng tuổi. Hẳn nhiên là hai người không thể xích lại gần nhau, bởi không cùng quan điểm. Đã đến trụ sở Hội Cánh Ô Liu này cả hai cô đây cũng như những bạn bè từ nước Nga, Do Thái, Iraq, Thổ Nhĩ Kỳ, Armeria Ai cập, Iran gặp gỡ rồi cảm thấy gần gũi, cùng đọc chung một tác phẩm, tranh luận chuyện phim ảnh âm nhạc. Ta có nhiều diễn giả tài ba, các bạn sẽ nhận ra và được thích thú với những quan điểm khác nhau – Ôi, cuộc sống là thế đó.”

Victoria không tài nào hình dung ra ngài Tiến sĩ Rathbone có vẻ lạc quan quá mức đến vậy. Cứ cho là những người bạn không cùng chính kiến một khi xích lại gần nhau nhất thiết phải thích nhau thôi. Cụ thể như nàng và Catherine đang có mặt tại đây hoàn toàn không thích gì nhau. Victoria cảm thấy thật sự lo ngại vì còn gặp nhau nữa càng ghét nhau thôi.

“Edward mới đáng khâm phục.” Tiến sĩ Rathbone nói “Hần làm quen thân mật với một người. Khéo hơn nữa là với bọn con gái chớ không phải bọn con trai. Bọn nam sinh viên khó gần gũi là một – nghi kỵ – thù địch. Bọn nữ sinh viên thích Edward hơn. Lại giúp cho hần được nhiều việc. Hần cảm thấy gần gũi với Catherine hơn.”

“Thật vậy à.” – Giọng Victoria nghe lạnh tanh. Nàng cảm thấy căm ghét Catherine sâu sắc hơn.

“Thế đấy.” Ngài Rathbone cười nói “Cô cứ đến đây giúp chúng tôi khi nào có dịp.”

Nói xong, ông thân mật bắt tay nàng. Victoria bước ra ngoài đi xuống nhà dưới.

Catherine đứng bên cửa ra vào đang nói chuyện với một cô nàng vừa mới tới tay xách chiếc va-li. Cô nàng xinh đẹp nước da ngăm đen, chợt Victoria nhớ lại đã nhìn thấy cô nàng đâu một lần rồi. Cô ta quay qua nhìn lại như không hề quen biết nàng. Hai cô bạn đang mãi nói chuyện với nhau bằng một thứ tiếng nàng không hiểu ra. Nàng bước tới, họ thôi không nói nữa, lặng thinh, chăm chăm nhìn theo. Nàng đi ngang qua chỗ hai người đang đứng bước ra cửa, và nói được một câu chào *Đi nhé*, rất lịch sự với Catherine.

Nàng men theo con hẻm ngoằn ngoèo ra tới đường phố Rashid Street, chậm chậm dạo bộ về khách sạn, nàng cứ lầm lũi bước đi không để ý đám đông hai bên đường. Nàng cố quên đi hoàn cảnh khó khăn trước mắt (đến Bát Đa không một su dính túi) tập trung tư tưởng về ngài tiến sĩ Rathbone, Hiệp hội Cảnh Ô Liu. Từ lúc còn ở London, Edward đã nhắc đến dấu hiệu “khả nghi” về công việc của gã. Khả nghi về việc gì? Về Tiến sĩ Rathbone hay là “Hội Cảnh Ô Liu?”

Victoria không tài nào nghĩ ra có vấn đề khả nghi về Tiến sĩ Rathbone. Với nàng ngài là một trong những nhân vật cổ xúy bị lầm đường lạc lối theo đuổi một thế giới lý tưởng, không màng tới thực tế ra sao.

Edward nhắc đến hai chữ khả nghi đó làm gì nhỉ? Hắn suy nghĩ mập mờ lắm. Hắn còn chưa hiểu hắn là ai nữa kia. Có lẽ nào Tiến sĩ Rathbone là một tay lừa đảo tầm cỡ. Nếu vậy tại sao tính cách của nàng lại dịu dàng quá vậy. Nghĩ đến điều đó nàng lắc đầu chán nản, thôi thì đâu cũng là lẽ thường tình.

## CHƯƠNG 12

Nàng Victoria trở lại khách sạn Tio, rất bỏng cả chân, Marcus nhìn thấy niềm nở cất tiếng gọi chào nàng, gã đang ngồi ngoài sân cỏ trước hàng hiên nhìn qua bên kia sông nói chuyện với một lão gầy nhom nhìn bề ngoài có vẻ xơ xác.

“Mời cô đến đây dùng một ly rượu với chúng tôi. Nào Martini hay cocktail? Đây là ông Dakin. Còn đây là nàng Jones từ nước Anh mới qua. Nào cô em thích dùng món nào?” – Marcus niềm nở.

“Cho tôi một ly cocktail và thêm vài thứ hạt dẻ rang được chứ?” – Nàng vui vẻ gọi thêm, nàng nhớ là hạt dẻ rất bổ dưỡng và nàng cũng rất thích cocktail.

“Trời đất, cô em thích món hạt dẻ à.” – Nói xong gã nhanh miệng gọi găng thứ tiếng Ả Rập. Ông Dakin lạnh lùng gọi món nước chanh.

“Ái chà.” Marcus nói to tiếng – “chuyện này nghe lạ thật nghe, ơ kìa, bà Cardew Trench tới rồi. Bà biết ông Dakin chứ? Bà uống gì nào?”

“Một gin pha chanh.” Bà Cardew Trench vừa nói, quay qua phía Dakin gật đầu chào tự nhiên. “Trông cô em còn uể oải.” Bà nói với nàng Victoria.

“Tôi vừa đi một vòng nhìn quanh thành phố.”

Thức uống mang ra bàn, nàng Victoria ăn hết một đĩa hạt hồ trăn tử, mấy miếng khoai tây chiên.

Và lúc này một người đàn ông đang bước đến cầu thang, Marcus nhìn thấy mừng rỡ đón chào. Gã giới thiệu Đại úy Crosbie với nàng Victoria, ngay tức thì ông trở mắt nhìn, Victoria đoán ra ngay ông nhạy cảm với người đẹp.

“Vừa mới đến à?” – Ông hỏi nàng.

“Đến hôm qua.”

“VẬY mà tôi tìm quanh chẳng thấy.”

“Cô ấy đẹp mà dễ thương nữa, có phải vậy không?” – Marcus vui vẻ nói. “Ồ, đúng rồi, gặp được nàng Victoria thì hay biết mấy. Tôi sẽ chiêu đãi nàng một bữa tiệc thật linh đình.”

“Có cả gà tơ nữa chứ?” Victoria nói xen vào.

“Có chứ, phải có – với món Paté gan – Paté gan Strasbourg – có thể thêm món trứng cá Caviar – một món cá hấp – cá bắt ở sông Tigris, nấu với nước sốt nấm rơm. Thêm món gà nấu như kiểu nấu ăn ở nhà – nhồi nếp, nho khô, ngũ vị hương – cứ thế nấu cho chín nhừ. Ôi ngon tuyệt – nhưng mà cô nên ăn cho nhiều – đừng cố mức từng muỗng mà ăn. Hay là muốn ăn thêm một món bít-tết – món bít-tết rất mềm – tôi sẽ lo món đó. Bữa cơm tối có thể lâu hàng giờ. Tôi chúc mọi người được ngon miệng. Tôi không ăn – chỉ uống lai rai thôi.”

“Thế này thì tuyệt lắm?” – Victoria nói như lạc giọng. Nghe kể ra một lô món ăn nàng thấy muốn choáng ngợp, bụng đói cồn cào.

“Thôi, tôi phải về lại Basrah.” Bà Cardew Trench nói cho Crosbie nghe.

Ông ngược nhìn về phía hiên lầu.

“Tên kẻ cướp kia là ai vậy?” – Ông hỏi “Ăn mặc thật là kỳ cục, đầu lại đội nón rộng vành nữa chứ.”

“Đó là người bạn của tôi, ngài Rupert Crofton Lee.” Marcus đáp.

“Tối hôm qua ông Shrivenham chở ngài từ bên Sứ quán Anh qua đây. Ngài rất tử tế, một tay du lịch có tiếng. Ngài cười lạc đà băng qua sa mạc Sahara, leo núi. Cuộc chơi đó không thoả mái lại nguy hiểm. Tôi không thích cái trò chơi đó.”

“Ồ, cái lão ăn mặc kỳ cục đó hả.” – Đại úy Crosbie nói, “hình như tôi có đọc qua tác phẩm của ông ta.”

“Tôi nhìn thấy ông ta trên một chuyến bay.” – Victoria kể.

Cả hai ông khách đang chăm chú nghe nàng kể.

“Trông ông ta cứ như là kẻ cướp, khiếp thật.” Victoria kể, ý muốn chê bai nhiều hơn.

“Tôi biết một người dì của ông ấy.” Bà Cardew Trench xen vào – “Cả gia đình đều vậy cả.”

“Suốt buổi sáng ông ngồi ngoài sân không làm gì hết.” – Victoria kể lại tỏ vẻ chê trách nữa.

“Tại cái bụng ông ta.” – Marcus phân bua – “Cả ngày ông không ăn một món nào. Chán thật.”

“Tôi không hiểu,” – Bà Cardew Trench nói – “sao anh lại có được sức khỏe như thế này, nếu mà anh chẳng thèm ăn một món nào.”

“Là nhờ tôi chỉ có uống?” – Marcus nói. Gã thở ra một hơi dài. “Vì tôi uống nhiều hơn ăn. Tối nay hai vợ chồng nhà chị tôi ghé qua, chắc là uống tới sáng.” – Gã lại thở dài, miệng lầm bầm một câu cũ rích “Trời ơi, Trời! Dọn ra thêm vài ly nữa.”

“Tôi không uống đâu.” Victoria vội đỡ lời.

Ông Dakin cũng nốc cạn ly nước chanh rồi thủng thỉnh bước ra ngoài, Đại úy Crosbie trở lại phòng trọ trên lầu.

Bà Cardew Trench búng đầu ngón tay vào ly trước mặt ông Dakin “Vẫn uống Limonade như mọi khi à?” – Bà nói “Bết quá vậy.”

“Bết là sao?” – Victoria nhắc lại.

“Nghĩa là người ta chỉ ngồi uống một mình.”

“Phải đấy, cô em.” – Marcus nói.

“Ông cũng một mình thật sao?” – Victoria hỏi.

“Bởi vậy nên ông không hợp với ai.” Bà Cardew Trench nói. “Ông chỉ biết lo công việc làm ăn thôi.”

“Nhưng ông ta rất tử tế.” – Marcus nói.

“Gớm.” Bà Cardew Trench nói. “Ông là một tay vô tích sự. Lang thang suốt ngày – không chịu khó – không tự làm chủ cuộc sống. Ta vừa gặp một dân Ăng-lê qua đây trông xơ xác làm sao.”

Victoria ngơ lờlời cảm ơn thôi không uống thêm nữa, nàng trở về phòng riêng cởi giày nằm xuống giường ngẫm nghĩ. Nàng chỉ còn trong túi hơn ba đồng bảng Anh là để dành trả tiền ăn ở cho ông chủ Marcus. Cũng may là gã đối đãi tử tế và nếu ta chỉ uống rượu, ăn mấy món hạt rang, trái ô liu với khoai tây chiên, thì còn có thể lây lất được thêm mấy bữa nữa cho đến khi Marcus gọi phiếu tính tiền. Nàng không biết gã có chấp nhận cho nàng ở thêm mấy ngày nữa không. Nàng nghĩ đã chắc gì gã lơ là với chuyện tiền nong. Vậy thì nàng lo tìm một chỗ ở nào rẻ tiền hơn. Làm thế nào biết chỗ đi tìm? Trước hết phải lo được việc làm trước đã. Nhưng tìm đâu cho ra một việc làm và việc gì mới được chứ? Nàng cũng không biết hỏi ai giúp tìm cho nàng một chỗ làm? Thật là điều không may cho ai lâm vào cảnh không một xu dính túi lạc lõng nơi đất khách quê người.

Chỉ một thời gian ngắn ở Bát Đa, nhưng Victoria hiểu khá nhiều về xứ sở này, nàng cảm thấy

tự tin vào chính bản thân mình. Edward đi công tác ở Basrah chừng nào mới về? Có lẽ nào Edward đã quên nàng. Vì sao nàng vội vã bay qua Bát Đa một cách đại dột thế này? Edward là ai, là người như thế nào? Chỉ là một anh chàng với một nụ cười hấp dẫn, ăn nói có duyên. Rồi còn – còn – còn họ anh ta là gì nữa? Nếu nàng biết được thì sẽ đánh điện nhắn tin cho gã – nhưng cũng chẳng được gì bởi nàng không biết giờ này gã đang ở đâu. Nàng chẳng biết gì hết – khổ thế đấy – khó khăn cho nàng là chỗ đó.

Nàng không còn ai để được khuyên giải. Gã Marcus thì tử tế nhưng không thèm nghe nàng kể lể. Bà Cardew Trench thì mới lần đầu đã không tin tưởng nàng. Còn bà Hamilton Clipp đang ở thành phố Kirkuk xa xôi.

Nàng cần phải có chút ít tiền – hoặc tìm được việc làm – bất kể việc gì. Giữ trẻ, dán tem thư tại các văn phòng công sở, phục vụ nhà hàng... Nếu không nàng sẽ được gửi trả Lãnh sự quán chờ lập thủ tục hồi hương và không bao giờ gặp lại Edward lần nữa...

Nghĩ đến điều đó Victoria mệt cả người ngủ thiếp đi lúc nào không hay biết.

Sau một giấc ngủ dài, nàng thức dậy trở xuống nhà hàng cầm tờ thực đơn dò món ăn – chọn một món rất ngon. Ăn uống xong nàng thấy như được tiếp thêm sức mạnh.

“Thôi thì ta không lo gì nữa.” Victoria nghĩ trong đầu. “Đến sáng mai ta sẽ ra đi. Lúc đó có thể sự việc sẽ khác, ta sẽ nghĩ ra một ý tưởng mới biết đâu lúc đó Edward trở lại.”

Trước lúc đi ngủ nàng dạo quanh một vòng ngoài hàng hiên bên bờ sông. Ngoài trời lạnh cóng, người dân ở đây không ai dám bước ra ngoài chỉ trừ có anh chàng phục vụ đứng dựa người vào rào chắn nhìn xuống biển. Chợt nhìn thấy nàng hắt vạt bỏ chạy đi về phía khách sạn qua lối ngõ sau.

Đêm nay đối với nàng tựa như một đêm dài dang dẵng, làn gió thoảng trên trời cao say sưa ngắm nhìn dòng sông Tigris dưới ánh trăng. Xa xa là bờ sông chạy dài trông thật huyền bí mang một màu sắc phương Đông với những hàng cọ thẳng tắp.

“Thế là, dù sao ta cũng đến được nơi này.” Nàng thầm nghĩ, vỗ hài lòng. “Rồi ta sẽ lo liệu việc gì đến sẽ đến thôi.”

Nàng trở vào giường đi ngủ, còn anh chàng phục vụ lên bước trở ra tiếp tục công việc lúc này gã nổi thêm một đoạn dây thừng buông thông xuống bờ sông.

Ngay lúc đó một người từ trong bóng tối bước ra nhập bọn. Ông Dakin nói nhỏ:

“Xong xuôi cả chứ?”

“Dạ, thưa ngài, không có gì khả nghi cả.”

Hài lòng vì công việc trôi chảy, ông Dakin lúi lại chỗ bóng tối, thay chiếc áo trắng giả làm người hầu bàn mặc lại chiếc áo xanh kẻ sọc tựa như mọi ngày rồi thung thỉnh bước đi dọc theo hàng hiên đến nơi dừng lại bên mé sông, ngay chỗ mấy bậc tam cấp nổi liền lối đi từ dưới đường phố trở về khách sạn.

“Buổi tối trời lành lạnh.” Đại úy Crosbie vừa nói xong ông bước ra khỏi quầy bar, trở xuống gặp bạn. “Tôi nghĩ là ông không cảm thấy lạnh, ông mới từ Teheran qua đây hả.”

Hai ông bạn đứng một chỗ hút thuốc, không trả lời, chợt Crosbie nói vừa đủ nghe.

“Con bé nào vậy?”

“Cháu nhà khảo cổ Pauncefort Jones đấy.”

“Ồ vậy hả – cũng được thôi, hình như cùng đi một chuyến bay với ngài Crofton Lee?”

“Chắc chắn là vậy rồi.” – Dakin nói.

Hai ông bạn đứng lặng thinh hút thuốc.

Crosbie mới nói “Ông thiệt tình nghĩ là nên chuyển công tác từ Đại sứ quán qua đây ư?”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Ngay các chi tiết đã được cho thu băng.”

“Tất cả chi tiết hoạt động ở cảng Basrah đã cho thu băng – vậy là hỏng việc.”

“Ồ, tôi hiểu. Mohammed Salah Hassan bị đầu độc.”

“Đúng – lão phải chết. Vậy ta còn cách nào tiếp cận được với Lãnh sứ quán?”

“Tôi nghĩ là còn có cách khác. Ở đây vừa có một vụ rắc rối. Tay lái buôn vừa rút súng.” – Ông ngừng một lát rồi kể tiếp, “Richard Baker chụp tay hắn tước lấy súng.”

“Richard Baker!” – Dakin sửng sốt kêu lên.

“Ông biết hắn sao?”

“Có chứ, tôi biết hắn.”

Một lát sau Dakin mới nói.

“Tôi nhanh miệng ứng khẩu. Theo lời ông kể, nếu ta đã cho thu băng mọi thứ – và kế hoạch bị lộ ra ngoài, tất nhiên phía địch cũng cho thu băng việc của ta dễ dàng hơn. Tôi đang lo liệu không biết Carmichael có tiếp cận được mục tiêu Đại sứ quán không?”

“Chỉ có ông với tôi và Crofton Lee là biết rõ mọi việc được tiến hành.”

“Rồi bọn chúng cũng biết Crofton Lee di chuyển từ bên Sứ quán qua đây.”

“Ồ, hắn nhiên là vậy, làm sao tránh khỏi. Mà ông có biết là bọn chúng muốn giở trò phản bác điều ta bịa ra. Thế nên ta phải biết ứng biến chứ. Không thể nói vấn đề có kẻ đặt cơ sở trong khách sạn Tio từ sáu tháng trước, cũng không ý kiến hoặc đề nghị dùng khách sạn Tio làm điểm hẹn.”

Ông liếc nhìn đồng hồ. “Tôi phải đi gặp Crofton Lee ngay.”

Dakin không cần phải gõ cửa phòng ngài Rupert. Cánh cửa âm thầm mở ra, ông bước vào.

Bên trong phòng chỉ để một ngọn đèn đọc sách bên cạnh chiếc ghế. Ngài ngồi xuống lại, nhẹ tay đặt khẩu súng ngăn tự động vừa tầm tay.

Ngài cất tiếng. “Thế nào rồi, Dakin? Ông cho là hắn sẽ đến chứ?”

“Tôi tin là có, thưa ngài Rupert.” Rồi ông lại hỏi ngài. “Ngài chưa gặp hắn lần nào, phải không?”

Rupert lắc đầu.

“Không, tôi đang chờ gặp hắn tối nay. Nay Dakin hắn có gan dạ không?”

Ông hơi ngạc nhiên bởi việc đó phải nói ra ngay.

“Chuyện can đảm, tôi khỏi cần phải nêu ra.” Ngài nói “Trong chiến tranh có biết bao tấm gương can đảm – phải nói là vẻ vang.”

“Đó chỉ là chuyện tưởng tượng.” – Dakin gợi ý.

“Phải đấy. Phải có can đảm để mà dám tin chuyện không có được một chút sự thật nào hết. Có khi phải liều mạng tìm hiểu một câu chuyện nực cười xét cho cùng chẳng cười được. Chuyện đó ngụ ý là thanh niên thời đại ngày nay không có được cái đức tính đó. Dù sao thì tôi

cũng mong là hắn phải đến.”

“Tôi tin là hắn sẽ đến.” – Ông Dakin nói.

Ngài Rupert nghiêm sắc mặt nhìn ông.

“Ông đã lo xong xuôi hết chưa?”

“Crosbie bám sát khu vực hiên lầu. Tôi canh chừng lối đi ở cầu thang. Lúc Carmichael đến, ông gõ vào tường là tôi chạy vào ngay.”

Ngài Crofton Lee nhẹ nhàng gật đầu.

Dakin thầm lặng rút lui ra bên ngoài. Ông đi qua phía bên trái ra ngoài hàng hiên đi tới chỗ đầu cùng. Tại đó chuẩn bị sẵn một sợi dây thừng thắt nút buông thòng xuống mép tường chạm sát đất khuất sau hàng cây khuy nh diệp gần mấy bụi cây Judas.

Ông Dakin trở vào đi ngang qua dãy phòng ngài Crofton Lee mới tới chỗ của ông ở đầu trên. Phòng ông có hai cửa, một hướng ra ngoài hành lang phía sau dãy phòng, cách đầu cầu thang vài mét. Cửa này chỉ hé mở một cách kín đáo, nơi đây ông Dakin chăm chú ngồi theo dõi.

Bốn tiếng đồng hồ sau, một chiếc gufa, một loại thuyền thời cổ trên sông Tigris xuôi dòng nước tấp vào bãi đất sình lầy sát dưới chân tường khách sạn Tio Hotel. Vài phút sau một gương mặt hao hao gầy bước tới tay nắm lấy sợi dây thừng đu theo rồi nép mình khuất sau mấy bụi cây Judas.

# CHƯƠNG 13

Nàng Victoria định vào giường nằm ngủ, gác qua mọi chuyện chờ sáng mai hãy tính, nhưng nàng không sao ngủ được, có lẽ lúc trưa nàng đã làm một giấc khá lâu nên bây giờ mắt cứ mở trao tráo.

Nghĩ sao nàng với tay mở đèn, tìm đọc cho hết tình tiết một câu chuyện đăng trong tạp chí nàng đọc nửa chừng lúc ngồi trên máy bay. Sau đó mang thử chiếc vớ nylon, viết mẫu tin rao vặt đăng báo tìm việc. Nàng viết thư gửi bà Hamilton Clipp kể về tình huống không lường trước chuyện nàng đang bị “cầm chân” tại Bát Đa. Thảo ra mấy bức điện tín cầu cứu người bà con duy nhất hiện còn sống ở miền Bắc nước Anh. Một ông già tính cộc cằn, khó chịu, cả đời ông chưa từng giúp ai. Nàng lại ngáp dài rồi chuẩn bị đi ngủ.

Ngay lúc đó chốt cửa phòng mở toang ra, một bóng người đàn ông vừa chui vào giờ tay khép cửa khóa lại phía sau lưng, nhanh miệng nói.

“Lạy Chúa, chỉ giúp tôi chỗ núp – nhanh đi...”

Victoria không chần chờ. Nàng thoáng nhìn thấy hơi thở gã dồn dập, lạc giọng, tay khư khư giữ chặt chiếc khăn đan màu đỏ túm lại phía trước ngực. Nàng đứng ngay dậy tìm chỗ cho gã núp. Nhưng nhìn quanh gian phòng không còn một chỗ. Kia là tủ quần áo, tủ ngăn kéo, một cái bàn với lại một chiếc bàn trang điểm, giường ngủ thì quá rộng – như một giường đôi. Nàng nhớ lại thuở nhỏ thường chơi trò ú tim chốt nàng nghĩ ra một cách đối phó chớp nhoáng.

“Nhanh đi.” Nàng vừa nói. Xô mấy chiếc gối qua một bên, tung khăn trải giường vào tấm chăn đắp. Gã nằm vắt ngang qua đầu giường. Victoria lật tấm trải giường, lấy chăn đắp lại, cất gối trên mặt, nàng ngồi bên cạnh giường.

Ngay tức thì có tiếng gõ cửa dồn dập bên ngoài.

Từ bên trong có tiếng nàng Victoria vọng ra “Ai đấy?” nghe yếu ớt pha lẫn chút lo sợ. “Xin vui lòng.” Tiếng người đàn ông đứng bên ngoài nói. “Xin vui lòng mở cửa, chúng tôi là nhân viên cảnh sát.”

Victoria bước qua bên kia gian phòng kéo chiếc áo choàng lại. Vừa xong nàng liếc thấy chiếc khăn len màu đỏ còn ở dưới sàn cúi xuống nhặt lấy cất vô tủ, nàng bước tới mở khóa hé cửa nhìn ra ngoài vẻ hết hoảng.

Bên ngoài một gã tóc đen mặc bộ đồ sọc màu hoa cà đứng chờ, sau lưng một nhân viên mặc đồng phục cảnh sát.

“Có việc gì vậy?” – Victoria hỏi, giọng run run.

Anh chàng tươi cười nói tiếng Anh nghe cũng khá.

“Xin lỗi cô em vì làm phiền lúc này,” – Gã nói “chúng tôi đang truy đuổi một tên tội phạm vượt ngục. Hắn chạy vào bên trong khách sạn này. Chúng tôi phải lục soát từng phòng, vì hắn là tên tội phạm nguy hiểm.”

“Lạy chúa!” – Victoria lùi lại mở rộng cánh cửa. “Mời quý vị bước vào.”

Cuộc lục soát nhanh chóng.

“Không có, hắn không có đây.”

“Quý vị có chắc không thấy hắn ở dưới giường chứ? Không, tôi thật là vớ vẩn. Vậy là hắn không chạy vào đây, trước khi đi ngủ tôi có khóa cửa.”

“Cám ơn cô em, chào nhé.”

Gã nghiêng người chào cùng với nhân viên mặc sắc phục lui ra.

Victoria bước theo ra tới cửa, nàng nói.

“Tôi phải khóa lại lần nữa cho chắc ăn, phải không?”

“Phải vậy chứ, để cho yên tâm... Cảm ơn cô.”

Victoria khóa cửa lại đứng tựa cửa một hồi. Nàng lắng nghe nhân viên cảnh sát gõ cửa dồn dập dãy phòng phía bên kia, có tiếng mở cửa, nói qua nói lại mấy câu, nghe giọng nói khàn đặc phần nộ của bà Cardew Trench rồi cửa đóng lại. Một lát sau cửa mở nghe có tiếng bước chân dọc theo dãy hành lang. Ở đằng xa còn nghe tiếng gõ cửa vọng lại.

Victoria quay lại bước qua phía bên giường ngủ. Chợt nàng cảm thấy sao mình quá rồ dại nghe theo tiếng gọi thúc giục của một tâm hồn thích mơ mộng, nàng lại tiếp tay với một tên tội phạm cực kỳ nguy hiểm. Nàng đã chuyển từ tư thế một kẻ bị truy nã chống lại lực lượng đang thi hành lệnh truy nã có khi lại nhận lấy hậu quả không may. Đứng bên giường, nàng cất tiếng lạnh tanh.

“Đứng dậy.”

Không nghe thấy động tĩnh, Victoria lại gắt dù nàng không ra giọng kể cả.

“Bọn chúng đi hết cả rồi. Thôi ngồi dậy được rồi đấy.”

Thế mà chẳng nhìn thấy nhúc nhích gì dưới cái đồng gối. Sốt ruột, Victoria vờ tay quăng hết đồ xuống sàn.

Anh chẳng nằm nguyên một chỗ như lúc ban nãy. Nhìn lại vẻ mặt gã biến sắc tái nhợt trông rất kinh dị, mắt nhắm nghiền.

Chợt nàng nhìn thấy một dấu hiệu lạ – một vết máu đỏ tươi đang thấm qua tấm chăn.

“Ồ, không.” Victoria nói, như thể để mình chứng cho ai đó. “Ồ, không – không!”

Bây giờ nạn nhân từ từ mở choàng mắt. Gã nhìn chăm chăm về phía Victoria như thể nhìn vào cõi xa xăm.

Gã hé môi – giọng nói thều thào. Victoria chịu khó lắng nghe.

Nàng nghiêng người.

“Thế nào?”

Lần này nàng nghe được, khó khăn lắm gã mới nói được hai tiếng. Không biết nàng có nghe rõ hay không. Phi lý, nó hoàn toàn vô nghĩa. Hắn nói chỉ nghe như thế này, “Lucifer-Basrah.”

Hai hàng mi sụp xuống, nhấp nháy theo đôi mắt mở to phiền muộn. Hắn còn nói thêm một lời cuối – một cái tên. Đầu hơi nghiêng về phía sau hắn nằm im lìm một chỗ.

Victoria đứng chôn chân một chỗ tìm đập loạn xạ. Nàng có cảm giác vừa thương hại vừa tức giận. Nàng chưa biết phải làm sao đây. Nàng cần phải gọi ai đó – phải tìm cho ra ai đó – nếu chỉ có một mình nàng bên cạnh xác chết thì sớm muộn gì rồi cảnh sát phải truy ra đầu đuôi nội vụ.

Nàng vừa tập trung tư tưởng để đối phó vụ việc, chợt một tiếng động khê từ phía sau lưng, nàng quay lại nhìn. Chiếc chìa khóa cửa vừa rơi xuống sàn, nàng chăm chú nhìn theo từng tiếng lách cách nơi ổ khóa. Cửa mở, ông Dakin bước vào đưa tay khép lại cẩn thận.

Ông bước về phía nàng, nói thật nhỏ.

Cảm ơn cô về chuyện vừa xảy ra.

Giọng ngắt quãng, nàng nói:

“Hình như là hắc – hắc đã chết rồi.”

Nét mặt ông biến sắc, thoáng một vẻ, ông nghiêng người – nhẹ tay cởi tấm áo choàng cũ kỹ.

“Một nhát dao xuyên qua tim.” Ông Dakin vừa nói, ông đứng thẳng người lại. “Hắc gan dạ lắm – lạnh trí lắm.”

Victoria lấy giọng nói:

“Cảnh sát ập tới. Bọn chúng đang truy nã một tên tội phạm. Hắc là tội phạm sao?.”

“Không, hắc không phải là tội phạm.”

“Còn bọn kia – là cảnh sát?”

“Tôi không rõ.” Ông Dakin đáp “Cũng có thể, nhưng chả ăn thua gì.”

Rồi ông lại hỏi nàng.

“Trước lúc chết hắc có nói gì không?”

“Dạ có.”

“Nói thế nào?”

“Hắc chỉ nói Lucifer – rồi nói thêm Basrah. Một lát sau hắc kể tên – hình như là tên một người Pháp thì phải – nhưng tôi nghe không rõ.”

“Nghe như thế nào?”

“Tôi đoán chừng là Lefarge.”

“Lefarge.” Ông Dakin ngẫm nghĩ lặp lại.

“Thế là thế nào nhỉ?” – Victoria nói, nàng không giấu được vẻ hoảng hốt. “Tôi biết làm sao bây giờ?”

“Chúng tôi phải bằng mọi cách kéo cô ra khỏi vụ này.” Dakin nói “Còn chuyện gì đó thì đợi đến lúc quay lại tôi sẽ kể cho cô nghe sau. Trước tiên làm mọi cách giữ chân Marcus lại. Cái khách sạn và cái tên Marcus mới là vấn đề hệ trọng, mà chẳng có ai nói ra với hắc điều đó. Tôi sẽ bắt giữ hắc, hắc chưa đi ngủ đâu, mới có một ruỗi thôi, hiếm khi hắc đi ngủ trước hai giờ sáng. Cô nhớ giữ gìn cho ra vẻ, tôi sẽ đưa hắc tới. Marcus dễ động lòng nhìn thấy người đẹp đang đau khổ.”

Ông bước ra ngoài. Chuyện tưởng đâu như là chiêm bao, nàng bước tới chỗ bàn trang điểm, chải lại tóc, nhồi một lớp phấn cho ra vẻ xanh xao rồi buông lỏng người tựa vào thành ghế, nàng nghe thấy tiếng chân bên ngoài đang đi tới. Ông Dakin không gõ cửa bước ngay vào bên trong, phía sau hông thấy lờ mờ thân hình to béo của Marcus Tio. Nhìn Marcus nghiêm sắc mặt, nụ cười như mọi khi vụt biến mất.

“Này, Marcus.” Ông Dakin nói “anh phải giúp một tay. Cô gái đáng thương đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Anh bạn kia nhào vào đây rồi ngã quy xuống – cô ấy thương người che giấu không thì cảnh sát tóm cổ. Bây giờ hắc đã chết mất rồi. Lẽ ra cô không nên làm vậy nhưng mà trời sinh ra đàn bà con gái dễ động lòng.”

“Tất nhiên là cô ta không thích bọn cảnh sát.” – Marcus nói “Chả có ai thích bọn cảnh sát kể cả tôi cũng vậy. Chẳng qua còn cái khách sạn tôi phải làm ăn với bọn cảnh sát. Ông có muốn tôi lo lót cho bọn đó không?”

“Ta muốn lạng lẽ đưa cái xác ra ngoài.” – Dakin nói.

“Thế thì hay quá, ông bạn. Tôi đâu có muốn nhìn thấy xác chết nằm bên trong khách sạn.

Nhưng mà như lời ông nói, cũng không phải dễ.”

“Tôi nghĩ là có cách giải quyết được thôi, nhà anh có bác sĩ riêng chứ.” – Dakin hỏi.

“Dạ có, Bác sĩ Paul, ông anh rể tôi. Ông ta thật tốt bụng. Tôi thì không muốn để ông ta dây dưa vào vụ việc này.”

“Ông ta không sao đâu.” – Dakin nói “Này Marcus nghe đây. Ta chuyển xác chết từ phòng cô nàng Jones qua bên phòng tôi. Vậy là cô ta không còn lo sợ gì nữa. Tôi mượn điện thoại của anh. Mười phút sau từ phía ngoài đường một gã thanh niên lão đảo bước vào khách sạn. Hắn uống rượu say khướt tay giữ chặt một bên hông. Hắn nản nỉ hết lời. Hắn bước loạng quạng vào trong phòng trọ rồi ngã khụy xuống. Tôi quay trở ra kêu anh đi tìm bác sĩ. Anh đưa người anh rể tới. Ông ta gọi ngay xe cấp cứu, rồi bước vào xe cùng với ông bạn say của tôi. Trước lúc đến được bệnh viện người bạn tôi đã chết. Hắn bị đâm một nhát dao. Vậy là ông khỏe re, hắn bị đâm chết trên đường phố trước khi bước vào khách sạn. Còn ông anh rể đưa cái xác chết đi chỗ khác – và anh chàng giả làm tên say rượu thì lạng lã bỏ đi sáng hôm sau.”

“Nghe thì hay đấy.”

“Vậy là không tìm thấy kẻ lạ đột nhập khách sạn, và nàng Jones cũng không lo sợ bị quấy rầy.”

“Được rồi, anh dòm chừng coi chắc ăn chưa. Tôi sẽ đưa cái xác qua bên chỗ tôi. Bọn phục vụ nhà anh đi rảo ngoài hành lang lúc đêm khuya. Anh trở về phòng giả bộ la om sòm. Thế là cả bọn chúng chạy lo công việc cho anh.”

Marcus gật rồi bước ra ngoài.

“Cô thật là can đảm.” – Dakin nói “Cô có thể giúp tôi một tay đưa cái xác ra ngoài hành lang đến chỗ tôi được không?”

Victoria gật. Hai người nhấc bổng cái xác rồi kéo ra ngoài hành lang vắng vẻ rồi đặt nằm trên giường Dakin. Ở đằng xa nghe có tiếng Marcus la om sòm giận dữ.

Dakin nói:

“Cô có cây kéo chứ? Cắt một khúc ở đầu tấm chăn lót chỗ thấm máu. Khoảng một tiếng nữa tôi sẽ quay lại chỗ cô. Này, hãy đi lấy chai rượu uống một hơi đi.”

Victoria làm theo.

“Khá lắm.” Dakin nói “Cô trở về phòng đi, nhớ tắt hết đèn. Nửa tiếng nữa tôi sẽ đến ngay.”

“Và rồi ông sẽ kể cho tôi nghe chuyện gì vậy?”

Ông đứng chăm chăm nhìn nàng lạ lắm một hồi, ông không nói gì cả.

# CHƯƠNG 14

Victoria tắt đèn nằm trên giường, nàng lắng nghe động tĩnh trong đêm tối mịt. Nàng nghe tiếng cãi nhau om sòm của tên say rượu. Nàng nghe tiếng chuông reo. Nghe nhiều tiếng nói khác nhau. Nghe đủ thứ âm thanh huyền ảo. Rồi được một lúc im lặng khá lâu – chỉ còn nghe tiếng nhạc Ả Rập phát ra từ chiếc máy quay đĩa từ căn phòng của khách trọ. Nàng tưởng chừng chờ đợi lâu hàng mấy tiếng, chợt có tiếng động, nàng ngồi ngay dậy bật đèn đầu giường.

“Xong cả rồi.” – Ông Dakin yên chí nói.

Ông kéo chiếc ghế đến gần đầu giường ngồi xuống. Ông ngồi gần nàng như thể ông là một y sĩ đang chẩn đoán bệnh.

“Ông kể cho tôi nghe chuyện tới đâu rồi?”

“Giả sử.” Dakin nói “cô kể cho tôi nghe phần của cô trước. Cô đến đây có việc gì? Sao cô lại chọn Bát Đa?”

Không vì sự việc xảy ra trong đêm hay vì do tư cách của ông Dakin, nàng Victoria không muốn đưa ra những lý do màu mè, đề cao sự hiện diện của nàng ở Bát Đa. Đơn giản và thẳng thắn nàng kể hết mọi chuyện từ cuộc gặp gỡ anh chàng đến lựa chọn đi Bát Đa, may mắn gặp được bà Hamilton Clipp và chuyện nàng đang lâm vào cảnh túng thiếu.

“Tôi hiểu.” Ông Dakin nói. Sau khi nàng vừa dứt câu chuyện.

Một lát sau ông cất tiếng.

“Có lẽ tôi nên để cô ra ngoài cuộc. Nhưng vấn đề là cô không thể đứng bên lề nội vụ được. Dù muốn dù không thì cô cũng đã nhúng tay vào. Nếu cô có tham dự cô phải phục vụ cho tôi.”

“Ông đã giúp cho tôi một việc làm.” – Victoria đang ngồi trên giường, đôi má nàng ửng hồng vì mong đợi.

“Hình như vậy, nhưng không phải công việc cô đang đi tìm mà là một việc hệ trọng. Victoria à phải nói là rất nguy đến tính mạng.”

“Ồ, được thôi.” – Victoria vui vẻ nói. “Nhưng không phải làm một việc trái lương tâm chứ? Bởi tôi cũng đã từng nói dối nên tôi không muốn nhận làm một việc gian dối.”

Dakin nhếch mép cười nhạt.

“Nghĩ cũng lạ thật, cô có khả năng nghĩ ra một câu chuyện nói dối làm cho người ta tin được, thích hợp với yêu cầu của nhiệm vụ giao phó. Không, nhiệm vụ sắp tới không phải gian dối. Tôi sẽ báo cáo rõ mọi việc – một cách khái quát để cô biết nhiệm vụ được giao và mối nguy từ đâu tới. Cô là một phụ nữ nhạy cảm, tôi không cho là cô quá nghĩ ngợi đến chuyện chính trị mà nghĩ lại càng hay, y như lời nhận xét sâu sắc của Hamlet ‘Mọi việc ở đời không có gì tốt hay xấu, chẳng qua do người ta nghĩ ra vậy thôi’.”

“Tôi nghe đồn sắp có chiến tranh nữa rồi.” Nàng Victoria nói.

“Đúng vậy.” Ông Dakin đáp. “Vì sao mọi người đều nói vậy, hử Victoria?”

Nàng nhún mày, – “Có lẽ vì nước Nga là phe xã hội chủ nghĩa, còn nước Mỹ thì...” – Đến đây nàng thôi không nói nữa.

“Cô biết không.” Ông Dakin nói – “Chuyện đó hoàn toàn đúng, nó trích trong báo, trong câu chuyện thường ngày và nghe đài: Sự thật là thế giới đang đối mặt với hai quan điểm trái ngược nhau. Trong dư luận quần chúng thường nói dài dòng là ‘Nước Nga và những người Cộng sản’ với ‘nước Mỹ’. Nay Victoria mọi người đặt hy vọng tương lai nằm trong một thế giới hòa bình,

sản xuất và xây dựng chứ không phải là một thế giới bị hủy diệt. Tuy nhiên tất cả phụ thuộc vào những thế lực đang nắm giữ hai quan điểm đối chọi, một là cứ duy trì sự đối đầu mỗi bên theo đuổi quan điểm riêng hoặc là tìm ra một cơ sở chung dung hòa quan điểm. Thay vì vậy, lại diễn ra cuộc đối đầu, một âm mưu chia rẽ mãi mãi đẩy hai thế lực thù địch tách rời nhau ra xa hơn nữa. Một vài sự kiện khiến cho một thiểu số tin là âm mưu hoạt động đó do một thế lực từ ba lén lút dần dựng mà cả thế giới không ngờ trước được. Cho đến khi có cơ may đạt được thỏa thuận hoặc không còn nghi kỵ thì gặp phải chuyện rắc rối xô đẩy một bên không còn tin tưởng, hoặc bên kia đi đến chỗ hoàn toàn hoảng loạn. Mấy việc đó không phải do ngẫu nhiên, mà do những bàn tay khéo léo dần dựng đúng bài bản.”

“Sao ông lại nghĩ ra vậy và ai thực hiện công việc đó?”

“Một lý do ta nghĩ ra là xuất phát từ vấn đề tiền nong. Cô biết không đó là tiền có nguồn gốc bất minh. Victoria này, đồng tiền luôn luôn là manh mối quyết định của mọi vấn đề đang diễn ra ở thế giới quanh ta. Nó ví như một y sĩ đang bắt mạch, để nắm vững tình trạng sức khỏe người bệnh, thế nên đồng tiền là huyết mạch nuôi dưỡng mọi hoạt động hoặc quyền lợi. Không có tiền, mọi hoạt động tê liệt. Trước mắt còn một vấn đề quan trọng, mặc dù khéo léo che giấu cũng không giấu được nguồn gốc tội lỗi của đồng tiền và nơi sẽ được chuyển tiếp. Nhiều cuộc bãi công bất hợp pháp, nhiều cuộc đe dọa nhà nước ở châu Âu đang có dấu hiệu hồi phục do những người Cộng sản phát động và tái lập lại vì trung thành với mục tiêu đề ra. Nhưng xét về mặt tài trợ cho các hoạt động đó không phải là nguồn tiền của những người Cộng sản, mà là khoản trợ cấp tiền bạc có nguồn gốc xuất xứ từ những nơi xa lạ không chứng minh được. Tiền đó không phải của nhà Tư bản, dù những đồng tiền đó chuyển qua tay nhà Tư bản. Hơn nữa nhiều món tiền lớn có thể lọt ra ngoài thị trường giao dịch. Cụ thể như là – mỗi tuần cô bỏ ra một món tiền để mua sắm – như vài chiếc vòng hoặc sắm bàn ghế – rồi sau không còn thấy nữa. Trên thị trường thế giới hàng kim cương đá quý đang hút. Hàng hóa được trao tay cả chục lần rồi cuộc không còn thấy dấu tích.”

“Tất nhiên ta chỉ phác thảo qua loa, kết quả cho thấy một bảng nhóm thứ ba mục tiêu chưa xác định, bọn chúng ra sức xúi giục đình công gây chia rẽ và đang lao vào một dịch vụ chuyển tiền và đá quý được nguy trang thật khéo phục vụ cho ý đồ bọn chúng. Ta có lý do để tin chắc là ở mỗi nước đều có tay chân của bọn chúng, thậm chí có nơi đã xây dựng cơ sở từ nhiều năm trước. Có nơi có uy quyền vững vàng, có nơi chỉ phô trương bề mặt khiêm tốn, tất cả phục vụ cho mục tiêu không ai biết được, về thực chất đó là những hoạt động của đạo quân thứ năm ngay từ những ngày đầu chiến tranh, mãi đến thời kỳ này mới mở rộng mạng lưới ra khắp thế giới.”

“Vậy bọn chúng là những ai?” – Victoria hỏi.

“Bọn chúng theo ta đoán không thuộc một quốc tịch nào rõ rệt. Ta e là bọn chúng đòi xác lập một trật tự thế giới tốt đẹp hơn. Cái ảo tưởng dựa vào sức mạnh áp đặt một thời hoàng kim cho toàn thể loài người là một thứ ảo tưởng cực kỳ nguy hại. Chỉ có những kẻ kiếm tiền bằng những thủ đoạn bất chính thì không hại đến ai – chỉ lòng tham mới làm hại đến mục tiêu đề ra. Sự tin tưởng có một thế giới thượng tầng cho loài người – một siêu nhân thống trị phần còn lại của thế giới suy đồi – này Victoria đó là một thứ tín ngưỡng xằng bậy. Ví như lúc cô nói ‘Tôi khác với người ta’ – như vậy là cô đã đánh mất hai cái đức tính quý báu mà mỗi người trong chúng ta đã dành riêng cho mình – là đức tính khiêm tốn và lòng bác ái.”

Ông ho một tiếng, rồi nói tiếp. “Lẽ ra tôi không nên thuyết giáo. Tôi chỉ trình bày cái mình biết. Ngoài ra còn nhiều sào huyệt hoạt động rải rác khắp nơi. Một ở Achenatina, ở Canada – và cả một vài địa điểm tại nước Mỹ. Đồng thời còn một địa điểm quan trọng nữa là ở nước Nga.

Trong vòng hai năm qua, hai mươi tám nhà khoa học trẻ thuộc nhiều quốc tịch đã lặng lẽ biến mất khỏi nơi làm việc. Cùng lúc đó cũng diễn ra sự kiện tương tự với các kỹ sư xây dựng, phi công. Kỹ sư điện cùng với nhiều ngành kinh doanh tinh xảo khác. Những người mất tích cùng chung một điểm là trẻ, nhiều hoài bão, không có họ hàng thân thích. Ngoài những trường hợp đã phát hiện còn rất nhiều nữa, và chúng ta chỉ mới phỏng đoán một vài thành tích có thể

họ đã đạt được.”

Victoria lắng nghe chột nàg nhú mảy.

“Cô có thể nói rằng, ngày nay không thể có chuyện một biến cố xảy ra tại một đất nước mà nơi khác không hề hay biết. Ý tôi không muốn đề cập các hoạt động lén lút ở khắp nơi, mà chỉ đề cập đến phương thức sản xuất hiện đại. Cho mãi đến lúc này còn nhiều nơi trên thế giới chưa được biết đến. Nó ở cách xa các trục đường giao dịch, khuất sau những dãy núi, thậm chí còn ở sâu bên kia vùng sa mạc. Đó là một nơi mà chưa ai từng biết đến, ngoại trừ một vài khách du lịch đơn độc hiếm hoi. Ở những nơi đó mọi việc vẫn diễn ra bình thường, tin tức không thể nào lọt ra thế giới bên ngoài thậm chí một vài mẫu tin đồn đại nghe đến buồn cười cũng không.”

“Cô biết không, những chuyện tôi vừa nói chỉ có hai nhân vật tin là có thật. Người đó là tôi, tôi không bao giờ bác bỏ mọi chuyện người ta cho là khó tin – bởi đó là sự thật. Còn người thứ hai.” – Ông ngần ngừ.

“Ông nói sao?” – Victoria hỏi.

“Còn một người nữa là ngài Rubert Crofton Lee, một chuyên gia du lịch nổi tiếng, ông là người đã từng đi qua những vùng hẻo lánh xa xôi biết được nhiều chuyện từ vùng đất đó.

Cuối cùng Carmichael, người trong tổ chức chúng tôi quyết định ra đi tìm hiểu sự việc. Một chuyến đi gian khổ, liều lĩnh, dù sao gã đã được trang bị đầy đủ phương tiện để vượt qua. Chuyện đó cách nay đã được chín tháng. Chỉ mới cách nay vài tuần mới bắt được tin. Hắn còn sống và đã hoàn thành nhiệm vụ.

Bọn địch đang theo dõi hắn. Vấn đề sống còn của bọn chúng là hắn sẽ chẳng bao giờ trở về hậu cứ sau khi thu thập đủ chứng cứ. Chúng tôi có đủ bằng chứng là bọn chúng cho người xâm nhập vào tổ chức của chúng tôi ngay bên trong bộ chỉ huy và đưa thông tin lọt qua bên ngoài. Ngoài ra còn một số bí mật bị tiết lộ ở cấp cao hơn.

Qua mỗi chặng biên giới đều có bọn địch theo dõi. Những người dân vô tội bị hành quyết vì bỏ lỡ dịp theo dõi hắn, bọn chúng quá coi thường mạng người. Dù sao hắn cũng vượt qua được bình an vô sự – ngay cả đêm nay.”

“Đúng, chính hắn. Một chàng trai gan dạ, không chịu khuất phục.”

Một nụ cười uể oải thoáng hiện trên nét mặt mệt mỏi của ông Dakin.

“Ta nghĩ bọn chúng làm gì có được lòng dũng cảm đó. Nếu hắn chết mà chưa kịp báo cho ta rõ đâu là bằng chứng và làm cách nào hắn đã thu thập được. Ta nghĩ có lẽ hắn phải liệu mà trần trối một vài chữ lúc sắp lâm chung thì may ra ta nắm được manh mối.” – Rồi ông chậm rãi nhắc lại “Lucifer – Basrah – Lefarge. Hắn đã từng ở thành phố cảng Basrah – ở đó hắn đang tìm cách báo cáo về Lãnh sứ quán suýt chút nữa bị bắn chết. Có thể là những bằng chứng đó hắn đã bỏ lại ở Basrah. Nàng Victoria, trước mắt ta muốn cô phải đến đó ngay để tìm hiểu nội vụ.”

“Tôi à?” – Victoria trở mắt ngạc nhiên.

“Chứ còn ai nữa. Cô chưa có kinh nghiệm. Cũng chưa rõ mình cần tìm hiểu việc gì. Ta nhớ là cô đã nghe Carmichael trần trối những lời sau cùng, điều đó có thể từ đó gợi ý cho công tác của cô lúc đến nơi. Hy vọng rằng cô sẽ gặp may và hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.”

“Tôi cũng muốn đi Basrah lắm.” – Victoria nôn nóng.

Ông Dakin nở một nụ cười.

“Cũng tiện cho cô đến đó gặp người yêu. Thế thì hay lắm, nhớ ngụy trang cho khéo đấy. Không có gì so sánh được với một chuyện tình chân thật khéo ngụy trang. Đến Basrah cô phải để ý những việc tai nghe mắt thấy, cẩn thận dò xét chung quanh. Ta không dặn dò gì thêm về

công việc trước mắt – thật ra thì cũng chẳng cần. Cô còn trẻ, lại khéo léo tài tình, còn hai chữ Lucifer và Lefarge nghĩa là sao? Có lẽ cô nghĩ đúng, đó là một cái tên. Vậy cô phải đi tìm cho ra cái tên đó.”

“Làm sao mà tôi đi về Basrah được?” – Victoria thiết tình hỏi “Và tôi phải chi tiền như thế nào?”

Ông Dakin móc ví ra đưa cho nàng một xấp tiền.

“Đây là chi phí chuyến đi của cô. Còn muốn biết làm sao tới Basrah thì sáng mai hãy đến gặp bà Cardew Trench, kể cho bà ấy nghe cô nóng lòng tới đó trước khi cô cảm thấy chán với công việc khảo cổ. Cô hỏi thăm chỗ ở khách sạn. Bà sẽ chỉ chỗ cho cô đến ở bên trong Lãnh sự quán rồi sẽ điện cho bà lãnh sự Clayton. Đến nơi chắc là cô sẽ gặp được Edward. Gia đình nhà Clayton sẽ tiếp đón nồng hậu. Ngoài ra, ta không cho cô biết thêm gì nữa ngoại trừ một chi tiết. Nếu – ờ – chẳng may gặp chuyện không vừa ý, nếu có người hỏi cô có biết gì không và ai ra lệnh cho cô phải làm theo –chớ nên nghe theo mà phải tỏ ra mình có bản lĩnh không khéo thì lộ bí mật ngay.”

“Cám ơn ông rất nhiều.” Victoria biết điều nói. “Nhưng tôi sợ bị ăn đòn lắm, nếu sa vào tay kẻ thích giở trò tra tấn, tôi e không chịu nổi đòn đau.”

“Chẳng có kẻ nào hành hạ cô đâu.” Ông Dakin nói. “Chỉ trừ những tên khoái làm trò bạo lực gây đau đớn cho kẻ khác. Trò hành hạ đó lỗi thời rồi, cần gì mũi kim vào da thịt là cô khai ra hết. Không cần phải suy nghĩ, chúng ta đang sống giữa thời đại văn minh khoa học tiến bộ. Thế nên tôi không muốn cô lo nghĩ về chuyện giữ bí mật. Cô không phải khai gì hết trước mặt bọn chúng, bọn chúng có biết gì đâu. Qua hết đêm bọn chúng sẽ biết tổng tôi là ai kể cả ngài Rupert Crofton Lee nữa.”

“Còn Edward thì sao? – Tôi có nên kể cho anh ta biết không?”

“Chuyện đó tùy cô. Nhưng dù sao cô cũng phải giữ mồm giữ miệng trước mọi việc. Còn thực tế thì...” – Ông nhướn mày. “Có thể cô sẽ đưa hân vào chỗ chết. Và còn một điểm nữa ta biết hân có thành tích lúc còn phục vụ trong ngành không quân. Ta không hề nghĩ là đứng trước hiểm họa hân lại chùn bước. Vì thế cô cần tìm hiểu rõ về cái tổ chức Cảnh Ô Liu mà hân đang phục vụ, ta thấy cái tổ chức ấy lạ lắm.”

“Sao vậy?”

“Ta nghĩ là như vậy đó.” – Ông Dakin nói.

Ông kể tiếp.

“Ta có hai lời khuyên. Trước tiên, cô không nên nói dối đủ điều, ta biết cô là một bậc kỳ tài nhưng cần tỏ ra khiêm tốn. Ta thật tình khuyên cô đó, ta mong cô đừng trách lời nói của ta.”

“Tôi xin hứa.” – Victoria hạ mình đáp, “Vậy còn lời khuyên thứ hai?”

“Đó là cô nhớ thu thập tin tức nếu có ai nhắc đến một người con gái tên là Anna Scheele.”

“Cô ta là ai vậy?”

“Ta chẳng biết về cô ấy bao nhiêu. Ta cần phải tìm hiểu thêm nữa.”

# CHƯƠNG 15

- I -

... “Em không nên ở lại khách sạn Airport Hotel.” – Bà Cardew Trench nói lớn. “Nhà Clayton sẽ hài lòng nếu em đến đó ở lại. Ta sẽ điện báo trước và tối nay em sẽ đón chuyến tàu hỏa để đi. Nhà ấy rất quen thân với Tiến sĩ Pauncefort Jones.”

“Tôi nghĩ là.” Victoria tự thấy mình có tội, “tôi sẽ bị bắt giam vì – tội lừa đảo hoặc tội gì đó.”

Nhưng nàng chợt thấy một niềm vui thoáng qua trong đầu. Dù sao nàng cũng chỉ là một công dân bình thường dốt đặc chuyện luật lệ. Hơn nữa nàng cũng đâu lừa gạt ai đâu.

Chuyến đi bằng tàu hỏa với nàng mới lạ làm sao – Victoria thầm nghĩ nếu đi tàu hỏa thì không thể gọi là nhanh được – bởi lẽ trong lòng nàng dường như sự nôn nóng của một người dân phương Tây đang trỗi dậy.

Trên sân ga chiếc xe ô-tô của ngài lãnh sự đậu sẵn chờ đưa đón nàng rời Lãnh sự quán. Chiếc xe chạy vào cổng chính ngang qua khu vườn xinh đẹp rồi dừng lại trước chân cầu thang dẫn tới trên hiên lầu vòng quanh ngôi nhà. Từ bên trong cánh cửa bọc lưới thép, bà Clayton vóc dáng khỏe mạnh tươi cười bước ra đón chào nàng.

“Rất hân hạnh được gặp cô.” Bà nói “Thành phố cảng Basrah mùa này tung bừng nhộn nhịp, có lẽ cô chưa thể rời Iraq chừng nào chưa nhìn thấy thành phố Basrah. Cũng may dạo này chẳng có bao nhiêu khách vào ở đây – có khi chúng tôi không biết xoay xở đâu cho đủ chỗ. Mấy ngày nay chẳng có ai ngoại trừ anh chàng phục vụ cho ngài Tiến sĩ Rathbone. Vậy là cô không gặp được Richard Baker, anh ta đi rồi tôi mới nhận được điện của bà Cardew Trench.”

Victoria chưa nghĩ ra Richard Baker là ai – cũng may anh ta vừa đi khỏi đây đúng lúc.

“Anh ta đi qua Kuwait vài bữa.” Bà Clayton nhắc lại. “Đây là lúc cô nên đi xem tất cả trước khi bị phá hủy. Tôi dám nói chắc là nay mai thôi, mọi nơi sẽ bị phá hủy điêu tàn. Nào cô cần gì trước – tắm rửa hay uống cà phê?”

“Thưa bà em phải tắm trước.” – Victoria thật thà nói.

“Bà Cardew Trench dạo này thế nào? Phòng cô ở đây, buồng tắm đi theo lối này. Bà ấy quen biết cô lâu chưa?”

“Dạ thưa không.” Victoria nói thật. “Tôi chỉ mới biết đây thôi.”

“Tôi dám nói là chỉ mới gặp nhau chừng chốc lát bà sẽ làm cho cô điên đầu? Chắc cô cũng biết là bà ta lắm mồm và huyền thuyên suốt ngày. Bà có tất chuyện gì cũng xen vào. Dù sao cũng là một người bạn tốt, bà là một cao thủ chơi bài bridge. Bây giờ thì chưa uống cà phê hay món gì đó phải không?”

“Dạ thưa.”

“Thôi được – chốc nữa ta gặp nhau. Cô đã có đủ đồ dùng rồi đấy chứ?”

Bà Clayton vụt biến như con ong rời khỏi tổ, Victoria bước vào buồng tắm vuốt ve làn da, sửa lại mái tóc thật tỉ mỉ như một cô gái sắp gặp lại người yêu.

Victoria ước gì có thể được gặp gỡ Edward mọi nơi. Nàng không nghĩ là anh chàng ứng xử kém tế nhị đến vậy – cũng may gã chỉ biết tên nàng là Jones thôi. Nếu gặp nàng chắc gã lấy làm lạ là làm sao nàng đến được Iraq, vì lẽ đó mà nàng ao ước muốn nói chuyện riêng dù là chốc lát. Nghĩ đến đó nàng khoác chiếc áo choàng mùa hè nhẹ bước ra ngoài đi ra cánh cửa lưới đến ngồi ở chiếc ghế ngoài hiên lầu. Ngồi nơi đây nàng có thể chặn Edward lại sau khi gã quay về.

Người đầu tiên trở về nàng nhìn thấy là một gã cao gầy vẻ mặt đăm chiêu, hẳn đang bước về phía cầu thang lầu, Victoria vụt biến vòng qua cuối dãy hiên lầu. Đến chỗ đó, nàng lại nhìn thấy Edward đang bước vào bên không khu vườn nhìn ra phía khúc sông uốn quanh.

Rập theo khuôn mẫu nhân vật nữ Juliet, Victoria nghiêng người ra phía trước huýt gió một hơi dài.

Edward quay ngoắt người lại nhìn quanh.

“Suýt! Nhìn đây nè.” Nàng Victoria gọi khẽ, Edward ngoái cổ ngược nhìn, vẻ ngạc nhiên hiện rõ trên gương mặt gã.

“Trời!” – Gã kêu một tiếng. “Đây có phải là thị trấn Charing Cross!”

“Im. Chờ đó, em xuống ngay.”

Victoria sải bước nhanh băng qua lối hàng hiên trở xuống thang lầu, đi dọc theo mé sau ngôi nhà đến nơi Edward đang đứng chờ, vẻ sững sờ còn in rõ trên nét mặt.

“Lẽ nào trời sáng sớm ta đã say.” Edward nói “Có phải là em.”

“Phải, chính là em đây.” – Victoria vui mừng đáp, quên cả phép lịch sự.

“Nhưng mà em làm gì ở đây? Làm thế nào em vào đây được? Ta cứ nghĩ chẳng còn dịp nào gặp lại em.”

“Em cũng nghĩ vậy.”

“Có phải chẳng là phép lạ. Em đến đây bằng cách nào?”

“Bay vào đây.”

“Thì chỉ có cánh thôi. Nếu không làm sao em đến đây đúng lúc được. Vậy thì nhờ có hồng phúc, may mắn kỳ diệu nào mới tới được Basrah chứ?”

“Em đáp tàu hỏa.” – Victoria nói.

“Như vậy là em đã có ý định tìm tới đây. Lạy Chúa, gặp lại em anh mừng biết mấy. Nhưng anh hỏi thật – làm sao em tới đây được?”

“Em đến được là nhờ có một bà bị gãy tay – tên là Clipp – bà là người Mỹ. Sau hôm gặp anh, em xin được việc làm, nghe anh nói đi Bát Đa, lúc đó em cũng chán ở lại London, rồi em nghĩ, tại sao em không làm một chuyến đi khắp thế giới nhỉ?”

“Em mới thật là phóng khoáng. Bà Clipp giờ đang ở đâu, ở đây hả?”

“Không, bà đi về chỗ con gái ở thành phố Kirkuk, chẳng qua bà nghỉ việc đi chơi một chuyến thôi.”

“Vậy bây giờ em định làm gì nào?”

“Em còn thích đi đó đây,” – Victoria đáp “Thế nên em cần phải lo lót cho anh để ta được công khai gặp nhau, có nghĩa là em không muốn bị đối xử một cách thiếu tế nhị, một người thư ký tốc ký không có việc làm lúc anh vừa xa em.”

“Theo như anh biết, thì quả thật em quá thật lòng với anh. Anh sẵn sàng nghe em kể đây.”

“Chuyện là thế này,” – Victoria kể “Em nói với bà Clipp chú em là Pauncefoot Jones, chú em là một nhà khảo cổ nổi tiếng đang tiến hành khai quật nhiều địa điểm quanh đây, em có theo ông một thời gian.”

“Vậy là không có chuyện nào có thật sao?”

“Quả thật là không.”

“Nhưng nếu ông Pussfoot Jones giáp mặt em thì sao?”

“Phải gọi là Pauncefoot chứ. Em không tin có thật như vậy đâu. Theo em biết đoàn khảo cổ một khi đã bắt tay vào việc khai quật thì họ làm bất kể ngày đêm.”

“Giống như loài chó sục hang. Chuyện em kể cũng lắm cái hay. Vậy ông có một người cháu gái thật không?”

“Em không biết nữa.” – Victoria đáp.

“Ồ, vậy là em không cố ý giả danh nhằm vào một người nào cả. Vậy thì không sao.”

“Một người chú thì có thể có nhiều cháu, hoặc là nếu cần em có thể tự xưng là người bà con và cũng có thể gọi ông ta là chú được chứ.” – Victoria phân bua.

“Em nghĩ ra đủ cách.” – Edward khâm phục nàng nói. “Em là người con gái thật đáng nể. Victoria à, anh chưa thấy ai như em. Anh cứ nghĩ không biết bao giờ gặp lại em, nếu có gặp lại thì anh cũng quên anh rồi. Bây giờ lại nhìn thấy em sò sò ra đây.”

Nàng Victoria cảm thấy tự hào trước cái nhìn đầy vẻ khâm phục và khiêm nhường của Edward. Nếu hóa thân làm con mèo nàng sẽ kêu gừ gừ.

“Nhưng em đang cần tìm việc làm, phải không?” – Edward nói. “Anh muốn nói rằng em không gặp may.”

“Có lẽ là như vậy.” – Victoria thủng thính nói. “Em cần tìm một việc làm, cho nên em đã đến nơi trụ sở Cảnh Ô Liu như anh đã kể. Quả thật em gặp ngài Tiễn sĩ Rathbone và xin vào làm, nhưng ông ta nói sẽ nhận em làm việc nhưng không ăn lương.”

“Lão già tính toán chi ly keo kiệt.” Edward nói. “Ý ông ta là mọi người đều phải làm việc thiện.”

“Anh có cho là ông ta giả nhân giả nghĩa không Edward?”

“Kh-ông. Nhiều khi anh còn không hiểu anh nghĩ gì nữa. Anh chỉ thấy là ông sống thật thà – Ông chẳng kiếm ra xu nào nhờ mấy cái show ấy. Theo anh biết những biểu hiện tình cảm đó là chân thật. Và em cũng nên hiểu là anh không dám cho là ông rồ dại.”

“Thôi, đi vào trong.” Victoria nói. “Lát nữa rồi ta hãy bàn thêm.”

\* \* \* \* \*

“Ta chưa biết chuyện em với Edward quen biết nhau.” – Bà Clayton thắc mắc.

“Ồ, bọn em là bạn cũ gặp nhau.” Victoria cười nói. “Đã lâu lắm rồi bắt tin nhau. Em không hiểu sao Edward lại đến đây được?”

Từ xa, ngài Clayton vẻ trầm lặng đang bước chân trên cầu thang đến nơi ngài mới hỏi:

“Công việc sáng nay thế nào rồi, Edward? Có khá hơn không?”

“Cũng còn vất vả lắm, thưa ngài. Mấy thùng sách y nguyên đó, thủ tục rườm rà không biết chừng nào xong.”

Ngài Clayton chỉ cười.

“Anh chỉ mới làm quen với thủ tục ngâm tẩm của lối làm việc bên các xứ phương Đông thôi mà.”

“Đến lúc cần tìm họ cả ngày cũng chẳng thấy mặt.” – Edward càu nhàu. “Nhìn thấy ai cũng vui vẻ nhiệt tình – vậy mà chẳng có ai giải quyết được việc gì cả.”

Có tiếng cười to, bà Clayton có ý xoa dịu, nói:

“Thế nào rồi cũng phải giải quyết xong thôi. Ngài Rathbone khéo xử sự nên anh cứ yên tâm. Nếu không thì cả đoàn phải kẹt lại đó hàng tháng.”

“Nhưng chỉ sợ phát hiện có gài bom hoặc các văn hóa phẩm có nội dung phá hoại, đòi trụ.”

“Chắc không có chuyện ngài Tiến sĩ Rathbone gài bom giấu trong lô hàng sách đâu.” Bà Clayton vừa cười vừa nói.

Victoria sực nhớ lại ánh mắt Edward, những lời nhận xét của bà Clayton khiến nàng nghĩ theo một hướng khác hơn.

Ngài Clayton có ý trách: “Cô nên nhớ ngài Tiến sĩ Rathbone là một học giả có tiếng tăm. Ngài là thành viên của nhiều Hiệp Hội được trọng vọng ở nhiều nước châu Âu.”

“Vậy thì càng thuận lợi hơn cho ông chuyển lậu một số lượng lớn bom.” – Bà Clayton không kèm chế được cảm xúc.

Nàng Victoria nhìn theo, nàng đoán ra ngài Gerald Clayton không vừa ý với lời nhận xét dễ dãi bà Clayton.

Ngài nhú mày nhìn bà.

Đến trưa công việc tạm dừng lại đó, sau bữa cơm Edward và Victoria ra ngoài dạo. Victoria thích ngắm cảnh sông Shatt el Arab rợp bóng mát hàng cây cọ. Nàng thích ngắm nhìn mấy con thuyền máy kiểu Ả Rập neo đậu dọc theo con kênh đào y hệt như thành phố Venise ở Ý. Cuộc dạo phố lần tới đầu chợ, nhìn thấy trên ngực do cô dâu người Kuwait đeo nhiều đồ trang sức bằng đồng thau và nhiều món trông đẹp mắt.

Mãi cho đến lúc trở lại Tòa lãnh sự, Edward định chạy tới chỗ khai báo Hải quan một lần nữa chợt Victoria hỏi.

“Này Edward, tên anh là gì nhỉ?”

Edward nhìn thẳng vào mặt nàng.

“Em muốn hỏi chuyện gì vậy, Victoria?”

“Em muốn biết họ anh là gì. Anh quên là em chưa biết chứ?”

“Thật vậy à? Ồ không, anh nghĩ là em biết. Tên họ anh là Goring.”

“Vậy tên anh là Edward Goring. Anh có nghĩ là em khùng đến nỗi tìm trụ sở Cảnh Ô Liu hỏi tên anh, không nhớ gì hết chỉ biết kể tên Edward thôi.”

“Em có thấy một người con gái da ngăm đen, tóc cắt ngắn ở đó chứ?”

“Có.”

“Tên cô ta là Catherine, cô ấy cũng dễ thương đấy. Chỉ cần nói tên Edward là cô ta biết ngay.”

“Chắc là phải nhớ.” – Victoria dè dặt nói.

“Cô ta dễ thương lắm. Em có công nhận vậy không?”

“Ồ, dễ thương quá đi chứ...”

“Nàng không phải đẹp lắm nhưng có duyên, nhìn rất thiện cảm.”

“Vậy sao?” – Giọng nói Victoria thoáng một chút lạnh lùng, nhưng hình như Edward không để ý đến điều đó.

“Nếu không có cô ấy anh không biết có làm nên trò trống gì không nữa. Nàng cho biết mọi thứ và giúp anh trút bỏ đi những phiền muộn trong tâm trí. Anh chắc có lúc nào đó em và cô ấy sẽ trở thành đôi bạn chí cốt.”

“Em không dám mơ đến lúc đó đâu.”

“Ồ cũng phải, em nói đúng. Ta sẽ lo việc làm cho em trong chương trình sân khấu.”

“Anh định làm ăn ra sao?”

“Chưa biết, nhưng ta sẽ làm một chuyện. Em báo lại cho lão Rathbone biết em là một thư ký tốc ký có trình độ.”

“Rồi lão sẽ hiểu ra em không phải vậy đâu.” – Victoria đáp.

“Thôi, thế thì ta phải lo cho em gia nhập Hội Cành Ô Liu. Ta không để cho em phải chạy lòng vòng hoài, sắp tới ta nghĩ em sẽ bay qua xứ Burma (Myanmar), hay xứ sở châu Phi huyền bí. Nhưng không, anh không để em đi đâu, anh không muốn em bỏ mặc anh ở đây. Anh không thể nào tin em được bởi em vẫn còn ham đi vòng quanh thế giới này.”

“Anh này thật là vớ vẩn.” Nàng nghĩ trong đầu, “Anh không biết là ngay cả mấy con ngựa hoang cũng không thể kéo tôi ra khỏi Bát Đa!”

Chợt nàng nói thật to, “Thật là buồn cười khi xin việc làm ở Hội Cành Ô Liu.”

“Ta không muốn gọi là buồn cười. Phải nói là xuất phát từ lòng nhiệt tình. Và cũng có thể gọi là hoàn toàn điên rồ.”

“Anh cho là có chuyện gì chưa ổn sao?”

“Ồ, phải gọi đó là ý tưởng ngông cuồng của anh.”

“Không đâu.” Victoria ngẫm nghĩ. “Không thể gọi là ý tưởng ngông cuồng được, phải nói đó là sự thật.”

Edward quay ngoắt người lại.

“Em nghĩ sao mà nói vậy?”

“Em có nghe một người bạn thân kể lại.”

“Ai vậy?”

“Một người bạn, thế thôi.”

“Bọn con gái thì lắm bạn bè.” – Edward lầm bầm trong miệng “Em là thứ quỷ quái, Victoria ạ. Anh yêu em như ngày như đại vậy mà em chẳng thèm ngó ngang tới anh.”

“Ồ, em còn nhớ đến anh.” Victoria đáp “nhưng mà chỉ thoáng qua thôi.”

Chợt để che giấu niềm hân hoan đang bùng dậy trong lòng, nàng chợt hỏi.

“Này Edward, anh quen biết ai tên Lefarge không? Có thể hẳn có liên hệ tới Hội Cành Ô Liu hoặc là với tổ chức nào khác?”

“Lefarge nào nhỉ?” – Nét mặt Edward thoáng vẻ kinh ngạc. “Không, làm gì có. Hẳn là ai vậy kia?”

Victoria hỏi dồn dập.

“Hoặc là một người tên Anna Scheele?”

Nghe đến đó thái độ Edward có vẻ khác. Hắn bắt chợt nắm tay nàng rồi nói:

“Em biết thế nào về tên Anna Scheele?”

“Trời ơi! Thôi bỏ qua đi, Edward! Em chẳng biết ất giáp gì về tên đó cả. Em muốn hỏi xem anh biết gì không thôi.”

“Em nghe kể lại về người đó ở đâu? Có phải một bà tên Clipp.”

“Không – không phải bà Clipp – bà ấy nói huyền thuyên, sao em có thể nhớ hết là bà có nhắc đến tên người đó hay không.”

“Vậy thì em căn cứ vào đâu mà đoán ra một người tên Anna Scheele dính dáng tới Hội Cảnh Ô Liu?”

“Vậy là chính nàng.”

Edward thủng thính nói, “Ta không hiểu... mọi chuyện mới thật... thật là mập mờ.”

Hai người trở lại và họ đang đứng trước cổng khu vườn Lãnh sự quán. Edward liếc nhìn đồng hồ. “Anh phải đi lo công việc.” Gã nói. “Giá mà anh biết chút ít tiếng Ả Rập. Victoria à, dù sao ta cũng phải xích lại gần nhau. Anh còn nhiều việc cần phải biết cho hết.”

“Em còn nhiều việc phải kể lại anh nghe.” – Victoria nói.

Nghĩ cũng lạ, bình thường đối với phái nữ, nhất là những người còn trẻ thì tìm cách giữ người tình không cho lao vào chốn hiểm nguy. Còn nàng Victoria thì ngược lại. Trong trí tưởng tượng của nàng, người đàn ông phải gánh vác việc khó, xông tới trước đối mặt hiểm nguy như tia sáng vụt trên bầu trời cao. Dĩ nhiên Edward không phải chịu ơn vì nàng ra sức ngăn chặn một việc làm táo bạo. Rồi sực nhớ, nàng mới hiểu ra vì sao ông Dakin không sai khiến nàng làm việc đó.

## - II -

Buổi tối, Edward rủ Victoria đi dạo quanh khu hồ bơi trong Lãnh sự quán. Nghe theo lời dẫn của bà Clayton, tiết trời trở lạnh, Victoria phải khoác thêm chiếc áo len. Cảnh trời chiều vừa sụp tối trông thật tráng lệ, còn đôi bạn trẻ thì không để ý cái thời điểm đó, bởi họ còn nghĩ tới một việc hệ trọng hơn.

“Em kể lại cho anh nghe chuyện đã xảy ra.” – Victoria mở lời. “Hôm đó một anh chàng chạy vào phòng em đang ở tại khách sạn Tio Hotel, hấn bị đâm.”

Chẳng có ai nghĩ là câu chuyện mở đầu đơn giản vậy đâu. Edward chăm chăm nhìn nàng, gã hỏi ngay: “Bị gì cơ?”

“Bị đâm.” Victoria đáp – “chắc là bị đâm thôi, mà cũng có thể bị bắn, nhưng mà em nghĩ không phải, nếu vậy em đã nghe thấy tiếng súng chứ. Dù gì đi nữa hấn cũng đã chết rồi.” – Victoria kể lại giọng hơi buồn.

“Hấn chết thì làm thế nào chạy vào phòng được?”

“Ô kìa, Edward, anh vớ vẩn thật!”

Nửa úp nửa mở, Victoria cứ thế ma kể ra hết. Còn vài lý lẽ uẩn khuất nào đó Victoria không nói ra hết sự thực diễn tiến câu chuyện đầy kịch tính. Nghe đến đoạn cuối, Edward nhìn nàng nửa tin nửa ngờ, “Em cảm thấy bình yên chứ, Victoria. Anh muốn nói là em không còn biết gì về mặt trời, chiêm bao hay việc gì đó.”

“Làm gì có chuyện đó.”

“Bởi anh nghĩ câu chuyện em kể nghe thật phi lý, làm gì có trên đời này.”

“VẬY mà có.” – Victoria đáp cộc lốc.

“Và cả những tình tiết vừa thực vừa huyền bí diễn ra ngay giữa xứ sở Tây Tạng và ở vùng núi Baluchistan kia. Ta có ý nói trên đời này làm gì có chuyện đó.”

“VẬY mà mọi người ai cũng biết trước lúc câu chuyện được phổ biến.”

“Anh hỏi thật, Charing Cross – có phải là em bịa ra mọi chuyện?”

“Không!” – Victoria nói thật tọ, giọng đồ quạu.

“VÌ vậy nên em mới đến đây hỏi thăm một người tên Lafarge và một người tên Anna Scheele.”

“Anh có nghe một người kể.” Victoria nói xen vào. “Anh có nghe nói tên cô ta, đúng không?”

“Quả là anh có nghe nói đến tên đó.”

“Thế nào? Ở đâu? Tại trụ sở Hội Càn Ô Liu phải không?”

Edward lặng thinh ngẫm nghĩ, chột gã nói.

“Ta không hiểu như vậy là có nghĩa làm sao, quả thật là kỳ lạ.”

“Anh kể thêm đi, anh nói đi.”

“Victoria, em biết đấy, anh không như em, anh không có được cái tinh tế như em, anh đã nghĩ theo một hướng khác lạ hơn, mọi việc đều sai lầm hết. Thật tình anh không hiểu sao mình lại nghĩ vậy. Em nhận diện sự việc từ đó mới suy ra. Còn anh thì không nhạy bén với mấy việc đó. Anh chỉ cảm nhận mờ mờ sự việc chỗ đúng – chỗ sai – mà không hiểu ra căn nguyên do đâu.”

“CÓ lúc em cũng gặp trường hợp đó,” – Victoria nói – “như trường hợp ngài Rupert lúc đang ngồi trước hàng hiên khách sạn Tio Hotel.”

“Ngài Rupert là ai?”

“Ngài Rupert Crofton Lee đó mà. Ngài đi cùng chuyến bay. Một nhân vật thuộc hàng V.I.P. kiêu hãnh, tự phụ. Anh biết đấy, đến lúc nhìn thấy ngài ngồi sưởi nắng ngoài hàng hiên khách sạn Tio Hotel, em chợt có cảm giác kỳ lạ như anh vừa nói ban nãy. Như vậy là mọi việc đều có chỗ sai trái, mà ta chưa rõ căn nguyên.”

“Tiến sĩ Rathbone mời ngài đến thuyết trình tại trụ sở Hội Càn Ô Liu, rốt cuộc ngài không đến. Anh đoán là ngài đã quay về lại Cairo hay Damas hoặc đâu đó từ sáng hôm qua.”

“VẬY là đến chỗ Anna Scheele.”

“Ồ, Anna Scheele. Chẳng có gì đáng nói. Đó là chuyện một trong những cô nàng...”

“Catherine phải không?” – Victoria kể ra ngay.

“CÓ thể là như vậy.”

“Chớ còn ai nữa, bởi vậy nên anh không muốn kể cho em biết.”

“Tầm bậy, làm gì có chuyện ấy.”

“VẬY thì như thế nào?”

“Anh nghe Catherine nói chuyện với một cô gái khác, chờ lúc nào Anna Scheele đến là tiến hành. Có lẽ chỉ có nàng mới biết thôi.”

“ĐÓ mới là chuyện hệ trọng, Edward à.”

“NÊN nhớ là chưa chắc anh đã kể đúng tên.” Edward cảnh cáo nàng.

“Anh có thấy kỳ lạ không?”

“Không, phải nói là không. Ta nghĩ có một cô nàng đến nơi ban hành lệnh. Một nhân vật nữ chỉ huy. Victoria, em có chắc hoàn toàn không phải do trí tưởng tượng mà ra không?”

Nàng nhìn về phía gã, ánh mắt nàng khiến gã cảm thấy bồn chồn nao núng.

“Được lắm, được lắm.” Gã vội vã nói. “Chỉ mỗi mình em cho là câu chuyện chẳng có gì lạ lùng. Chẳng khác nào anh đang đọc truyện mạo hiểm ly kỳ – một anh chàng từ ngoài đường nhào vào, miệng thốt ra được chỉ một lời chẳng có nghĩa lý gì – rồi lăn ra chết – chuyện có gì là thật đâu.”

“Tại anh chưa nhìn thấy vết máu.” Victoria nói xong chợt nàng thấy rung mình.

“VẬY CHẮC EM KHIẾP SỢ LẮM HẢ.” Edward thông cảm nói.

“Sợ chứ.” Victoria đáp – “Rồi lúc đến anh sẽ hỏi là có phải em đã bịa chuyện.”

“Xin lỗi em. Nhưng em có tài bịa chuyện như chuyện ngài Mục sư xóm đạo Llangow và còn đủ thú chuyện!”

“Ôi, đó chỉ là ba cái chuyện vui đùa của bọn con gái.” – Victoria nói. “Này Edward, em nói nghiêm chỉnh đấy, anh tin em đi.”

“Cái ông Dakin có phải đã gây cho em ấn tượng biết hết những gì ông đã nói?”

“Phải, ông ta có tài thuyết phục. Nhưng Edward à, làm thế nào anh biết được?”

Bỗng dưng một cơn mưa đá ập xuống, tiếng của bà Clayton vọng ra.

“Vào đây – hai bạn – thức uống bày sẵn cả rồi.”

“Này đến đây.” – Victoria gọi.

Bà Clayton đứng nhìn hai vị khách trẻ men theo bậc thang lầu bước tới, bà quay lại nói với ngài lãnh sự.

“Ông nhìn ngoài trời gió kìa. Đôi bạn trẻ không có tiền. Tôi kể cho ông nghe hết nhé, Geralde?”

“Bà nói đi, tôi sẵn sàng nghe đây.”

“Tôi nghĩ là con bé đi tìm ông chú để gia nhập vào đoàn khảo cổ cũng chỉ vì anh chàng kia.”

“Làm gì có chuyện đó, Rosa. Rõ ràng hai đứa trẻ ngạc nhiên được gặp lại nhau.”

“Bậy nào!” – Bà Clayton nói. “Vô lý. Tôi nhìn thấy chỉ có anh chàng nọ ngạc nhiên thì phải.”

Ngài Gerald Clayton cười lắc đầu nhìn qua bà.

“Con bé không có vẻ gì là chuyên viên khảo cổ” – bà Clayton nói. “Bởi làm nghề đó thì phải đeo kính mát – tay chân lấm lem.”

“Bà ơi, bà đừng có nghĩ chung chung như vậy.”

“Một con bé có trình độ văn hóa, tính nết lại dễ thương, có kiến thức rộng. Còn anh chàng nọ lịch sự nhã nhặn. Khổ thay hấn lao vào mấy việc chẳng ra gì ở Hội Càn Ô Liu – vất vả mới tìm ra một việc làm. Đã hứa hẹn phải tạo công ăn việc làm cho bọn trẻ đó chứ.”

“Không phải dễ đâu. Hẳn nhiên là họ tìm cách giúp đỡ Nhưng bà nên hiểu bọn chúng chưa ai được đào tạo, chưa đủ kinh nghiệm, vả lại chưa học được lối tập trung tư tưởng vào công việc.”

Trời rất khuya, Victoria mới trở vào giường ngủ, tâm trạng rối bời như mớ bòng bong.

Nàng đã tìm đến nơi, gặp lại Edward. Nhưng mọi chuyện lại xảy ra ngoài ý muốn. Một phần do Edward không tin mọi chuyện nàng kể, tưởng là nàng bịa chuyện. Nàng là Victoria Jones, một cô thư ký đánh may ở thành phố London vừa đến Bát Đa, nhìn thấy một kẻ lạ bị giết chết ngay trước mắt, rồi đóng vai một nhà thám tử đến gặp gỡ một chàng trai trong công viên mùa hè đứng nói chuyện dưới hàng cây cọ rợp bóng mát.

Chợt nàng nghe văng vẳng bên tai bài ca đồng dao.

Đường đến Babylon còn xa mấy dặm?

Đường dài bảy mươi dặm xa lắm thay!

Ta thấp nển soi đường đến nơi có kịp.

Đến kịp rồi xin nhớ quay về ngay.

Nhưng rồi nàng không trở lại – nàng vẫn còn ở Babylon và có thể không bao giờ trở lại nữa.

Nàng định ngỏ lời cùng Edward – ngay trong khu vườn này. Vườn Địa Đàng – chỉ có nàng với Edward – Nàng định hỏi Edward – Chợt nghe bà Clayton gọi – rồi nàng không còn nhớ gì nữa – Dù sao nàng phải nhớ lấy – bởi điều đó rất hệ trọng – chẳng có nghĩa gì – Hàng cây cọ – khu vườn – Edward – Saracen Maiden – Anna Scheele – Rupert Crofton Lee – Mọi thứ đều sai lầm – giá mà nàng cố nhớ cho hết.

Từ ngoài hành lang khách sạn, một cô gái đang bước tới v! phía nàng – cô nàng mặc bộ đồ cắt thật khéo – cô ấy chính là Catherine. Chàng Edward và Catherine – phi lý thật! “Lại đây.” Nàng gọi Edward. “Ta đi tìm ngài Lefarge.” Bỗng đâu ngài xuất hiện tay đeo găng để hàm râu thưa đen nhánh.

Edward bỏ đi chỉ còn mỗi mình nàng. Nàng phải rời khỏi Babylon trước lúc ngọn nến vừa tàn.

“Giờ ta đang ở trong bóng tối.”

Ai đã nói vậy nhỉ? Bạo lực, khủng bố – tai họa – máu còn dính trên tấm áo choàng kaki cũ mềm. Nàng vụt chạy – cố chạy – về phía hành lang khách sạn. Mọi người đổ xô theo nàng.

Nàng Victoria trở mình thức dậy, hốt hoảng, tay chân lạnh ngắt.

### - III -

“Cà phê nhé!” – Bà Clayton vừa nói. “Em thích ăn món trứng làm theo kiểu nào? Chả trứng nhé.”

“Vâng.”

“Trông em còn mệt mỏi, em có đau ốm gì không?”

“Dạ không, đêm qua em mất ngủ, em không hiểu vì sao nữa.”

“Ông vặn radiô nhé, Gerald? Đã đến giờ tin tức rồi.”

Edward vừa tới đúng lúc đài kêu tí tí.

“Tối qua tại Hạ viện ngài Thủ tướng đã cho công bố chi tiết mới nhất về việc cắt giảm nhập khẩu bằng đồng đô-la.”

“Bản tin từ Cairo đánh đi cho biết, xác chết ngài Rupert Crofton Lee được phát hiện trên sông Nil.” – Nàng Victoria dẫn chiếc tách cà phê xuống bàn, bà Clayton khẽ buông một tiếng “Ngài Rupert rời khách sạn trưa hôm qua sau khi đáp chuyến bay từ Bát Đa tới, đến tối không

thấy ngài quay lại. Sau hai mươi bốn giờ mất tích xác chết của ngài được phát hiện. Ngài chết do bị đâm một nhát dao trước ngực, không phải bị chết đuối. Ngài Rupert là một chuyên gia du lịch nổi tiếng, được biết đến qua những lần thực hiện chuyến đi từ Trung Quốc vượt qua vùng núi Babychista, đồng thời ngài là tác giả nhiều tập sách đã được xuất bản.”

“Bị giết chết.” Bà Clayton thốt ra một tiếng. “Vậy thì Cairo là điểm du lịch tệ nhất. Ông đã hay biết việc này chưa, Gerry?”

“Tôi chỉ nghe báo cáo mất tích.” Ngài Clayton đáp. “Nghe nói hôm đó ông vội vã rời khỏi khách sạn trên tay còn cầm một mảnh giấy ghi chép, không báo cho ai biết là đi đâu.”

“Anh biết rồi chứ?” – Victoria kể cho Edward nghe lúc chỉ còn hai người bên bàn ăn sáng. “Chuyện có thật trăm phần trăm. Thoạt đầu là anh chàng Carmichael giờ đến lượt ngài Rupert Crofton Lee. Em thấy ân hận lỡ gọi ông là ‘người thích khoe khoang’, thật bất nhã. Nay Edward, anh có nghĩ là sẽ đến lượt em không.”

“Lạy Chúa, em đừng có nghĩ tầm bậy, Victoria! Tại sao em lại hay bi thảm hóa việc đời. Ta nghĩ làm gì có chuyện có kẻ sẽ trừ khử em, bởi em có biết gì đâu. Dù sao thì em cũng nên cẩn thận giữ mình cho khéo đấy.”

“Cả hai chúng ta cùng phải cảnh giác. Em đã kéo anh vào cuộc.”

“À, cũng được thôi, vậy là anh không còn lẻ loi.”

“Nhưng anh cũng phải biết lo liệu đấy.”

Chợt nàng cảm thấy rùng mình.

“Nghĩ khiếp thật. Nhớ lại lúc ông ta còn sống – em muốn nói là ngài Crofton Lee – giờ ngài đã ra người thiên cổ. Nghĩ đến đó muốn rợn tóc gáy, thật khủng khiếp.”

# CHƯƠNG 16

- I -

“Cô gặp mặt anh chàng rồi chứ?” – Ông Dakin vừa hỏi, nàng Victoria gật đầu.

“Còn gặp ai nữa không?”

Vẻ phiền muộn, Victoria lắc đầu.

“Thế đấy, vui vẻ đi nào.” Ông Dakin nói “Cô nên nhớ quy luật của cuộc chơi lần này thắng ít hơn thua. Có thể cô sẽ tìm thấy một việc gì ở đó – có ai mà biết được, nhưng ta thì chẳng tin vào ba cái việc đó.”

“VẬY TÔI CỨ THỬ THỜI VẬN XEM SAO NHÉ.” – Victoria kiêu hãnh đáp.

“Cô thích vậy à?” – Dakin ngạc nhiên.

“Có chứ. Anh chàng Edward hứa tìm giúp cho tôi việc làm ở Hội Cảnh Ô Liu. Nếu biết cảnh giác tôi có thể tìm ra một vài vụ việc quan trọng. Cũng có một số người biết rõ nàng Anna Scheele đấy.”

“Đó mới là điều đáng nói, Victoria à. Nhưng làm thế nào cô biết được chuyện đó?”

Victoria nhắc lại câu chuyện Edward kể cho nàng nghe – Catherine nhắc lại là mọi người phải chờ đến lúc “Anna Scheele tới đây” để nhận lệnh.

“Tuyệt lắm.” – Ông Dakin nói.

“Anna Scheele là ai vậy?” – Victoria hỏi lại – “VẬY LÀ ÔNG PHẢI BIẾT CÔ NÀNG ĐÓ – HAY LÀ ĐÓ CHỈ LÀ TÊN GỌI.”

“Còn hơn cả tên gọi. Nàng là thư ký riêng cho một ông chủ nhà băng người Mỹ – Chủ tịch một tập đoàn ngân hàng quốc tế. Nàng rời London đến NewYork cách nay mười bữa. Từ đó không thấy tung tích đâu nữa.”

“Mất tích à? Hay là nàng đã bị giết?”

“Nếu vậy tại sao chưa tìm thấy xác.”

“Mà cũng có thể nàng đã chết thật!”

“Ờ, cũng có thể lắm chứ.”

“Có phải là – nàng mới đến Bát Đa?”

“Ta chẳng rõ. Có thể là nhờ ở cô nàng Catherine nhắc lại ta mới biết tên. Hoặc có thể nói là...”

“Có thể tôi sẽ hiểu rõ hơn lúc tiếp cận được Hội Cảnh Ô Liu.”

“Được thôi – nhưng nhắc nhở thêm một lần nữa là phải luôn cảnh giác. Cô sắp phải đương đầu với một tổ chức coi mạng người rẻ như bèo. Ta không muốn nhìn thấy xác của cô thả trôi trên sông Tigris.”

Victoria khẽ rung mình, nàng nói khẽ.

“Giống như cái chết ngài Rupert Crofton Lee. Ông còn nhớ lúc sáng ngài còn ở khách sạn và trông ngài có một vẻ khác lạ – khiến tôi rất ngạc nhiên. Để tôi nhớ lại xem...”

“Lạ như thế nào?”

“Ồ – lạ lắm.” – Chợt nhìn ánh mắt dò hỏi của ông, nàng buồn bã lắc đầu. “Có thể tôi sẽ nhớ lại, dù sao cũng chẳng có gì đáng quan tâm.”

“Cũng đáng quan tâm đấy.”

“Nếu chàng Edward giúp tôi có việc làm, lúc đó tôi phải tìm một căn phòng như mấy cô nàng kia ở nhà trọ hoặc là nhà khách trả tiền tháng chứ không ở lại đây.” – Victoria nói.

“Như vậy thì ít người để ý. Ở Bát Đa giá tiền phòng khách sạn đắt. Anh chàng đó nghĩ vậy là đúng.”

“Ông có muốn gặp anh ta không?”

Dakin lắc đầu.

“Không, không nên gặp. Cô là nhân chứng cái chết của Carmichael trong đêm hôm đó, còn Edward thì không dính dáng gì, cũng như không liên quan gì đến ta cả.”

“Tôi có ý định hỏi ông.” Victoria nói “Ai là kẻ đâm chết Carmichael, có phải một kẻ lạ mặt đang theo dõi hắn đến đây không?”

“Không phải đâu,” – Ông Dakin thủng thỉnh nói “không thể có chuyện đó được.”

“Không thể được à?” – Victoria hỏi lại.

“Hắn đến nơi trên chiếc gufa – một loại thuyền ở địa phương – không có ai theo dõi hắn. Ta biết rất rõ bởi lúc đó ta cử người ngồi canh trên bờ sông.”

“Vậy là có người – đứng ở trong khách sạn?”

“Có chứ, Victoria. Hơn thế nữa, còn có người đứng ở một mé nhà không ai thấy – bởi chính ta đứng canh chừng trên bậc thềm cầu thang không ai có thể tới đó được.”

Ông nhìn vẻ mặt nàng biến sắc rồi nói nhỏ.

“Ta không biết có nhiều tên khác hay không, chỉ biết rằng có cô với ta, bà Cardew Trench và mấy chị em gã Marcus. Có mấy người giúp việc đã già sống ở đây khá lâu. Một gã tên là Harrison người ở Kirkuk không ai biết rõ lai lịch. Một y tá phục vụ ở bệnh viện Jewish Hospital... có thể có một tên – cho dù cả những tên đó không chắc gì đã đúng.”

“Nghĩa là sao?”

“Carmichael đang chú ý cảnh giác. Hắn biết là thời điểm gay cấp của nhiệm vụ sắp đến. Hắn có linh tính đoán trước được giờ phút lâm nguy. Vì sao hắn đã đánh mất cái linh tính đó.”

“Lúc đó cảnh sát ập tới.” Victoria kể lại.

“Ồ, bọn chúng truy đuổi – từ ngoài đường. Hình như bọn chúng đã bày ra ám hiệu. Có lẽ do một tên khác mà Carmichael biết mặt, một tên mà hắn tin tưởng... hay cũng có thể hắn đoán nhầm. Giá mà ta biết được....”

## – II –

Nhiệm vụ vừa xong có lúc lại không vừa ý. Đến được Bát Đa gặp lại Edward, nắm được thông tin Hội Cảnh Ô Liu được xem như là một màn kịch đã thành công mỹ mãn. Giờ đây, mục tiêu đã đạt được và trong khoảnh khắc hiếm hoi Victoria tự kiểm tra lại chính mình, có lúc nàng tự hỏi mình đang thực hiện một nhiệm vụ gì đây nhỉ! Giây phút vui sướng ngây ngất là lúc hội ngộ Edward đã qua. Nàng yêu Edward, Edward cũng yêu nàng. Mỗi ngày như mọi ngày đôi bạn cùng chung sức hợp tác – thế mà họ không thể nào hiểu được là mình đang nhận lãnh một nhiệm vụ gì đây nhỉ?

Bằng mọi cách, Edward đã cố gắng tìm được một việc làm đồng lương ít ỏi cho Victoria ở Hội Cánh Ô Liu. Suốt ngày cặm cụi trong gian phòng hẹp thiếu ánh sáng để sử dụng chiếc máy chữ cũ kỹ đánh ra nhiều văn bản chương trình về sữa và nước uống của Hội Cánh Ô Liu. Như có linh tính báo trước Edward đoán chừng Hội Cánh Ô Liu đang gặp rắc rối. Ông Dakin gần như cũng đồng ý. Nhiệm vụ nàng Victoria đến đó dò la tin tức rất cuộc chẳng được gì! Hoạt động của Hội Cánh Ô Liu bề ngoài là một nền hòa bình thế giới. Nhiều cuộc hội họp chiêu đãi thức uống nước cam và món ăn thấy ngán, những lúc đó Victoria đóng vai như là một nhân viên phục vụ biết pha chế, quảng cáo mời khách. Khởi dậy tình hữu nghị giữa các dân tộc trong lúc họ đang găm gù nhìn nhau không có vẻ thân thiện, ngẫu nhiên ăn cho xong.

Victoria quan sát và nhận định rằng, không có những biểu hiện âm mưu ngầm ngầm. Mọi người cởi mở dễ chịu và cũng thật buồn tẻ. Mấy anh chàng da đen kẻ lại gần tán tỉnh, kẻ cho nàng mượn sách, nàng chỉ đọc lướt qua thấy nội dung lạt lẽo. Nàng không còn ở khách sạn Tio Hotel mà đến ở chung với những bạn gái trẻ lao động thuộc nhiều quốc tịch trong một căn hộ bên bờ Tây. Catherine cũng làm việc tại đây, Victoria để ý thấy cô ta nhìn nàng với ánh mắt nghi kỵ cho dù có ngờ nàng dò thăm các hoạt động của Hội Cánh Ô Liu hoặc là vì dạn dĩ tình cảm với anh chàng Edward. Victoria chưa nghĩ ra cái nào đúng. Nàng thấy thích anh chàng hơn. Rõ ràng, Edward giúp Victoria tìm được việc làm khiến cho nhiều cặp mắt dân da màu nhìn nàng không có cảm tình.

Victoria rất buồn vì Edward có cái mã hấp dẫn. Mấy cô say mê anh chàng, còn Edward thì không thể làm vừa lòng mọi người. Hai bên thỏa thuận ngầm không để lộ tình cảm thân thiết ra ngoài. Nếu lỡ có bị phát hiện, không ai biết họ cộng tác với nhau. Lối cư xử của Edward với nàng không khác gì với các đồng nghiệp nữ, lại còn khoác thêm cái ve lạnh lùng khác thường nữa.

Mặc dù Hội Cánh ô Liu nhìn bề ngoài có vẻ vô hại, Victoria lại nghĩ khác, nàng cho là nhân vật sáng lập và đứng đầu thuộc về một đẳng cấp khác. Nàng chợt nhớ có đôi lần ánh mắt ngài Tiến sĩ Rathbone nhìn nàng có vẻ mờ ám cho dầu lúc đó nàng chỉ đáp lại với một tâm trạng vô tư thích đùa, nhưng thực ra nàng cảm thấy rất lo sợ.

Một lần khác nàng được gọi đến trình diện, (để giải thích một lỗi đánh máy) lần này cái nhìn của ông có vẻ khó chịu hơn.

“Cô cảm thấy vui vẻ được làm việc ở đây chứ?” – ngài hỏi.

“Dạ thưa ngài, có ạ.” Victoria đáp, “rất tiếc là tôi còn mắc nhiều lỗi đánh máy.”

“Ta không nhắc chuyện lỗi phải. Mọi chiếc máy vô tri chẳng làm nên chuyện. Ta cần một lớp người trẻ, tinh thần hào hiệp, có tầm nhìn thông suốt.”

Victoria cố giữ cho ra vẻ hăng hái, hào hiệp.

“Cô phải yêu thích công việc... đeo đuổi mục tiêu đề ra... hướng tới một tương lai sáng lạn. Cô có thiết tình nghĩ như vậy không?”

“Dạ chuyện đó thật mới lạ.” Victoria nói “Tôi chưa dám nói làm được hết ngay lúc này.”

“Đoàn kết – đoàn kết – giới trẻ mọi nơi đoàn kết lại, đó là việc cần phải làm. Cô đã dự các buổi sinh hoạt tự do và kết nghĩa tình bằng hữu rồi chứ?”

“Dạ rồi.” Victoria đáp.

“Ta phải nhất trí, không nên chia rẽ – hữu nghị chớ không gây thù hận. Chậm mà chắc, và tất cả những điều đó sẽ được nhân rộng thêm ra – cô có thấy vậy không?”

Victoria chỉ thấy những mối tị hiềm nhỏ nhoi dai dẳng, ghét bỏ nhau tàn nhẫn, cãi cọ triền miên, chạm tự ái, xin lỗi nhau, nàng chưa biết ăn nói ra sao.

“Có khi,” – Nàng dè dặt nói “con người ta rất khó hiểu.”

“Ta biết... ta biết...” – Ngài Tiến sĩ Rathbone thở ra một tiếng. Ông nhần trán suy tư. “Sao tôi lại nghe Michael Rakounian đánh Isaac Nahoum đến vỡ mồm có phải không?”

“Hai bên chỉ tranh cãi nhau thôi.” – Victoria nói.

Tiến sĩ Rathbone buồn bã nghĩ ngợi.

“Chỉ có tấm lòng kiên nhẫn và một lòng thương yêu, đoàn kết thì mới cùng nhau làm việc được.” – Ông nói lầm bầm.

Victoria khế đáp ngoan ngoãn nghe theo rồi lui ra ngoài. Sức nhớ còn bỏ quên bản đánh máy, nàng quay lại. Bất gặp cái nhìn của ngài Rathbone khiến nàng giật nảy người. Một cái nhìn sắc sảo nghi kỵ, không hiểu sao ông lại để ý theo dõi nàng kỹ thế, ông ấy đang nghĩ ngợi gì về nàng.

Nàng nhớ lời dặn của ông Dakin quả thật chính xác. Nàng phải tuân thủ quy tắc liên lạc với ông nếu nàng cần phải báo cáo về. Khi ra đi ông đã trao cho nàng chiếc khăn mùi soa màu hồng cũ kỹ. Nếu cần báo cáo nàng chỉ đi bộ như mọi khi lúc trời sụp tối nàng thường đi dạo dọc theo bờ sông gần nhà trọ. Phía trước ngôi nhà nhìn qua một con hẻm hẹp dài không tới cây số. Một bên có lối đi rộng men theo các bậc thang trở xuống mé sông, lúc nào cũng có thuyền neo đậu sẵn. Tại đây nàng có thể nhìn thấy một cây đinh gỉ sét đóng trên đầu một cây cột gỗ. Nếu cần liên lạc với ông Dakin, nàng chỉ cần dính vào đó một mảnh khăn hồng. Nhưng Victoria chưa chút nghĩ lại nàng không cần phải áp dụng cái thủ thuật đó. Nàng nhận lãnh một công việc với đồng lương rẻ mạt lại bị đối xử tồi tệ. Dạo này nàng ít gặp Edward, kể từ khi ngài Rathbone cử đi công tác xa. Hôm nay gã mới từ bên Iran trở lại. Trong thời gian gã đi nàng chỉ gặp ông Dakin trong chốc lát. Nàng nhận được lệnh trở lại khách sạn Tio Hotel tìm chiếc áo len bỏ quên. Tìm mãi không thấy. Bỗng đâu Marcus dẫn xác tới liền rủ nàng ra bờ sông ngồi uống nước – đang ngồi thì từ bên đường ông Dakin thung thỉnh băng qua, Marcus gọi lại ngồi chung. Dakin vừa hớp một ngụm limonade thì Marcus phải đi, còn lại hai người ngồi nhìn nhau.

Victoria ngại ngần mới thừa thật với ông Dakin nhiệm vụ không thành, nghe vậy ông nói xuề xòa cho qua.

“Này cô bé, cô cũng chưa biết đang đi tìm vật gì, cho dù vật đó có cần phải tìm cho ra. Nói tóm lại, cô có ý kiến về hoạt động Hội Cảnh Ô Liu ra sao?”

“Đó là một nơi làm ăn lộn xộn.”

“Lộn xộn, phải rồi, nhưng mà không giả tạo chứ.”

“Tôi chả biết.” – Victoria chậm rãi đáp. “Mọi người ai cũng thích đề cập đến chuyện văn hóa, ông hiểu ý tôi nói chứ?”

“Ý cô muốn nói rằng không ai thật thà như họ nếu có lời đề nghị họ làm việc nghĩa hay nhắc tới chuyện tiền bạc? Nhưng đó là sự thật, rồi cô sẽ nhận ra những tấm lòng nhiệt thành.”

“Tôi cho là còn có những đảng viên Cộng sản đang hoạt động.” – Victoria nửa tin nửa ngờ. – “Edward cũng cho là vậy – gã đưa tác phẩm Các Mác cho tôi đọc rồi để lại đó xem có ai có ý kiến gì không.”

Ông Dakin gật.

“Hay lắm. Cô đã thấy gì lạ chưa?”

“Dạ, chưa thấy.”

“Lão Rathbone thế nào? Có thật thà không?”

“Tôi thấy ông ta cũng thật thà.”

“Đó là một đối tượng mà ta đang theo dõi.” – Dakin nói – “Lão ta là một nhân vật quan trọng.

Giả sử đang có một âm mưu của những người Cộng sản – sinh viên và những người trẻ tuổi làm cách mạng không có cơ may tiếp cận ngài Tổng thống. Trên đường phố lực lượng cảnh sát ngăn chặn đánh bom. Lão Rathbone thì khác. Lão thuộc hàng nhân vật quyền lực, một gương mặt nổi tiếng có nhiều thành tích đóng góp cho tập thể. Lão có thể tiếp cận những quan khách có máu mặt.”

Được thôi, Victoria nghĩ bụng, tất cả xoay quanh chuyện của ông Rathbone. Trong một buổi họp cách nay mấy tuần ở London, Edward đã lưu ý đến *dấu hiệu khả nghi* trong công việc của ông chủ. Tất nhiên theo nhận định của Victoria phải có một vài vụ việc, một vài câu nói khiến cho Edward cảm thấy khó chịu. Do vậy, Victoria mới tin là nàng còn có trí nhớ. Không hề có chuyện ta có linh tính về một việc mơ hồ hay nghi ngờ gì đó – mọi việc đều có căn nguyên của nó. Nếu lúc này Edward nhớ lại được thì giữa hai người sẽ đối mặt một số vụ việc khiến gã càng nghi ngờ hơn. Vì lẽ đó nên Victoria chợt nhớ lại vì sao nàng phải ngạc nhiên lúc nhìn thấy ngài Rupert Crofton Lee ngoài hàng hiên trên khách sạn Tio Hotel. Sự thật là nàng đang chờ gặp ngài bên Đại sứ quán chứ không phải ở khách sạn Tio Hotel, việc đó cũng không đáng quan tâm cho bằng nàng nghĩ vì sao ngài đang ngồi đây thật phi lý! Nàng thì nghĩ đi nghĩ lại chuyện sáng hôm đó, còn Edward phải kể lại mối liên hệ giữa gã với ngài Rathbone, không dễ gì nàng gặp được riêng gã. Bởi trước hết, gã đi công tác ở Iran vừa mới về, hơn nữa tại trụ sở Hội Cảnh Ô Liu nói chuyện riêng thì rất nguy hiểm, bởi câu khẩu hiệu: Ở đây tai vách mạch rừng dán đầy trên tường. Về ở nhà trọ chuyện riêng lại khó nói ra hơn nữa. Thật tình, nàng Victoria nghĩ bụng, một khi đã thấy được hoàn cảnh của Edward thì ta nên ở lại nước Anh hay hơn.

Chuyện đời không phải vậy, sau này sẽ rõ.

Edward bước lại đưa cho nàng xem mấy bản viết tay.

“Ngài Rathbone cần đánh máy gấp nhé Victoria, nhớ đánh bản thứ hai cho thật kỹ, có một số tên Ả Rập rất khó đọc.”

Victoria thở ra một tiếng rồi mới đặt giấy vào máy, mấy ngón tay gõ thoăn thoắt, chữ viết ngài Rathbone cũng không phải là khó đọc. Xong bản thứ nhất qua bản thứ hai – qua đúng như Edward dặn. Trên đầu trang dính một mảnh giấy nhỏ, Edward viết mấy chữ: Sáng ngày mai khoảng mười một giờ ta đi dạo bờ sông Tigris ngang qua nhà Beit Melik Ali.

Ngày mai là thứ Sáu, nhằm ngày nghỉ cuối tuần. Victoria lanh trí nghĩ ra ngay. Nàng sẽ mặc chiếc áo Pull màu bích ngọc, đi gội đầu lại cho thơm tho. Nàng không tìm đâu ra tiệm nghỉ tại nơi làm việc để tắm rửa cho sạch sẽ. “Phải ta cần lắm,” – nàng lẩm bẩm nói một mình nghe rất rõ.

“Cậu nói gì vậy?” – Catherine ngồi bàn gần bên chất đầy hồ sơ ngẩng đầu ngạc nhiên hỏi.

Victoria nhanh tay vò mảnh giấy nàng thủng thỉnh nói:

“Mình phải đi gội đầu. Mấy hiệu uốn tóc quanh đây thật tệ. Nhưng mình không biết còn chỗ nào khác.”

“Vây đó, kém vệ sinh mà giá thì đắt. Mình quen biết một cô thợ gội đầu khéo tay, khăn lau lại sạch sẽ. Đợi mình chỉ cậu ra đó.”

“Cậu tử tế quá, Catherine.” – Victoria nói.

“Mai ta đi, ta được nghỉ lễ một ngày.”

“Ngày mai không được rồi.” – Victoria nói.

“Sao lại không được?”

Victoria nhìn ngạc nhiên lắm, bởi nàng vẫn có cảm giác khó chịu như mọi khi, vả lại nàng không thích Catherine ra mặt.

“Mình thích đi dạo bộ – hít thở không khí ngoài trời. Bọn mình suốt ngày ở trong bốn bức tường rồi.”

“Đi dạo đâu bây giờ? Ở cái thành Bát Đa này đâu có chỗ nào đâu để đi dạo.”

“Mình sẽ chỉ cho cậu một chỗ.” – Victoria nói.

“Thôi ta đi xem xinê hay là đi nghe diễn thuyết nhé.”

“Ồ không, mình chỉ thích đi ngoài đường thôi. Ở bên Anh mình quen đi dạo phố.”

“Cậu tự hào mình là dân Ăng-lê quá nhỉ. Dân Ăng-lê nghĩa là thế nào? Chẳng là cái gì cả. Ở đây người ta coi thường dân Ăng-lê lắm.”

“Nếu cậu mà coi thường mình, cậu sẽ phải ngạc nhiên đó.” – Victoria nói, nàng không hiểu sao cái không khí thù ghét nhau lại thường diễn ra ở Hội Cánh Ô Liu này.

“Vậy cậu làm gì nào?”

“Hãy đợi đấy.”

“Sao cậu lại đọc Các Mác? Làm sao mà hiểu nổi. Cậu tưởng là cậu sẽ được kết nạp vào Đảng sao? Cậu chưa được trang bị đầy đủ về mặt tư tưởng và chính trị kia mà.”

“Sao lại không được. Đó là cách phục vụ những người lao động như bọn mình đây.”

“Cậu không phải là công nhân lao động, cậu là một người tư sản, cậu đánh máy còn không xong nữa kìa. Cậu nhìn xem đầy lỗi chính tả đây này.”

“Người sáng trí đọc là hiểu ngay.” – Victoria nghiêm chỉnh nói: “Cậu cứ nói chuyện mãi làm sao mình tập trung được?”

Nàng gõ nhanh cả một hàng chữ – chợt nhìn lại, nàng thấy bức mình do lỗi nhấn sai cần chữ đánh ra dấu than lẫn với mấy con số dấu ngoặc đơn. Thay trang giấy khác cẩn thận đánh máy xong, mang nộp cho ngài Rathbone.

Vừa liếc nhìn qua trang giấy ông nhắc khẽ, “Chữ Shiraz tên một tỉnh ở Iran không phải ở Iraq – không được đánh chữ Iraq tận cùng bằng chữ K... chữ Wasit – chứ không phải là chữ Wuzle. Thôi được rồi, cảm, ơn cô nhiều.”

Vừa cất bước đi ra ngoài chợt ông gọi lại.

“Này làm việc ở đây cô thấy hài lòng chứ?”

“Dạ thưa ngài có ạ.”

Nhìn cặp mắt tò mò ẩn dưới hàng lông mày rậm của ông nàng cảm thấy khó chịu.

“Ta chỉ lo về khoản trả lương cho cô không như ý muốn.”

“Dạ thưa không sao.” Victoria nói “Tôi rất thích công việc tôi đang làm.”

“Cô nói thật không đấy?”

“Dạ thật chứ.” Victoria đáp. “Đó là.” Nàng nói thêm “một công việc hợp khả năng của tôi.”

Đôi mắt tinh anh của nàng bắt gặp cái nhìn sắc sảo như soi mói của ông.

“Vậy là cô dự tính – ở lại đây?”

“Dạ phải – tôi đã tìm được một chỗ trọ rẻ tiền – cùng một chỗ với mấy người Armeria. Tôi cảm thấy rất yên tâm.”

“Hiện nay ở Bát Đa đang cần thêm thư ký đánh máy tốc ký.” – Ngài Rathbone nói. “Cô nên

nhớ ta định tìm cho cô một việc làm khá hơn công việc trước mắt của cô.”

“Dạ thưa ngài, tôi không muốn làm chỗ khác đâu.”

“Cô phải khôn khéo tìm một chỗ khác.”

“Khôn khéo à?” – Victoria ngập ngừng thưa lại.

“Ta đã nói, đó là một lời cảnh báo – một lời khuyên.”

Nàng chợt nhận ra trong giọng nói ông có ngụ ý như muốn răn đe.

Victoria trở mắt nhìn.

“Thưa ngài Rathbone tôi chưa hiểu ý ngài.” – Nàng nói.

“Cũng có lúc ta không nên lao vào những việc mà ta chưa tìm hiểu.”

Đến lúc này nàng mới hiểu ra cái ý muốn dọa dẫm của ông, nàng cứ mặc nhiên ra vẻ thờ ơ nhìn lại ông.

“Cô nghĩ sao lại đến đây xin việc, Victoria. Có phải vì anh chàng Edward không?”

Victoria ngượng chín cả người.

“Dạ làm gì có.” – Nàng tức giận đáp. Nàng cảm thấy bị xúc phạm.

Ngài Rathbone gật đầu.

“Edward còn phải lo công việc của hắn. Phải mất bao nhiêu năm hắn mới gây dựng cơ ngơi. Nếu ở địa vị cô ta không nghĩ tới hắn nữa. Ta nhắc lại còn nhiều chỗ tốt lành cho cô, lương hậu và có triển vọng tiến thân – lại tha hồ lựa chọn theo ý cô.”

Ông cứ chăm chăm nhìn theo nàng. Victoria nghĩ bụng, hay là ông ta thử thách mình. Nàng giả vờ nói tỏ vẻ rất nhiệt tình.

“Thưa ngài Rathbone, thật tình tôi rất thích được ở lại phục vụ cho Hội Cảnh Ô Liu.”

Ông khẽ nhún vai, sau đó nàng bỏ đi ra ngoài, bước đi mà nàng cảm thấy như đôi mắt ông còn nhìn theo giữa xương sống lưng.

Nàng cảm thấy hụt hẫng khi vừa trò chuyện với ông xong. Phải có vấn đề gì đó khiến ông nghi ngờ nàng? Có phải nàng đến đây dò thám công việc của Hội Cảnh Ô Liu chăng. Nghe giọng nói và nhìn thấy cử chỉ của ông khiến nàng lo sợ một cách khó chịu. Ông cho là nàng đến đây chỉ vì anh chàng Edward khiến nàng phải tức giận, chợt nghĩ lại nàng thấy thà vậy nàng sẽ được an toàn hơn nếu ông Rathbone cứ nghĩ nàng đến phục vụ cho Hội Cảnh Ô Liu cũng chỉ vì chàng Edward hơn là đã nghe phong phanh chuyện ông Dakin chỉ đạo nàng thi hành nhiệm vụ. Cũng may là lúc ấy nàng đã tỏ ra e thẹn cho nên nội vụ có chiều hướng diễn biến thuận lợi. Vậy thế mà, đêm trở về chỗ ngủ nàng vẫn còn ám ảnh một chút lo sợ pháp phòng đề nặng trên ngực.

# CHƯƠNG 17

- I -

Qua đến sáng hôm sau, việc đi ra ngoài với nàng chỉ cần báo cáo ngắn gọn. Nàng hỏi thăm dò nhà Beit Melek Ali nằm ở đâu và được cho hay đó là một ngôi nhà đồ sộ nằm trên bờ Tây. Vừa đi hết một đoạn đường phố chật hẹp là ra đến ngay bên bờ sông. Nàng rẽ qua bên phải thung thỉnh dạo bước trên bờ đất cao. Có chỗ thì lối đi gập ghềnh – một phía bên bờ bị lở đất, bỏ mặc không tu bổ sửa chữa. Phía trước là một ngôi nhà có cầu thang nằm sát bờ sông. Victoria đứng nhìn xuống dòng nước rồi lần theo từng bước đi vòng quanh. Mỗi lúc lối đi càng mở rộng ra, mặt đường lát đá. Dãy nhà nằm bên phải trong có vẻ an nhàn bí ẩn. Nhìn vào giống như nhà bỏ hoang. Chợt cánh cửa lớn mở toang ra, nhìn vào trong Victoria mới thấy một khung cảnh lạ mắt. Nhìn thoáng một lúc nàng nhận ra khoảng sân rộng đặt một vòi phun nước, nhiều ghế nệm và ghế bố xếp bày xung quanh một hàng cây cọ mọc quanh khu vườn, chẳng khác nào một bức màn phong trên sân khấu. Ngôi nhà kế bên, nhìn từ trong ra ngoài rất khác lạ, mọi thứ bày biện lộn xộn nhìn ra những lối đi tối tăm, lũ trẻ năm sáu đứa quần áo lem luốc đang đùa nghịch. Rồi nàng bước tới khu vườn bước trên lối đi gồ ghề hướng xuống bờ sông nơi đó lão chèo đò người Ả Rập đang ngồi đợi trong khoang thuyền thời cổ. Lão xoay người kêu gọi nàng có phải cần đưa qua bên kia sông không. Đến đây Victoria mới đoán ra là lối kiến trúc bên dãy nhà này. Nàng đang đi tới đoạn đường băng qua khu vườn cây cọ rồi mới đến trước hai ngôi nhà cao ngều phía trước có ban công. Xa hơn là ngôi nhà đồ sộ xây sát mé sông có vườn cây và hàng lan can. Lần theo lối đi trên bờ sông dẫn tới bên trong sân nhà, hình như đây là nhà Beit Melek Ali hay còn gọi ngôi nhà của vua Ali.

Một lúc sau Victoria bước ngang cánh cổng đi tới khu vực nhóp nhúa, một rừng cây cọ bao bọc bởi hàng rào kẽm gai rì sét che khuất tầm mắt nhìn ra bờ sông. Nhìn qua phía bên phải là một dãy nhà vách đất đồ sộ, xen lẫn những mái lều lụp xụp. Bọn trẻ đang đùa giỡn, bên cạnh đó là bãi rác ruồi nhặng bay đầy trời. Từ đây nhìn tới thấy một con đường hẹp, một chiếc xe ô-tô đang đậu bên đường – loại xe cổ lỗ sĩ. Edward đang đứng bên cạnh chiếc xe.

“Tuyệt,” – Edward cất tiếng “em đến nơi rồi, ta đi thôi.”

“Ta đi đâu.” Victoria hỏi ngay, nàng thích thú bước vào ngồi bên trong chiếc xe tồi tàn. Tay lái xe coi bộ cũng thích đùa bông lơn, hấn xoay qua nhe răng cười với nàng.

“Ta đi về Babylon.” Edward nói “Hôm nay ta mới rảnh một bữa.”

Chiếc xe nổ máy chạy giật một cái xóc nảy trên mặt đường rải đá gồ ghề.

“Đi về Babylon à?” – Victoria hét vang “Thật là sung sướng. Chúng ta đến Babylon thật sao?”

Chiếc xe ô-tô rẽ qua hướng trái bon bon trên đường cái thênh thang.

“Thật chứ, nhưng đừng có vội mừng nhé – Babylon – nếu em hiểu ý ta – nói vậy mà không phải vậy đâu.”

Victoria lăm bằm trong miệng:

“Đường đến Babylon còn xa mấy dặm?”

Đường dài bảy mươi dặm xa lắm thay.

Ta thấp nển soi đường đến nơi có kịp?

Đến kịp rồi xin nhớ quay về ngay.

Thuở nhỏ em thường ngâm nga mấy câu thơ.

Vậy mà giờ đây em lại về đó!”

“Rồi ta phải về kịp theo ánh nến. Ta phải về thôi. Nói thật. em chưa biết gì về xứ sở này.”

“Xe của anh hình như muốn rẽ rồi.”

“Nó sắp sum rồi. Thế mà người dân Irag chỉ cần buộc dây ràng thật chắc rồi khấn Inshallah, nhờ Trời phù hộ là xong ngay, xe chạy êm ru.”

“Vậy là lúc nào cũng khấn Inshallah, đúng không?”

“Đúng rồi, không có gì phải lo ngại cả, ta cứ giao phó mệnh số cho Trời phán.”

“Con đường thật xấu tệ, có phải không?” – Victoria há hốc mồm ngồi lắc lư trên xe. Con đường bằng phẳng, lòng đường thì rộng thênh thang nhưng lắm chỗ đất lún.

“Ta sắp chạy tới đoạn đường xấu hơn.” – Edward la hét om sòm.

Xe chạy cứ nhún nhảy lắc lư vậy mà vui. Bụi đường tung bay mù mịt. Đoàn xe tải chở đầy dân Ả Rập chạy nghênh ngang giữa đường, giả vờ như không chú ý nghe tiếng còi in ỏi đằng sau.

Xe đang băng ngang qua một khu vườn, một đoàn người phụ nữ, trẻ con và lừa nới đuôi đang đi trên đường. Victoria cảm thấy mọi thứ lạ mắt và một phần hân hoan vui mừng khi đến được Babylon lại có Edward ở bên cạnh.

Mất hai tiếng đồng hồ mới đến Babylon, ngồi trên xe Victoria cảm thấy toàn thân mỏi nhừ. Nhìn đồng đất bùn và gạch bị thiêu, trong trí tưởng tượng của nàng đó phải là một nơi với nhiều kiểu kiến trúc xây bằng cột đá dựng đứng, những mái vòm như hình ảnh nàng đã nhìn thấy tại nơi đô thị cổ Baalbek ở Libăng.

Nhưng rồi cái cảm giác đó mờ nhạt dần lúc theo người hướng dẫn vượt qua hàng đồng gạch cháy vụn. Nàng chỉ nghe được một nửa tai những lời giải thích dồn dập của gã. Rồi trên đường vượt qua lối đi của những đám rước ngày xưa đến trước cổng thần Ishtar, nhìn thấy hình chạm khắc những con thú vật lạ thường trên các bức vách cao ngất bắt chợt nàng nhớ lại cái vẻ hùng vĩ của thời xa xưa, rồi ước ao được tìm hiểu vài nét về đô thị cổ hùng vĩ và kiêu hãnh một thời nay đã trở thành phế tích hoang tàn. Đến đây nhiệm vụ tìm ra thành cổ đã hoàn thành, đôi bạn ngồi xuống lại bên cạnh tượng sư tử thành Babylon ăn một bữa cơm trưa ngoài trời mà Edward đem theo. Người hướng dẫn tỏ vẻ biết điều xin cáo lui và hẹn gặp lại trong chuyến tham quan Viện bảo tàng.

“Ta nên đi chứ.” Victoria mơ màng nói. “Những món đồ cổ dán nhãn hiệu đóng khung không biết đâu là đồ thật. Em đã tham quan Bảo tàng Anh quốc một lần. Nơi đó rộng mênh mông đi mỗi cả chân.”

“Những gì thuộc về quá khứ đều nhàm chán,” – Edward nói “chỉ còn lại tương lai mới đáng nói.”

“Còn cái này thì không chán.” Victoria vừa nói tay ve vẩy miếng bánh sandwich về phía đồng gạch đổ nát. “Nhìn kìa thật là một khung cảnh hùng vĩ. Lại có bài thơ nữa kìa.”

“Đến khi người làm Vua thành Babylon.

Còn ta là một tín đồ Cơ Đốc làm nô lệ.”

“Có lẽ là hai đứa mình. Ý em muốn nói anh với em.” – Victoria nói, thoáng một chút e thẹn.

“Anh nghĩ là vào cái thời còn túi đồ đạo Cơ Đốc thì chẳng có ai làm Vua thành Babylon cả,” – Edward nói. – “Anh nhớ Babylon không còn tồn tại từ năm sáu trăm năm trước công nguyên. Một số nhà khảo cổ hoặc ai đó bày ra các bài giảng về mấy chuyện thời cổ – mà ta thì không nhớ rõ ngày tháng – nghĩa là trước cả thời đại Hy Lạp.”

“Này Edward anh có thích làm vua thành Babylon.”

Edward hít một hơi thật sâu.

“Có chứ, ta thích chứ.”

“VẬY mọi người gọi anh là Vua. Anh vừa được hóa thân rồi đấy.”

“Ở thời kỳ đó ai cũng biết muốn làm vua là phải thế nào rồi.” – Edward nói – “Bởi vậy vua thống trị cả muôn dân, quy về một mối.”

“Em không biết mình sẽ ra sao nếu được làm nô lệ.” – Victoria trầm ngâm nói “làm một tín đồ Cơ Đốc hay là một cái gì khác.”

“Nghĩ lại nhà thơ Milton nói có lý.” Edward nói “thà làm vua cõi Âm ty còn hơn phục vụ trên Thiên đàng, anh vẫn hâm mộ hình tượng quỷ xa tăng trong thơ Milton.”

“Em không rành về thơ Milton.” – Victoria ra vẻ biết điều nói. “Em có đi xem vở Comus của đoàn múa ba lê Sadler’s Wells rất hay, xem diễn viên múa ba lê Margot Fonteyn trổ tài biểu diễn trên sân khấu như thể là thiên thai bị đóng băng.”

“Nếu em làm nô lệ, Victoria.” Edward nói “ta sẽ giải thoát cho em đưa em về hậu cung – kia kìa,” – gã vừa nói vừa giơ tay chỉ về phía đóng gạch vụn.

Đôi mắt Victoria rạng rỡ.

“Ta nói về hậu cung đi.” Nàng mở lời.

“Chuyện em với cô nàng Catherine thế nào.” Anh chàng Edward vội hỏi ngay.

“Làm sao anh biết em đang nghĩ đến chuyện Catherine?”

“Ồ, em đang nghĩ ngợi đấy, phải không? Thật tình, Vicky này, anh muốn em thân thiện với Catherine.”

“Anh đừng gọi em là Vicky.”

“Thôi được, Charing Cross. Dù sao anh cũng muốn em thân thiện với Catherine.”

“Bọn đàn ông này vớ vẩn thật! Chỉ muốn bọn con gái làm quen với nhau thôi.”

Edward đứng phắt dậy, tay vòng qua sau gáy.

“Em đừng có nghĩ bậy, Charing Cross. Dù sao em vừa nhắc đến chuyện hậu cung mới là vớ vẩn.”

“Không, chuyện em nhắc không phải vậy. Em muốn nhắc mấy nàng nhìn anh say đắm làm cho em muốn nổi khùng.”

“Tuyệt,” – Edward nói “Anh thích nhìn em đang nổi khùng. Ta trở lại chuyện Catherine đi. Lý do em cần phải thân thiện với Catherine chính là nhờ cô nàng ta mới tiếp cận được mọi vấn đề cần tìm hiểu. Bởi vì cô nàng phải biết một số việc.”

“Anh cho là vậy sao?”

“Hẳn em còn nhớ ta nghe nàng nhắc tên Anna Scheele sao?”

“Em quên mất.”

“Em thấy gì khi đọc tác phẩm của Các Mác, có tiếp thu được gì không?”

“Chẳng thấy ai đến gặp để mời em tham gia vào hội. Mà thật, hôm qua Catherine vừa cho hay em chưa được gia nhập Đảng, bởi em chưa hội đủ trình độ giáo dục chính trị. Còn phải đọc

hết mớ tác phẩm đó – nói thật, Edward em không tài nào ngôn cho hết.”

“Vây là em chưa giác ngộ về mặt chính trị, phải không em?” – Edward phá ra cười. “Tôi nghiệp Charing Cross quá! Catherine thì điên cuồng vì trí tuệ, vì lòng nhiệt tình và sự giác ngộ chính trị, còn ta thích một con bé thư ký đánh máy mà không đánh nổi những mặt chữ có đủ ba vằn.”

Chợt Victoria nhíu mày. Nghe Edward vừa nói xong nàng nhớ lại buổi gặp mặt kỳ lạ với ngài Tiến sĩ Rathbone. Nàng kể cho Edward nghe hết, nhìn vẻ mặt gã coi bộ hoảng hốt hơn là nàng tưởng.

“Có vấn đề đấy Victoria à, em cần phải kể hết cho anh nghe.”

Victoria cố nhớ ra hết từng câu chữ của ngài Rathbone.

“Em không hiểu sao,” – Nàng nói “anh lại có vẻ hoảng hốt đến vậy.”

“Hả?” – Edward có vẻ lơ đãng. “Em không biết sao, em không nhận ra được một điều đó là họ đã biết tổng rồi sao. Họ cảnh báo cho em biết đấy. Anh không thích vậy, Victoria – hoàn toàn không thích vậy.”

Rồi gã mới nói giọng nghiêm chỉnh.

“Em biết những người Cộng sản rất nghiêm khắc. Tôn chỉ của họ đề ra là không bao giờ chịu lùi bước. Anh không muốn nhìn thấy em bị đánh vỡ đầu xuống sông Tigris.”

Chán thật, Victoria nghĩ bụng mình phải ngồi giữa đồng đồ nát của thành cổ Babylon để tranh cãi liệu rồi sẽ ra sao, nếu chẳng may mình bị đánh vỡ đầu xuống sông Tigris thì sao. Mắt nàng khép hờ, nàng mơ màng. “Ước gì ta đang ở giữa London mơ một giấc mơ đầy kỳ diệu đầy kịch tính về thành cổ Babylon nhiều hiểm nguy. Có lẽ,” – nàng ngẫm nghĩ rồi ngẫm nghiền mắt lại “ta đang ở London... đồng hồ báo thức sắp gõ mấy tiếng, thức dậy nàng tới văn phòng ngài Greenholtz – vậy là không còn gặp lại Edward nữa.”

Vừa nghĩ đến đó nàng choàng tỉnh lại xem thử Edward có còn đó không. Kỳ thật thì nàng không nằm mơ. Ánh nắng mặt trời chói chang không giống như bên London, soi sáng rõ đồng đồ nát của thành Babylon một màu nhợt nhạt lập lờ trên nền hàng cây cọ tối om. Chàng Edward ngồi xoay lưng về phía nàng, mái tóc dài mọc bám quanh cổ, cái cổ đẹp – màu da sạm nắng, không nhìn ra một tí vết.

Chợt nàng nhớ đến những cái mụn nhọt mọc quanh cổ ngài Rupert, Victoria ngồi thẳng người lại quên đi chuyện mơ màng hão huyền. Nàng cảm thấy ngáy ngất kỳ lạ.

Edward quay lại mới hỏi.

“Có chuyện gì vậy, Charing Cross?”

“Em chợt nhớ,” – Victoria đáp – “chuyện ngài Rupert Crofton Lee.”

Nét mặt chàng Edward chưa hết vẻ ngỡ ngác, nàng Victoria bình thản kể rõ ngọn ngành mà nàng chưa nói ra hết.

“Một cái mụn nhọt.” Nàng vừa nói “trên cằm cổ ông ta.”

“Cái mụn nhọt trên cằm cổ à?” – Edward đang luống cuống.

“Lúc còn ngồi trên máy bay, ông ta ngồi ở hàng ghế trước, chiếc mũ trùm đầu hất ngược về phía sau và em nhìn thấy – cái mụn nhọt.”

“Như vậy nghĩa là sao, rất có nhiều người mọc mụn nhọt kia mà.”

“Đúng, đúng, ai cũng có. Nhưng mà điều đáng nói là buổi sáng trên ban công khách sạn em thấy trên cổ ông không còn.”

“Không còn cái gì?”

“Không còn cái mụn nhọt. Ồ Edward, anh ráng nhớ giùm. Ngồi trên máy bay em còn nhìn thấy cái mụn nhọt và đến lúc ngồi trên ban công khách sạn Tio thì không thấy nữa. Cần cổ ông ta lảng bóng không tì vết – như cổ của anh đây.”

“Ồ, ta giả sử nó đã tróc ra rồi.”

“Ồi, bây giờ Edward, làm gì có chuyện đó. Nếu nó tróc ra thì qua bữa sau nó sẽ mọc lại, hơn nữa nó phải có tì vết chứ. Vậy anh phải hiểu là người ở khách sạn Tio rõ ràng không phải là ngài Rupert.”

“Em điên mất rồi, Victoria. Rõ ràng chính ngài Rupert mà. Em không nhìn thấy ở ngài có một điểm nào khác hơn sao.”

“Này Edward anh nên nhớ là em chưa được nhìn ngài cho thật kỹ – chỉ nhìn – ồ, có thể nói đó là những nét tổng quát. Từ chiếc mũ – đến tấm áo choàng – và cái tính huyênh hoang khoáng lạc. Mẫu người như ông rất dễ hóa thân.”

“Nhưng rồi bên Đại sứ quán người ta phải biết mặt chứ.”

“Ông không ở lại Sứ quán, ông đến ở khách sạn Tio, ông chỉ gặp mặt một người tùy viên Sứ quán và mấy người phục vụ, bởi vì lúc đó ngài Đại sứ đang ở bên nước Anh. Hơn nữa ngài Đại sứ thường xê dịch ít khi ông ở lại nước Anh.”

“Nhưng tại sao?”

“Hẳn nhiên là bởi vì Carmichael, hẳn đến Bát Đa để tìm gặp ngài ở đó, tường trình lại những điều tai nghe mắt thấy. Bởi trước đây hai người chưa từng gặp mặt. Thế nên Carmichael cứ tưởng là chính ông nên hẳn lơ là không cảnh giác. Rõ ràng, chính lão Rupert Crofton Lee giả danh đã đâm chết Carmichael. Ôi này Edward, mọi việc đều ăn khớp với nhau cả.”

“Ta không tin dù chỉ một lời thôi – chuyện thật điên rồ. Đừng quên ngài Rupert sau đó đã bị giết chết ở Cairo.”

“Đó là nơi mọi chuyện đã diễn ra. Ôi Edward, khiếp quá. Em đã thấy hết.”

“Em đã thấy hết – Victoria có thật là em điên không?”

“Ồ không đâu, em chẳng điên khùng đâu. Này Edward, nghe đây. Lúc đó em nghe bên ngoài có tiếng gõ cửa – em đang ở khách sạn Heliopolis – phải có ai đang đứng ngoài cửa, lúc nhìn ra em lại không thấy – thì ra ở phòng bên, phòng ngài Rupert Crofton Lee. Một nữ tiếp viên hàng không đến cho hay ngài vui lòng đến văn phòng hãng B.O.A.C – đi dọc theo dãy hành lang này. Một lúc sau em đi ra, đi ngang qua cửa phòng có treo bảng B.O.A.C, vừa lúc đó cửa mở ngài bước ra. Em nghĩ bụng chắc ngài vừa nhận được tin nên nhìn bộ dạng bước đi có vẻ khác hơn mọi khi. Anh hiểu chứ, Edward? Ngay lúc đó một cái bẫy đã giăng ra, kẻ thế chân đang chờ chờ vừa lúc ngài bước vào trong, bọn chúng nhào tới nện vào đầu, đến lúc quay trở ra thì người đóng vai thế chân đã hóa xác. Biết đâu bọn chúng còn cầm giữ ngài quanh thành phố Cairo, có thể ngài đang trú trong khách sạn như một phế nhân, bọn chúng cho uống thuốc ngủ say rồi giết chết, vừa đúng lúc kẻ đóng vai thế chân quay trở lại Cairo.”

“Một câu chuyện ly kỳ.” – Edward nói. “Mà nói thật với em, Victoria em chỉ có tài bịa ra đủ thứ chuyện, lấy gì làm bằng chứng chuyện đó có thật.”

“Thì cái mụn nhọt đó.”

“Ồi giờ, chỉ là cái mụn nhọt quái đản!”

“Rồi còn mấy chuyện khác nữa.”

“Chuyện nào?”

“Chuyện tắm bằng treo của hãng máy bay B.O.A.C, sau đó không thấy nữa. Em nhớ lại mình đang rối trí rồi mới tìm ra chỗ hãng B.O.A.C ở đây bên kia lối ra vào tiền sảnh. Đó là một chuyện, đến chuyện này nữa. Người nữ tiếp viên hàng không bước đến gõ cửa phòng ngài. Em đã gặp mặt đầu một lần – ở thành Bát Đa này – rồi chuyện này nữa, ngay tại trụ sở Hội Cảnh Ô Liu. Nhớ lại hôm đầu mới đến, em nhìn thấy cô nàng bước vào nói với Catherine. Em nhớ lại đã gặp cô nàng đầu một lần.”

Một lát sau Victoria lại kể:

“Này Edward anh phải nhận ra là, không phải em bịa ra mọi chuyện đâu.”

Edward thủng thẳng nói:

“Này Victoria, em nên xích lại gần với Catherine hơn nữa. Dù sao em cần phải thân thiện với nàng hơn nữa để tìm hiểu ai là bạn bè quen biết của nàng và nàng thường lui tới những chỗ nào để bắt liên lạc với những người bên ngoài trụ sở Hội Cảnh Ô Liu.”

“Chuyện nghĩ không phải dễ.” – Victoria nói “Em sẽ cố thử xem. Còn ông Dakin thì sao? Em có nên kể cho ông biết không?”

“Có chứ, nhưng mà em nên chờ vài bữa. Anh còn phải tìm hiểu thêm.” – Edward thở ra một hơi. “Để anh mời Catherine đến quán Le Select nghe ca nhạc nhảy đầm một bữa.”

Lần này Victoria không tức tối ganh tỵ như mọi khi. Edward nói với một vẻ nghiêm chỉnh cương quyết khiến nàng không còn mấy may nghi ngờ có chuyện ăn chơi trong nhiệm vụ sắp tới.

## – II –

Quá đổi vui mừng trước những khám phá mới, Victoria rất tự nhiên lúc gặp lại Catherine sáng hôm sau với một tình bạn thăm thiết. Nàng cảm ơn Catherine đã chỉ chỗ nàng đi gội đầu. Nàng phải gội cho nhẹ bớt cái đầu, vì khi từ Babylon trở về tóc nàng bám đầy cát bụi đỏ ngầu.

“Thấy mà ghê,” – Catherine nói, vừa nhìn với một vẻ thích thú tinh quái.

“Mình thuê được xe là đi ngay Babylon.” Victoria nói – “mình thích lắm, lúc trở về bảo cát thổi tới muốn nghẹn thở mắt nhìn không thấy đường.”

“Babylon có lắm chuyện lạ,” – Catherine nói “cậu phải rủ thêm người rành lịch sử họ kể cho mà nghe. Tối nay mình giới thiệu cho cậu cô thợ gội đầu người Mỹ. Cậu sẽ được gội bằng dầu gội kem rất tuyệt vời.”

“Mình lấy làm lạ tóc cậu sao óng mượt.” – Victoria nói, nàng nhìn theo Catherine, ánh mắt nàng thán phục cách uốn tóc dựng đứng như thổi xúc xích bóng láng.

Một nụ cười vừa thoáng hiện trên nét mặt quanh năm cau kính của Catherine, Victoria chợt nhớ lời Edward dặn nên o bế vỗ về nàng quả thật không sai.

Buổi tối hôm đó lúc rời khỏi trụ sở Hội Cảnh Ô Liu hai người bạn mới thấy thân thiết hơn bao giờ hết. Sau một hồi đi lòng vòng quan lối mòn trong con hẻm chật hẹp, Catherine đến gõ cửa trước một cửa hiệu nhìn bề ngoài không ra vẻ hiệu uốn tóc. Một người phụ nữ trẻ bước ra chào khách, nói giọng Anh-lê chậm rãi, chỉ chỗ Victoria bước tới bồn nước rửa mặt cọ rửa sạch sẽ, vòi nước sáng trưng bày đầy chai lọ và dầu thơm xúc tóc. Catherine đi ra ngoài, rồi Victoria bước tới cúi xuống phơi mớ tóc cho cô thợ Ankoumian khéo tay đỡ lấy. Một lát sau tóc nàng nổi đầy bọt dầu gội.

“Bây giờ mời cô qua đây.”

Victoria cúi xuống bồn rửa mặt. Vòi nước xả tóc tuôn ào xuống đường ông sùng sục.

Chợt nàng ngửi thấy một mùi vị ngòn ngọt đến buồn nôn như mùi nhà thương. Một miếng gạc thấm nước cup vào mũi, nàng cục cựa không chịu nổi, vặn mình uốn éo rồi một tiếng kẹp sắt kẹp cứng miếng gạc lại một chỗ. Nàng ngất đi, đầu cổ choáng váng, tai nàng còn nghe văng vẳng những tiếng rống...

Rồi một lát sau quanh nàng chỉ còn là bóng tối, là hố sâu thăm thẳm.

# CHƯƠNG 18

Lúc Victoria tỉnh dậy, nàng có cảm giác như vừa vượt qua một chặng đường dài bất tận. Một mớ hoài niệm đang quay cuồng trong đầu nàng – chuyển xe lắc lư, xóc nhồi – tiếng cãi nhau chí chóe bằng tiếng Ả Rập – ngọn đèn pha chiếu vào mặt nàng – nôn ọe đến thắt cả ruột – nàng nhớ mang máng nằm trên giường có ai bước tới đỡ lấy tay nàng – mũi kim nhọn chích vào da thịt – rồi tiếp đến là những giấc mơ hỗn độn và bóng tối rồi như có người thúc giục...

Giờ đây nàng đang mơ màng nhìn thấy lại mình – Victoria Jones... và chuyện gì đã xảy đến cho Victoria Jones – lâu lắm rồi thì phải – bao nhiêu tháng – có lẽ là nhiều năm... – nhưng nghĩ lại chỉ mới một bữa nay thôi.

Nào là Babylon – ánh nắng – bụi đường – đầu tóc – nàng Catherine – Đúng rồi Catherine, nàng đang mỉm cười, đôi mắt tinh quái ẩn dưới những lọn tóc xoăn lại như những thỏi xúc xích – Catherine đưa nàng đến một nơi gội đầu rồi sau đó – chuyện gì nữa? Cái mùi vị ghê tởm – nàng còn nghĩ thấy – muốn buồn nôn – cái mùi thuốc gây mê, phải rồi. Nàng bị đánh thuốc mê rồi bọn chúng đưa nàng đi – nhưng đến nơi nào nhỉ?

Victoria lần mò ngồi dậy. Dường như nàng đang nằm trên giường – một chiếc giường gỗ sần sùi – đầu nhúc như búa bổ – nàng còn ngái ngủ, nàng thêm ngủ ghê lắm, cái mũi kim chích vào da thịt, bọn chúng tiêm thuốc ngủ... nàng đang còn lằng lằng.

Vậy là nàng vẫn còn sống, nhưng tại sao bọn chúng lại không giết nàng nhỉ? Nàng đang còn lằng lằng mơ màng, hình như nàng vẫn còn say thuốc, tốt hơn hết là ngủ một giấc. Nghĩ vậy nàng ngủ lại ngay.

Vừa thức giấc nàng cảm thấy đầu óc sáng suốt hơn. Ngoài trời sáng sủa, mắt nàng có thể nhìn rõ mọi thứ, nàng nhìn ra và xem thử mình đang ở đâu.

Nàng đang ở bên trong một căn phòng thoáng mát, sơn màu xanh nhạt nhợt. Sàn nhà là mặt đất nện. Bên trong gian phòng chỉ bày độc nhất mỗi chiếc giường nàng đang nằm, tấm chăn đắp nhóp nhúa, một chiếc bàn lung lay trên đặt cái chậu rửa mặt trắng men rạn nứt bên dưới để cái xô đựng nước bằng kẽm. Căn phòng chỉ có một cửa sổ, gần thêm bên ngoài một khung cửa mắt cáo. Victoria rón rén bước xuống giường, đầu còn choáng váng nhức nhối, lần mò đến bên cửa sổ. Đứng bên khung cửa mắt cáo, nàng nhìn thấy cảnh vật bên ngoài, trước mắt nàng là một khu vườn rợp bóng hàng cây cọ thẳng tắp. Một khung cảnh phù hợp cuộc sống phương Đông, vậy mà dưới mắt một người khách Ang-lê sống ở ngoài thành thì nó bị xem thường. Xen lẫn trong khu vườn là những nhóm cây bông cúc vàng, cây bạch đàn bám đầy bụi và rải rác đó đây những bụi cây liễu bạch. Nàng nhìn thấy một đứa trẻ xăm hình đầy mặt, tay chân đeo dây khoen đang tung hứng vòn trái banh vừa cất tiếng hát giọng mũi nghe như một thứ kèn túi từ xa vọng lại.

Victoria quay qua nhìn về phía cánh cửa rộng lớn ở đằng kia. Nàng nghĩ may ra còn một chỗ này. Nhưng cửa vẫn khóa chặt. Victoria chán nản lùi lại ngồi xuống giường.

Giờ này nàng đang ở đâu? Chắc không phải là Bát Đa. Như vậy nàng liệu tính thế nào đây?

Trong thời khắc này nàng không thể tự lo liệu gì được cả. Hơn nữa liệu còn có ai đến giúp nàng ngay lúc này không? Nàng cảm thấy trong người rất khó chịu, nàng cố nhớ lại lời ông Dakin dặn dò lúc ra đi. Nhưng không làm sao nàng có thể nhớ tất cả được, đầu óc nàng quay cuồng trong cơn say thuốc.

Trong cơn mê chập chờn, nàng chợt nhớ ra một điều là chắc chắn nàng vẫn còn sống. Nhưng liệu nàng có chống chọi nổi để chờ cho đến lúc Edward tìm thấy nàng – và Edward tính sao khi hay tin nàng mất tích? Liệu gã có đi tìm ông Dakin không? Gã có đơn độc lúc này không? Gã có nghi ngờ cho Catherine trong vụ này không? Victoria cố hồi tưởng lại hình ảnh một anh chàng

Edward năng động xông xáo, nhưng trong tâm trí nàng chỉ còn nhìn thấy một hình ảnh càng mờ nhạt. Liệu Edward có mưu trí đến cỡ nào? Edward dễ mến, có sức quyến rũ. Nhưng gã có còn đủ tinh thần? Rõ ràng trong lúc sa cơ thất thế nàng nghĩ đến tinh thần là trên hết.

Ngay lúc này, ông Dakin cần phải có đủ tinh thần. Nhưng liệu ông có nhiệt tình không? Hay là chỉ cần gạt tên nàng, xóa bỏ khỏi bộ nhớ rồi ghi thêm vào hàng chữ NƠI ĐÂY YÊN NGHỈ. Dù sao với ông Dakin nàng cũng chỉ là hạt cát trong sa mạc. Bọn chúng thử thời vận và nếu không thành công thì nghĩ cũng tiếc thật. Không, nàng không nghĩ ông Dakin sẽ tìm cách ứng cứu lúc này. Dù sao, ông cũng đã dặn dò nàng trước rồi.

Và ngài Tiến sĩ cũng dặn dò nàng, nhưng thực chất là dặn dò hay dọa dẫm? Đối với nàng, nàng không hề sợ ai dọa dẫm thì chẳng còn ai chần chừ để mà dọa dẫm...

Victoria nhắc lại với chính mình, điều quan trọng là ta còn sống đây và nàng cảm thấy lạc quan hơn.

Bên ngoài nghe có tiếng bước chân người đi rồi tiếng sột soạt tra chìa khóa vào ổ khóa rỉ sét. Cánh cửa lắc lư xoay quanh tấm bản lề chọt mở tung ra. Trước thềm cửa một người Ả Rập đang đứng đó, tay bung khay sắt cũ kỹ trên bày mấy đĩa thức ăn.

Gã tươi cười vui vẻ, nói mấy câu tiếng Ả Rập nghe rất khó hiểu, đặt chiếc khay xuống, gã há miệng đưa tay chỉ vào cổ họng rồi lui ra ngoài khóa cửa lại.

Victoria dò dẫm bước tới bên chiếc khay bày sẵn một tô cơm, một món giống như cải nhồi thịt, một khoanh bánh mì Ả Rập. Một bình nước uống với một cái ly.

Victoria uống hết một ly lớn nước, sau đó nàng ăn cơm, bánh mì, thêm mấy lá cải thơm mùi thịt xay. Ăn xong nàng cảm thấy khỏe hẳn ra.

Đến đây nàng cố nhớ lại hết mọi chuyện. Bọn chúng tiêm thuốc mê bắt cóc nàng mang đi. Mấy hôm rồi nhỉ? Trong trí nhớ thần thờ nửa tỉnh nửa mê, nàng chỉ nhớ mang máng đâu chừng vài bữa nay. Bọn chúng đưa nàng ra khỏi Bát Đa đến đâu kia? Cho đến lúc này cũng chưa biết. Không biết tiếng Ả Rập làm sao hỏi thăm ai để biết nàng đang ở nơi nào.

Nàng phải chịu đựng cảnh buồn chán này thêm mấy giờ nữa.

Tối hôm đó, người canh giữ nàng lại mang tới một mâm thức ăn nữa, theo sau gã là hai người đàn bà mặc đồ đen che kín mặt đứng chờ bên ngoài. Một người trên tay đang ẵm con, họ đứng đó nhìn nhau cười khúc khích. Qua lớp vải mỏng che mặt nàng đoán ra họ đang nhìn ra nàng là ai. Thật là thú vị gặp được một phụ nữ Tây phương đang bị giam giữ tại nơi này. Victoria hỏi mấy câu bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, họ lại nhìn rồi khúc khích cười. Nàng lấy làm lạ sao mình không thể nói chuyện được với người cùng giới. Phải khó nhọc lắm nàng mới nói được mấy chữ, nàng chậm rãi hỏi:

“El hamdu lillah.”

Vừa nói xong nàng được hưởng ứng đáp lại với một tràng tiếng Ả Rập. Hai người phụ nữ gật đầu thích thú. Victoria bước tới phía trước, người đàn ông canh chừng nàng nhanh nhẹn bước lùi lại cản đường. Gã ra dấu cho hai người kia lui ra rồi gã bước theo sau, khép cửa khóa lại. Trước lúc ra đi hẳn còn nhắc đi nhắc lại chỉ một chữ “Bukra – Bukra.”

Victoria đã nghe được chữ này có nghĩa là ngày mai.

Nàng ngồi xuống giường hồi tưởng lại mọi thứ. Ngày mai à? Ngày mai liệu có ai đến đây không? Hay là ngày mai việc giam giữ sẽ chấm dứt? Nếu thật sự chấm dứt thì có lẽ đời nàng cũng hết. Xét cho cùng, Victoria không mấy may quan tâm đến ngày mai. Nàng có linh tính sẽ được thoát mái hơn nếu ngày mai nàng đi đến một nơi khác.

Nhưng liệu có được vậy không? Lần đầu nàng thấy lo cho số phận. Nàng bước đến cửa nhìn kỹ mọi thứ. Chẳng tìm thấy lối để trốn thoát, cái ổ khóa khá chắc chắn, nếu tự tay nàng mở ra

thì không thể được.

Vậy thì chỉ còn chỗ cửa sổ là có khả năng giải quyết được vấn đề. Khung gỗ mắt cáo che bên ngoài đã đến lúc muốn mục rã. Nàng chắc chắn rằng nàng có thể tự tay bẻ cái khung gỗ mắt cáo để thoát ra ngoài, nhưng nghĩ lại làm sao ngăn tiếng động điều đó khiến bọn chúng sẽ nghe thấy. Hơn nữa căn phòng nơi nàng bị giam giữ lại ở tầng lầu không thể nào nhảy xuống được. Nàng nhớ lại người ta bày cách lấy khăn trải giường làm dây leo. Nhìn tấm chăn bông rách mềm nàng không hy vọng xoay xở gì được. Bởi lẽ tấm mềm rách thì làm sao chịu nổi sức nặng cả thân hình nàng.

“Khốn khiếp thật,” – Victoria quát một tiếng. Ý tưởng thoát ra khỏi nơi này càng nung nấu nàng hơn bao giờ hết. Nàng nghĩ bọn giam giữ nàng chỉ nghĩ đơn giản cửa đã khóa chặt thì nàng chỉ ở đó thôi. Bọn chúng không nghĩ nàng sẽ tìm cách thoát thân bởi nàng là một tội phạm, đơn giản chỉ có vậy. Còn kẻ tiêm thuốc mê vào người nàng chắc chắn giờ này sẽ không có đây. Mọi người đều trông chờ vào “bukra” (ngày mai). Bọn chúng giam nàng một nơi xa xôi chỉ có vài tên dân dã canh gác tuân thủ mọi mệnh lệnh, không nghĩ gì khác hơn, làm sao hiểu được trình độ sáng tạo của một người phụ nữ trẻ Tây phương đang run sợ sắp tới giờ bị hủy diệt.

“Ta đang nghĩ cách thoát ra nơi này.” – Victoria nói một mình.

Nàng bước tới bàn tự tay soạn thức ăn ra. Nàng phải ăn cho có sức. Lại có thêm món cơm, mấy trái cam, vài lát thịt, nước sốt cam.

Victoria ăn hết phần, nàng uống thêm nước, vừa đặt chiếc bình xuống, mặt bàn chênh qua một bên, nước đổ xuống sàn. Nước nhỏ xuống đất hóa thành một lớp bùn nhão nhoẹt. Nhìn thấy vậy chợt một ý tưởng nảy sinh trong bộ óc tưởng tượng đầy sáng tạo của nàng Victoria Jones.

Bây giờ vấn đề đặt ra là chiếc chìa khóa còn gắn bên ngoài ổ khóa.

Bên ngoài trời đang sụp tối, Victoria bước tới cửa quỳ xuống nhìn qua lỗ khóa. Nàng tìm một vật nhọn thọc qua lỗ khóa, nhưng nhìn khắp gian phòng không có một thứ gì. Vật dùng trên bàn ăn chỉ còn một chiếc muỗng. Bây giờ chưa cần ngay, nhưng để dành rồi sẽ dùng tới. Victoria ngồi xuống suy nghĩ để tìm cách. Chợt nàng thốt ra một tiếng than thở, cởi giày rồi lột tấm da lót bên trong ra. Nàng cuộn tròn lại cho thật chặt. Một lát sau nó cứng đơ, rồi bước tới cửa ngồi xổm xuống đất dùng tay thọc thật mạnh vào lỗ khóa. Cũng may chiếc chìa khóa chỉ bám nhẹ, nên vừa thọc mấy cái là chiếc chìa khóa rút xuống bên ngoài. Nàng nghe thấy một tiếng rơi nhẹ xuống đất.

Victoria nghĩ bụng mình phải ra tay cho thật nhanh trước lúc đèn đóm tắt hết. Nàng quay lại tìm bình nước, khéo tay rút một chút nước xuống ngay khung cửa sát mặt đất gần chỗ chiếc chìa khóa vừa rút xuống. Với tay lấy chiếc muỗng nàng khoét đất, quanh chỗ vùng đất ẩm. Nhờ đất xốp nên nàng dễ dàng khoét một lỗ cạn sát dưới mé cửa. Cúi sát xuống nhìn chẳng thấy gì. Nàng xấn tay áo thò tay ra ngoài. Dò dẫm một hồi chợt đầu ngón tay chạm vào một vật kim loại, nhưng không làm sao lấy được. Nàng liền lấy cây kẹp tóc bẻ cong luồn vào khúc bánh mì. Nàng tiếp tục tìm kiếm. Dò dẫm một lúc tức thì đầu cây kim móc giáp mí chiếc chìa khóa, khéo tay nàng kéo nó lại chỗ vũng nước gần mép cửa.

Victoria ngồi ngay ngắn lại, nàng tự khen mình sao lại khéo thế. Chiếc chìa khóa nằm gọn trong bàn tay lấm lem bùn đất, nàng đứng dậy tra vào ổ khóa. Đứng đó chờ một lúc, nàng nghe tiếng chó sủa ở xóm nhà gần bên rồi mới vặn chìa khóa. Nàng hé cửa vừa đủ ghé mắt nhìn qua khe hở. Nàng nhìn thấy một căn phòng nhỏ cửa để mở ở dãy cuối. Victoria chờ một lúc nàng mới rón rén bước qua. Căn phòng ngoài bìa phía trên mái nhiều lỗ hổng toác hoác, nhìn xuống sàn cũng thấy mấy lỗ trống. Cánh cửa ở cuối dãy nhà nhìn ra đầu cầu thang lát gạch sần sùi lộ chỗ, sát vách ngôi nhà dẫn xuống khu vườn phía dưới kia.

Nàng đã nhìn bao quát hết một vòng, sau đó nàng nhón chân bước lại chỗ cũ. Nàng có linh

tính đêm nay sẽ có người trở lại đây. Nàng ngồi chờ cho đến khuya lúc cả xóm đã ngủ yên nàng sẽ tính chuyện ra đi.

Bất chợt nàng nhìn thấy gần chỗ cánh cửa cuối dãy nhà chất một đống đồ tạp nhạp bên cạnh là một tấm vải đen nhìn không ra hình dạng. Nàng đoán chừng tấm áo choàng Aba người ta vứt bỏ, nàng nhặt lấy khoác bên ngoài bộ đồ Tây đang mặc trên người. Không biết nàng phải chờ đợi bao lâu nữa đây, đối với nàng lúc này thời gian dài như vô tận. Mọi sinh hoạt của dân làng đã ngừng hẳn. Tiếng máy hát nhạc Ả Rập đã ngưng, nàng còn nghe tiếng nói khàn đặc, tiếng khạc nhổ tiếng cười nói của đám đàn bà con nít.

Đêm càng khuya chỉ còn vẳng lại tiếng tru tréo của loài lang sói và tiếng chó sủa từng hồi suốt cả đêm.

“Ta phải đi thôi!” – Nói xong Victoria đứng ngay dậy. Chờ một lúc nàng khóa cửa rồi để chìa khóa lại. Nàng đi lần theo lối đi bên ngoài tới chỗ đầu cầu thang đắp bằng đất. Trời sáng trắng nhưng ánh trăng rất mờ chỉ đủ để nhìn thấy lối đi. Nàng rón rén bước xuống còn cách bốn bậc tam cấp thì dừng lại. Đầu nàng vừa ngang tầm cao vách tường bao bọc khu vườn. Nếu xuống tới dưới phải đi ngang qua dãy nhà, nàng nghe tiếng ngáy bên trong buồng ngủ ở nhà dưới. Nếu men theo nóc vách tường mà đi thì an toàn hơn.

Nàng tự nhủ sẽ thoát ra theo lối này, nàng bước rất nhanh qua mấy chỗ tường chắn góc. Ra đến bên ngoài nàng mới nhìn rõ một khu vườn cây cọ và một đầu tường đất sụp lở. Victoria vừa tìm thấy lối thoát, nàng chuẩn bị tư thế vừa nhảy xuống vừa trượt theo vách tường. Một lát sau nàng len lỏi chui qua mấy hàng cây cọ hướng ra lỗ hổng giữa vách tường. Nàng thoát ra bên ngoài con đường hoang sơ, chật hẹp không đủ một chiếc xe ô-tô chạy lọt qua, con đường nằm dọc giữa những vách tường đắp đất. Victoria nhanh chân cố chạy để thoát thân.

Bỗng đâu tiếng chó sủa vang. Một cặp chó Pi-dog lông vàng hung đứng ở lối cửa sủa theo, Victoria nhặt một nắm sỏi đá ném trở lại, chúng sủa ăng ẳng rồi bỏ đi. Victoria cầm cổ chạy nhanh hơn nữa, nàng chạy vòng qua khúc ngoặt thì gặp ngay con đường lộ. Con đường hẹp, mặt đất lún đi xuyên qua ngôi làng nhà vách đất, nhặt nhòa dưới ánh trăng. Vượt qua rùng cọ cao lêu nghêu khỏi đầu tường, mặc chó gầm gừ sủa vang, Victoria hít thở thật sâu cứ cầm đầu chạy. Chó vẫn sủa theo, có lẽ dân làng chẳng có ai để tâm đến chuyện trong đêm hôm như vậy. Nàng chạy tới một vùng đất trống trải có con suối đục ngầu chảy qua dưới chân cầu vòng xiêu vẹo. Ở phía trước con đường còn xa tít mù khơi, Victoria cứ chạy cho đến lúc không thở ra hơi nữa.

Ngôi làng giờ đã lùi lại xa phía sau nàng. Trăng càng về khuya càng sáng tỏ. Hai bên đường và trước mặt nàng là một vùng đất khô cằn sỏi đá. Không cỏ cây, không một bóng người. Victoria không nhìn ra được điểm mốc ranh giới, không biết con đường trước mặt chạy tới tận đâu. Nàng chưa được học về cách tìm phương hướng nhắm theo địa bàn mà đi. Nàng cảm thấy ớn lạnh khi ở giữa một vùng mênh mông hoang vắng, nhưng cũng không thể quay trở lại, chỉ còn một con đường là tiến về phía trước.

Dừng chân lấy lại hơi thở, ngoái nhìn phía sau xem có động tĩnh gì không. Có lẽ cuộc trốn chạy chưa ai kịp phát hiện, nàng cất bước tiếp tục vô định, trong một giờ nàng vượt qua được ba dặm rưỡi đường.

Trời vừa hừng sáng là lúc Victoria cảm thấy mệt lã, chân đau nhức gần như muốn kiệt sức. Nhìn ánh sáng trên trời cao nàng biết là có thể mình đang nhắm về hướng Tây nam, tuy nhiên nàng vẫn chưa thể xác định rõ vị trí mình đang đứng.

Nhìn chếch về phía bên kia đường trước mắt nàng là dãy đồi đứng trơ trọi. Victoria băng qua về phía đó nhìn quả đồi dốc dựng đứng, nàng leo tới tận trên đỉnh.

Đứng trên đồi nhìn ngắm quanh một vùng đồng quê, chợt đâu cảm giác hoảng sợ từ đâu trở về. Nhìn ra đâu đâu cũng chẳng thấy gì, chỉ có cảnh vật lúc trời vừa hừng sáng thật tuyệt đẹp. Mặt đất chân mây lung linh những sắc màu mạn chín pha lẫn sắc kem, sắc hồng. Cảnh trí tuyệt

đẹp nhìn muốn rùng mình. “Ta hiểu ra, thiên nhiên với ta là vậy đó,” – Victoria ngẫm nghĩ, “đó là khi con người cảm thấy cô đơn giữa vạn vật....”

Cỏ cây lúa thừa cần cỗi rải rác từng mảnh sấm sịt, xen lẫn bụi gai khô. Ngoài ra không thấy đất trồng trọt, không có dấu tích của sự sống, chỉ có một người sống sót chính là nàng Victoria Jones.

Nhìn về phía ngôi làng, nơi đó nàng đã bỏ ra đi cũng chẳng thấy dấu tích sự sống. Nhìn lại con đường nàng đi qua trải dài hun hút hoang vu đến vào cùng. Nàng không tin là mình vượt qua được chặng đường khá xa không còn nhìn ra nữa. Chợt nàng hoảng sợ mong được quay trở về. Dù sao chẳng nữa cũng để cho nàng được xích gần lại với đồng loại...

Nàng tự siết chặt lấy tay mình. Sự trốn chạy của nàng chưa thật sự an toàn. Hiện tại nàng ở cách xa nơi bị giam giữ chỉ mấy dặm đường, nếu chỉ cần một chiếc xe ô-tô cũ kỹ cũng có thể rút ngắn đoạn đường. Ngay lúc cuộc trốn chạy bị phát hiện nàng sẽ bị truy nã. Và ai mà biết được nàng sẽ tìm cách ẩn núp hay nguy trang che giấu. Nàng còn mặc trên người tấm áo Aba mà nàng đã nhặt được lúc ra đi. Nàng liền lấy tấm áo choàng qua đầu. Nàng nghĩ nếu tháo bỏ giày vớ ra đi chân không thì có thể không ai phát hiện. Nàng biết phụ nữ Ả Rập chính thống nên ra đường che mặt thì không ai được xâm phạm.

Nàng đã thấm mệt, chưa thể trốn đi tiếp được, cơn khát dữ dội càng làm cho nàng mệt mỏi hơn. Nàng đành nằm lại bên ngọn đồi này. Từ đây nàng nghe thấy tiếng xe chạy qua, nép mình về phía sườn đồi, từ đây nàng có thể nhận dạng được người ngồi trên xe. Nàng núp ở phía sau sườn đồi tránh xa tầm nhìn từ phía dưới đường cái.

Nàng đang cố gắng suy nghĩ miên man, bỗng dưng nàng lăn ra ngủ hồi nào không hay sau một ngày lê bước trên đường mệt nhọc.

Lúc nàng thức giấc thì mặt trời đã đứng bóng. Mình mảy dờ dẩn, choáng váng, cơn khát nước cồn cào dữ dội. Victoria lồm bồm, miệng mồm khô đắng, vừa rên được một hơi chợt nàng ngậy người lắng tai nghe. Tiếng xe đang chạy tới từ xa. Nàng lặng lẽ ngóc đầu dậy. Chiếc xe ô-tô đang nhắm hướng về phía ngôi làng, vậy là không phải xe đang rượt đuổi theo nàng. Nhìn xa xa chỉ thấy như một chấm đen trên mặt đường. Nàng cố nép mình ẩn nấp dõi theo xe đang tiến lại gần. Ước gì lúc này nàng có được ống nhòm.

Xe bị che khuất một lát rồi lại hiện ra rõ hơn. Người trên xe là một tài xế người Ả Rập và một người đàn ông mặc đồ tây. “Giờ thì.” Victoria nghĩ trong đầu – “ta phải tính thôi, biết đâu một dịp may ban cho nàng? Có lẽ nàng nên chạy trở xuống chặn xe dừng lại.”

Vừa định bụng chạy đi chợt nghĩ sao lại thôi. Biết đâu, biết đâu là bọn ĐỊCH?

Nhưng nếu không chặn lại thì phải biết làm sao con đường vắng vẻ làm gì có một chiếc xe thứ hai. Cũng không thấy đường tàu hay dấu chân lừa qua đây. Chiếc xe nàng nhìn thấy có lẽ của ngôi làng nơi nàng bỏ đi đêm hôm qua...

Nàng đang bối rối vì chưa biết phải tính sao đây? Thật là một quyết định khó khăn ghê gớm. Ngay lúc này, nếu gặp phải kẻ ĐỊCH, coi như đời nàng sẽ hết. Còn nếu đó không phải là kẻ ĐỊCH thì may ra nàng còn sống sót. Nhưng trước sau gì thì cũng chết, nếu không tìm cách ra khỏi nơi này thì nàng cũng sẽ bị chết khát.

Nàng nằm đó co rúm người lại tỏ vẻ do dự, nàng nhìn thấy chiếc xe chạy chậm lại cua ngoặt qua đường sỏi đá hướng về đồi đất nơi nàng ẩn núp.

Nàng cảm tưởng chiếc xe nhìn thấy nàng! Nó đang tìm kiếm nàng! Victoria trườn mình theo khe đất đồi bò quanh ra phía sau né tránh tầm nhìn chiếc xe. Chợt nàng nghe tiếng xe đổ xích, có người bước xuống xe đóng sầm cửa lại.

Nàng nghe có tiếng nói Ả Rập xì sào dưới đó. Rồi không còn nghe thấy gì nữa. Bất thành linh nàng nhìn rõ một người đàn ông. Ông ta đi vòng qua lưng chừng đồi, mắt nhìn xuống đất chốc

chốc lại cúi xuống nhặt một món gì đó. Dù cho ông ta đang tìm kiếm gì đi nữa thì chắc chắn không phải đang tìm vàng. Hơn nữa, là một người Ăng-lê nên vàng cảm thấy được nhẹ hẫng người, vàng cố đứng ngay dậy lao về phía trước. Ông kinh ngạc ngược nhìn vàng.

“Ôi, nhờ ông.” Victoria nói “Ông đến thật đúng lúc.”

Ông vẫn chưa hết kinh ngạc.

“Trời đất quỷ thần ơi.” – Ông cất tiếng “Cô là dân Ăng-lê sao? Nhưng mà...”

Chợt vàng bật cười, tay cởi tấm áo choàng Aba quăng đi.

“Tôi là dân Ăng-lê mà,” – vàng nói ngay – “nhờ ông cho tôi về lại Bát Đa được chứ?”

“Tôi không về Bát Đa, tôi vừa ở đó về đây. Tôi không thể nào tin được cô lại ở một mình giữa sa mạc.”

“Tôi bị bắt cóc,” – Victoria thở hổn hển nói. “Tôi đang gọi đầu thì bị bọn chúng tiêm thuốc mê. Lúc tỉnh dậy tôi thấy đang ở trong ngôi làng Ả Rập dưới kia kia.”

Nàng giơ tay chỉ về hướng chân trời.

“Dưới làng Mandali à?”

“Tôi không biết tên làng. Tôi vừa... trốn ra được tối qua, tôi đã chạy trốn cả đêm và tìm thấy chỗ núp phía sau đồi.”

Vẻ mặt ông chợt biến sắc nhìn vàng. Tuổi ông trạc độ ba mươi lăm, tóc hoe vàng vẻ mặt kiêu ngạo, ăn nói chững chạc. Ông lấy cặp kính kẹp mũi ra đeo nhìn về phía vàng ra vẻ khi dễ. Victoria hiểu ra ngay ông không tin lời vàng vừa nói.

Nàng có vẻ tức giận.

“Tôi nói thật đấy mà.” Nàng nói – “tôi không gạt ông đâu.”

Ông lại càng khó tin hơn.

“Nghĩ cũng lạ thật.” – Giọng ông nói nghe lạnh tanh.

Victoria cảm thấy thất vọng. Nàng không hiểu tại sao người ta lại không thể tin nàng. Một lần nữa nàng lại cố giải thích giọng van lơn, khẩn khoản.

“Nếu ông không tin tôi thì hãy làm ơn cho tôi một ít nước uống, ông bỏ đi có lẽ tôi sẽ chết khát mất.”

“Tất nhiên là tôi không bỏ mặc cô đâu.” Lần này ông nghiêm chỉnh nói “Thật khó chấp nhận được một phụ nữ Ăng-lê lại lang thang nơi chốn hoang vu như thế này. Trời ơi, nhìn cặp môi cô ấy muốn khô nứt cả rồi kia.”

“Shahib đâu?”

Người lái xe từ phía sau đồi bước tới.

Nghe xong một tràng tiếng Ả Rập gã chạy ngay đến bên chiếc xe, nhanh chân quay lại trên tay xách chiếc bình thủy với một cái ly uống nước.

Victoria uống ực một hơi.

“Ôi! Tuyệt vời,” nàng vừa cất tiếng.

“Tôi là Richard Baker.” – Ông tự giới thiệu.

“Tôi là Victoria Jones.” Nàng nói. Trong suy nghĩ của nàng, nàng phải làm sao đổi lấy sự hoài

nghe của ông ấy bằng tấm lòng kính phục, nàng lại nói.

“Pauncefoot Jones. Tôi đi tìm ông chú là Tiến sĩ Pauncefoot Jones đang có mặt tại địa điểm khai quật.”

“Thật là một cuộc trùng phùng lạ đời,” – Ông Baker nói vừa ngạc nhiên nhìn nàng “tôi cũng đang trên đường tới địa điểm khai quật đây, ta còn đi tiếp mười lăm dặm nữa là tới nơi. Vậy chính ta là người đến giải thoát cho cô đây phải không?”

Victoria ngỡ ngàng sững sốt đến nỗi không nói nên lời. Nàng chỉ biết lặng lẽ bước theo ông Richard ra tới chỗ bãi đậu xe bước vào bên trong.

“Ta cứ nghĩ cô là nhà nhân chủng học.” Richard nói, ông dọn chỗ cho nàng ngồi bằng ghế sau “Ta có nghe nói cô sẽ đến đó nhưng không ngờ cô lại đến sớm vậy.”

Ông đứng đó lục tìm trong túi những mảnh vỏ gốm, nhìn thấy vậy Victoria sực nhớ lại ông đã cúi xuống nhặt lúc đang ở trên đồi.

“Hình như là ngọn đồi nhỏ Tell.” Ông nói tay chỉ về hướng ngọn đồi. “Nhưng trên đó chẳng có gì đâu. Nhìn quanh là những mảnh gốm thời Assyrie cổ – một chút ít thời Parthia, thời Kassite.” – Ông cười kể tiếp, “Ta mừng cho cô, dù đang lâm vào cảnh khốn cùng, nhưng bản năng nghề nghiệp đã đưa đẩy đến đây thăm dò cổ vật trên đồi Tell.”

Victoria há hốc mồm, chợt nàng ngậm miệng lại. Tài xế gài số cho xe chạy tới.

Lại một lần nữa nàng không biết phải tính ra sao, có thể nàng sẽ bị lật tẩy ngay lúc toán người về đến Trụ sở Hội thám hiểm. Thà bị lật tẩy ngay lúc này còn hơn là phải chờ đến lúc phải khai ra trước mặt ông Baker và đông đủ mọi người chứng kiến. Cùng lắm là họ sẽ đưa nàng về lại Bát Đa. Cuối cùng nàng nhất quyết thà khai ra với ngài Tiến sĩ Pauncefoot dù ông có là nhân vật như thế nào đi nữa còn hơn phải khai ra trước vẻ mặt luôn nhướng mày khinh khỉnh chẳng thêm tin vào những lời nàng khai báo của Richard Baker.

“Ta chưa vội đi tới làng Mandali.” Ông Baker nói, ông quay lại ngồi chỗ trước xe. “Ta rẽ qua phía này chạy thẳng tới vùng sa mạc đằng kia. Không có đường biên giới nên phải khó khăn ta mới xác định được vị trí đi tới.”

Ông nói vài câu tiếng Ả Rập với Abdul, xe băng qua đường chạy thẳng về hướng sa mạc. Không thể xác định đâu là ranh giới, Victoria biết ngay ông Richard Baker chỉ tay ra dấu cho Abdul chạy tới – gả cho xe rẽ phải – rồi ngoặt lại bên trái. Richard thở dài nhẹ nhõm.

“Rẽ qua đường bên phải!” – Ông ra lệnh.

Ngồi trong xe nhìn ra Victoria chẳng thấy dấu mặt đường nào hết, nàng chỉ nhìn thấy lờ mờ dấu xe in trên mặt đất.

Chiếc xe chạy băng qua một đoạn đường khá bằng phẳng chạy tới trước một đoạn, Richard nói gì đó, Abdul dừng xe lại.

“Nơi đây là một địa điểm lạ mắt.” Ông kể cho Victoria nghe. “Mới đến thì cô chưa thể nhìn thấy được đâu.”

Hai ông khách lạ từ đâu đang đi tới chỗ xe dừng bên đường. Một ông cồng trên lưng chiếc ghế dài, ông kia cồng một chiếc tủ cao như chiếc đàn piano.

Richard vẫy chào, hai ông khách vui mừng chào lại – Richard mời họ hút thuốc, tất cả đều tỏ ra thân thiện.

Richard quay qua nhìn nàng.

“Cô thích xem chiếu bóng chứ? – Ta sẽ chiếu cho cô xem ngay.”

Ông quay lại nói với hai ông khách, họ cười thích thú. Họ đặt ghế ra mời Victoria và Richard ngồi xuống. Sau đó họ lấy đồ nghề ra đặt trên cái giá. Dùng cụ có hai lỗ nhôm, Victoria bước tới nhìn vào chọt nòng kêu một tiếng.

“Nhìn sao giống cảnh trên cầu tàu Người quản gia nhìn thấy gì quá vậy.”

“Phải đấy.” Richard nói – “Đó là cảnh vật đúng như lúc ban đầu.”

Victoria dán mắt vào lỗ nhôm chắn kín phía trước, một ông thông thả điều khiển tay quay còn ông kia cất tiếng hát đều đều.

“Cái gì vậy?” – Victoria hỏi.

Richard thuật lại, ông kia còn hát.

“Xích lại gần cô sẽ ngạc nhiên và thích thú hơn nữa. sắp tới đoạn những kỳ quan và cổ vật rồi.”

Một đoạn phim màu mờ nhạt cảnh người nông dân đang gặt lúa đập vào mắt Victoria.

“Người nông dân Fellahin đang ở trên đất Mỹ.” Ông thuật lại cho nàng nghe.

Tới đoạn khác:

Vợ vua Ba Tư bên xứ Tây phương, – Hoàng hậu Engenie cười đưa tay vuốt mái tóc. Cảnh lâu đài King Palace ở Montenegro, cảnh Hội chợ Thế giới.

Tiếp theo là những hình ảnh lạ mắt, không liên kết với nhau với những cái tên lạ hoắc.

Hình ảnh chồng của nữ hoàng, Thủ tướng Disraeli, Vịnh Naui, cảnh người trượt băng ở Thụy Sĩ. Sau khi kết thúc phần trình bày, ông khách nói.

“Chúng tôi đã mang đến cho quý vị một số hình ảnh lạ mắt thời cổ đại. Xin quý vị vui lòng tưởng thưởng cho buổi giải trí này, bởi đó là những hình ảnh rất thật.”

Được xem qua, Victoria thích thú vui mừng.

“Tuyệt quá đi chứ.” Nàng nói – “Thật tôi không thể nào tin được.”

Ông khách chiếu bóng dạo vui vẻ tự hào. Victoria đứng dậy không để ý ông Richard đang còn ngồi đầu kia bị hất té xuống đất đỡ không kịp. Victoria xin lỗi vì sợ ý. Ông Richard trả tiền công người chiếu bóng dạo, lịch sự chào rồi chúc mọi người bình an. Ông Richard trở lại xe cùng với Victoria, hai ông khách tiếp tục cuộc hành trình qua sa mạc.

“Họ còn đi về đâu nữa?” – Victoria hỏi.

“Đi khắp cả nước. Đầu tiên ta gặp một lần ở vùng Trans Jordan trước đường từ vùng Biển chết đến thủ đô Ammaan. Ta biết họ đi về thánh địa Kerbela bằng qua đoạn đường ít ai lui tới, đến các vùng xa giải trí cho người dân ở đó.”

“Nếu có xe chạy ngang qua có cho họ quá giang không?”

Richard cười.

“Họ không xin quá giang đâu. Có một lần ta cho một ông lão đi quá giang từ thành phố cảng Basrah về Bát Đa. Ta hỏi đi bao lâu mới tới, lão nói phải hai tháng. Ta mời lão theo xe, chỉ đến khuya là tới nơi, lão cảm ơn không chịu đi. Phải mất hai tháng mới tới nơi, đối với lão là chuyện bình thường. Thời gian chẳng có nghĩa lý gì với người dân ở đây cả. Họ lấy làm thích thú lạ kỳ, vì đã chịu khó như vậy.”

“Dạ, tôi cũng đoán được vậy.”

“Người Ả Rập thường cho là người Tây phương ít chịu khó, chuyện đó thật khó hiểu. Còn

thói quen chúng ta thích đi ngay vào vấn đề cần bàn bạc thì họ cho như vậy là bất nhã. Có lúc nào cô thử ngồi quan sát chung quanh trong một tiếng đồng hồ – nếu cần ta không nói chuyện với ai hết.”

“Ở bên London thì không được vậy, kỳ cục làm sao, chỉ mất công thôi.”

“Vậy đó, thôi ta trở lại chuyện của ta nhé. Không biết mấy giờ rồi nhỉ?”

“Ở Tell Aswad, chúng ta đang đứng giữa sa mạc. Ta sẽ chỉ cho cô chỗ ngôi đền Zigcurat. Cô hãy nhìn qua bên trái, đây – nhìn theo tay ta chỉ.”

“Có phải là những cụm mây dạng kia?” – Victoria hỏi lại – “Hình như đó không phải là ngọn núi.”

“Phải chứ. Đỉnh núi tuyết Rurdistan đó. Chờ khi trời tối sẽ nhìn thấy rõ hơn.”

Victoria cứ tưởng là mình đang mơ. Nàng ước gì được đi như thế này mãi. Phải chi nàng không phải là một kẻ nói dối đáng khinh bỉ thì hay biết mấy. Nghĩ đến lúc kết thúc câu chuyện, nàng vội thu người lại như đứa trẻ. Không ngài Tiến sĩ Pauncefoot Jones là người như thế nào nhỉ? Có thể ngài cao lớn, có hàm râu bạc, cái nhú mày dữ tợn. Nhưng chẳng sao, nếu có vấn đề gì nàng sẽ kéo nàng Catherine, Hội Cảnh Ô Liu và cả Tiến sĩ Rathbone vào cuộc.

“Kia rồi,” – Richard vừa nói.

Ông chỉ tay về phía trước. Victoria chỉ kịp nhìn ra một chấm đen cuối chân trời.

“Thật là xa diệu vợi!”

“Ồ không có đâu, chỉ vài dặm đường là tới nơi thôi.”

Quả thật đúng như vậy, mới đầu là một chấm đen rồi lan rộng rất nhanh cuối cùng là một ngôi làng Tell bề thế hiện ra trước mặt. Hai bên đầu làng là một dãy nhà nối dài xung quanh là tường đất.

“Đây là trụ sở Hội Thám hiểm.” – Richard nói.

Xe vừa trờ tới, một bầy chó sủa vang. Từ bên trong toán người hầu giúp việc xúm nhau lại cúi chào vui cười ríu rít.

Chào hỏi nhau xong, Richard mới nói.

“Họ không ngờ là cô về sớm vậy đâu. Cô hãy chờ một lát, họ sẽ làm giường, nấu nước nóng. Sau đó cô hãy tắm rửa nghỉ ngơi cho khỏe. Ngài Tiến sĩ Pauncefoot Jones đang ở trên đồi Tell. Ta sẽ tới đó ngay, ta nhờ Ibrahim lo chăm sóc cô.”

Nói xong ông bỏ đi, Victoria bước theo gã Ibrahim trở vào nhà. Đang từ chỗ sáng bước vào, nàng thấy mọi thứ đều tối om. Đi qua gian phòng khách bày mấy chiếc bàn lớn và mấy chiếc ghế bành. Nàng bước ra ngoài khoảng sân đi tới căn phòng nhỏ hẹp trở một cửa sổ. Bên trong bày chiếc giường một tủ nhiều ngăn kéo, một chiếc bàn và một chiếc ghế. Trên bàn đặt một bình nước, một chậu rửa mặt. Gã Ibrahim gật đầu cười và chạy đi xách một bình lớn hơn đựng nước nóng đục ngầu, một khăn tắm sù sì. Như nhớ ra điều gì gã chạy lui ra lát sau mang tới chiếc gương soi mặt xinh xinh rồi cẩn thận máng vào đầu đinh trong tường.

Victoria sung sướng được tắm cho thỏa thích. Bây giờ nàng mới cảm thấy mệt lã muốn kiệt sức, mình mẩy cáu bẩn.

“Nhìn mặt ta chắc là khiếp lắm.” Nàng nói lầm bầm bước tới trước gương soi.

Nàng đứng lặng một hồi nhìn chăm chăm vào gương nhưng không hiểu mình đang nghĩ gì trong đầu. Hình như người trong gương không phải là nàng nữa.

Nàng chợt nhận ra dù vẫn còn những đường nét thanh tú, nhưng tóc nàng đã ngã sang một

màu bạc trắng!

# CHƯƠNG 19

Richard nhìn thấy ngài Tiến sĩ Pauncefoot Jones tại điểm khai quật, ngồi xồm bên cạnh người cai công trường, tay ông đang vỗ nhẹ một mảnh đồ cổ vừa tìm thấy quanh chân tường mới khai quật.

Ngài Pauncefoot Jones bình thản chào hỏi ông bạn đồng nghiệp.

“Kìa, ông bạn Richard đi đâu giờ mới thấy mặt. Tôi cứ ngỡ là đến thứ ba ông mới trở về đây chứ.”

“Hôm nay là thứ ba mà.” – Richard ngạc nhiên nói.

“Ừa vậy sao?” – Ngài Pauncefoot thiết tình nói. “Tôi thật là ngớ ngẩn, nè lại đây mà xem, chúng tôi mới tìm thấy một bức tường cổ nằm dưới độ sâu một mét. Tôi đoán xưa kia nơi đây là xưởng vẽ. Hãy xem và cho biết ý kiến nhé. Tôi thấy có triển vọng đấy.”

Richard nhảy xuống hố, họ trao đổi với nhau khoảng mười lăm phút.

“Hôm nay,” – Richard vừa nói “tôi có thêm một cô bạn gái.”

“Ồ, có thật không? Cô nàng nào vậy?” – Ngài Pauncefoot ngạc nhiên hỏi.

“Cô ta bảo là cháu ông đấy.”

“Cháu gái tôi à?” – Chợt ngài Pauncefoot Jones bỏ ngang không để ý nhìn mảnh tường đất vừa mới khai quật, ông cố nhớ lại. “Tôi làm gì có cháu gái.” Ông vừa nói giọng ngờ ngợ.

“Tôi ngỡ là cô ta đến hợp tác với ông.”

“Ôi,” – Nét mặt ngài Pauncefoot Jones sáng rõ – “Phải rồi cháu gái tôi, Veronica đây.”

“Tôi nhớ cô ta xưng tên là Victoria.”

“Đúng rồi, Victoria. Tôi có nhận thư của Emerson bên Cambridge kể về nó. Một con bé cừ khôi lắm. Nó là một nhà nhân chủng học. Tôi không hiểu sao lại có người theo học để trở thành một nhà nhân chủng học, ông có nghĩ vậy không?”

“Nghe nói có một nhà nhân chủng học sẽ đến tìm ông phải không?”

Trước mắt chưa có việc gì làm. Dù sao công việc cũng chỉ mới khởi đầu. Chắc là nó không ở lại quá hai tuần, tôi chưa đọc hết thư mà đã lạc mất nên không biết nó đã nói gì trong thư. Tuần tới bà nhà tôi ghé qua đây, tôi cứ nghĩ rằng Victoria sẽ theo bà ấy, ai ngờ cô ấy lại đến sớm hơn. Như vậy ta có thể giúp cô ấy một tay, chúng ta vừa mới tìm thấy một số đồ gốm cổ mà.”

“Ông có biết cô ta có gì khác lạ không?”

“Khác lạ à?” – Ngài Pauncefoot Jones nhìn chăm chăm vào ông. “Căn cứ vào đâu?”

“Cô ta không suy nhược thần kinh chứ?”

“Ta nhớ Emerson nhắc chuyện con bé làm việc bất kể giờ giấc. Nó đậu bằng cử nhân tiến sĩ gì đó, trong thư không nghe ông nói gì đến suy nhược. Sao vậy?”

“Thế này, tôi gặp cô ta lang thang một mình giữa đồng trống ngay chỗ vùng đồi Tell nhỏ cách đường lộ khoảng một dặm nên tôi cho quá giang xe về đây.”

“Ta nhớ ra rồi.” Ngài Tiến sĩ Pauncefoot Jones nói. “Ông biết đây, có lần ta nhặt được mảnh gốm thời Nuzu trên ngọn đồi Tell nhỏ ông vừa kể. Nghĩ cũng lạ, ta tìm thấy ngay tại vùng cực Nam.”

Richard không thích bàn qua chuyện khảo cổ, ông nói ngay.

“Cô ta kể cho tôi nghe một câu chuyện ly kỳ. Cô ta đi đến hiệu uốn tóc gội đầu gặp bọn xấu tiêm thuốc mê bắt cóc chở đến làng Mandali giam trong nhà, nửa đêm cô ta trốn thoát ra ngoài. Tôi nghĩ chắc ông chưa nghe qua một chuyện phi lý như vậy bao giờ đâu.”

Ngài Pauncefoot Jones lắc đầu.

“Làm gì có chuyện như vậy được!” – Ngài nói – “Ở vùng quê hoàn toàn yên tĩnh, an ninh cẩn mật kia mà.”

“Như thế là cô ta đã bịa chuyện. Thế nên tôi mới thắc mắc cô ta có bị suy nhược thần kinh không. Điều mà cô ấy bịa ra giống nhau như bọn con gái vu cho cha xứ đang yêu chúng và mấy ông bác sĩ xâm phạm thân thể bệnh nhân. Không khéo cô ta sẽ gây rắc rối cho chúng đây.”

“Ôi, tôi hy vọng cô ta sẽ tỉnh lại.” – Ngài Pauncefoot ra vẻ lạc quan nói. “Cô ta đang ở đâu?”

“Tôi đưa cô ta đến nơi tắm rửa, à sửa soạn lại một ít đồ dùng.” – Ông ngần ngừ – “Cô ta không mang theo hành lý.”

“Không có à? Vậy mới lạ chứ. Ông có nghĩ là cô ta sẽ nhờ tôi cho mượn một bộ Pyjama không? Tôi chỉ có hai bộ, còn một bộ đã cũ mềm.”

Tôi nghĩ là cô ta sẽ tự lo liệu được, dù sao thì tuần sau cũng có xe hàng đến.

“Bọn con gái bây giờ khiếp lắm.” – Ngài Pauncefoot nói vu vơ. “Lúc nào cũng thấy chúng, nhất là những chuyện lúc ta đang bận việc. Ta ở đây xa xôi thật, chẳng có ai thăm viếng nhưng ông sẽ kinh ngạc khi thấy có đoàn xe và người tới nơi trong lúc ông không rảnh để tiếp chuyện với họ. Trời đất, công nhân nghỉ việc hết cả rồi, đã đến giờ cơm trưa sao. Thôi ta trở lại bên Trụ sở.”

## - II -

Victoria lo lắng ngồi chờ, nhìn thấy ngài Pauncefoot Jones khác xa hơn là nàng tướng. Dáng người thấp, mập mạp, đầu hói hết nửa, mắt sáng. Nàng lại ngạc nhiên hơn khi ông bước đến giang hai tay đón chào.

“Kia kìa, Venetia – à, ta xin lỗi, Victoria chứ.” – Ngài mở lời. “Thật không ngờ. Ta cứ tưởng là qua tháng sau cháu mới đến. Gặp cháu ta mừng lắm. Mừng thật đấy! Emerson khỏe không? Ông ấy có còn khổ sở vì cơn hen suyễn nữa không?”

Victoria cố tập trung ý tưởng, nàng dè dặt thưa lại là chứng hen suyễn không có gì đáng lo.

“Ông ta cứ che kín cổ.” Ngài Pauncefoot Jones nói “Ta đã nói với ông ấy là không nên. Mấy nhà trí thức quanh năm ở trường học đã quá lo xa cho sức khỏe. Cháu đừng nghĩ ba cái chuyện đó – cũng là một cách để giữ gìn sức khỏe. Tuần sau hoặc tuần sau nữa vợ ta qua đây, cháu cũng biết là bà rất ốm yếu. Ta phải tìm cho ra cái thư. Ta nghe Richard kể cháu mất hết đồ đạc. Vậy cháu phải liệu sao đây? Qua tuần sau chứa chắc gì xe hàng ra tới đây đâu.”

“Cháu có thể chịu được tới bữa đó.”

Ngài Pauncefoot cười thầm trong bụng.

“Ta với ông Richard không thể giúp cháu hơn được nữa. Bàn chải đánh răng thì có cả chục cái trong kho, rồi áo – phân rơm – mấy đôi vớ, khăn mù soa. Chỉ có bấy nhiêu thôi, ngoài ra không có gì khác hơn nữa.”

“Dạ, vậy đủ rồi.” – Victoria mừng rỡ.

“Không tìm thấy nghĩa trang như cháu mong đợi.” – Ngài Pauncefoot nói cho nàng hay trước. “Ta vừa tìm thấy một khoảng tường đất – nhiều mảnh gốm dọc theo đường hầm. Hy vọng tìm thấy đủ bộ. Cháu sẽ có việc làm. Ta quên chưa hỏi cháu là có biết chụp ảnh không.”

“Cháu biết chút đỉnh.” – Victoria dè dặt đáp, mừng vì được nhắc đến cái mình hiểu biết.

“Hay lắm. Cháu sửa ảnh được chứ? Ta quen lối cũ – dùng bản kẽm. Nguyên tắc buồng tối xưa hơn nữa. Bọn cháu còn trẻ sử dụng được nhiều cái hiện đại, phương pháp làm việc thế này có phần luộm thuộm hơn.”

“Cháu không ngại chuyện đó.” – Victoria nói.

Vào trong kho Hội Thám hiểm nàng tìm bàn chải đánh răng, kem, phấn bột.

Tâm trí còn đang quay cuồng, nàng không biết phải liệu tính ra sao. Rõ ràng người ta nhầm lẫn tên nàng với người con gái khác là Venetia, nhà nhân chủng học sẽ tới đây gia nhập đoàn Thám hiểm. Victoria còn chưa biết nhà nhân chủng học là như thế nào nữa. Nếu ở đây có sấn từ điển nàng sẽ tra nghĩa nó như thế nào. Một tuần nữa cô nàng mới đến. Cũng được thôi, một tuần nữa – lúc đó xe đi về Bát Đa, Victoria được mang cái tên mới là Venetia Thingummy, và sẽ giữ nguyên vậy cho đến phút cuối. Nàng không ngại gì chuyện ngài Pauncefoot Jones bởi ông còn mập mờ lắm, nàng chỉ ngại ông Richard Baker, nàng không thích cái nhìn soi mói của ông, nàng chột nhốt nếu không cảnh giác đề phòng ông có thể nhìn thấu cái vẻ giả dối của nàng. Cũng may nàng đã từng làm thư ký đánh máy ở viện khảo cổ London, học lóm được chút ít nghề nghiệp nên có thể giúp nàng qua khỏi lúc này. Điều cần nhất là đừng để sơ hở. Nhưng dù sao nếu nàng bị sơ hở thì cũng ít nghi ngờ hơn bởi vì đàn bà thường ăn nói lộn xộn.

Bây giờ có lẽ ở Hội Cành Ô Liu người ta sẽ thắc mắc chừng hững không hiểu sao nàng vắng mặt mà không rõ lý do. Thật khó mà tìm ra dấu tích. Nếu không có xe của Richard chạy ra Mandali thì không biết nàng sẽ ra sao nữa. Có lẽ ai cũng tưởng Victoria đã cao chạy xa bay. Cũng có người cho là nàng đã chết. Bởi nàng lạc vào giữa sa mạc thì làm sao mà sống sót được.

Có điều nàng nàng không thể nào biết được là Edward sẽ nghĩ gì về chuyện xảy ra cho nàng. Không biết gã có hối hận khi đã ra lệnh cho nàng theo dõi hoạt động của Catherine. Rồi bây giờ bỗng đâu nàng trở về từ cõi chết, tóc nàng lại bạc trắng thay vì một màu nâu như thuở nào.

Nàng chột nghĩ, không biết vì sao bọn chúng lại nhuộm tóc nàng. Rõ ràng, nàng thấy kỳ lạ làm sao khi chân tóc vừa nhú ra một màu đen. Giờ đây nàng đã trở thành một cô nàng nhuộm tóc bạch kim mặt mũi không phân son. Cũng chẳng sao, Victoria nghĩ bụng, dù sao ta vẫn còn sống đây, như vậy đại gì ta không tận hưởng ngay lúc này – ít ra cũng được một tuần. Thật thú vị biết mấy khi được tham gia vào đoàn Thám hiểm khảo cổ. Ước gì ta giữ được mãi như vậy và không bao giờ bị lộ tẩy.

Nàng sắm vai quả thật không phải dễ. Nào là phải tiếp xúc với quần chúng, sách báo, mô hình kiến trúc, sản phẩm đồ gốm. May thay sắm vai một người biết lắng nghe ý kiến cần phải có trình độ. Victoria thật tài tình khi lắng nghe một lúc hai người khách nói, nàng để ý và hiểu được cả tiếng địa phương, tiếng lóng một cách dễ dàng. Những lúc còn lại một mình nàng tranh thủ đọc thật nhiều, tại đây có cả một thư viện ngành khảo cổ. Victoria tiếp thu nhanh chóng mọi khía cạnh góc ngách vấn đề đang tìm hiểu. Buổi sáng nàng uống trà, phụ giúp ông Richard chụp ảnh hiện vật, lắp ráp các mảnh gốm. Nàng đảm trách việc theo dõi nhân công, động viên những người săn nhặt mảnh gốm cổ – thích thú nghe tiếng cười hát của bọn trẻ tái đất đổ thành đống. Nàng nắm vững từng thời kỳ, đo đạc mặt đất vừa khai quật xong, làm quen với toán công tác. Nàng sự nhất công việc khai quật mồ mả. Nàng đã đọc nhiều sách nhưng chưa thấy chỗ nào nhắc tới công việc của một nhà nhân chủng học “Nếu gặp phải đồng xương hay mồ mả.” Victoria nói lầm bầm. “Chắc mình chết khiếp quá.”

Cho đến nay vẫn chưa thấy mồ mả nào cả, công tác khai quật đoạn tường cổ tiến hành chậm chạp. Victoria bắt đầu thấy say mê công việc này.

Đôi lúc ông Richard Baker nhìn nàng như muốn giấu cọt nhạo báng, tuy ông không nói ra ý định phê phán, bề ngoài lúc nào cũng tỏ vẻ thân thiện. Thấy nàng vui vẻ nhiệt tình ông rất vui.

“Từ Ăng-lê qua đây cô được nhìn thấy mọi thứ lạ mắt chứ? Nhớ lại lần đầu mới bắt tay vào việc tôi cũng hăng say lắm.”

“Đã lâu chưa?”

Ông cười.

“Cũng khá lâu. Mười lăm hay mười sáu năm gì đó.”

“Vậy là ông thuộc lâu xứ sở này rồi.”

“Ồ, không chỉ có ở đây mà còn qua Syria – Iran nữa.”

“Hình như ông nói tiếng Ả Rập khá lắm phải không?”

Ông lắc đầu.

“Ồ đâu có – cũng đủ xã giao thôi. Theo ta được biết thì có một người Ăng-lê đã đạt đến trình độ như người Ả Rập.”

“Có phải ngài Lawrence?”

“Ta không cho là ngài Lawrence đạt trình độ như một người Ả Rập. Ta biết một nhân vật nhìn khó mà phân biệt được ông là người bản xứ, ông sinh ra trên đất nước này. Cha ông là ngài Lãnh sự bên Kashgar, Trung Quốc và những vùng xa lạ nữa. Từ nhỏ ngài nói được nhiều thứ tiếng địa phương, và ông còn nhớ tới bây giờ.”

“Bây giờ ngài ra sao?”

“Từ lúc thôi học đến nay ta không còn gặp lại nữa. Ta quen gọi tên ông là Fakir bởi ông có thể ngồi thiền nhập định. Bây giờ ông ở đâu và làm gì lâu nay ta cũng không rõ.

“Vậy là từ lúc thôi học đến nay không còn gặp nhau?”

“Nhưng thật là lạ lùng, mới mấy hôm đây ta gặp lại ông ở thành phố cảng Basrah, nhìn ông thấy xa lạ lắm.”

“Xa lạ lắm à.”

“Phải mà, đến nỗi ta không nhận ra nữa. Ông ăn mặc theo lối Ả Rập đội khăn trùm đầu mặc áo sọc, khoác thêm chiếc áo dã chiến. Trên tay giữ xâu chuỗi hổ phách mảy mò coi bộ thành thạo lắm. Nay nghe ta nói đây, ông đang sử dụng mật mã quân sự đây, đó là cách đánh tín hiệu Morse. Ông đang thảo một bức điện – gửi cho ta.”

“Điện báo tin thế nào?”

“Báo tên ta – đúng hơn là biệt hiệu của ta – rồi đến tên ông, rồi tín hiệu chờ đợi, có sự cố.”

“Có sự cố thật sao?”

“Có chứ. Ông đứng dậy nhìn ra ngoài cửa thấy có bóng một tay lái buôn âm thầm bước tới vừa rút súng ra. Ta gạt tay hắt – rồi Carmichael bỏ đi.”

“Carmichael à?”

Ông quay ngoắt đầu nhìn về phía nàng đang hỏi.

“Tên của hắn đó. Mà sao – cô biết hắn à?” – Victoria ngẫm nghĩ, nếu ta nói ‘Hắn chết trên giường tôi’ thì quá bất nhẫn. Cuối cùng nàng nói:

“Đạ biết,” nàng chậm rãi kể lại “nhưng hắ chết lâu rồi.”

“Chết từ lúc nào?” – Gã ngạc nhiên hỏi lại.

“Lúc còn ở Bát Đa. Hắ chết trong khách sạn Tio Hotel.” – Rồi nàng nhanh miệng kể tiếp. “Nhưng mà – không ai hay cả, người ta ém nhẹm chuyện đó rồi.”

Ông khe khẽ gật đầu.

“Ta biết. Thì ra sự việc như vậy đó. Còn cô.” Ông nhìn nàng “Làm sao cô biết chuyện đó?”

Ông nhìn nàng dò xét một hồi lâu.

Chợt Victoria hỏi lại.

“Lúc còn đi học ông có biệt hiệu là Lucifer, đúng không?”

Ông nhìn nàng, sững sờ.

“Lucifer à? Không phải. Tên ta là Owl – bởi ngày đó ta thường đeo kính trắng.”

“Vậy ông không biết ai tên Lucifer ở thành phố cảng Basrah không?”

Richard bỗng dưng reo lên.

“Lucifer, con của Sao mai – Thiên thần bị giáng xuống trần gian.”

Ông lại nói “Hay là cây nến cũ kỹ. Nó chỉ có công dụng ta nhớ mà, không được ra ngoài gió.”

Nghe ông kể mà mắt không rời nàng, Victoria nhíu mày lơ đãng nhìn nơi khác.

“Ông hãy kể cho tôi nghe.” Nàng nói ngay – “mọi chuyện ở Basrah.”

“Ta đã nói rồi.”

“Chưa, ông chưa nói gì cả. Ý tôi những nói là lúc đó ông đang ở đâu?”

“Ồ, ta nhớ lại rồi, lúc đó ta ở bên trong phòng khách Lãnh sự quán. Ta đang chờ Ngài Lãnh sự Clayton.”

“Ngoài người lái buôn, anh chàng Camichael, thì có còn ai nữa không?”

“Còn một cặp vợ chồng; một ông người Pháp hay Syrie, da ngăm đen, dáng gầy, với một ông lão – hình như là người Iran.”

“Ông nói tên nhà buôn rút súng ra ông chặn lại được và lúc đó Carmichael bỏ ra ngoài – nghĩa là thế nào?”

“Hắ bước ra hướng về phía văn phòng Lãnh sự ở cuối dãy hành lang bên kia ăn thông ra khu vườn.”

Nàng chặn ngang.

“Vậy là tôi đã biết rõ những chuyện gì đã xảy ra, ngay khi ông vừa đi khỏi.”

“Ngay khi đó, phải không?” – Ông lại nhìn nàng Victoria phớt lờ. Nàng đã nhìn thấy lối đi dài theo hành lang bên trong Lãnh sự quán ở đằng kia, nhìn ra khu vườn rợp bóng mát dưới ánh nắng.

“Như ta nói ban nãy, Carmichael đã bỏ đi ra hướng đó. Một lúc sau hắ đi vòng qua rồi vụt ra ngoài đường phố. Ta chỉ còn thấy hắ lần đó nữa thôi.”

“Còn lão lái buôn?”

Richard nhún vai.

“Ta nghe lão kể đủ thứ chuyện nào là gặp bọn côn đồ trấn lột, đêm hôm trước gã còn bịa chuyện lão nhận dạng được tên côn đồ người Ả Rập đang có mặt ở Lãnh sự quán. Sau đó ta không nghe gì nữa, ta còn phải qua Koweit.

“Bữa đó còn ai ở lại Lãnh sự quán nữa không?” – Victoria hỏi.

“Có một ông khách tên Crosbie – chủ hãng dầu khí, ngoài ra không một ai khác. Ồ, ta nhớ có thêm một người từ Bát Đa đến, nhưng ta không gặp được ông ấy, gã tên gì ta quên ta mất rồi.”

“Crosbie,” – Victoria nghĩ trong đầu. Nàng nhớ lại Đại úy Crosbie dáng người thấp đậm, mỗi khi nói hay ngắt từng tiếng. Một người rất đỗi bình thường biết sao nói vậy. Ngay cái đêm Carmichael đến khách sạn Tio thì Crosbie đã trở lại Bát Đa. Có lẽ nào vừa nhìn thấy Crosbie ở cuối dãy hành lang thấp thoáng dưới ánh nắng, Carmichael vội quay qua bỏ chạy thẳng ra ngoài đường phố thay vì hẳn định trở vào Lãnh sự quán.”

Nàng ngẫm nghĩ mãi về chuyện đó. Nàng mặc cảm là mình có tội, vừa ngược nhìn thoáng thấy ánh mắt soi mói Richard Baker đang nhìn theo nàng.

“Cô cần biết rõ mấy chuyện đó hay sao?” – Ông hỏi lại.

“Tôi rất muốn biết.”

“Cô còn thắc mắc gì nữa không?”

Victoria hỏi ngay.

“Ông có biết ai tên Lefarge?”

“Không nhưng người đó là nam hay nữ?”

“Tôi không rõ.”

Nàng lưỡng lự mãi trước cái tên Crosbie. “Có thể nào Lucifer là Crosbie?”

\* \* \* \* \*

Nhớ lại buổi tối đó, trước lúc đi ngủ Victoria chào hai ông khách, Richard mới nói với ngài Pauncefoot “Để xem có nên đọc lại cái thư Imerson gửi qua không. Ta cũng muốn biết xem ông đã nói gì về cô nàng.”

“Được thôi, ông bạn mình, chỉ toàn là những lời nói dối, tôi có ghi chú thêm ở mặt sau. Ông ca ngợi hết mình về Veronica, tôi nhớ không sai rằng cô nàng cực kỳ thông minh. Tôi thấy cô nàng dễ thương – thật dễ thương. Mất hết cả hành lý chẳng kêu ca một tiếng. Như mấy người khác qua bữa sau là về lại Bát Đa mua sắm thứ khác. Tôi phải khen cô nàng biết chịu khó. Không biết vì sao cô nàng dễ mất hết hành lý?”

“Gặp bọn côn đồ tiêm thuốc mê rồi bắt cóc giam trong nhà dân.” Richard điềm nhiên đáp.

“Trời ơi, phải đấy, ông nói tôi mới nhớ, chưa chắc gì như vậy đâu. Ông còn nhớ nàng Elizabeth Canning chứ. Cô ấy đi đâu hai tuần rồi trở về nói là bị mất tích. Ta thấy chứng cứ quá mâu thuẫn về mấy tên gypsy. Hơn nữa cô nàng chân thật nên không thể có dàn ông dính dáng vào vụ này. Giờ ta nhắc đến cho bé Victoria – ở Veronica – tôi không thể nào nhớ cho đúng tên – ta thấy con bé này có một điểm lạ. Có thể trong vụ con bé này thì có dàn ông dính vào.”

“Trông nó xinh đẹp hơn nếu đừng có nhuộm tóc.” – Richard lạnh lùng nói.

“Nó nhuộm tóc à? Quả thật, làm sao ông rành được mấy chuyện đó?”

“Tôi coi trong thư Emerson gửi, thưa ngài.”

“Thảo nào – thảo nào – không biết tôi bỏ quên ở đâu. Ông tìm giúp thử xem – tôi không thể nào tìm được. Tôi có ghi chú mặt sau – thêm dấu hiệu vẽ phác cuộn dây kẽm gai nữa.”

## CHƯƠNG 20

Trưa hôm sau ngài Pauncefoot Jones một mình lăm bằm trong miệng, ngài khó chịu vì nghe tiếng xe chạy vụt qua. Ông nhìn theo hướng chiếc xe vòng vèo băng qua sa mạc tiến về ngọn đồi Tell. “Lại có khách.” Ngài cay độc buột miệng nói. “Lúc nào cũng đến nhằm lúc căng thẳng. Ta đang bận kiểm tra quá trình xenlulo hóa tranh chạm khắc hoa hồng trên tường mé Đông bắc. Cũng là mấy tên gốc ghêch từ Bát Đa nhiều chuyện muốn được hướng dẫn đến địa điểm khai quật.

“Đây là lúc ta cần nàng Victoria giúp một tay.” Richard Baker mở lời. “Này Victoria, nghe gì chưa? Ta nhờ cô làm một hướng dẫn cho khách tham quan được không.”

“Tôi chỉ biết nói tầm bậy thôi.” – Victoria đáp lại.

“Cô khá lắm mà.” Richard vui miệng nói. “Sáng nay ta được nghe kể loại gạch hai mặt bên lồi bên dẹt trong tác phẩm Delougaz.”

Nét mặt Victoria thoáng biến sắc, nàng nghĩ lại chỉ nên trình bày một cách dè dặt. Đôi lúc cái nhìn đầy vẻ giấu cợt ẩn dưới lớp kính dày cộm khiến nàng khó chịu.

“Tôi phải gắng làm tròn bốn phận.” Nàng dịu dàng nói.

“Ta dồn hết việc khó cho cô.” Richard nói.

Victoria nhếch mép cười.

Quả thật qua năm ngày làm việc, ngày nghỉ cuối tuần không làm cho nàng ngạc nhiên chút nào. Công việc rửa ảnh lấy nước lọc qua lớp bông gòn, ánh sáng từ cây đèn cổ lỗ sĩ thấp bằng nền nhằm lúc gay go nhất bỗng vụt tắt. Chỗ buồng tối là một cái thùng các-tông thay cho cái bàn, muốn làm gì phải khom lưng hay quỳ xuống – ông Richard gọi đó là bàn làm việc Little Ease thời Trung cổ. Ngài Pauncefoot nói cho nàng yên tâm là sắp tới trước mắt dành tất cả chi phí để trả lương cho công nhân.

Thoạt nhìn chiếc硯 đựng đầy mảnh gốm, nàng ngạc nhiên thích thú (dù nàng e dè không để lộ ra mặt). Nàng từ nhủ “Một mớ hỗn độn như vậy đó liệu có hiệu quả gì không.” Công việc nàng làm là tìm ra những mảnh khớp với nhau và sắp xếp lại ngay ngắn trong chiếc hộp độn cát. Nàng quá vui thích khi học được cách nhận dạng mảnh gốm thuộc về những thời kỳ nào. Vậy là nàng đã có được một khái niệm về món đồ vật đã được sử dụng bằng cách nào cách nay ba ngàn năm. Đứng trước khu đất hẹp vừa khai quật là một xóm nhà nghèo thời cổ, nàng hình dung những căn nhà thời đó xây dựng ra sao, thân nhân trong gia đình sinh hoạt như thế nào và cả những niềm vui nỗi lo buồn sợ hãi của họ thời đó nữa. Victoria hình dung ra được một hình ảnh sống động trong trí óc. Một hôm nàng nhìn thấy chiếc bình đất nung gắn trên bức vách bên trong đựng một chục đôi bông tai vàng, nàng như bị thôi miên. Ông Richard Baker thấy, ông cười và nói đó là của hồi môn người con gái mang theo.

Nào là chén bát đựng đầy hạt lúa, bông tai để dành làm của hồi môn, cối chày, tượng, bùa ngải. Như vậy trong ngôi nhà đó là cả một tập thể những người dân dã họ cũng biết ước mơ và biết lo sợ.

“Thật là thích thú biết chừng nào!” – Victoria nói với Richard “Tôi thường cho rằng ngành khảo cổ là mồ chôn những lâu đài Hoàng gia.”

“Các triều vua thành Babylon.” – Nàng kể thêm với một nụ cười la lăm “nhưng tôi vẫn thích hình ảnh người dân lành hơn. May nhờ ông thánh Anthony cho tôi nhận lại vật đánh mất – con heo bằng sứ – cái tô hai màu xanh trắng. Khi lỡ tay làm bể tôi mua cái khác, nhưng hoàn toàn không giống chút nào. Tôi mới hiểu ra người thời đó sử dụng chất liệu nhựa bitumen để hàn chén tách đĩa trông xinh đẹp như mới. Cuộc sống từ thời xa xưa đến nay vẫn vậy – có phải

không?”

Vừa nghĩ ngợi chuyện xưa nàng để mắt theo dõi đoàn khách đang hướng về phía ngọn đồi Tell. Richard bước tới chào đón, Victoria đi theo sau.

Hai vị khách người Pháp say mê ngành khảo cổ đang thực hiện chuyến đi từ Syria qua Iraq. Thăm hỏi xã giao xong – Victoria hướng dẫn khách đến nơi khai quật, vừa đi nàng vừa kể những chuyện đã được học thuộc lòng, thỉnh thoảng lại thêm thắt cho câu chuyện có phần rôm rả.

Một ông khách mặt mày biến sắc, bước đi uể oải chẳng thềm dòm ngó. Ông xin phép nàng trở vào nhà để nghỉ chân. Có lẽ do thời tiết nóng nực nên ông cảm thấy mệt.

Ông lê bước đi về phía trụ sở Hội Thám hiểm, ông bạn kia mới xuống giọng kể lể: “Ông ấy yếu bao tử. Tôi nghe nói đó là chứng đau bao tử, phải không cô? Lẽ ra hôm nay ông không đi được đâu.”

Buổi tham quan vừa xong, ông khách người Pháp còn nói chuyện với Victoria, ngài Pauncefoot mời ông khách tên Fidos ngồi nán lại uống trà rồi về.

Nghe vậy khách thấy hơi ngại, ông xin phép phải ra về trước lúc trời sẩm tối vì đường khó đi. Richard Baker cho ông nói đúng. Ông khách bị ốm từ trong nhà bước ra theo, cả hai lên xe phóng đi thật nhanh.

“Đó chỉ là khách mở hàng thôi,” – Ngài Pauncefoot Jones càu nhàu nói. “mai một ngày nào cũng sẽ có khách.”

Nói xong, ông cầm lấy một khúc bánh mì Ả Rập trét đầy mứt trái mơ.

Uống trà xong, Richard trở về phòng. Ông ngồi vào bàn viết thư trả lời trước khi đi Bát Đa vào ngày mai. Chợt ông nhúu mày khi nhìn thấy ngăn kéo bị xáo tung. Ông vốn rất cẩn thận và ngăn nắp. Chắc không phải người giúp việc vào đây đâu. Vậy chỉ có thể là ông khách cáo ốm lúc nãy đi vào trong nhà thôi, gã đã lục lạo mọi thứ. Nhìn lại không mất một món nào, tiền mặt vẫn còn nguyên đó. Vậy thì, bọn chúng muốn tìm thứ gì? Nghĩ đến đó nét mặt ông nghiêm lại và cảm thấy lo sợ.

Ông trở qua bên gian phòng Antika Roon xem trong ngăn kéo đựng bộ con dấu và dấu đóng sẵn. Ông nhếch mép cười gằn – không mất một món. Qua đến bên phòng khách, nhìn thấy ngài Pauncefoot Jones đang nói chuyện với cai công trường ngoài sân. Bên trong phòng chỉ còn Victoria đang thu mình ôm sách đọc.

Richard bước tới không rào đón hỏi ngay, “Có người lạ vào phòng tôi lục soát.”

Victoria sững sờ ngược nhìn ông.

“Sao lạ vậy kìa? Nhưng ai mới được chứ?”

“Không phải là cô chứ?”

“Tôi à?” – Victoria tức giận. “Không dám đâu. Sao tôi lại phải đi lục soát chỗ của ông?”

Ông gay gắt nhìn theo nàng. Rồi ông cất tiếng.

“Vậy thì đúng là cái tên khách quý quái kia rồi – cái tên giả vờ ốm đã đi vào nhà trụ sở Hội.”

“Hắn có cuỗm được món nào không?”

“Không.” Richard đáp – “Không mất một món.”

“Lạ thật sao lại có kẻ...”

Richard chặn ngang.

“Tôi cứ nghĩ là cô đã biết rồi chứ.”

“Tôi à?”

“Phải đây, bởi cô thường hay gặp những chuyện trái khoáy như vậy mà.”

“Ồ phải – đúng rồi.” Một thoáng kinh ngạc hiện trên nét mặt, nàng chậm rãi nói, “Tôi chẳng hiểu sao bọn chúng lại lục soát chỗ của ông để làm gì. Vậy ông có liên quan gì tới...”

“Tới gì chứ?”

Victoria chưa vội nói ra. Nàng ngẫm nghĩ.

“Xin lỗi ông.” Nàng chợt nói – “Ông vừa hỏi sao? Tôi chưa nghe hết.”

Richard không cần nhắc lại. Ông mới hỏi.

“Cô đang đọc sách gì vậy?”

Victoria khẽ nhú mào.

“Sao ông không sưu tầm tiểu thuyết để đọc. Như truyện ‘Tale of Two Cities’, ‘Pride and Prejudice’ và ‘The Mill on the Floos’. Tôi đang đọc cuốn ‘Tele of Two Cities’.”

“Cô chưa đọc qua lần nào à?”

“Chưa, tôi cho là truyện của Dickens rất nhàm chán.”

“Kể cũng lạ thật.”

“Nhưng bây giờ tôi lại thích.”

“Cô đọc tới đâu rồi?” – Ông đứng nhìn qua vai nàng, đọc lớn. “Người đàn bà ngồi đan áo bắt đầu đếm Một.”

“Chắc là bà ta run sợ lắm.” – Victoria nói.

“Nhân vật bà Defarge – phải đấy, một nhân vật đầy cá tính. Cô để ý thử coi mũi đan kết thành tên mà tôi không đoán được, dù sao tôi không phải là thợ đan.”

“Ồ, vậy mà tôi cứ nghĩ ông biết đan chứ.” Victoria nói, chú ý nhìn đoạn tiếp theo. “Có mũi đan trơn có mũi móc – có mũi đan cầu kỳ – có chỗ bị lỗi. Tất cả được đan giống như để che giấu, mới nhìn qua tưởng đâu người đan quá vụng tay...”

Nàng nhanh trí nhớ lại hai sự việc trùng hợp với nhau, mọi việc cứ như đang bùng nổ trong đầu nàng. Một cái tên – với một trí nhớ xuyên suốt. Nàng nhớ lại người đàn ông tay nắm chặt chiếc khăn mùi xoa màu đỏ – chiếc khăn sau đó nàng nhặt được và cất vào trong ngăn tủ. Nàng liền lấy chiếc khăn ra, nàng quá ngạc nhiên khi nhìn thấy khăn thêu tên Defarge chứ không phải Lefarge – “Defarge, Phu nhân Defarge” – nàng thầm reo lên.

Nàng chợt nhớ lúc mới nghe Richard vừa trân trọng nhắc tên.

“Có việc gì vậy?”

“Ồ – không, chỉ là tôi vừa nhớ ra một việc.”

“Ta hiểu.” – Richard nhướn mày vẻ kiêu hãnh.

Như vậy qua ngày mai là mọi người trở về Bát Đa – ngày mai thời gian tạm trú của nàng đã hết. Nàng vừa trải qua một tuần lễ yên ổn, chính trong thời gian ấy nàng đã tận hưởng trọn vẹn cuộc sống nơi này. Victoria tự cho mình một kẻ khiếm nhược. Nàng sôi nổi thích kể chuyện phiêu lưu mạo hiểm, đến lúc tới được rồi nàng lại không thích nói. Nàng căm ghét chuyện phải tự mình chống chọi để vượt qua cơn mê vì thuốc, nhớ lại nàng khiếm sợ – khiếm sợ kinh khủng

cái đêm ở lại trong căn phòng trên lầu, vừa lúc đó một người Ả Rập ăn mặc tả tơi đến nói với nàng một câu “Bukra” – ngày mai.

Ngay lúc này nàng phải quay trở về nơi xuất phát. Nàng là công cụ của ông Dakin, được ông trả lương, đã ăn lương thì phải tỏ ra can đảm. Như vậy là nàng phải trở lại trụ sở Hội Cảnh Ô Liu. Nhớ lại gương mặt ngài Tiến sĩ Rathbone với cái nhìn soi mói đen tối nàng muốn rùng mình. Ông đã cảnh báo nàng...”

Nhưng cũng có thể nàng sẽ không quay về vì mọi người biết nàng là ai rồi. Dù sao nàng cũng phải về nhà trọ nhận lại đồ đạc có lẫn một chiếc khăn quàng thêu tên... Từ hôm nhận lệnh đi về thành phố cảng Barsrah nàng vội chất đồ vào vali lẫn theo chiếc khăn quàng thêu tên đó. Khi nàng trả lại cho ông Dakin thì lúc đó nhiệm vụ đã hoàn thành. Ông sẽ nói với nàng một câu y như trong xi nê “Ồ! Cô diễn trò hay lắm, Victoria.”

Nàng ngược nhìn thấy ông Richard Baker chăm chăm dõi theo nàng.

“Vậy thì.” Ông mở lời “sáng ngày cô vui lòng đến nhận hộ chiếu nhé.”

“Hộ chiếu của tôi?”

Vậy là mọi chuyện đã rõ ràng. Từ lúc hay tin nàng Veronica sẽ bay từ London cho dù thì động tác rút lui có trật tự của nàng là hợp lý. Cho dù nàng có phải lánh mặt hay ăn năn hối lỗi vì gian dối, cũng không giải quyết được gì. Victoria là vậy đó, nàng muốn chứng tỏ cá tính của nàng, một cá tính chẳng thua kém gì nhân vật Micawber trong truyện của Dickens là lạc quan tin tưởng rằng thời thế sẽ đổi thay.

“Nhưng có cần gì không.”

“Cần chứ.” – Ông Richard phân bua. “Phải ghi đủ tất cả chi tiết tên họ, tuổi tác, điểm nhận dạng v.v... Nếu ta không nhận hộ chiếu về, tôi phải báo tên họ và đặc điểm nhận dạng cho cảnh sát. Thôi cô cho tôi biết họ của cô đi, lâu nay chỉ biết tên là ‘Victoria’ thôi.”

“Ồ hay.” Nàng vừa nói “Ông đã biết rõ còn hơn tôi nữa kia mà.”

“Không phải vậy.” Richard nói. Ông nhếch mép cười độc địa. “Ta thì biết rồi, chỉ còn cô là chưa biết thôi.”

Ông nhìn nàng ánh mắt ẩn sau tròng kính.

“Dĩ nhiên là tôi biết chứ.” Nàng đáp lại một câu gọn lỏn.

“Vậy cô có dám nói cho ta nghe không?”

Nghe giọng nói ông có vẻ quả quyết, nàng không trả lời, đứng lặng im.

“Ta đã hiểu cả rồi,” – Ông nói tiếp – “hãy nói thật ra đi. Rõ ràng là cô quỷ quyết lắm. Cô đã nắm vững vấn đề – đã mang hết kiến thức ra áp dụng với thực tế – nhưng ta cho cô hay phải chấm dứt ngay cái trò bịp đời đó đi. Ta đã giảng bầy cho cô lao đầu vào. Ta kể cho cô nghe những chuyện ba láp vậy mà cô tin ngay.” – Ông nghĩ ngợi một lúc lại nói. “Venetia Savile không phải là tên cô. Vậy cô là ai?”

“Ngay lúc đầu tôi đã kể cho ông nghe, vậy mà ông có tin tôi đâu.” – Victoria đáp “Thật tình tôi là Victoria Jones.”

“Tức là cháu gái ngài Tiến sĩ Pauncefoot Jones?”

“Không phải – Jones là tên tôi.”

“Cô còn kể nhiều chuyện khác nữa kia mà.”

“Có, nhưng tôi kể toàn những chuyện có thật. Vậy mà ông không tin, tôi biết đôi khi tôi cũng hay nói dối nhưng chuyện tôi kể ban nãy là tôi nói thật lòng. Vậy để chứng tỏ là tôi thiệt tình,

tôi xin giới thiệu lại tên tôi là Victoria Jones. Có điều tôi không hiểu được sao tôi lại gặp ông tại nơi này?”

“Có thể vì lẽ đó mà cô cảm thấy hơi choáng?” – Ngài nghiêm giọng nói “Cô đã thi hành xong nhiệm vụ một cách không nao núng.”

“Ruột gan tôi thì khác.” Victoria nói. “Tôi cảm thấy như đang run rẩy. Tôi nghĩ nếu có tìm cách phân bua lúc vừa đến đây thì có thể tôi đã đến nơi an toàn.”

“An toàn à?” – Ông nhắc lại – “Nghe này Victoria, có phải chuyện cô bị tiêm thuốc mê là có thật sao?”

“Thật chứ! Nếu mà tôi bịa chuyện thì tôi phải bịa ra chuyện độc địa hơn vậy nữa kia!”

“Vậy là ta đã hiểu thêm về cô, và ta hiểu rõ động cơ từ đâu mà ra. Nhưng cô phải công nhận với ta là mới nghe qua chuyện đó không ai dám tin, có đúng không.”

“Vậy tại sao ông lại tin?”

Richard chậm rãi nói.

“Bởi vì, như cô vừa kể, cô có dính vào cái chết của Charmichael, nên tôi mới dám tin chuyện đó có thật.”

“Mọi chuyện từ đó mà ra cả.” – Victoria nói.

“Vậy thì tốt hơn hết cô nên kể cho tôi nghe đi.”

Victoria chăm chăm nhìn ông thật lâu.

“Không hiểu là,” – Nàng mở lời “tôi có nên tin ông không?”

“Chuyện này lại khác. Cô nghĩ là tôi nghi ngờ cô ở lại đây với một cái tên giả để dò la tin tức về tôi hay sao? Cũng có thể đó là nhiệm vụ được giao mà cô phải thi hành.”

“Có nghĩa là ông đã biết được một vài manh mối trong vụ ám sát Carmichael nên người ta cần phải biết.”

“Người ta là ai vậy?”

“Chuyện đó tôi sẽ kể sau.” Victoria nói – “Nếu ông ở trong số người ta, hẳn ông đã biết cả rồi chẳng có gì đáng nói nữa.”

Nàng kể lại cái đêm Carmichael bị giết chết, đến lượt nàng được gặp ông Dakin và chuyển đi về thành phố cảng Basrah, rồi nàng được tuyển vào làm ở Hội Cảnh Ô Liu, đến chuyện đối đầu với cô nàng Catherine, được nghe ngài Tiến sĩ Rathbone dẫn dò và cuối cùng là câu chuyện có ai đó đã nhuộm tóc nàng vẫn chưa tìm ra lời giải đáp. Chỉ có mỗi câu chuyện nàng không tiết lộ ra đó là chiếc khăn quàng đỏ với tên phu nhân Defarge.

“Ngài Tiến sĩ Rathbone nào kia.” Richard thắc mắc. “Cô nghĩ là ông ta liên can vào vụ này hay là núp bóng giạt dây? Đây cô em, ông ta là nhân vật quan trọng đấy. Cả thế giới đều biết. Các kế hoạch ông đề xuất đều nhận được tài trợ khắp nơi trên thế giới.”

“Lẽ nào ông lo toan hết mọi việc?” – Victoria hỏi lại.

“Từ xưa đến nay ta luôn xem ông ta là một tay huênh hoang khoác lác.” – Richard trầm ngâm kể.

“Vậy thì ông ta cũng khéo che đậy lắm.”

“Đúng, điều đó quả không sai. Ta nghe cô vừa nhắc tên Lafarge, người đó là ai vậy?”

“Đó là một cái tên khác.” Victoria nói. “Ngoài ra còn một nàng tên Anna Scheele nữa.”

“Anna Scheele nào nhĩ? Ta chưa bao giờ nghe nói đến.”

“Đó là một nhân vật quan trọng.” Victoria nói – “nhưng cô ấy như thế nào.”

“Cô hãy nói đi.” Richard nói – “Ai là người bày ra những việc đó cho cô?”

“Edward –Ồ không, là ông Dakin. Có lẽ ông ta làm việc bên hãng Dầu khí.”

“Có phải lão già tướng người lom khom uể oải người như không còn thần sắc không?”

“Phải – nhưng không hẳn vậy đâu. Ý tôi muốn nói không còn thần sắc là không đúng.”

“Lão có nghiện rượu?”

“Chỉ nghe đồn thôi, nhưng tôi thì không thấy vậy.”

Richard tựa lưng vào thành ghế, nhìn theo nàng.

“Phillips Oppenheim, William Le Queux và một số tên mạo danh khác nữa sao? Có thật vậy không? Cô là người thật chứ? Có phải cô là liệt nữ bị hành hạ hay một kẻ phiêu lưu mạo hiểm quỷ quyệt?”

Victoria bèn hỏi Richard.

“Nói thật với ông, ông định kể lại với ngài Tiến sĩ Pauncefoot Jones về tôi như thế nào?”

“Có gì đâu.” Richard đáp – “chẳng có gì đáng nói cả.”

# CHƯƠNG 21

Mọi người khởi hành đi Bát Đa thật sớm. Victoria cảm thấy mình đang mất tinh thần một cách kỳ lạ. Ngoái nhìn lại căn nhà Trụ sở Hội Thám hiểm nàng cảm thấy ghen ngào. Chiếc xe lắc lư băng qua đoạn đường gồ ghề khiến nàng e mình quên hết mọi chuyện mà nỗi buồn xa cách lần này khiến nàng cứ ngậm ngùi. Chuyến trở về lần này cũng đi theo con đường lần trước, nhìn thấy bầy lừa, xe tải tung bụi mù mịt. Mất ba tiếng đồng hồ xe mới tới vùng ngoại ô Bát Đa. Xe dừng lại trước khách sạn Tio Hotel để khách xuống, tài xế và người nấu ăn còn đi tiếp để mua sắm các thứ. Bên trong căn phòng chỗ ngài Pauncefoot và ông Richard có rất nhiều những lá thư gửi đến. Chợt nhìn thấy Victoria, Marcus tươi cười trịnh trọng bước tới chào thân mật như ngày nào.

“Chà.” Gã mở lời – “lâu ngày mới gặp lại. Cả tuần nay không thấy cô ở khách sạn Tio. Trưa ở lại ăn cơm nhé, nào muốn ăn món gì? Gà mái tơ hay Bittết, nếu muốn ăn món gà tây hầm ngũ vị với cơm phải dọn trước một bữa.”

Cả khách sạn Tio Hotel không ai hay biết chuyện Victoria bị bắt cóc. Chỉ có Edward biết, nhưng theo lệnh ngài Dakin gã không báo cảnh sát.

“Ngày Marcus, ngài Dakin đang có mặt tại Bát Đa chứ?” – Nàng hỏi.

“Ngài Dakin à, hình như tôi nhìn thấy ngài hôm qua nhưng không, hôm kia kìa. Cô biết Đại úy Crosbie chứ? Ông ta là bạn của ngài Dakin, ông vừa đi thành phố Kemanshah bên Iran ngày hôm nay.”

“Ông biết văn phòng ngài Dakin không?”

“Biết chứ. Ai mà chẳng biết Hãng dầu Iraq-Iran.”

“Thế à, tôi phải đi ngay đến đó. Tôi sẽ đón taxi. Không biết tài xế taxi có thuộc đường đến đó không?” – Marcus đưa Victoria ra xe, gã dặn dò tài xế rồi lui lại vẫy tay chào.

“Hãy để cho tôi một phòng nhé.” – Victoria nói.

“Được, chúng tôi sẽ dành cho cô một phòng đẹp, ngoài ra có món bit-tết nữa. Đặc biệt tối nay có món trứng cá Caviare. Trước bữa ăn sẽ có rượu uống khai vị.”

“Tuyệt.” Victoria nói – “Ngày Marcus, ông cho tôi mượn ít tiền tiêu nhé?”

“Được chứ, người đẹp. Có đây, cô cần bao nhiêu cứ nói.”

Chiếc taxi bóp còi phóng tới trước, Victoria ngả ra sau lưng ghế trên tay đang nắm chặt mớ tiền giấy và tiền lẻ.

Năm phút sau Victoria đến văn phòng Hãng dầu khí Iraq-Iran, nàng hỏi thăm ngài Dakin.

Ngài Dakin đang ngồi viết hí hoáy ngược nhìn thấy Victoria bước vào. Ông đứng dậy chào bắt tay xã giao.

“Chào cô – ờ nhỉ – cô Jones phải không? Abdullah, hãy dọn cà phê ra.”

Cánh cửa cách âm vừa khép lại, ông lặng lẽ nói.

“Lẽ ra cô không nên tới đây.”

“Chỉ lần này thôi.” Victoria nói. “Tôi có việc cần đến báo cho ông ngay – tôi lo còn nhiều việc sắp tới nữa.”

“Sắp tới nữa? Cô đang lo chuyện gì vậy?”

“Ông không biết sao?” – Victoria hỏi. “Edward chưa báo lại với ông sao?”

“Theo chỗ ta biết cô đang phục vụ cho Hội Cảnh Ô Liu. Ta chẳng nghe ai báo cáo gì hết.”

“Catherine đó.” – Victoria chột kêu một tiếng.

“Con quỷ sứ Catherine! Ta dám chắc con bé đó rỉ tai nhiều chuyện cho hần nghe, nó tin ngay.”

“Thôi được, cứ nói đi.” Ông Dakin nói – “Ơ kìa – ta muốn nói là,” chột ông đưa mắt lạng lẽ nhìn mái tóc hoe trên đầu nàng “Ta thích nhìn mái tóc nâu của cô hơn.”

“Đó chỉ là một phần câu chuyện.” – Victoria nói.

Có tiếng gõ cửa người hầu phòng mang cà phê tới. Chờ gã bước ra ngoài, ông Dakin mới nói.

“Nào tranh thủ thời gian cô kể cho tôi nghe đi. Ở đây không có ai nghe lén cả.”

Victoria kể ra ngay chuyến phiêu lưu vừa rồi một cách mạch lạc, ngắn gọn. Cuối câu chuyện nàng kể lại Carmichael làm rơi chiếc khăn quàng đỏ và mối liên hệ của phu nhân Defarge với chiếc khăn.

Nàng lo ngại nhìn ông Dakin.

Lúc mới bước vào thấy ông có vẻ ủ rũ mệt mỏi, nhưng lúc này ánh mắt ông lại sáng rõ.

“Tôi phải đọc thêm Dickens nhiều hơn nữa.” – Ông nói.

“Vậy là ông thấy tôi nói có lý chứ? Ông cho rằng gã nhắc tên Defarge và chiếc khăn đó thêu nội dung một bức điện?”

“Ta cho là.” Ông Dakin nói – “đó là một dịp may nhưng còn một việc hệ trọng nữa đó là chiếc khăn ở đâu?”

“Tôi nhớ tối hôm đó bỏ chung trong ngăn tủ – đến lúc xếp hành lý lẫn lộn đâu đó chưa tìm ra.”

“Vậy là chiếc khăn đó chưa ai nhìn thấy – chưa hề có ai nhìn thấy – nghĩa là chiếc khăn đó của Carmichael?”

“Tôi cũng không nhớ nữa. Tôi nhét nó vào trong vali rồi đi về thành phố Basrah, từ đó đến nay vẫn chưa mở ra.”

“Vậy thì đúng rồi. Cho dù nó còn lẫn lộn trong đồ đạc thì cũng không dính dáng gì tới chiếc khăn len góm ghiếc kia – trừ khi là nó bị tách rời riêng. Việc phải làm trước mắt là gom tất cả đồ đạc vào một chỗ. À mà cô có chỗ ở nhất định tại nơi nào nhỉ?”

“Tôi có dọn phòng tại khách sạn Tio Hotel.”

Ông Dakin gật.

“Chỗ ở tốt đấy.”

“Tôi có nên trở lại Trụ sở Hội Cảnh Ô Liu không?”

Ông Dakin gay gắt nhìn nàng.

“Cô ngại à?”

Victoria hất cằm.

“Dạ không.” Nàng bất chấp nói “Nếu ông yêu cầu tôi đi ngay.”

“Cũng chưa cần phải đi – dù ta đã suy tính. Coi vậy mà cũng có kẻ biết đấy, ta đoán chừng

bọn chúng biết tổng cả rồi. Nếu vậy thì, cô không nên tìm hiểu vì sao, cô đã rõ cả rồi.”

Ông cười.

“Nếu không, đến bữa sau gặp nhau tôi lại nhìn thấy lần này tóc cô nhuộm đỏ.”

“Thế nên tôi cần phải hiểu rõ ngọn ngành.” – Victoria kêu một tiếng. “Sao bọn chúng lại nhuộm tóc tôi? Tôi nghĩ đi nghĩ lại chưa tìm ra lời giải. Còn ông?”

“Có thể là chúng muốn xác chết cô khó nhận dạng.”

“Nếu bọn chúng muốn biến tôi thành một xác chết vậy sao chúng không giết ngay đi?”

“Đó mới là chuyện đáng nói, Victoria. Ta cũng đang đi tìm cho ra câu trả lời.”

“Ông không có ý kiến gì sao?”

“Ta chưa tìm ra manh mối.” – Ông Dakin cười nhạt nói.

“Lại chuyện manh mối,” – Victoria nói – “hắn ông còn nhớ buổi sáng hôm đó tại khách sạn Tio Hotel tôi nhắc ông về một điểm lạ nơi ngài Rupert Crofton Lee.”

“Nhớ chứ.”

“Ông không quen biết ngài, phải không?”

“Ta chưa gặp ông ta lần nào.”

“Tôi cũng nghĩ là không. Bởi ông biết đấy, ông ta không phải là ngài Rupert Crofton Lee.”

“Vấn đề là vậy đó.” Ông Dakin nói. – “Ta không hiểu sao Carmichael lại mất cảnh giác để bị giết chết ngay tối hôm đó. Hắn tiến sát lại gần ngài Crofton Lee – Crofton Lee quay lại cầm dao đâm hắn, hắn cố thoát chạy nhưng không hiểu sao hắn nhào vào trong phòng rồi mới gục ngã. Hắn còn giữ chặt trên tay chiếc khăn quàng – trong tư thế tuyệt vọng.”

“Ông có nghĩ là vì vậy mà bọn chúng bắt cóc tôi không?”

“Ta biết bọn chúng muốn gạt cô ra cho rảnh. Cô đã biết rõ mọi chuyện bên trong trụ sở Hội Cành Ô Liu.”

“Ngài Tiến sĩ Rathbone một lần cảnh báo trước.” Victoria kể “đúng hơn là lời hăm dọa. Bởi lúc đó ông nghĩ tôi không xứng đáng vậy đâu.”

“Rathbone à.” Ông Dakin lạnh lùng cất tiếng “không dễ mắc lừa đâu.”

“Tôi cảm thấy yên tâm hơn nếu không trở lại đó nữa.” Victoria nói – “Nhưng nếu tôi không trở lại Hội Cành Ô Liu làm sao tôi gặp được Edward?”

Ông Dakin cười.

“Nếu Mohammed không trở vào núi, thì núi cũng phải đi tìm Mohammed. Cho nên cô chỉ cần viết giấy nhắn lại hắn. Hiện cô đang ở tại khách sạn Tio Hotel, hãy đem hết quần áo và hành lý đến đó. Sáng nay ta vừa liên lạc với ngài Tiến sĩ Rathbone về buổi dạ hội tại Trụ sở Câu lạc bộ – Ta sẽ dúi cái thư nhắn vào tay Edward một cách dễ dàng mà không sợ đối thủ Catherine làm thất lạc. Còn cô trở về lại khách sạn Tio nghỉ ngơi – nhưng mà này Victoria, nếu gặp rắc rối dù là khó khăn đến mấy đi nữa cũng hãy cố làm hết sức mình. Cô sẽ được bảo vệ đến cùng, cảnh giác kẻ địch, bọn chúng đều là những tay cao thủ, khổ nỗi cô là người biết quá nhiều. Khi nào hành lý được chuyển về khách sạn Tio Hotel lúc đó nhiệm vụ của cô đã hoàn thành. Nghe rõ chứ.”

“Tôi sẽ trở lại khách sạn Tio Hotel ngay.” Victoria nói – “Nhưng trước hết tôi phải mua sắm thêm son phấn và kem tẩy da, dù sao đi nữa...”

“Có điều,” – Ông Dakin nói “cô không nên tay không đi tìm lại người yêu.”

“Vói ông Richard Baker thì tôi không lo, dù sao cũng chỉ là giữ phép lịch sự.” Victoria nói –  
“Nhưng với Edward...”

## CHƯƠNG 22

Với cách trang điểm cầu kỳ, môi son tươi thắm, mái tóc hoe vàng chải chuốt óng mượt. Victoria đang ngồi bên ngoài hàng hiên khách sạn Tio Hotel, nàng nóng lòng chờ đợi Edward như một Juliet tần thời ngồi chờ chàng Romeo đến.

Romeo cũng vừa tới chàng đứng trên bãi cỏ nhìn quanh.

“Edward.” – Victoria cất tiếng gọi.

Edward ngược nhìn.

“Ồ, em đấy hả. Victoria.”

“Đến đây.”

“Hãy đợi anh!”

Một lát sau chàng đã đến bên nàng.

“Ở đây yên tĩnh chứ?” – Victoria mở lời – “Thôi ta được xuống dưới gọi Marcus pha rượu nhé?”

Edward nhìn nàng, gã tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Victoria, tóc em sao kỳ lạ vậy?”

Victoria thở hắt ra một hơi đầy phẫn nộ.

“Nếu còn ai nhắc lại chuyện này, em sẽ không tha đâu.”

“Như vậy anh càng thích nữa kia.” – Edward nói.

“Đến mà nói cho Catherine nghe.” – Nàng giận dữ.

“Catherine? Nhưng cô ta có liên can gì đến việc đó?”

“Nhiều nữa là đằng khác.” Victoria nói. “Anh bảo tôi làm quen với cô nàng, tôi nghe theo, không ngờ...”

“Em đi đâu mấy ngày nay, Victoria? Em đã làm cho ta đứng ngồi không yên.”

“Anh lo lắng sao? – Anh biết tôi ở đâu không?”

“Catherine đưa cho ta xem thư của em. Em nhờ cô nàng báo cho anh hay có việc cần gấp phải đi về thành phố Mosul ngay. Anh cho đó là một việc quan trọng mà em chưa tiện nói, nên anh chỉ biết chờ em về thôi.”

“Vậy là anh tin ngay?” – Victoria hỏi lại giọng có vẻ thương hại.

“Ta tưởng em đang theo dõi đối tượng. Dĩ nhiên em có thể kể lại cho Catherine nghe nhiều hơn.”

“Anh đâu ngờ là Catherine đã nói dối và chính em xuýt bị mất mạng phải không?”

“Sao vậy?” – Edward trừng mắt.

“Bọn chúng cho uống thuốc ngủ, rồi sau đó bỏ đói...”

“Trời ơi! Anh có hay biết gì đâu. Thôi chúng ta nên trở về phòng em, ở đây không an toàn.”

“Được thôi. Nhưng anh có mang theo hành lý của em về đây không.”

“Có chứ. Ta quăng nó cho người bảo vệ rồi.”

“Đã hai tuần nay em chưa thay quần áo.”

“Này Victoria, có chuyện gì vậy? Thôi ta đi ngay về Devonshire nhé. Em chưa biết chỗ đó, phải không?”

“Devonshire nào?” – Victoria ngạc nhiên nhìn lại gã.

“Ồ, chỗ này không cách xa Bát Đa bao nhiêu. Mùa này thời tiết tốt. Ta đi thôi. Đã lâu lắm ta chưa có dịp gần gũi em.”

“Kể từ ngày gặp gỡ ở thành phố Babylon. Không biết ngài Tiến sĩ Rathbone và Hội Cảnh Ô Liu sẽ nghĩ sao đây?”

“Tên Tiến sĩ Rathbone quý quái, ta chán lão già gốc gác này lắm rồi.”

Hai người trở xuống nhà dưới đi ra chỗ bãi đậu xe. Edward ngồi sau tay lái nhắm thẳng hướng Nam về thành phố Bát Đa chạy dọc theo đại lộ thênh thang. Gã cho xe rẽ qua bên đường lắc lư rồi vòng vào khu vườn cây cọ bằng qua đập thủy lợi. Xe chạy xuyên qua khu rừng thưa nhìn quanh là những công trình khơi dòng kênh thủy lợi. Nơi đây chỉ còn sót lại cây hạnh đào và cây mơ đang mùa trở bông, một khung cảnh thật lạnh mạn. Xa xa phía ngoài khu rừng là dòng sông Tigris uốn quanh.

Đôi bạn bước xuống xe dạo quanh dưới tàn cây hạnh đào đang trở bông.

“Cành đào đẹp quá?” – Victoria vừa nói, nàng thở ra một hơi dài. “Sao mà giống mùa xuân bên nước Anh.”

Một bầu không khí dịu dàng ấm áp. Đôi bạn bước đến ngồi xuống trên thân cây bị đốn ngã vắt ngang qua lối đi, ngược nhìn những chùm bông tươi hồng lơ lửng trên đầu.

“Này cưng.” – Edward nói “Có chuyện gì hãy kể cho anh nghe đi, em có biết là anh đang đau khổ lắm không?”

“Anh nói thật sao.” Nàng mơ màng cười theo.

Rồi nàng bắt đầu kể. Đầu tiên là chuyện người thợ uốn tóc. Chuyện mùi thuốc mê và nàng đã phản ứng lại như thế nào. Chuyện nàng trốn thoát ra đi và tình cờ gặp gỡ ông Richard Baker rồi đến chuyện giả vờ tự xưng là cháu gái Pauncefoot Jones lúc đến nơi địa điểm khai quật di tích cổ và chuyện tưởng như một phép lạ, nàng trở thành một nghiên cứu sinh môn khảo cổ từ bên nước Anh mới qua đây.

Nghe kể đến đó chợt Edward phá ra cười.

“Em thật là tài tình, Victoria! Em có tài nghĩ ra đủ thứ chuyện nào là tiến sĩ Pauncefoot Jones, rồi ngài mục sư.”

Bỗng dưng nàng nhớ lại đầu đuôi câu chuyện nàng đi tìm Edward đang công tác tại thành phố cảng Basrah, như hiểu ra được điều gì nàng chợt hỏi.

“Làm sao anh biết chuyện ngài Mục sư?”

Chợt gã níu chặt tay nàng nói:

“Làm sao hả, em đã kể cho ta nghe, nhớ không?”

Victoria nhìn về phía gã, quái lạ thật, thì ra sự thật là đây. Không phải tình cờ ngẫu nhiên mà từ chiều sâu tiềm thức nàng một câu hỏi đặt ra: Làm thế nào Edward biết được chuyện ngài Mục sư? Điều ấy cứ mãi lớn vồn trong đầu nàng mà không biết phải làm sao để tìm ra câu trả lời duy nhất đúng. Chuyện ngài Mục sư xóm đạo Llangow nàng không hề kể cho Edward nghe. Như vậy chỉ có hai người báo cho gã biết chính là ông bà Hamilton Clipp. Nhưng có chắc gì họ

nhìn thấy Edward lúc nàng đến Bát Đa bởi ngay thời điểm đó Edward đang có mặt tại thành phố cảng Basrah, vậy nên gã chỉ có thể biết được chuyện đó do hai ông bà kể trước lúc gã rời nước Anh. Gã có thể biết luôn cả việc Victoria cùng ra đi với họ – và sự trùng hợp ngẫu nhiên lạ lùng rồi cuộc không ngẫu nhiên chút nào. Mọi chuyện đã được xếp đặt một cách có bài bản.

Nàng nhìn vào gương mặt trần trụi của gã, chợt nàng nhớ ra vì sao Carmichael muốn ám chỉ đến Lucifer. Nàng nhớ ra ngày hôm đó hẳn nhìn về phía hành lang hướng vào trong khu vườn Lãnh sự quán. Có lẽ hẳn nhìn thấy khuôn mặt trẻ đẹp của kẻ đang ngồi trước mặt nàng đây.

“Lucifer con của Sao mai, có sao người bị dày xuống trần gian.”

Kẻ đó không phải là ngài Rathbone mà chính là Edward! Edward chủ động tất cả, hẳn là một thư ký, hẳn nắm trọn quyền trong tay, sử dụng con bài Rathbone để điều khiển, vì vậy mà Rathbone báo cho nàng biết phải ra đi lúc nàng có thể...

Nàng nhìn theo gương mặt đẹp dễ bắt nhãn kia, mỗi tình thơ ngây ngốc nghếch ngày nào chợt vụt tắt, cho đến bây giờ nàng mới hiểu ra những gì nàng nghĩ về gã làm sao gọi là ái tình được. Tất cả cũng giống như thời con gái nàng thường mơ tưởng mình là diễn viên màn bạc Humphrey Bogart hay sau này là Quận công Edinburg. Phải nói là lãng mạn thật nhưng Edward có yêu nàng bao giờ đâu. Hẳn đã quyến rũ nàng và nàng đã sa vào tay gã mà không thoát ra được. Quả thật nàng là một con bé khờ khạo.

Không hiểu sao những ý tưởng chỉ đó chỉ thoáng hiện trong đầu nàng chốc lát. Nàng chẳng thêm nghĩ ngợi. Tự nhiên nó ủa đến, rồi bỗng dưng tan biến đi tất cả.

Bản năng tự vệ lại trỗi dậy nhanh chóng như trạng thái tình cảm nhạy bén cố hữu, nàng linh tính là sắp phải đương đầu với hiểm nguy. Chỉ còn cách là phải tự cứu lấy mình, đối với nàng bây giờ chỉ còn một nước cờ duy nhất là nàng phải ra tay trước.

“Anh biết cả rồi!” – Nàng nói – “Anh đã biết em đến đây, như vậy là chính anh đã sắp đặt trước. Ôi, Edward anh thật tài tình!”

Nét mặt dễ xúc động của nàng, chỉ còn đọng lại một chút dao động. Nàng tìm thấy trong mắt gã một câu trả lời cay nghiệt, một nụ cười khinh khỉnh héo hắt, một sự thanh thản. “Con bé ngốc nghếch kia! Sao mi dễ tin người đến thế! Ta muốn thế nào mà chẳng được.”

“Làm thế nào anh bày ra chuyện đó?” – Nàng hỏi “Anh thật là tài tình. Anh nói một chuyện, nhưng lại làm chuyện khác. Anh đã nói với tôi rằng anh là Vua thành Babylon kia mà.”

Vẻ mặt gã sáng rõ. Nàng nhìn thấy rõ cả quyền lực và sức mạnh, nét đẹp lẫn sự tàn ác được khéo léo che giấu dưới cái vỏ ngoài khiêm nhường dễ mến.

“Em chỉ là một kẻ nô lệ người Cơ Đốc giáo.” Victoria nghĩ trong, đầu. Nàng nhanh miệng nói với một vẻ phiến muộn như người nghệ sĩ tô thêm một nét cuối. “Nhưng mà anh thật tình yêu em, phải không?”

Hắn không thể che giấu cái vẻ khinh khỉnh được nữa. Con bé ngốc nghếch này – cả lũ đàn bà ngốc nghếch nữa. Đàn bà đâu biết gì đến mấy việc lớn lao, chuyện một trật tự thế giới mới, họ chỉ đòi được yêu! Họ là nô lệ để ta sử dụng vào những mục đích lâu dài hơn.

“Ta yêu em mà.” – Gã nói.

“Nhưng mà có chuyện gì khác không? Hãy nói đi, Edward nói cho em nghe.”

“Ta sẽ kể chuyện một thế giới mới, Victoria à. Một thế giới mới vươn lên từ trong đồng tro tàn đổ nát.”

“Anh kể đi.”

Hắn kể, nàng như bị lôi cuốn, mơ màng. Cái xấu phải bị hủy diệt, một cuộc chiến toàn diện – hủy diệt hàng loạt. Sau đó – ra đời một Thượng đế mới, một Thế giới mới. Một thành phần siêu

nhân ra đời đó là những nhà khoa học, chuyện gia, nông nghiệp, nhà quản lý – Những thành phần trẻ như Edward – Những chàng Siegfrieds thần thoại của thế giới mới. Những thành phần trẻ tin vào số mệnh sinh ra để làm một siêu nhân. Đến ngày thế giới hủy diệt như đã định trước, lúc đó những con người mới đứng ra nhận lãnh trách nhiệm. Một ý tưởng điên rồ – cái điên rồ vô hại. Nó chỉ có thể xảy ra trong một thế giới đang lung lay.

“Nhưng anh phải nhớ.” Victoria nói – “có biết bao sinh mạng sẽ bị hủy diệt.”

“Em chưa hiểu.” Edward nói. “Chuyện đó nhằm nhò gì.”

Đối với Edward, thế giới bị hủy diệt chẳng nhằm nhò gì cả. Bất chợt không hiểu từ đâu, Victoria nhớ lại những cái tô đất nung sần sùi cách nay ba ngàn năm được phục chế lại bằng chất nhựa bitumen. Coi vậy mà cũng có ích – những món vật dụng nhỏ mọn thường ngày dùng để nấu ăn, bốn mái tường đất bao quanh ngôi nhà và một vài món gia bảo nữa. Và còn biết bao con người trên hành tinh này, biết lo toan công việc, vun trồng trên những thửa đất, làm ra những sản phẩm góp phần nuôi sống gia đình. Họ cũng biết cười biết khóc, sáng thì thức dậy, tối lo tìm chỗ ngủ. Những số phận con người đó cần phải được quan tâm, chứ không phải những Thiên thần mang bộ mặt gian ác muốn làm biến đổi một thế giới mà không màng tới chuyện gây tang tóc cho biết bao mạng sống.

Nàng phải cẩn thận thăm dò đường đi nước bước lúc đến thành phố Devonshire này bởi nàng biết cái chết đang gần kề, nàng mới nói:

“Edward, anh thật là tài tình. Nhưng còn em thì sao? Em biết tính sao đây?”

“Em cần sự giúp đỡ. Em tưởng chuyện đó sẽ xảy ra à?”

Đến lúc này nàng cần phải thận trọng hơn nữa. Cố gắng không để lộ một sự thay đổi bất ngờ.

“Em chỉ biết tin anh thôi!” – Nàng đáp – “Anh nói sao em nghe vậy, Edward.”

“Ngoan lắm.” Gã nói.

“Nhưng tại sao anh xếp đặt cho em đến đây? Phải có lý do chứ?”

“Tất nhiên là có. Em còn nhớ anh chụp cho em một pô ảnh lấy nhanh hôm nọ?”

“Nhớ chứ.” – Victoria nói.

“Ồ ngu, mi chỉ được cái tài nói theo, nhõng nhẽo!” – Nàng nói thầm.

“Ta để ý khuôn mặt em nhìn nghiêng – hao hao giống một người nên ta chụp nhanh một pô cho chắc ăn.”

“Em giống ai?”

“Giống một cô nàng đã từng làm cho phe ta gặp nhiều phen nguy hiểm, nàng tên là Anna Scheele.”

“Anna Scheele!” – Victoria ngậy người ra nhìn chăm chăm vào mặt gã. “Anh nói là – cô nàng giống em?”

“Giống kỳ lạ, chụp hình nghiêng nhìn ra khuôn mặt có những nét giống hệt. Còn một đặc điểm nhận dạng nữa, đó là một vết sẹo nhỏ ở môi trên bên trái.”

“Em nhớ hồi nhỏ chơi cưỡi ngựa sắt bị té ngã. Tai ngựa bén cắt một vết thương khá sâu. Không đánh phẩn – cũng không thấy lộ ra bao nhiêu.”

“Anna Scheele có một vết sẹo cũng ngay chỗ đó. Thật là một điểm có lợi về sau. Em có dáng người cùng kích cỡ chiều cao – hình như cô nàng hơn em bốn năm tuổi gì đó. Chỉ khác ở màu tóc, cô nàng tóc hoe còn em thì tóc nâu. Mắt em màu xanh đậm, điểm này không có gì đáng nói bởi em đeo kính màu.”

“Vậy là anh cần em có mặt ở Bát Đa. Chỉ vì em có khuôn mặt giống như cô nàng kia?”

“Đúng, vì ta nghĩ những điểm giống nhau đó rất có lợi cho ta.”

“Vậy là anh sắp đặt mọi chuyện... nhà Clipp – nhà Clipp là ai vậy?”

“Chuyện đó không quan trọng – họ chỉ nghe bảo sao làm vậy.”

Nghe Edward kể khiến Victoria muốn lạnh xương sống. Thái độ dửng dưng tàn nhẫn, thì ra nhà ấy chỉ phục tùng thượng lệnh.

Trong kế hoạch điên rồ này có vài điểm thiên về tôn giáo. “Edward.” Nàng nghĩ trong đầu “tự phong cho mình là Chúa tể. Thế mới là ghê gớm.”

Nàng cất tiếng nói lớn.

“Như vậy Anna Scheele mới là sếp lớn, con Ông Chúa, cô ấy đã điều hành mọi việc.”

“Ta định kể em nghe một vài chuyện để đánh lạc hướng, không ngờ em là người biết quá nhiều.”

“Nếu như mình giống như Anna Scheele thật thì coi như mình đã đi đứt.” – Victoria nghĩ bụng, sau đó nàng nói:

“Vậy đích thị cô nàng là ai?”

“Là thư ký riêng cho ông Otto Morganthal, chủ nhà băng Mỹ nổi tiếng khắp thế giới. Nàng có năng khiếu về tài chính. Ta có lý do để tin là chính cô nàng vạch ra các hoạt động tài chính trong nội bộ chúng ta. Ba nhân vật có thể làm nguy hại đến nội bộ chúng ta là – Rupert Crofton Lee, Camichael và cô nàng. Nhưng bọn kia đã bị loại khỏi vùng chiến. Bây giờ ta còn lo đối phó người còn lại là Anna Scheele. Cô nàng phải có mặt ở Bát Đa trong ba ngày. Vậy mà đến lúc này không thấy tung tích đâu.”

“Không thấy tung tích? Vậy cô ta bỏ đi đâu?”

“Đi London và biến mất dạng không còn tồn tại trên hành tinh nữa.”

“Không ai biết cô nàng ở đâu à?”

“Có thể ông Dakin biết.”

Victoria biết chắc rằng Dakin không hề biết, vậy thì Anna Scheele bỏ đi đâu?

Nàng hỏi:

“Anh không có ý kiến gì sao?”

“Ta có một ý kiến.” – Edward thủng thỉnh nói.

“Thế nào?”

“Đúng ra thì Anna Scheele phải đến Bát Đa dự họp. Thời gian phải mất năm ngày mới đến nơi.”

“Năm ngày à? Em không nghĩ là lâu như vậy?”

“Ta có ghi lại trên máy tất cả những người nhập cảnh. Vậy là cô nàng không lấy tên thật, không đi theo chuyến bay nhà nước. Ta đã có cách kiểm tra lại tất cả khách đăng ký vé riêng. Hãng máy bay B.O.A.C. có một vé đăng ký tên khách là Grete Harden. Đã cho truy nguyên lại không thấy, thì ra tên Grete Harden là tên giả, địa chỉ cũng giả. Ta đoán ra Grete Harden là Anna Scheele.”

Gã nói thêm:

“Ngày một nàng sẽ đáp chuyến bay đi Damas.”

“Sau đó thì sao?”

Edward chột nhìn nàng.

“Sau đó tùy em, Victoria.”

“Tùy em à?”

“Em thay thế chỗ cô nàng kia.”

Victoria chậm rãi nói:

“Y như ngài Rupert Crofton Lee?”

Giọng nàng khê khàng. Trong thời gian thế chỗ, Rupert Crofton Lee đã chết. Đến lượt Victoria thay thế biết đâu Anna Scheele hoặc Grete Harden cũng sẽ chết... dẫu cho nàng không nhận thay thế thì Anna Scheele cũng vẫn chết.

Nhưng dù muốn dù không thì một lúc nào đó Edward sẽ nghi ngờ nàng trở mặt, và nàng cũng phải chịu chết thôi.

Không được, nàng phải nhận và nắm lấy thời cơ để tìm cách báo cáo lại ông Dakin.

Nàng thở hắt ra một hơi dài.

“Em – em – ôi! này Edward, em không thể làm việc đó được. Em sẽ bị phát giác, bởi em không nói đúng giọng Mỹ.”

“Anna Scheele không nói được như bình thường. Dù sao em cũng phải đóng vai một người bị sung thanh quản. Ngay cả đến một bác sĩ giỏi nhất phải công nhận vậy.”

“Bây giờ em phải làm sao?” – Nàng hỏi lại.

“Em đóng vai Greta Harden từ Damas bay đến Bát Đa. Giả làm người bệnh nằm liệt giường. Được Bác sĩ cho đi dự buổi họp. Đến giờ họp em bày hết văn kiện trước mặt.”

Victoria mới hỏi: “Văn kiện thật?”

“Làm gì có. Ta thay cái khác.”

“Vậy thì văn kiện nói gì trong đó.”

Edward cười.

“Trình bày chi tiết một âm mưu kỳ lạ ở nước Mỹ.”

Nàng lớn tiếng hỏi lại.

“Này, Edward, anh có nghĩ là em cuỗm đi mất không?”

Nàng đã nhập cuộc và cũng dễ hiểu vì sao Victoria phải đặt câu hỏi đó thật thà như vậy.

“Ta tin là em dám làm chứ. Nhưng ta biết em thích thú được tham gia vào vụ này và lẽ tất nhiên ta không đặt vấn đề thiếu tin tưởng ở nơi em.”

Victoria lặng lẽ nói.

“Em cứ nghĩ mình mới thật là điên rồ khi nhớ lại chuyện nhà Hamilton Clipp.”

Gã nhếch mép cười ra vẻ ông lớn.

Victoria bề ngoài khoác bộ mặt biết phục tùng, trong ruột nghĩ tệ hơn “Anh cũng điên rồ kinh khủng, đã lỡ miệng kể chuyện ngài Mục sư lúc còn ở Basrah. Nếu không có chuyện đó, em

đâu có biết rõ bộ mặt của anh.”

Chợt nàng cất tiếng hỏi: “Còn ngài Tiến sĩ Rathbone thế nào rồi?”

“Em hỏi ‘Ngài Tiến sĩ thế nào rồi’ nghĩa là sao?”

“Có phải ông ta chỉ là một kẻ bù nhìn?”

Edward cong môi nói đùa một câu đọc địa.

“Rathbone chỉ biết nghe theo lệnh trên. Em biết mấy năm nay lão làm được việc gì không? Nói thật chính xác hầu hết ba phần tư khoản trợ cấp từ khắp nơi trên thế giới đổ về đây lão đã chiếm làm của riêng. Một tay lừa đảo cực kỳ tinh vi kể từ thời Horatio Bottomley. Ô vậy đó, lão Rathbone như cá nằm trên thớt – gã cũng biết rằng ta sẽ xử hắn bất kỳ lúc nào, mà ta thấy cần thiết.”

Chợt Victoria nghĩ thầm, dù sao nàng cũng phải mang ơn lão già hám của đó. Có thể lão là một tay lừa đảo nhưng lão vẫn còn biết xót thương đồng loại – lão đã cứu thoát nàng kịp lúc.

“Mọi việc tập trung theo lệnh mới đề ra.” – Edward nói.

Nàng nói lầm bầm, “Đừng tỏ ra cao ngạo như vậy, anh tưởng anh là ông Trời sao. Bây giờ ta mới hiểu khiêm tốn là đức tính giữ cho con người có được trí óc lạnh mạnh.”

Edward đứng ngay dậy.

“Ta đi thôi.” Gã nói – “Ta còn phải đưa em đi Damas, đúng ngày mốt là giờ hành động.”

Victoria hăng hái đứng dậy theo. Từ Devonshire trở lại Bát Đa lòng cứ xôn xao khi về tới khách sạn Tio Hotel gặp lại Marcus hơn hở đón chào nàng không còn ám ảnh lo sợ Edward nữa. Nàng nhận lãnh vai trò một nhân viên phục vụ cho cả hai phe – lại tiếp tục vai trò một người cúc cung tận tụy qua mắt được Edward, ngầm ngầm phá hỏng kế hoạch.

Nàng hỏi: “Anh cho là ông Dakin biết chỗ nàng Anna Scheele ở đâu không? Hình như ông có nói bóng gió gì đó.”

“Lẽ nào – nhưng dù sao em cũng không gặp được Dakin.”

“Ông dặn em đến gặp ông tối nay.” – Victoria bịa chuyện ra nàng cảm thấy rùng mình. “Nếu em không đến ông sẽ quở.”

“Đến giờ này ông có quở trách cũng không thành vấn đề.” – Edward nói “Kế hoạch ta đã định sẵn hết cả rồi.” – Gã nhắc nhở “Em không còn trở lại Bát Đa lần nữa.”

“Nhưng Edward à, đồ đạc em còn gửi lại khách sạn Tio Hotel. Em đã dặn phòng trước rồi.”

“Em có cần nó nữa đâu. Thôi lại đây ta cho em một bộ.”

Hai người trở ra xe. Victoria ngẫm nghĩ “Ta nghĩ Edward không đến nổi điên rồ thả cho ta đi gặp Dakin sau khi biết được ông ta là ai. Hắn tưởng ta si mê hắn – Phải đấy, hắn cứ chắc là vậy – nhưng rồi hắn không còn cơ may nào nữa đâu.”

Nàng nói ngay: “Giả sử em không đến được – liệu người ta có đi tìm.”

“Chuyện đó để ta lo. Từ đây coi như em đã nói lời từ biệt với ta bên này cầu, rồi em sẽ gặp lại bè bạn ở bên kia bờ Tây.”

“Nhưng thực ra thì...”

“Hãy đợi đấy.”

Ngồi trong xe Victoria lặng thinh, xe băng qua chặng đường gồ ghề rẽ qua khu vườn cây cọ đi tới con kênh nhỏ.

“Lefarge.” – Edward nói khẽ “rồi ta sẽ hiểu ra Carmichael muốn ám chỉ việc gì.”

Victoria lo sợ tim đập loạn xạ.

“Ồ” – Victoria nói – “Em quên chưa kể cho anh nghe, không hiểu làm sao A.M.Lefarge lại đến điểm khai quật tại Tell Aswad.”

“Thế nào?” – Mặt lộ vẻ vui mừng, Edward để xe tắt máy. “Bao lâu rồi?”

“Ồ, cách nay một tuần. Ông ta mới từ điểm khai quật bên Syrie qua đây.”

“Có phải hai ông khách tên André và Juvet đến viếng lúc em còn ở đó?”

“Đúng.” Victoria đáp – “Một ông đau bao tử và xin vào nhà nằm nghỉ.”

“Hai ông khách đó là người thuộc phe ta.” – Edward nói.

“Sao lại ra đến đó nhỉ? Có phải họ đi tìm em?”

“Không phải – làm sao em biết lúc đó anh ở đâu. Còn Richard Baker lúc đó đang ở lại thành phố cảng Basrah, có cả Carmichael. Ta đoán là Carmichael đã chuyển giao tin cho Baker.”

“Ông kể lại đồ đạc của ông bị kẻ lạ lục soát. Có tìm thấy gì không?”

“Không có – Victoria, em nhớ lại cho kỹ. Có phải ông khách Lefarge đến đó trước hai ông kia hay không?”

Victoria cố nhớ cho ra nên gán cho ông Lefarge trong trí tưởng tượng làm chuyện gì đây.

“Hôm đó – phải rồi, ông đến trước hai ông kia.” – Nàng kể.

“Em thấy ông ta làm gì ở đó?”

“Ồ” – Victoria kể – “ông ra tới địa điểm khai quật – với ngài Pauncefoot Jones. Một lát sau Richard Baker hướng dẫn ông ta đến nhà trụ sở thăm quan cổ vật trong gian phòng Antika Room.”

“Ông đi theo Richard Baker vào nhà. Hai người ở lại nói chuyện sao?”

“Chắc vậy.” Victoria đáp – “Ta nghĩ em không thể theo dõi trong một không gian hoàn toàn im lặng, phải không?”

“Lefarge.” Edward lặng lẽ nói – “Lefarge là ai kìa? Sao ta không hay biết gì về ông ta nhỉ?”

Victoria mong được nói thế này “Ông là anh Bà Harris đây,” – nghĩ sao nàng lại thôi. Nàng thích thú đã sáng tạo ra nhân vật Lefarge. Nàng đang nhớ ra ông trong trí tưởng tượng – Ông còn trẻ gầy và xanh xao, để hàm ria mỏng. Ngay lúc này nếu Edward có hỏi nàng sẽ kể lại thật chính xác.

Xe chạy qua vùng ngoại ô Bát Đa. Edward cho xe rẽ qua đoạn đường vắng có nhiều Villa xây theo kiểu nhà Tây, có ban công, vườn cây. Trước ngôi nhà là một chiếc xe mui trần kiểu thời đại Victoria.

Edward dừng xe ngay sau đuôi, bước xuống cùng với Victoria bước tới trước cổng.

Từ bên trong một người đàn bà gầy gò da ngăm đen bước ra chào khách, Edward nhanh miệng nói mấy câu tiếng Pháp, Victoria hiểu được tiếng Pháp chút ít, thì ra cô nàng kia là chỗ quen biết.

Cô nàng quay lại chào một câu bằng tiếng Pháp.

“Xin mời các bạn vào nhà.”

Cô nàng hướng dẫn Victoria vào bên trong phòng ngủ, nhìn trên giường bày sẵn chiếc áo dành cho mấy bà sơ. Người bạn kia ra dấu Victoria cởi đồ ra, mang vào một loại đồ lót vải len cứng đờ, ngoài thêm một chiếc áo dài đen rộng thùng thình kiểu thời Trung cổ. Cô bạn người Pháp sửa lại chiếc khăn trùm đầu. Nhìn vào gương, mặt mũi nàng nhợt nhạt ẩn dưới chiếc mũ to tướng, nếp gấp quanh cổ, tạo dáng một khuôn mặt trong trắng siêu phẩm. Người bạn Pháp choàng qua đầu nàng xâu chuỗi hạt gỗ cứng. Victoria phải mang một đôi giày xấu xí rộng quá khổ lê bước ra ngoài cổng Edward đang chờ.

“Nhìn em thật gọn gàng.” Gã khen ngay – “Hễ khi nhìn thấy mấy ông nhớ liếc nhìn xuống đất.”

Lát sau người bạn Pháp trở ra cùng ăn mặc một kiểu trang phục. Hai ma sơ từ trong nhà đi ra đến bên chiếc xe mui trần mở cửa bước vào, bên trong người tài xế cao ráo nước da ngăm đen mặc đồ Tây đang ngồi sẵn.

“Từ đây mọi việc tùy em quyết định.” Edward dặn dò “Nhớ kỷ lệnh đã ban ra.”

Câu nói danh thếp như uy hiếp tinh thần.

“Anh sẽ đến chứ, Edward?” – Victoria nói như than thở.

Gã nhếch mép cười nhìn nàng.

“Chờ ba hôm nữa ta sẽ gặp nhau.” Gã đáp. Gã lấy lại tư thế, nói nhỏ cho nàng nghe, “Đừng quên anh, nghe cứng... Chỉ có em mới làm được việc – ta yêu em, Victoria. Ta không dám hôn bà sơ – nhưng ta phải hôn.”

Victoria cúi mặt thẹn thùng như một nữ tu, có biết đâu nàng muốn che giấu sự phẫn nộ.

“Quân phản Chúa.” – Nàng nói trong đầu.

Nàng ra vẻ cứ thản nhiên như mọi khi.

“Anh thấy chưa, em là kẻ nô lệ đạo Cơ Đốc.”

“Đúng là em!” – Edward nói – “Em không lo gì cả. Giấy tờ tùy thân của em đầy đủ – đến biên giới Syric em cứ đi qua. Em mang một cái tên của nhà thờ, em là ma sơ Marie de Angès. Có ma sơ Thérèse đi theo lo việc giấy tờ. Trời ơi, em cứ tuân theo mọi mệnh lệnh – hay là ta cần phải báo cho em biết nếu bất tuân thì em sẽ chịu hình phạt.”

Nói xong gã lùi lại, hoan hỉ vẫy tay chào, chiếc xe mui trần lao tới trước.

Ngồi trong xe Victoria tựa lưng vào thành ghế, nàng đang nghĩ cách thoát thân. Nàng tính, lúc xe đi ngang qua thành Bát Đa hay chờ đến cửa biên giới nàng mới kêu la cầu cứu.

Nhưng liệu có được gì không? Hay là phải trả chính cả mạng sống của nàng. Bất chợt nàng nghe thấy ma sơ Thérèse luồn vào tay áo nàng khẩu súng ngắn. Nàng chỉ biết lặng thinh.

Hoặc chờ lúc đến Damas? Lúc đó nàng sẽ ra mặt phản kháng? Có thể chứng cứ nàng đưa ra tên tay lái xe với ma sơ Thérèse sẽ bác bỏ ngay. Họ sẽ trưng ra bằng chứng giấy xác nhận nàng mắc bệnh tâm thần. Chỉ tìm mỗi cách tuân theo ý trên – thi hành kế hoạch đã được sắp xếp. Thay thế vai trò của Anna Scheele lúc đến Bát Đa, nàng chính là Anna Scheele bằng xương bằng thịt. Như vậy là nàng ra đi thi hành nhiệm vụ, đến thời điểm cao trào là lúc Edward không còn uốn nắn lời ăn tiếng nói thso đúng ý đồ và ngay cả trong hành động của nàng. Nếu nàng còn có thể thuyết phục Edward tin nàng chấp hành mệnh lệnh ngay thời điểm này, nàng đã thủ sẵn bộ hồ sơ nguy tạo trình ra trước Hội nghị – Edward làm sao tới đó được.

Đố ai ngăn được nàng phát biểu trước Hội nghị như vậy: “Tôi không phải là Anna Scheele và toàn bộ hồ sơ trình ra trước Hội nghị là tài liệu nguy tạo.”

Nàng nghĩ nếu biết được Edward không run sợ trước việc làm của nàng, nàng chột nghĩ cái

thói phô trương là một hành vi thiếu suy xét. Thói phô trương là một nhược điểm của con người. Có một điều là Edward và đồng bọn tin chắc, như bắt nầm được con bài tẩy Clayton một khi kế hoạch thành công. Tìm một cô nàng có nét giống như Anna Scheele – và cả đặc điểm riêng có một vết sẹo đúng vị trí là chuyện hiếm có. Victoria còn nhớ hai người Dubosc và Lesurgue ở Lyons Mail có cùng một đặc điểm vết sẹo phía trên chân mày, cùng một khuyết tật ở ngón tay út, người do bẩm sinh, người vì tai nạn. Chuyện trùng hợp ngẫu nhiên hiếm có. Không, vai siêu nhân phải dành cho Victoria Jones, người thư ký đánh máy – Victoria có toàn quyền xoay xở – không thể đảo ngược tình thế.

Chiếc xe lao nhanh băng qua cầu. Nhìn xuống dòng sông Tigris lòng nàng quặn đau. Rồi lại tiếp nối chặn đường bụi tung mù mịt. Victoria tay lần tràng hạt để tìm chút an ủi.

“Thì ra,” – Victoria chợt thấy được khuây khỏa. “ta là một con chiên đạo Cơ Đốc. Nếu vậy ta thà làm một con chiên tử vì đạo còn vinh dự gấp trăm ngàn lần được làm Vua thành Babylon – và phải nói là ta đang đi tiếp con đường của thánh tử đạo. Ôi, vậy thì không thể tự cho ta là người gan dạ. Ta không muốn được gọi là người gan dạ!”

# CHƯƠNG 23

- I -

Chiếc máy bay Big Skymaster từ trên cao đáp xuống an toàn. Máy bay từ từ lăn bánh trên đường băng rồi dừng lại ngay điểm hẹn. Hành khách được mời bước xuống cầu thang. Hành khách đi Basrah xếp hàng một bên, một bên kia hành khách chuyển tiếp theo chuyển đi Bát Đa.

Đi Bát Đa có bốn hành khách. Một nhà doanh nhân giàu có người Irag, một bác sĩ trẻ người Ăng-lê cùng hai phụ nữ. Tất cả hành khách được kiểm tra rất kỹ.

Người được gọi tên trước là một bà tóc tai bù xù, quần chiếc khăn quàng quanh cổ nét mặt mệt mỏi.

“Bà Pauncefoot Jones. Có phải Quốc tịch Anh. Đúng, đi thăm chồng. Bà vui lòng cho biết địa chỉ ở Bát Đa. Bà mang theo bao nhiêu tiền mặt?...”

Tiếp theo người khách thứ hai.

“Grete Harden. Quốc tịch? Đan Mạch. Từ London đến? Nhân viên mát xa ở bệnh viện? Địa chỉ ở Bát Đa? Có đem theo tiền mặt.”

Nàng Grete Harden người hao hao gầy, tóc hoe mang kính mát. Ăn mặc sạch sẽ quần áo cũ kỹ.

Nàng nói tiếng Pháp chốc chốc bị ngắt quãng – nhắc lại câu trả lời.

Hành khách được thông báo chuyển bay Bát Đa khởi hành trưa nay. Xe buýt đưa đón về khách sạn Abbassid Hotel ăn cơm trưa nghỉ ngơi tại chỗ.

Grete Harden đang ngồi trên giường thì nghe tiếng gõ cửa. Nàng bước đến mở cửa nhìn ra thấy một người phụ nữ trẻ tuổi cao ráo nước da ngăm đen mặc trang phục hãng máy bay B.O.A.C.

“Xin lỗi, cô Harden. Xin cô vui lòng theo chúng tôi đến văn phòng hãng B.O.A.C nhé, vé đăng ký máy bay có mấy điểm sơ sót. Mời cô theo lối này.”

Grete Harden theo sau người nhân viên đi qua lối hành lang. Nàng nhìn thấy bảng treo đề chữ bằng vàng văn phòng hãng B.O.A.C.

Người nữ tiếp viên hàng không mở cửa mời khách bước vào. Vừa lúc Grete Harden bước tới, người kia vội đóng cửa giật tấm bảng hiệu xuống.

Grete Harden vừa bước vào trong đã có hai gã đàn ông đứng sau cửa giăng tấm vải trùm vào đầu nàng. Bọn chúng nhét giẻ vào miệng. Một tên trong bọn vén áo nàng chích cho một mũi thuốc.

Mấy phút sau, người nàng chùng xuống ủ rũ.

Tay bác sĩ trẻ vui cười nói: “Phải ngồi đây canh chừng sáu tiếng đồng hồ, nhớ chưa. Kể từ lúc này hai người phải ở lại theo dõi.”

Tay bác sĩ gật đầu chào hai người rồi lui ra. Hai người lặng lẽ ngồi bên cửa sổ là hai bà ma sơ. Bác sĩ vừa bước ra ngoài. Ma sơ lớn tuổi nhất đứng dậy bước tới chỗ Grete Harden đang nằm trơ ra đó, bà cởi hết quần áo nàng ra. Ma sơ trẻ tuổi tay rún run cởi bỏ chiếc áo dòng tu trên người. Ngay tức thì Grete Harden được khoác vào người chiếc áo dòng tu, nàng nằm yên trên giường chẳng hay biết. Bà ma sơ trẻ liền lấy quần áo của Grete Harden mặc vào.

Người ma sơ già nhìn vào người bạn đồng tu mái tóc đã đổi màu vàng hoe. Bà nhìn vào tấm

ảnh tựa bên chiếc gương soi, tay chải chuốt lại mái tóc ngược ra sau vẫn thành lọn thông hai bên cổ.

Bà lúi lại nói một câu tiếng Pháp:

“Em đã hoàn toàn lột xác. Đeo thêm cặp mắt kính mát vào. Mắt em xanh quá. Ờ – đấy nhìn xem thật kỳ diệu.”

Có tiếng gõ cửa, hai người ban nãy đứng nhìn cười.

“Anna Scheele đội lốt Grete Harden, được lắm.” Một tên nói. “Giấy tờ tùy thân cất trong hành lý khéo giấu trong tập sách dạy cách xoa bóp in bằng tiếng Đan Mạch. Này, cô Harden.” Gã cúi đầu nói trịnh trọng nói với Victoria, “Trân trọng mời cô đến dự bữa cơm trưa.”

Victoria đi theo sau gã bước ra ngoài đi dọc theo hành lang. Có một bà khách đang đứng bên kia chờ gửi điện tín.

“Không phải.” Bà nói “P.A.U.N.C.E. F.O.O.T. Tiến sĩ Pauncefoot Jones. Hôm nay ở lại khách sạn Tio Hotel.”

Victoria lạ lắm nhìn về phía bà nọ. Bà là vợ ngài Tiến sĩ Pauncefoot Jones. Victoria thấy cũng không có gì lạ bởi nàng nghe ông phàn nàn đã bỏ mất cái thư nên không nhớ rõ ngày nào bà đến, ông cứ chắc là ngày 26.

Nàng nghĩ bụng giá mình có thể nhờ Bà Pauncefoot Jones chuyển điện tới Richard Baker.

Người đàn ông như đoán được ý định của nàng, gã níu lấy khuỷu tay của nàng dẫn đi chỗ khác.

“Không được nói chuyện với hành khách đi cùng chuyến, cô Harden.” Gã nói – “Ta không muốn thấy bà kia nhìn ra cô có vẻ khác hơn lúc rời khỏi nước Anh ra đi.”

Gã dẫn nàng rời khách sạn đến một nhà hàng khác ăn cơm trưa. Và lúc quay về nhìn thấy Bà Pauncefoot Jones từ trong khách sạn bước xuống bậc tam cấp đi ra ngoài. Bà nhìn qua gật đầu chào không để ý Victoria.”

“Đi tham quan hả?” – Bà gọi theo – “Tôi còn phải đi ra chợ.”

“Giá mà ta lén giấu vào trong hành lý của bà.” – Victoria nghĩ bụng.

Có lẽ bà đi ra ngoài không bao lâu sẽ quay về.

Chuyến bay đi Bát Đa cất cánh lúc ba giờ.

Bà Pauncefoot Jones ngồi hàng ghế trước mặt. Victoria ngồi hàng ghế sau đuôi gần cửa hông, phía bên kia là chỗ ngồi của anh chàng canh giữ nàng. Victoria không còn cách để tiếp cận được bà khách kia hoặc tìm cách giấu đút bức điện trong hành lý xách tay.

Chuyến bay qua một chặng đường không bao lâu đã tới nơi. Nàng được trở lại thành phố lần nữa, từ trên cao nhìn xuống cánh vật bày dưới tầm mắt, dòng sông Tigris chia đôi mảnh đất như hai vật màu vàng.

Chưa đầy một tháng trước đây nàng đã bay qua vùng trời này. Từ dạo đó biết bao chuyện đổi thay.

Thời gian hội nghị trong hai ngày là nơi diễn đàn dành cho các thành viên đại diện cho hai ý thức hệ trên toàn thế giới bàn tính chuyện tương lai.

Victoria Jones cũng có đóng góp một phần nhỏ trong đó.

“Ngài biết không? – Richard Baker vừa nói – “Tôi đang lưu ý đến con bé đó.”

“Con bé nào kia?”

“Victoria đó.”

“Victoria?.” – Ngài Pauncefoot Jones chăm chăm nhìn quanh. “Ở đâu – mà sao, lạ Chúa tôi, hôm qua ta trở lại không thấy cô nàng đâu.”

“Có chắc là ngài đã để ý đến việc đó.” – Richard nói.

“Ta sơ suất, mãi lo chuyện bản báo cáo từ điểm khai quật ở Tell yameni. Công cuộc khai quật phân định sai lệch hoàn toàn. Con bé biết chỗ chiếc xe tải đang đậu ở đâu không?”

“Không thấy nói gì chuyện nàng ta có trở lại đó không?” Richard nói. “Vậy thì rõ quá, con bé không phải là Venetia Savile.”

“Không phải nàng Venetia Savile sao? Lạ lùng thật. Tôi cứ tưởng ông đã cho biết tên thánh của nàng là Victoria.”

“Đúng rồi. Vậy mà nàng không phải là nhà nhân chủng học. Và nàng không biết Emerson là ai. Rõ ràng toàn bộ câu chuyện là một sự hiểu lầm.”

“Trời ơi, chuyện này mới là kỳ cục.” – Ngài Pauncefoot Jones ngẫm nghĩ một hồi. “Lạ thật. Ta tưởng là – có phải ta đáng trách lắm không? Cũng có thể lỗi do ở ta đăng trí. Có thể nào lá thư gửi nhầm địa chỉ.”

“Tôi không hiểu được.” Richard Baker nhú mày không để ý đến cách phán đoán của ngài Pauncefoot Jones. “Dường như là con bé ngồi chung xe với một anh chàng rồi không thấy quay về. Còn nữa, hành lý nó còn để lại đây, không thềm mở ra. Ta thấy chuyện này mới kỳ lạ – không biết có rắc rối gì không đây. Ta tưởng nàng phải sửa soạn ăn mặc đẹp, và đi ăn cơm trưa... ta không thể hiểu được, nhưng chắc không có việc gì đâu.”

“Ồ, ta không dám cho vậy đâu.” Ngài Pauncefoot Jones bình thản nói. “Ngày mai ta sẽ đi về điểm H, theo kế hoạch chung có thể nói đây là cơ hội để ta lập một văn phòng lưu trữ dữ kiện. Một mảnh viên thuốc còn sót lại giúp ta được nhiều việc.”

“Bọn chúng đã từng bắt cóc con bé một lần.” Ông Richard nói. “Làm thế nào ngăn chặn không để bọn chúng phạm tội lần nữa.”

“Có thể quá đi chứ.” – Ngài Pauncefoot Jones nói – “nhưng ông đã từng cho là an ninh vùng quê từ lâu được đảm bảo.”

“Tôi cố nhớ cho ra tên của gã nọ phục vụ ở Hăng dầu khí. Có phải là ông Deacon? Deacon hay Dakin gì đó.”

“Ta chưa nghe tên đó.” Ngài Pauncefoot Jones nói. “Ta định chuyển công tác Mustafa và băng nhóm về dãy nhà cuối phố Đông bắc. Rồi cho phe Trench mở rộng tầm hoạt động.”

“Ngài có dám cho tôi đi Bát Đa lần nữa vào ngày mai không?”

Chợt ngài Pauncefoot Jones lưu ý đến ông bạn đồng nghiệp, ngài nhìn chăm chăm nói:

“Ngày mai à? Ta mới vừa ở đó về hôm qua mà.”

“Thật tình tôi lưu ý con bé đó.”

“Trời đất ơi, Richard, ta không hề nghĩ là sẽ có chuyện đó.”

“Chuyện đó là thế nào?”

“Chuyện ông có tình cảm khăng khít với con bé. Điều tối kỵ là ông để cho đàn bà đến nơi khai quật – nhất là một người con gái đẹp. Ta nhớ lại năm kia cổ cô nàng Sybil Muirfield nhan sắc bình thường nên không có chuyện gì xảy ra. Ta phải nghe theo lời khuyên của Claude ở bên London – Ông bạn Pháp này nói đâu là trúng đó. Ông khen nàng có cặp đùi đẹp – ông nhấn mạnh điểm đó. Hẳn nhiên cô nàng chính là Victoria, Venetia, hay là gì đó cũng quá hấp dẫn duyên dáng. Richard, ông có khiếu thẩm mỹ, ta khen ông. Khổ thay, lần đầu ta mới biết nàng là người con gái ông đang theo đuổi.”

“Chuyện không phải vậy.” Richard nói, mặt ra vẻ kênh kiêu hơn lúc nào hết. “Tôi chỉ – ờ – lo cho nàng thôi. Tôi thấy cần phải đi Bát Đa.”

“Thôi được rồi nếu sáng ngày mai ông đi.” Ngài Pauncefoot Jones nói. “nhớ lấy về cây cuốc nhọn, tay tài xế vớ vẩn đã bỏ quên trên đó.”

\* \* \* \* \*

Richard qua Bát Đa từ tờ mờ sáng, đến nơi đi thẳng tới khách sạn Tio Hotel. Ông hay tin Victoria chưa quay về.

“Tôi sắp xếp giờ giấc và chờ nàng về dự bữa cơm đặc biệt tối nay.” Marcus nói – “Tôi đã dành riêng một phòng lịch sự cho nàng. Vậy mà nàng không về, lạ thật.”

“Ông đã đến hỏi trạm cảnh sát chưa?”

“Ôi trời, việc đó không nên, nàng không muốn vậy đâu. Hơn nữa tôi cũng ngại.”

Sau khi biết tin về nàng Victoria, Richard cần phải đi tìm ông Dakin, gã nhìn thấy có văn phòng gần đó liền đến hỏi thăm.

Quả ông nhớ không nhầm. Nhìn ông dáng người khom khom, vẻ mặt phân vân, tay run run. Trông ông có vẻ không được khỏe. Richard xin lỗi vì đã quấy rầy ông, gã hỏi ông đã gặp nàng Victoria chưa.

“Nàng đến thăm tôi từ ngày hôm kia.” – Ông đáp.

“Ông có địa chỉ của nàng không?”

“Nàng đang ở tại khách sạn Tio Hotel.”

“Tôi đã đến tìm mà không thấy nàng đâu, nhưng hành lý vẫn còn gửi lại đó.” – Ông Dakin khẽ nhướn mày.

“Nàng đã từng hợp tác với chúng tôi tại điểm khai quật Tell Aswad.” – Gã tiếp tục phân bua.

“À, tôi biết chứ. Nhưng tôi e là chẳng nói được gì cho ông biết hơn về nàng.”

“Nàng có đến trụ sở Hội Cànhr Ô Liu không?”

“Việc đó thì tôi không rõ. Ông cứ đi hỏi dò.” Dakin nói ngay.

“Này ông, tôi chưa thể rời Bát Đa chừng nào chưa gặp lại nàng.” – Richard tỏ vẻ tức giận.

Nói xong gã nhướn mày một cách khó chịu nhìn ông Dakin một hồi mới bước ra ngoài.

Mắt nhìn theo Richard bước ra, đợi khép cửa xong, Dakin nhếch mép cười lắc đầu.

“Ôi, Victoria.” Ông nói lầm bầm trong miệng.

Trở lại khách sạn Tio Hotel, ông nhìn thấy Marcus đứng chào tươi cười.

“Nàng đã về rồi sao.” – Richard không nhịn được kêu một tiếng.

“Không, không phải, đó là bà Pauncefoot Jones. Bà vừa đáp chuyến bay đến đây. Ngài

Pauncefoot báo cho tôi biết tuần sau bà mới tới, nhưng không ngờ...”

“Ông ấy thì nhớ nhằm ngày tháng hoài. Nàng Victoria Jones thế nào rồi?”

Marcus lại rầu rĩ.

“Không có tin tức gì cả. Tôi buồn lắm, ông Baker à. Thật là một điều không may. Nàng còn trẻ, có nhan sắc lại vui vẻ, dễ thương.”

“Thôi,” – Richard nói ngắn ngủi – “tôi phải đến gặp bà Pauncefoot Jones. Phòng số mấy nhỉ?”

“Phòng số 19.”

Richard quay lại bước đi nặng nề trên cầu thang.

### – III –

“Cậu đấy hả!?” – Victoria nói giọng bức tức không muốn che đậy vẻ hiềm thù.

Khi cô được hướng dẫn lên tới căn phòng ở khách sạn Babylonia Palace Hotel, người đầu tiên nàng nhìn ra là Catherine.

Catherine gật đầu chào cũng thâm độc không kém gì.

“Ờ phải.” Nàng đáp – “Mình đây. Mời cậu nằm xuống giường. Chờ bác sĩ tới.”

Catherine mặc trang phục người nữ điều dưỡng chăm sóc người bệnh nhiệt tình, ngồi trực bên giường không rời nửa bước. Victoria nằm đó vẻ mặt sầu thảm, nàng khẽ khàng nói:

“Làm sao để gặp lại được Edward?”

“Edward – ôi Edward!” – Catherine giọng khinh miệt nói. “Edward có thêm ngó ngang gì tới cậu đâu, con bé Ấng-lê gốc ghếch. Edward chỉ yêu mỗi mình ta thôi!”

Victoria nhìn vẻ mặt khinh khỉnh si mê của Catherine không có chút cảm tình.

Catherine lại nói.

“Từ lâu ta vẫn còn căm ghét, nhớ lại buổi sáng hôm nào cậu đến trụ sở hỏi thăm ngài Tiến sĩ Rathbone với cái giọng kém văn hóa.”

Cố gắng để tìm cho ra đòn trả đũa, Victoria mới nói:

“Dù gì đi nữa ta vẫn còn có giá hơn cậu. Việc làm một điều dưỡng ai mà chẳng làm được. Còn tớ mọi việc đều do tớ định đoạt.”

Catherine nói lại ngay tỏ vẻ tự hào vênh váo.

“Chả có ai là cần hơn ai cả. Nhớ lấy một bài học để đời.”

“Ôi, ta hiểu. Trời ơi, đói quá, gọi cho tớ một phần ăn ngon đi. Nếu không ăn làm sao tớ diễn nổi vai người thư ký ông chủ nhà băng Mỹ, sắp tới giờ mở màn rồi.”

“Thì cậu cứ tự nhiên ăn.” Catherine miễn cưỡng nói, ánh mắt trừng trừng tức giận.

### – IV –

Đại úy Crosbie cất tiếng:

“Ta biết ông vừa nhận một người khách là nàng Harden.”

Người phục vụ quầy khách sạn Babylonian Palace nhã nhặn nghiêng đầu chào.

“Dạ, thưa ngài có. Khách từ bên Anh quốc mới đến.”

“Đó là người bạn của em gái tôi. Nhờ ông chuyển tấm thiệp này đến phòng cô ấy.”

Ông lấy bút chì ghi mấy chữ bỏ vào bao thư nhờ chuyển đi.

Lát sau người bồi phòng trở lại.

“Cô ấy không được khỏe, thưa ngài. Cô bị sưng họng đang chờ bác sĩ tới. Có điều dưỡng đang chăm sóc.”

Crosbie quay về. Ông trở lại khách sạn Tio Hotel đã có Marcus sẵn đón.

“Ồ ông bạn, uống gì nhé. Tối nay khách đông, có hội nghị. Tiếc thật, ngài Pauncefoot Jones phải trở lại địa điểm khai quật di tích cổ nữa kia, vợ ông mới đến chờ ông về thăm. Trông bà ấy không được vui, bà đã báo cho ông là bà đi chuyến bay này. Ông có biết ông ta thế nào không. Ngày tháng ông nhớ lộn tung phèo. Vậy mà ông ta thật tử tế và lịch sự. Bây giờ tôi phải lo sắp xếp cho bà ấy – hóa ra tôi là một nhân vật của Tổ chức Liên Hợp Quốc.”

“Bát Đa là một thành phố hỗn loạn.”

“Động viên tất cả lực lượng cảnh sát – đề phòng cẩn mật – họ nói – quý vị có nghe thấy gì không? – Bon xấu đang âm mưu ám sát người Tổng thống và sáu mươi sinh viên bị bắt! Họ tình nghi tất cả mọi người. Có vậy mới dễ làm ăn – dễ lắm.” – Gã huyền thuyên tưởng chừng không bao giờ dứt.

## - V -

Tiếng chuông điện thoại vừa reo có người nhấc máy ngay.

“Sứ quán Mỹ nghe đây.”

“Đây là khách sạn Babylonian Palace Hotel. Cô Anna Scheele hiện đang ở tại đây.”

“Anna Scheele nào nhỉ?” – Bên kia đầu dây là tùy viên sứ quán đang nhấc máy.

“Cô Anna Scheele đang nằm một chỗ, cô ấy bị sưng họng. Tôi là Bác sĩ Smallbrook, điều trị cho cô Anna Scheele. Cô ta mang theo một số giấy tờ quan trọng yêu cầu sứ quán cử nhân viên đến thu hồi. Có thể đến ngay được không? Cảm ơn, chúng tôi đang chờ.”

## - VI -

Victoria đang đứng trước gương, nàng quay lại. Nàng mặc trên người bộ đồ cắt thật khéo. Mái tóc hoe vàng chải chuốt gọn gàng, vẻ mặt nàng hoan hỉ, tỏ vẻ vui mừng.

Nàng quay lưng lại nhìn thấy Catherine mắt sáng rỡ, chợt nàng cảnh giác ngay. “Sao Catherine lại mừng rỡ thế nhỉ?”

Có vấn đề gì đây.

“Sao tự dưng cậu vui mừng vậy?” – Nàng hỏi.

“Hãy đợi đấy.”

Cái trò ranh mãnh không qua mắt được ai.

“Cậu tưởng là biết hết mọi chuyện sao?” – Catherine giở giọng khinh khỉnh. “Mọi chuyện do

cậu định đoạt. Gớm thật, cậu chỉ là một con bé hóa rồ.”

Victoria nhào tới đè người Catherine. Nàng nắm lấy vai cô ả gái nắm tay ấn xuống.

“Nói ra mau, đồ quỷ cái.”

“Ồi – đau quá.”

“Nói ra mau.” – nàng lại gằn giọng.

Có tiếng gõ cửa bên ngoài. Gõ thêm mấy tiếng nữa im lặng, rồi một lát sau lại gõ.

“Mi sẽ biết tay ta!” – Catherine thét lên một tiếng. Cửa xích mở một người đàn ông bước vào. Một gã cao ráo mặc sắc phục cảnh sát Quốc tế, quay lại khóa cửa rút chìa ra, gã tiến về phía Catherine.

“Nhanh đi.” – Gã ra lệnh.

Gã rút trong túi ra một sợi dây mỏng manh rồi cùng Catherine bước tới trói nàng vào chiếc ghế. Gã rút chiếc khăn quàng cột chặt ngang miệng nàng. Sau đó gã lùi lại gật gật đắc chí.

“Thế là xong việc.”

Gã quay về phía Victoria, bỗng nàng nhìn thấy chiếc gậy dài cui phốt qua trên đầu. Bọn chúng đầu ngờ là nàng đóng vai Anna Scheele đi dự Hội nghị. Theo đúng kế hoạch sắp xếp, Anna Scheele phải gặp một trận đòn rồi sau đó mới bị giết chết, như vậy nếu đúng theo bài bản thì nàng sẽ bị giết chết mà không còn nhận dạng được nữa... còn tất cả những tài liệu giấy tờ nàng mang theo – những thứ tài liệu giả mạo – tất cả đều để lại đó.

Victoria quay nhìn về phía cửa sổ – nàng khóc thét. Gã kia nhếch mép cười tiến về phía nàng.

Rồi những động tác liên tục xảy ra – đập vỡ cửa kính – một bàn tay rắn chắc đẩy nàng thò đầu ra ngoài cửa sổ – nàng nhìn thấy trời đầy sao – bóng đen thăm thẳm... Từ trong bóng tối dày đặc nàng nghe một giọng nói xoa dịu bằng một câu tiếng Anh.

“Sao, cô em khỏe không?” – Một tên trong bóng đêm thủ thủ.

Victoria nói lầm bầm được mấy tiếng rồi thôi.

“Con bé nói gì vậy?” – Tên thứ hai hỏi.

“Nó nói thà làm tôi tớ trên Thiên đàng còn hơn là làm Chúa dưới Âm ty.” – Gã nói vu vơ.

“Hình như nó lặp lại lời ai đó đã nói.” Tên nọ nói. – “Nhưng con bé nhầm rồi.”

“Không, ta không nhầm.” Giọng Victoria nghe nhỏ dần rồi nàng ngất lịm.

## – VII –

Nghe tiếng chuông điện thoại Dakin nhắc máy.

“Chiến dịch Victoria thành công mỹ mãn.”

“Tuyệt vời.” – Dakin nói.

“Ta đã thanh toán Catherine Serakis và tay bác sĩ. Còn tên kia nhảy qua ban công. Hấn bị thương rất nặng.”

“Con bé không thương tích gì sao?”

“Nó chỉ ngất thôi – nhưng không sao.”

“Chưa có tin tức về A.S. thật hả.”

“Chưa có gì hết.”

Dakin buông máy xuống.

Bằng mọi giá phải giữ cho Victoria được toàn mạng, chính Anna đã xin được đơn phương hành động, nàng sẽ đến Bát Đa đúng ngày 19. Đúng hẹn hôm nay là ngày 19 nhưng không thấy Anna Scheele đâu. Có lẽ nàng nghĩ là không thể dựa vào tổ chức được. Biết đâu thông tin rò rỉ do bọn phản gián thì tài trí của nàng không làm thế nào hơn được...

Và như vậy thiếu Anna Scheele là chưa đủ bằng chứng.

Người đưa thư bước vào trên tay cầm mảnh giấy đề tên ông Richard Beker với bà Pauncefoot Jones.

“Ta không thể tiếp ai lúc này.” Dakin nói – “Hãy nói lại là ta rất tiếc vì đang bận việc.”

Người đưa thư lui ra rồi trở lại ngay. Gã trình ra một bức thư.

Dakin đỡ lấy, xé bì thư ra đọc.

“Tôi cần gặp ông để bàn việc Henry Carmichael. R. B.”

“Mời ông ta vào.” – Dakin nói.

Ngay tức thì Richard Baker với bà Pauncefoot Jones bước vào. Richard Beker nói ngay.

“Tôi không dám làm mất thời gian của ông, nhưng tôi là bạn học với một người tên là Henry Carmichael. Bằng đi một thời gian không gặp, nhưng cách nay mấy tuần, tôi công tác ở thành phố Basrah tình cờ gặp lại nhau tại phòng đợi Lãnh sự quán. Ông ta ăn mặc theo lối Ả Rập, và không cần hỏi han qua lại, ông tìm cách làm quen với tôi. Ông thấy vậy có lạ không?”

“Ta thấy lạ lắm chứ.” – Dakin nói.

“Điều đó làm cho tôi nghĩ ngay là lúc đó Carmichael sắp gặp chuyện rắc rối. Ngay tức khắc một tên lạ mặt có súng tiến lại gần xô xát với hắn, tôi định gạt ra. Vừa lúc đó hắn bỏ chạy, trước khi ra đi hắn giúi vào trong túi áo tôi món gì đó. Sau cùng, khi tôi mở ra xem thì đó chỉ là một mảnh giấy có nhắc tên một người là Ahmed Mohammed. Tôi đoán rằng Carmichael đang gặp một vấn đề rất hệ trọng.”

“Hắn bỏ đi không một lời dặn dò, nên tôi giữ mảnh giấy rất kỹ, nhớ lúc sực nhớ hắn đòi lại thì sao. Mới hôm trước đây, Victoria cho tôi hay hắn đã chết. Từ những vụ việc nàng kể lại cho tôi nghe, tôi dám tin chắc ông chính là người mà hắn muốn gửi lại mảnh giấy đó.”

Nói xong, ông đứng dậy cầm mảnh giấy lăm len trong có viết mấy hàng chữ đặt trên bàn giấy ông Dakin.

“Ông xem có gì về ông không?”

Dakin thở ra một hơi dài.

“Có chứ.” Ông nói – “Còn nhiều hơn những gì ông có thể tưởng.”

Nói xong ông đứng ngay dậy.

“Cám ơn ông nhiều lắm Baker.” Ông nói – “Rất tiếc ta chỉ mới đến đây thôi, tôi còn nhiều việc phải làm không thể chậm trễ.” – Ông bắt tay bà Pauncefoot Jones nói. “Tôi tưởng bà đang ở ngoài địa điểm khai quật với chồng bà. Chúc bà thu hoạch được nhiều cổ vật.”

“Cũng may sáng nay không gặp ông bạn Pauncefoot Jones đi Bát Đa.” Richard nói – “Lão Pauncefoot Jones chưa hay biết chuyện gì đang diễn ra trước mắt, chắc rồi ông ta sẽ nhìn ra

hai chị em của vợ ông có chỗ khác hơn mọi bữa.”

Dakin nhìn bà Pauncefoot Jones, một thoáng sững sờ hiện trên nét mặt, chợt bà vui miệng nói nhỏ.

“Em gái tôi, Elsie còn ở lại bên Ăng-lê. Tôi phải nhuộm lại tóc đen để sử dụng hộ chiếu của nó. Thời con gái nó lấy tên là Elisia Scheele. Còn tôi, thưa ông Dakin, tên tôi là Anna Scheele.”

## CHƯƠNG 24

Bát Đa đang thay da đổi thịt. Cảnh sát xếp hàng ngang – tăng cường mọi phía, có cả lực lượng cảnh sát Quốc tế. Cuối cùng Hội nghị đã khai mạc.

Ngay tại gian phòng tiền sảnh một vài sự kiện vừa diễn ra cũng đủ làm thay đổi dòng lịch sử. Cũng như nhiều dịp lễ hội trọng đại khác, nghi thức tiến hành không có gì gọi là long trọng cho lắm.

Tiến sĩ Alan Breck thuộc Hiệp hội Nguyên tử Harwell đóng góp thêm nhiều thông tin với một giọng nói chậm rãi, chính xác. Ông còn có nhiều mẫu thí nghiệm do ngài Rupert Crofton Lee quá cố để lại. Đó là thành quả gặt hái được từ một trong những chuyến đi khảo sát của ngài Rupert khởi đầu từ Trung Quốc qua Tân Cương, Kurdistan và Iraq. Phần trình bày của Tiến sĩ Breck nặng về phần chuyên môn hơn, nào là quặng kim khí... chứa hàm lượng uranium cao. Tuy nhiên vẫn chưa nắm rõ số trữ lượng, bởi tài liệu do ngài Rupert để lại bọn địch đã phá hủy trong thời gian chiến tranh.

Đến lượt ông Dakin phát biểu. Với một giọng nói nhỏ nhẹ uể oải, ông kể lại câu chuyện ly kỳ về anh chàng Carmichael, chuyện ông nghe dư luận bàn tán những câu chuyện hoang đường về một công trình xây dựng phòng thí nghiệm sâu dưới lòng đất một thung lũng xa xôi ngoài tầm hiểu biết của con người. Ông kể về những công trình nghiên cứu và những thành quả trong công cuộc nghiên cứu. Ông kể vì sao nhà du lịch nổi tiếng – Ngài Rupert Crofton Lee – lại tin tưởng anh chàng Carmichael, do hẳn thông thuộc cả một vùng đất xa lạ nên ông mới đến Bát Đa, và ông đã chết trong trường hợp như thế nào. Ông còn kể anh chàng Carmichael bị giết chết do bàn tay một tên sát thủ giả dạng ngài Rupert.

“Ngài Rupert đã chết, và anh chàng Henry Carmichael cũng đã chết. Thế nhưng một nhân chứng thứ ba vẫn còn sống sót. Tôi sẽ mời cô nàng Anna Scheele đến đây để cung khai.”

Anna Scheele, nàng rất điềm đạm, trầm tĩnh như lúc còn là nhân viên văn phòng ngài Morganthal, nàng đang kể ra tên tuổi và những số liệu. Từ những ngăn chứa nằm sâu bên trong bộ óc chứa đầy những con số, nàng phác họa ra một hệ thống tài chánh quy mô rộng lớn thu hút lượng tiền tệ lưu hành trên thị trường đổ vào những dự án tài trợ các hoạt động nhằm phân chia thế giới văn minh ra làm hai phe thù địch. Đó không phải một lời khẳng định suông. Có những bằng chứng và số liệu đưa ra nhằm chứng minh cho lập luận vừa nêu. Đứng trước cử tọa nàng muốn xác định rằng bấy nhiêu đó chưa hẳn đúng hoàn toàn với câu chuyện ly kỳ về anh chàng Carmichael.

Dakin trở lại câu chuyện.

“Henry Carmichael đã chết.” Ông nói – “Thế nhưng từ những chuyến đi đầy mạo hiểm hẳn để lại nhiều bằng chứng cụ thể mà không thể chối cãi được. Hẳn không dám giữ mãi bên mình – bởi bọn địch ngày đêm theo dõi hẳn bén gót. Đổi lại hẳn còn có nhiều bè bạn. Từ chỗ hai người bạn quen biết, hẳn gửi gắm lại nhiều bằng chứng nhờ chuyển đến một người cất giữ giấu – một nhân vật được những người dân Iraq tôn sùng kính mến. Hôm nay ngài quá bước đến đây để dự hội nghị. Tôi muốn nói đó là Ngài Sheikh Hussein el Ziyara từ Thánh địa Kerbela đến đây.”

Ngài Sheikh Hussein el Ziyara, như ông Dakin vừa kể, là một nhân vật Thần thánh, và là một nhà thơ. Ngài được nhiều người biết tiếng và tôn sùng như một ông Thánh. Ngài đứng ngay đây, vẻ mặt oai nghiêm, hàm râu màu nâu đỏ. Bên ngoài chiếc áo Jacket xám dính nhiều sợi dất vàng, ngài khoác thêm tấm áo choàng màu nâu dệt bằng tơ mịn rộng thùng thình. Đội chiếc khăn trùm màu xanh lục viền những sợi dất vàng agal trông như một tộc trưởng. Ngài cất tiếng giọng nghe vang.

“Henry Carmichael là bạn tôi.” Ngài mở đầu – “Tôi biết hẳn từ thuở nhỏ, hẳn đã học hết tập

thơ của những nhà thơ lớn. Một hôm có hai người bạn ghé lại thánh địa Kerbela, những người thích đi du lịch khắp cả nước với một bộ sưu tập ảnh. Những người bạn chất phát, họ là môn đệ trung thành của Giáo chủ Mahomet. Họ mang đến trao cho tôi một gói quà nói là của Carmichael nhờ trao lại tận tay tôi. Tôi giữ kín, để riêng một nơi và chỉ trao lại tận tay Carmichael hoặc cho người liên lạc nếu nói đúng mật khẩu.”

Ông Dakin nói “Nhà thơ Ả Rập Muntanabi, hay còn gọi là kẻ tranh ngôi Giáo chủ, sống cách nay cả ngàn năm, đã làm bài thơ ca tụng Hoàng tử Syfu’l – Dawla ở Aleppo, Syrie có một đoạn như sau: ‘Zid hashshi bashshi taffadal adni surra sili’.” [1]

Ngài Sheikh Hussein el Ziyara nhếch mép cười, chìa cái gói ra đưa cho Dakin.

“Ta lặp lại như lời Hoàng tử Sayfu’l – Dawla: Rồi các ngươi sẽ được thỏa mãn....”

“Thưa Quý vị.” Dakin nói “Đây là những đoạn microfilm do Henry Carmichael mang về minh chứng cho câu chuyện mạo hiểm của hấn...”

Lão già đứng dậy, gương mặt lão tiều tụy thảm thương.

Lão nói nghe có vẻ sầu thảm.

“Thưa Quý vị.” Lão mở lời – “Có thể tôi sẽ bị kết tội là một tên lừa đảo tầm thường. Nhưng có mấy điểm tôi không chấp nhận. Một băng nhóm của bọn trẻ tâm địa, xấu xa hiểm độc thì khó mà tin được đâu là sự thật.”

Lão ngẩng mặt cất tiếng gào thét.

“Quân phản Chúa! Việc này cần phải chấm dứt ngay! Ta nên sống bình yên – bình yên để hàn gắn lại vết thương, và cùng nhau kiến tạo một thế giới mới – muốn vậy ta cần phải thông cảm nhau hơn. Ta định đi xin tiền – nhưng thế có Chúa, ta không còn tin ở những lời ta thuyết giảng – thế nên ta không ủng hộ việc làm đó. Thưa quý vị, vì Chúa, ta nên làm lại từ đầu và thử xích lại gần nhau...”

Một phút im lặng trôi qua, rồi một giọng nói yếu ớt, lạnh lùng như một viên chức bàn giấy vừa ban ra:

“Tất cả sự việc này cần phải đưa ra ngay trước Hội nghị các cường quốc....”

-----

[1] Hãy vui cười, xích lại gần nhau, sung sướng, tỏ tình, hiến dâng.

## CHƯƠNG 25

“Khổ cho tôi,” – Victoria nói “là cái bà người Đan Mạch đó bị chết oan ở Damas.”

“Ồ, bà có sao đâu.” Ông Dakin vui vẻ nói “vừa lúc máy bay cất cánh rời phi trường, tôi tìm thấy người phụ nữ Pháp, chở Grete Harden vào bệnh viện. Nàng vẫn mạnh khỏe. Nàng uống vài viên thuốc, chờ nghe ngóng mọi việc ở Bát Đa. Như vậy chắc hẳn nàng là người trong tổ chức rồi.”

“Thật là nàng à?”

“Thật chứ, khi hay tin Anna Scheele mất tích, ta thấy cũng nên để cho phe địch một dịp suy đoán. Nên ta đăng ký vé máy bay tên Grete Harden, khéo léo không ghi lai lịch nàng vào đó. Bọn chúng đã trúng kế – chắc hẳn Grete Harden chính là Anna Scheele. Ta cấp cho nàng một xấp giấy tờ giả để nàng làm tin.”

“Lúc đó, Anna Scheele bằng xương bằng thịt đang lặng lẽ nằm trong bệnh viện chờ đến khi bà Pouncefoot Jones gặp lại chồng bà tại địa điểm khai quật.”

“Và như vậy là, dựa trên cơ sở suy đoán một khi gặp trường hợp căng thẳng thần kinh ta chỉ còn biết tin vào những người thân. Phải nói bà ấy thật là sáng trí tài tình.”

“Tôi nghĩ là phải vậy thôi.” Victoria nói – “Người của ông còn theo dõi tôi nữa không?”

“Anh chàng Edward không hoàn toàn lạnh lẽo như hắc tướng đâu. Thật tình từ lâu ta đã cho theo dõi mọi hoạt động của Edward Goring. Đến khi nghe kể về cô, về cái đêm Carmichael bị giết chết, nói thật ta lo lắng cho cô lắm.”

“Ta nghĩ rằng cách hay nhất là đưa cô vào ngay tổ chức để làm nhiệm vụ do thám. Nếu sau này Edward biết cô có tiếp xúc với ta, cô vẫn được bình yên, và qua cô hẳn biết rõ tổ chức của ta thế nào rồi. Cô là mục tiêu cần phải tiêu diệt. Thông qua cô hẳn sẽ chuyển những thông tin nguy hại vì cô là chiếc cầu nối. Nhưng rồi cô phát hiện được kẻ giả danh Rupert Crofton Lee, nên Edward muốn loại cô ra ngay, hẳn chờ đến lúc nào thấy cần là buộc cô đóng vai giả Anna Scheele. Mà thôi, Victoria à, dù sao cô cũng còn may mắn ngồi lại đây cùng ăn món đậu phộng rang.”

“Tôi biết mà.”

Ông Dakin nói:

“Cô còn nhớ Edward lắm sao?”

Victoria nhìn ông chăm chăm.

“Chẳng nhớ gì hết. Tôi chỉ là con bé hóa rồ. Hẳn làm quen rồi tán tỉnh tôi. Đó chỉ là một thứ tình yêu – tưởng tượng ra mình là một nàng Juliet, thật là vớ vẩn.”

“Cô chớ tự trách mình như vậy. Dù sao hẳn cũng có được cái dáng dấp quyến rũ trời cho mà.”

“Hẳn vẫn thế.”

“Chắc vậy.”

“Nếu lần khác có yêu.” Victoria nói, “tôi không tìm cái nét quyến rũ, hay được tán tỉnh. Tôi thích một anh chàng thực tế hơn – không phải là anh chàng chỉ nhìn thấy cái tốt của mình. Tôi không quan tâm là anh chàng đó xấu hay đẹp, tôi chỉ cần anh nói chuyện có duyên – và hiểu biết nhiều điều thú vị.”

“Tuổi khoảng ba mươi lăm hay năm mươi lăm?” – Ông Dakin hỏi.

Victoria trừng mắt nhìn.

“Ôi, ba mươi lăm thôi.” – Nàng nói.

“Ô may quá, ta tưởng là cô đang ngỏ lời với ta.”

Victoria cười rân.

“À, thế có thật là bức điện đan trong chiếc khăn quàng không?”

“Có một cái tên. Trong số những thợ đan có bà Defarge, đan một dãy tên. Chiếc khăn quàng và mảnh giấy là hai nửa của một mảnh mối. Một nửa là tên ngài Sheikh Hussein el Ziyara ở thánh địa Kerbela. Một nửa kia nhờ hấp hơi thuốc iodine hiện ra những hàng chữ khuyên ngài Sheikh từ bỏ đức tin. Bởi không còn nơi nào an toàn hơn để cất giấu kỷ vật, bằng Thánh địa Kerbela.”

“Vậy là nó đã được mang đi khắp nước do chính hai ông khách đi chiếu phim đạo mà ta đã có dịp gặp lần trước?”

“Đúng. Đó là những con người bình thường. Họ không dính dáng đến chuyện chính trị. Họ là những người bạn của Carmichael.”

“Trông hẩn lịch sự lắm thì phải. Tôi tiếc vì hẩn chết sớm.”

“Đến lượt ta cũng phải chết thôi.” Ông Dakin nói. “Và nếu ta còn tin có một cuộc sống khác ngoài cõi trần này thì hẩn sẽ được mãn nguyện khi biết là nhờ đức tin và lòng dũng cảm của hẩn đã góp phần cứu rỗi thế giới này thoát khỏi một cơn hỗn chiến vì bất hòa và nghèo khổ mà không ai có thể ngờ được.”

“La thật chứ, phải không?” – Victoria ngẫm nghĩ một lúc mới nói. “Richard có được một nửa ẩn số, còn tôi đang giữ một nửa. Chắc có lẽ là...”

“Có lẽ trời đã sắp đặt thì phải.” Ông Dakin rút gọn lại, ông nheo mắt nói. “Sắp tới cô định làm gì nào?”

“Tôi phải xin việc làm.” – Victoria đáp.

“Đừng làm ra vẻ khổ sở như vậy.” Ông Dakin nói. “Ta nghĩ là cô sắp có việc làm.”

Ông thủng thỉnh lui ra nhường chỗ cho Richard Baker.

“Này Victoria,” – Richard vừa nói – “vậy là Venetia Savile không đến được. Cô ta đau quai bị. Em phải có mặt tại điểm khai quật. Nhưng nếu em muốn trở về quê nhà thì ta sẽ mua vé máy bay cho em. Tuần tới bà Pauncefoot Jones sẽ đến. Vậy thì, em định nói sao?”

“Ồ, ông cần em ở lại thật sao?” – Victoria kêu một tiếng.

Không hiểu sao Richard Baker lại đỏ mặt. Ông húng hắng ho, lúng túng lau lại cặp mắt kiếng.

“Ta nghĩ,” – Ông nói “việc cần phải có em – ờ – giúp một tay.”

“Em cũng thích vậy.” – Victoria nói.

“Vậy thì,” – Richard nói “em lo chuẩn bị hành lý, rồi trở ra ngoài địa điểm khai quật ngay. Em đâu có thích sống lang bang ở thành Bát Đa, phải không?”

“Lại càng không thích.” – Victoria đáp.

“Vậy thì đây này, Victoria à.” Ngài Pauncefoot Jones xen vào “Richard đang trông cô đó. Đây, đây – ta mong hai bạn lại vui vẻ với nhau.”

“Ông ta nói vậy nghĩa là sao?.” – Victoria lúng túng hỏi lại, ngài Pauncefoot Jones lửng lơ bỏ đi.

“Có gì đâu.” Richard nói – “Em đã biết tính ông ta mà. Ông ta nói vậy tuy quá sớm nhưng...”

Họ nhìn nhau, ánh mắt như muốn nói một điều gì đó đã ẩn chứa từ lâu.

**HẾT**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>  
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :  
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>  
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>